



AGATHA CHRISTIE

TẠI SAO KHÔNG LÀ EVANS?

Tiểu thuyết trinh thám



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Tại sao không là Evans?

Agatha Christie

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Chương 1 - MỞ CUỘC ĐIỀU TRA](#)

[Chương 2 - SUY NGHĨ VỀ CHA](#)

[Chương 3 - ĐI XE LỬA](#)

[Chương 4 - MỞ CUỘC ĐIỀU TRA](#)

[Chương 5 - ÔNG BÀ CAYMAN](#)

[Chương 6 - KẾT THÚC CHUYẾN DU NGOẠI](#)

[Chương 7 - BOBBY THOÁT CHẾT](#)

[Chương 8 - ĐIỀU BÍ ẨN VỀ TẤM ẢNH](#)

[Chương 9 - MR. BASSINGTON-FFRENCH](#)

[Chương 10 - SỰ CHUẨN BỊ CHO MỘT TAI NẠN](#)

[Chương 11 - TAI NẠN](#)

[Chương 12 - TẠI HÀNG Ồ CỦA TÊN TỘI PHẠM](#)

[Chương 13 - ALAN CARSTAIRS](#)

[Chương 14 - BÁC SỸ NICHOLSON](#)

[Chương 15 - MỘT ĐIỀU KHÁM PHÁ](#)

[Chương 16 - BOBBY TRỞ THÀNH LUẬT SƯ](#)

[Chương 17 - BÀ RIVINGTON KỂ LẠI](#)

[Chương 18 - TÌM RA NGƯỜI TRONG ẢNH](#)

[Chương 19 - CUỘC GẶP GỠ TAY BA](#)

[Chương 20 - TAY ĐÔI](#)

[Chương 21 - ROGER TRẢ LỜI CÂU HỎI](#)

[Chương 22 - MỘT NẠN NHÂN NHỮA](#)

[Chương 23 - MOIRA MẤT TÍCH](#)

[Chương 24 - VỢ CHỒNG NHÀ CAYMAN](#)

[Chương 25 - ÔNG SPRAGGE](#)

[Chương 26 - TRONG ĐÊM TỐI](#)

[Chương 27 - "ANH TÔI BỊ SÁT HẠI"](#)

[Chương 28 - GIỜ THỨ MƯỜI MỘT](#)

[Chương 29 - CÂU CHUYỆN CỦA BADGER](#)

[Chương 30 - CHẠY TRỐN](#)

[Chương 31 - CÂU CHUYỆN CỦA FRANKIE](#)

[Chương 32 - EVANS](#)

[Chương 33 - QUÁN CÀ PHÊ PHƯƠNG ĐÔNG](#)

[Chương 34 - BỨC THƯ TỪ NAM MỸ](#)

[Chương 35 - TIN MỚI Ở NHÀ XỨ](#)

Chương 1

MỞ CUỘC ĐIỀU TRA

Bobby Jones đặt quả bóng gôn trên sân chơi rồi giơ gậy khoằm về phía sau lấy đà, đập một cú mạnh và nhanh.

Quả bóng vạch một đường đạn tuyệt vời tưởng chừng sẽ lăn gọn vào hốc thứ tư?... Nhưng không!... trệch rồi, nó nảy thia lia trên sân rồi biến vào trong bụi mất tăm.

Người chứng kiến duy nhất quả đập vụng về là bác sĩ Thomas, chẳng hề biểu lộ chút ngạc nhiên nào. Điều ấy cũng dễ giải thích thôi: người chơi chẳng phải là một cầu thủ nổi tiếng xưa nay, mà là con trai thứ tư mục sư vùng Marchbolt, một trạm nghỉ treo cờ hiệu giáo phái trên sườn núi xứ Galles.

Bobby thốt lên lời rửa bực bội.

Đó là một chàng trai khá hấp dẫn ở độ tuổi hai mươi tám. Có thể nói là anh chàng đẹp trai, gương mặt đầy thiện cảm, cặp mắt nâu thủy chung.

- Tôi chơi ngày một tồi đi! - Anh lẩm bẩm chán nản -

- Anh chơi hấp tấp quá - người cùng chơi nhận xét.

Đó là một người đã luống tuổi, mái tóc bạc, gương mặt hồng hào dễ mến.

Họ lại tiếp tục chơi.

Bác sĩ Thomas phát bóng trước, ông vụt một cú thẳng nhưng không mạnh lắm.

Bobby đặt bóng, dung đưa gậy một lát rồi giương cao về phía sau, nheo nheo mắt, đầu ngẩng lên, vai phải lệch một chút... tóm lại là có những động tác trái ngược với thói quen thường làm, rồi anh đập rất mạnh, khiến cho quả bóng vụt thẳng như kẻ chỉ.

- Chà chà... rất tiếc... lại trệch đích... - Bác sĩ Thomas nói.

- Bực thật! - Bobby lại lầu bầu - Nhưng này! Hình như tôi nghe thấy tiếng ai kêu! Mong rằng quả bóng chẳng trúng phải ai.

Anh ta chăm chú nhìn thẳng quan sát khoảng đất phía quả bóng vắng tới. Mặt trời chiều hôm chiếu chênh chếch. Từ phía biển sương mù bốc nhẹ nhẹ. Khoảng trăm mét phía xa có một vách đá cắt ngang tầm nhìn.

- Có một con đường nhỏ dọc theo khe núi - Bobby nói - nhưng chẳng lẽ quả bóng lăn được tới đó sao. Tuy nhiên, chính tai tôi nghe thấy tiếng kêu...

Người thầy thuốc thì chẳng nghe thấy gì.

Bobby chạy đi tìm quả bóng. Anh tìm thấy nó trong bụi kim tước.

Cuộc chơi tiếp tục. Bóng lăn tới hốc thứ mười bảy. Trong đầu Bobby vẫn bị ám ảnh về tiếng

kêu mà anh nghe thấy vừa qua, tiếng kêu phát ra từ phía một vực thẳm có độ sâu đến chóng mặt.

Bobby hít mạnh, lấy sức vọt quả bóng. Nó nảy thia lia vài lần rồi lại biến mất.

- Lại tí hút! Thật là tồi tệ!

Chàng trai lầu bầu tiếp. Anh ta cư dọc theo mép vực đá, mắt nhìn xuống tận phía sâu nơi có dòng nước chảy lấp lánh.

Bắt chợt Bobby đứng dừng lại và gọi người cùng chơi.

- Ô này! Bác sĩ! Hãy nhìn kia.

Ở khoảng hơn chục mét phía dưới họ, có một đồng màu sẫm trông giống như đồng quần áo.

Bác sĩ Thomas bỗng kêu lên:

- Có ai đó đã ngã xuống vực. Hay cứu nạn nhân ngay! Nhanh lên!

Hai người lần từng bước men xuống vực sâu khá vất vả. Trẻ, khoẻ và vốn năng tập luyện, Bobby đỡ bác sĩ cùng xuống. Cuối cùng họ cũng đã tới được chỗ nạn nhân. Đó là một người đàn ông khoảng bốn chục tuổi hãy còn thoi thóp thở nhưng bất tỉnh.

Thầy thuốc cúi sát xuống người bị nạn và khám các chấn thương. Rồi ông ngược nhìn Bobby.

- Nạn nhân chẳng còn chịu đựng được lâu. Sống lưng anh ta đã bị gãy. Chắc là do chẳng thạo đường và đi trong sương mù, nên đã bước hụt ngã xuống vực. Đã rất nhiều lần tôi đã đề nghị với Hội đồng thành phố cho dựng hàng lan can ở đây.

Ông đứng dậy.

- Tôi sẽ đi tìm cách cấp cứu cho anh ta. Trước hết phải đưa được anh ta lên khỏi vực. Anh ở lại đây nhé?

Bobby đồng ý và hỏi ý kiến thầy thuốc.

- Tôi có thể làm gì để làm cho anh ta đỡ đau?

- Chẳng có cách nào. Anh ta chỉ còn từng phút... mạch đập nhanh và rất suy nhược. Cũng có thể là... tuy chẳng có gì chắc chắn lắm, anh ta sẽ tỉnh lại trước lúc chết. Thường là thế.

- Nhưng nếu anh ta hồi tỉnh thì chăm sóc ra sao?

- Vô ích thôi. Anh ta chẳng còn chịu đựng nổi...

Bác sĩ Thomas leo lên theo vách đá. Bobby nhìn theo ông cho tới lúc ông leo tới đỉnh và đi khuất chẳng còn nhìn thấy nữa. Bobby ngồi trên mỏm một hòn đá nhô ra để hút một liều thuốc lá. Cái tai nạn này đã gây một ấn tượng mạnh mẽ cho anh; và tới lúc này, anh vẫn chưa đến gần để xem xét xác chết.

Nạn nhân đã có một cái chết thảm khốc! Mây mù buông xuống vào lúc chiều hôm, rồi anh ta

lỡ hụt một bước chân... thế là tong! Hết đời một người khoẻ mạnh, to con. Vẻ nhợt nhạt của xác chết đã làm giảm bớt màu da rám nắng vốn có của nạn nhân. Trông dáng vẻ bên ngoài dường như người chết ở một nơi xa nào đến và có vẻ phong trần chứ chẳng phải người sống tĩnh tại ở một chỗ nào ngay trong địa phương. Bobby đến gần để quan sát kỹ: tóc xoăn và màu nâu điểm bạc hai bên thái dương, mũi cao, quai hàm nở vẻ cương nghị, dáng người tầm vóc, hai bàn tay thanh, nổi gân. Đôi chân gập khúc một cách quái dị... Chắc là do hậu quả bị rơi từ trên cao xuống.

Dường như đã tới lúc người hấp hối có thể hồi tỉnh như bác sĩ Thomas nói vừa rồi, nạn nhân hé mở đôi mắt. Một đôi mắt màu xanh nhìn chăm chăm vào Bobby. Cái nhìn chẳng hề có vẻ dờ dại hoặc ngần ngại mà hình như vừa có vẻ chăm chú lại vừa có vẻ dò hỏi.

Nhanh nhẹn, Bobby đứng dậy và tới gần. Trông thấy Bobby sắp tới gần mình, nạn nhân dường như gắng hết sức để nói với anh cho thật rõ ràng:

- Tại sao không là Evans...?

Nói xong câu nói trên dường như anh ta kiệt sức, chân tay run lên, mí mắt buông xuống, hàm cứng ra.

Người gặp nạn chẳng rõ lai lịch ấy đã chết.

Chương 2

SUY NGHĨ VỀ CHA

Bobby quì gối sát bên xác người chết và anh chẳng còn nghi ngờ gì nữa: người gặp nạn đã sang thế giới bên kia. Sự hồi tỉnh ngắn ngủi, câu nói cuối cùng và rồi... sự kết thúc.

Để tìm ra miếng vải phủ mặt cho người chết, Bobby mạnh bạo thọc tay vào túi anh ta, lấy ra một chiếc khăn mùi xoa rồi trải ra đắp lên khuôn mặt đã khô cứng vào lúc ấy.

Bất chợt, khi rút chiếc khăn ra, anh thấy văng ra theo một tấm ảnh. Anh nhặt tấm ảnh lên và đưa mắt nhìn.

Ảnh một người đàn bà có gương mặt xinh đẹp đáng chú ý. "Gương mặt đó - Bobby thầm nghĩ - nếu ai đã nhìn thì khó mà quên được". Anh nhét lại tấm ảnh vào đúng cái túi nơi mà tấm ảnh văng ra, rồi anh ngồi yên chờ đợi.

Những phút chờ đợi trôi qua thật chậm chạp... Chàng trẻ tuổi sốt ruột đứng ngồi chẳng yên. Anh nhớ đến lời hứa của mình với cha là sẽ đánh đàn oóc phục vụ cho phần nhạc lễ vào buổi sáu giờ chiều nay, vậy mà giờ đây đã là sáu giờ kém mười! Anh tiếc là đã không nhờ người thầy thuốc báo cho cha mình biết về sự việc xảy ra.

Vào lúc này mục sư Thomas Jones tỏ ra rất phiền muộn. Ông vốn là người hay lo lắng, chuyện nhỏ mọn cũng có thể làm ông bồn chồn phát ốm lên được. Bobby thì nghĩ: "Người cha khốn khổ của mình đến phát điên lên mất thôi. Giá như không có lời hứa trước thì sự phiền muộn của ông cũng chẳng đến mức căng thẳng. Đến là khổ khi mà ông vẫn còn coi mình như một đứa trẻ còn đang bú mẹ!"

Vốn là người con hiếu thảo và rất yêu thương cha mình, nhưng Bobby đã không tránh khỏi cảm thấy khó chịu bức tức khi thấy ý chí tạo dựng cuộc sống tự lập của mình luôn bị những ý nghĩ thiện cận của cha mình kiềm chế. Còn ngài Jones thì lúc nào cũng cho rằng cậu con trai thứ tư của mình hãy còn trẻ người non dạ. Và bởi vậy mà cha con ngày thường hay xung khắc với nhau.

Bobby đứng dậy, đi đi lại lại, nôn nóng. Vừa lúc ấy thì anh nghe thấy tiếng động phía trên vách đá. Ngước mắt nhìn lên, anh vui mừng nhận ra có người đến cứu.

Chẳng phải là thầy thuốc mà là một người đàn ông mặc quần thể thao bóng gôn mà anh chưa từng gặp bao giờ.

- Điều gì xảy ra vậy? - Người mới đến hỏi - Có ai bị tai nạn chẳng?

Dưới ánh sáng mờ nhạt lúc chiều hôm. Bobby chẳng nhìn được rõ mặt người mới đến, mà chỉ nhận ra một bóng dáng cao và nghe thấy một giọng nói đàn ông phát âm cao và dễ nghe.

Bobby kể cho người mới đến mọi tình tiết và hỏi anh ta có biết chuyện gì đã xảy ra khi anh đến.

- Không, không hề biết.

- Thật đáng buồn! - Bobby phàn nàn - Tôi có việc bận, người ta chờ tôi vào lúc sáu giờ.

- Và anh không muốn bỏ đi...

- Không, tôi không muốn bỏ mặc người gặp nạn. Anh ta đã chết, tôi chẳng làm gì để cứu được anh ta, tuy nhiên tôi chẳng nỗ lực...

- Anh đừng băn khoăn gì nữa. Tôi sẽ xuống và trông thay cho anh, chờ người cứu nạn tới.

- Anh giúp được tôi thế sao? - Bobby vui mừng nói đầy vẻ biết ơn - Anh thông cảm, cha tôi đang chờ tôi. Lúc này ông đang mong và lo lắng. Anh đã nhìn thấy lối xuống chưa? Theo con đường nhỏ rẽ trái một quãng rồi sẽ thấy lối xuống bên phải.

Cuối cùng, người đàn ông đã xuống được khoảnh mặt bằng hẹp nơi có Bobby và người gặp nạn. Anh ta khoảng ba lăm tuổi, mặt đầy đặn, nhẵn nhụi. Anh ta nói:

- Tôi là người ở xa mới đến ở vùng này. Tên tôi là Bassington - French. Tôi đang đi tìm thuê một nơi ở trong vùng này. Thật là một tai nạn khủng khiếp. Có phải anh ta ngã từ trên vách đá lẫn xuống vực?

- Đúng vậy. Khi có sương mù chỗ này quả là một khu vực nguy hiểm. Tôi rời đi đây. Chào anh và cảm ơn.

- Xin đừng cảm ơn làm gì. Chỉ là lẽ đương nhiên thôi. Chẳng ai lơ bỏ mặc người lâm nạn một mình...

Bobby leo theo vách núi dốc đứng, lên đến đường mòn. Anh chạy vội về giáo khu. Để tranh thủ thời gian anh đi theo đường tắt, nhảy qua tường của nghĩa địa chứ không đi vòng quanh theo hàng rào. Nhìn qua cửa sổ ở kho đồ thờ, mục sư chứng kiến những hành động táo bạo của con mình và ông đã nổi giận.

Đã sáu giờ năm phút mà chuông nhà thờ vẫn còn rung. Mục sư đành nén giận, xếp mọi chuyện mắng mỏ, giáo dục con mình lại. Ông cho buổi lễ được bắt đầu.

Bobby ngồi vào ghế, tay ấn vào các phím của cây đàn ac-mô-ni-um. Vừa ở nơi người bị nạn về anh thương cảm chọn bản nhạc phù hợp. Anh dạo bản Khúc đưa đám của Chopin.

Sau buổi lễ, mục sư gọi con trai của mình lại để giáo dục, nhắc nhở bốn phận của anh ta.

- Bobby này, nếu con thấy chẳng thể làm tốt được việc cha giao cho thì tốt nhất là con nên thôi đi... Con năn nỉ xin được ngồi dạo đàn ac-mô-ni-um phục vụ lúc hành lễ. Việc đó cha chẳng hề bắt buộc con... nhưng nếu con thích vui chơi hơn...

- Xin cha thứ lỗi cho con - Bobby bao giờ cũng nói với giọng nói vui vẻ lễ độ cho dù cha anh có mắng mỏ nghiêm khắc ở mức độ nào cũng vậy - Lần này chẳng phải lỗi tự con gây nên. Con chẳng nỗ lực bỏ mặc một người chết vì tai nạn.

- Con gặp người chết vì tai nạn thế nào?

- Anh ta ngã từ trên vách đá rớt xuống vực. Chắc là cha cũng biết chỗ vực sâu ấy...

- Lạy chúa! Cái chết mới thâm hiểm làm sao! Người bị nạn chết ngay ư?

- Không, anh ta chết sau khi bác sĩ Thomas rời đi tìm cách cứu chữa. Con chẳng nỡ bỏ mặc anh ta nằm đấy một mình. May thay có một người đi dạo qua đã thay thế con, túc trực bên người bị nạn chờ người đến cấp cứu.

Mục sư thở dài buồn bã rồi nói với con:

- Bobby con, thái độ và cách sống của con làm cho cha sầu não vô cùng. Vừa rồi con đã đối đầu với cái chết mà thái độ con vẫn cứ thản nhiên! Đừng như con còn lấy đó làm vui nữa là khác... với những người còn trẻ như các con, chẳng còn điều gì trên cõi đời này là thiêng liêng nữa sao?

Bobby cảm thấy rất bực bội với những lời nói của cha mình, nhưng anh nghĩ rằng mọi sự tranh cãi với cha chỉ là vô ích. Vả lại anh cũng muốn giấu cha mình những ý nghĩ và tình cảm riêng, nên trước sau anh chỉ một mực xin lỗi cha bằng những lời lẽ nhẹ nhàng.

Hai cha con đi cùng trên đường về nhà. Mỗi người có sự suy nghĩ của riêng mình.

Mục sư thì nghĩ: "Chẳng biết đến bao giờ Bobby mới trở thành chín chắn và tìm được việc làm?"

Bobby thì lại nghĩ thầm: "Chẳng biết mình còn phải sống phụ thuộc vào cha đến bao giờ?"

Ngoài những niềm sầu tư của mỗi người thường là chẳng bao giờ hoà hợp với nhau hai cha con mục sư luôn dành cho nhau những tình cảm yêu thương triu mến.

Chương 3

ĐI XE LỬA

Cái tai nạn chết người ấy đang được cảnh sát mở cuộc điều tra. Vài hôm sau, vào một buổi sáng Bobby lên đường đi Londres để gặp một người bạn của anh, bàn việc hùn vốn mở một xưởng sửa chữa ô-tô.

Hai ngày sau, khi sự bàn bạc đã thoả thuận xong, Bobby đáp xe lửa về nhà. Anh tới ga Paddington muộn nên phải chạy tắt qua lối đường ngầm phụ trong ga thông lên ke số 3 vừa lúc đoàn tàu chuyển bánh. Bất chấp sự ngăn lại của người soát vé, anh nhảy đại lên toa đầu.

Đẩy mạnh cửa toa tàu và nhảy vội anh ngã dúi xuống sàn toa, thân chống trên hai tay và đầu gối. Cánh cửa toa được người kiểm vé đóng lại. Bobby đứng dậy và thấy mình đang đứng ngay trước một nữ hành khách duy nhất của toa hạng nhất.

Đó là một cô gái trẻ, da nâu, người thon thả, mồm ngậm một điếu thuốc lá. Cô ta mặc một cái váy đỏ, một áo jắc-két xanh, một mũ bon-nê màu xanh sáng. Ẩn trong bộ quần áo đi đường bình dị vừa kể, là một thân hình duyên dáng có nhiều nét độc đáo cùng với gương mặt đầy đặn có sức quyến rũ.

- Ồ! Là Frankie ư? - Bobby reo lên - Có dễ một thế kỷ rồi chúng ta không gặp nhau!

- Chào anh! - Cô gái đơn đả - Nào lại đây, hãy ngồi trước mặt tôi nào!

Bobby nhăn nhó:

- Vé của tôi chẳng đồng màu với vé hạng nhất.

- Ồ, chuyện vặt. Chuyện ấy giải quyết dễ thôi. Tôi sẵn sàng trả họ tiền chênh lệch.

Vừa lúc đó một nhân viên người to cao, mặc đồng phục màu xanh xuất hiện ngoài hành lang trước cửa toa tàu.

- Để tôi giải quyết! - Frankie đề xuất.

Cô gái nhoẻn miệng cười rất duyên với người soát vé khi người này buông bàn tan chào khỏi vành mũ kê-pi và bấm lỗ vào chiếc vé của cô ta.

- Đây là anh Jones, bạn tôi vừa vào toa trao đổi với tôi vài lời. Anh cho phép tôi phải không?

- Tất nhiên, thưa nữ hoàng. Tôi hy vọng ông anh chẳng ở đây lâu quá - Anh ta khẽ ho và nói thêm - Tôi sẽ trở lại soát vé lượt nữa trước lúc đến ga Briston.

- Một cô gái xinh đẹp với một nụ cười là giải quyết xong ngay một tình huống!... - Bobby nhận xét sau khi người soát vé rời đi.

Cô nương Frances Derwent gật gù tỏ ý tán đồng ý kiến của anh:

- Đúng là nụ cười thiện cảm biết dùng sẽ đem lại hiệu quả tốt. Với nó, tôi đã góp phần và đã thành công trong việc giúp đỡ cha thu xếp một cách độ lượng những yêu sách của công nhân.

- Tôi tin rằng vừa qua cô rời xứ Galles đi Londres đã giúp ông cụ được nhiều việc tốt?

Cô gái thở phào:

- À! Anh chẳng lạ gì ở thế hệ bố mẹ chúng ta cách giải quyết của các cụ nhiều lúc đã lỗi thời! Người thời nay dường như chẳng còn thích sống ở các vùng quê...

Cô gái chuyển câu chuyện sang vấn đề khác...

- Tuy nhiên, sau nhiều buổi tối ở Londres, nơi tôi vừa sống qua, tôi thường tự hỏi có phải đúng là tôi đã chẳng còn thích cuộc sống ở đồng quê hơn là thành thị như trước đây?

- Điều gì đã làm cho cô chẳng thích thú trong các buổi tối ở thành thị?

- Ô! Chẳng có gì đặc biệt đâu. Chỉ là những buổi tối như những buổi tối khác. Gặp gỡ nhau ở nhà hàng Savoy vào lúc tám rưỡi chẳng hạn. Cả một nhóm bạn bè. Rồi cùng ăn tối với nhau, đến nhà hát múa rối... đơn điệu và buồn, và cũng đến cả các sàn đấu... còn buồn hơn. Cũng có tối đi chơi và dừng lại trước một gánh cà phê bán rong, ăn bánh rán. Khi trở về nhà ai nấy đều mệt. Như vậy đấy Bobby ạ, cuộc sống ở thành phố chẳng phải là đều vui thú.

- Tôi cũng có cảm xúc giống như cô.

Tuy nhiên, đối với Bobby, ngay cả ở những lúc chơi ngông nhất anh cũng chưa từng có hoàn cảnh vào những hộp đêm ăn chơi theo mốt như nhà hs2t múa rối hoặc đấu trường.

Mối quan hệ giữa Frankie và Bobby về thực chất khá đặc biệt.

Hồi còn nhỏ Bobby và các anh của mình kết bạn với các cô bé, cậu bé trong lân đài. Giờ đây đã trưởng thành họ ít gặp nhau. Ở những ngày còn nhỏ ấy, chơi với nhau họ thường gọi nhau bằng những cái tên trẻ con. Mỗi khi Frankie ở thành phố về sống ở lân đài. Bobby và các anh thường hay đến lân đài chơi tennis, và khi chơi từng cặp họ thường thiếu người cùng chơi là con trai.

Đôi khi con trai con gái chơi với nhau cũng thấy ngượng. Những đứa con nhà Derwent dòng dõi quý tộc luôn bày tỏ sự thân mật để dễ gần quý nhau và cũng để nói lên là chẳng bao giờ họ nghĩ đến sự phân cách giai cấp. Còn những đứa con nhà Jones thì luôn giữ ý tứ để tỏ ra là họ chẳng cần cầu cạnh hay nhờ vả gì. Tuy nhiên Bobby rất quý mến Frankie và lấy làm thích thú khi sự tình cờ đã xui khiến họ gặp nhau.

- Tôi thấy chán ngấy mọi thứ - Frankie tâm sự với một giọng ảo não - Còn anh sao, Bobby?

- Còn tôi? Không đâu, chẳng đến nỗi thế.

- Anh có nhiều may mắn.

- Ô! Tôi chẳng có ý muốn nói là tôi có một cuộc sống như ý muốn.

Hai người nhìn nhau đầy thiện cảm.

- À này! Về chuyện một người đàn ông ngã từ trên vách đá cao xuống vực ra sao?

- Bác sĩ Thomas và tôi phát hiện ra người bị nạn. Tại sao cô biết?

- Tôi đọc tin trên báo. Đây này!

Cô gái lấy ngón tay chỉ vào các cột báo, trên có tit đề: Tai nạn ngã chết người trong sương mù.

Nạn nhân người vùng Marchbolt đã được xác định lai lịch chiều hôm qua, nhờ có tấm ảnh Bà Leo Cayman. Bà đã được gọi tới Marchbolt và đã nhận ra người chết là ông Alex Pritchard chính là em trai bà. Ông Pritchard vừa mới ở Thái Lan về đất nước sau mười năm xa quê hương. Nhà chức trách đang tiến hành điều tra. Buổi họp thẩm vấn sẽ được triệu tập vào ngày mai tại Marchbolt.

Đọc xong bản tin, Bobbty chợt nhớ tới vẻ đẹp quyến rũ trên gương mặt người trong tấm ảnh vắng ra từ túi người chết hôm ấy.

- Chắc chắn là họ sẽ mời tôi đến với tư cách là nhân chứng.

- Ồ, thế thì tuyệt. Tôi sẽ tới nghe.

- Tôi chẳng biết gì nhiều lắm để khai báo. Chúng tôi chỉ tình cờ phát hiện ra người bị nạn.

- Phát hiện ra khi anh ta đã chết rồi sao?

- Không. Anh ta chết sau đó mười lăm phút rồi tôi ở lại một mình với anh ta.

Bobbty ngừng một lát rồi lại kể tiếp. Frankie nói:

- Thật kinh khủng!

Cô gái ái ngại thay cho anh, khi nghe anh kể cha anh trách mắng như thế nào.

- Người bị nạn thật đáng thương... một chàng trai khỏe mạnh... đầy sức sống, một bước hụt trên vách đá thế là xong một đời! Trong sương mù...

- Anh đã trông thấy người chị gái nạn nhân chưa?

- Chưa. Tôi thường đi Londres hai ngày. Tôi đến đó bàn bạc với một người bạn mở một xưởng sửa chữa ô-tô. Cô có biết anh ta không: Badger Beadon?

- Tôi chẳng nhớ anh ta. À! Phải. Tôi biết anh nói đến ai rồi. Có phải anh chàng trước đây mở trại chăn nuôi rồi sau đó đi sang Úc làm ăn, không được bao lâu lại trở về nước?

- Đúng vậy! Chả là anh ta sau đó bị phá sản.

- Bobby, tôi hy vọng anh sẽ chẳng đầu tư tiền bạc vào công việc mở xưởng ô-tô?

- Tôi không có tiền, bởi vậy chẳng có gì là mạo hiểm đối với tôi. Nói cho đúng ra thì Badger cũng muốn tìm một người cộng tác hùn vốn với mình, nhưng chẳng phải là tìm được dễ dàng.

- Có phải ai cũng là người ngu ngốc đâu.

- Nhưng Frankie này, Badger vốn là người thật thà xưa nay...

- Ồ, điều ấy thì chắc chắn rồi... Nhưng anh ta lấy tiền ở đâu ra mà mở xưởng?

- Anh ta được thừa hưởng tài sản của người cô chết đi để lại cho một xưởng với sáu cái ô-tô, một cơ ngơi cửa hàng bên trên ga-ra. Cộng thêm là một trăm bảng nữa do bố mẹ cho, để buôn bán các loại ô tô cũ...

- Tại sao anh xuất ngũ khỏi hải quân. Người ta không thải hồi anh đấy chứ?

Bobby đỏ mặt.

- Tôi rời khỏi vì kém mắt.

- Mắt anh hiện nay vẫn còn phải điều trị phải không?

- Khi khám tuyển quân, mắt tôi đủ tiêu chuẩn... Nhưng vì sau tôi chẳng chịu nổi mặt trời thuộc địa. Tuy nhiên, các bác sĩ chuyên khoa khám cho tôi đều nói rằng chắc chắn mắt tôi sẽ khá hơn. Tôi sẽ lại có thể tiếp tục...

- Trên thực tế, mắt anh hoàn toàn trong sáng - Frankie nhận định sau khi cô nhìn vào đôi mắt nâu hiền từ của Bobby.

Một nhân viên hoả xa xuất hiện ở cửa ngoài hành lang báo cho hành khách biết:

- Chúng tôi kiểm soát vé tàu!

- Xin mời ông - Frankie nói.

Sau đó hai người cùng đi xuống toa bán hàng trên tàu. Bobby đã thực hiện cuộc rút lui chiến lược trước lúc người kiểm vé đến.

Khoảng gần năm giờ thì tàu đến sân ga Silaham. Tàu dừng lại để hành khách xuống làng Marchbolt.

- Thật là may cho tôi đi chuyển tàu này nên mới được gặp lại anh.

- Cảm ơn. Như vậy tránh cho tôi phải một mình vác cái va-li chết tiệt này suốt ba cây số.

- Năm cây chứ.

- Không, ba cây thôi, nếu ta đi theo con đường nhỏ chạy ven sân chơi bóng gôn.

- Con đường mà...

- Đúng, con đường mà có người ngã xuống vực hôm vừa rồi.

- Anh có cho rằng có ai đã đẩy anh ta?

- Đẩy anh ta? Lạy chúa, không! Tại sao?

Bằng một giọng nói vô tư, Frankie nói:

- Cũng có thể lắm chứ và điều đó sẽ làm cho vụ án trở thành li kỳ.

Chương 4

MỞ CUỘC ĐIỀU TRA

Toà án cho mời các nhân chứng và những người có liên quan ngày mai có mặt để làm rõ cái chết của Alex Pritchard. Bác sĩ Thomas được mời đến với tư cách nhân chứng.

Người bác sĩ của toà hỏi ông:

- Có phải khi rơi xuống vực nạn nhân vẫn còn sống?
- Đúng vậy, anh ta vẫn còn thở. Tuy nhiên ở lúc đó anh ta chẳng còn hy vọng sống.

Bác sĩ Thomas trình bày với toà bằng từ ngữ chuyên môn. Người thẩm phán ngành tư pháp diễn giải cho rõ hơn:

- Bằng ngôn ngữ ta thường nói thì cột sống của nạn nhân bị gãy?
- Đúng vậy, nếu muốn nói như vậy thì cũng được.
- Theo nhận định của ngài, thưa bác sĩ Thomas, tai nạn đã xảy ra như thế nào?
- Nạn nhân lúc đó bất tỉnh chẳng hỏi được anh ta điều gì cả. Tôi cho rằng anh ta bước hụt rồi rơi từ mép vách đá thẳng đứng xuống vực. Lúc đó sương mù từ phía biển bốc lên làm cho anh ta nhìn không rõ con đường nhỏ men theo miệng vực có một chỗ ngoặt đột ngột.
- Bác sỹ đã khám cho anh ta vào lúc đó vậy có thừa nhận là không có dấu hiệu thương tích nào làm cho ta nghĩ đến anh ta có đánh nhau với ai?
- Mọi thương tích trên người anh ta lúc đó chỉ là do bị va chạm vào đá khi rơi từ độ cao từ mười lăm đến hai mươi mét.
- Còn một giả thiết nữa là anh ta tự tử?
- Điều ấy cũng có thể xảy ra.

Robert Jones Bobby, cũng với tư cách là nhân chứng, trình bày tiếp với Toà về những điều mà anh đã chứng kiến. Anh khai rõ từ lúc chơi bóng gôn ra sao, đánh mạnh văng quả bóng như thế nào. Rồi chợt nghe thấy tiếng ai kêu khiến anh tự hỏi liệu quả bóng có chạm vào ai đó. Tuy nhiên anh không tin là quả bóng có thể lăn tới con đường nhỏ.

- Anh có tìm thấy quả bóng không?
- Có tìm thấy ở một bụi cây cách con đường nhỏ hàng trăm mét.

Anh định kể tiếp thì một nhân viên Cảnh sát tư pháp cho rằng không cần kể thêm về những điều mà bác sĩ Thomas vừa rồi đã khai rõ. Tuy nhiên ông ta hỏi lại anh về tiếng kêu là chính tai anh nghe thấy hay tưởng chừng như nghe thấy, rồi ông ta hỏi:

- Có phải tiếng kêu cứu không?
- Chỉ là tiếng kêu bình thường.

- Giống như tiếng kêu khi gặp điều gì bất ngờ?

- Vâng giống như vậy.

Sau đó anh khai rõ thêm là người bị nạn đã chết khoảng năm phút sau khi bác sỹ Thomas đi khỏi.

Toà gọi đến bà Léo Cayman.

Nhìn thấy bà ta, Bobby cảm thấy thất vọng. Gương mặt bà ta chẳng hề giống gương mặt kiều diễm trong tấm ảnh văng ra từ túi áo người chết. Chuyện này chắc là có điều gì đó không được minh bạch. Cũng giả thiết tấm ảnh đó là chụp bà ta thực và chụp đã từ nhiều năm thì giờ đây khuôn mặt đã đổi khác đi nhiều, nhưng thật khó mà hình dung nổi, một khuôn mặt với vẻ quyến rũ và đôi mắt đôn hậu mà nay biến đổi thành phu nhân thái độ kiêu căng, phấn son quá mức, mái tóc nhuộm kiểu cách. Thời gian quả là có sức phá hoại tàn bạo. Anh chợt rung mình khi muờng tượng đến sự biến đổi của Frankie trong hai mươi năm tới liệu có diễn ra tương tự?

Thế rồi sau đó Mélia Cayman ở số nhà 17 khu công viên St. Leonard Paddington, tiếp tục khai trước toà.

Người chết, Alexandre Prichard, là người em trai duy nhất của bà. Bà gặp em mình lần cuối cùng vào tối hôm trước ngày xảy ra tai nạn bi thảm. Người em mới từ Viễn Đông trở về và có nói cho bà biết là có ý định về thăm quê cũ, xứ Galles, đi dạo thăm lại khắp vùng núi non này.

- Bà cho rằng anh ta ở trạng thái bình thường?

- Hoàn toàn bình thường. Em tôi lấy làm thích thú về ý định đi dạo chơi này.

- Bà có thấy anh ta có những khó khăn gì không, chẳng hạn lúng túng về tiền bạc, sự buồn bực?

- Tôi chẳng thể khẳng định được gì về những vấn đề đó. Em tôi xuất ngoại khỏi nước Anh. Đã hơn chục năm tôi không gặp và tính cậu ấy vốn không thích viết thư từ nhiều. Cậu ấy mời tôi đi ăn, đi xem hát nhiều lần và cũng tặng tôi quà nữa cho nên tôi cho rằng cậu ấy chẳng thiếu tiền, cậu ấy tỏ vẻ vô tư, hồn nhiên dường như chẳng có điều gì lo lắng phiền muộn cả.

- Anh ta làm nghề gì bà có biết không, bà Cayman?

Người phụ nữ đang được chất vấn tỏ ra lúng túng trước câu hỏi:

- Tôi chẳng được rõ lắm. Em tôi có nói đến công việc thăm dò khai thác gì đó.

- Bà có nghĩ đến một nguyên nhân nào đó có thể dẫn anh ta đi đến tự sát?

- Tôi cho rằng: không! Tôi không tin là em tôi tự sát. Đó là do tai nạn - tôi nghĩ như vậy.

- Bà có thể giải thích thế nào khi em trai bà không đem theo một thứ hành lý nào... ngay cả đến một cái ba lô cũng không?

- Em tôi chẳng thích mang theo thứ gì cồng kềnh. Cậu ấy nói với chúng tôi là đã gửi trước một gói bưu kiện tới nơi định đi tới. Gói bưu kiện gửi trước hôm ra đi gồm có quần áo ngủ, một đôi tất nhưng có lẽ địa chỉ ghi chẳng được rõ nên đến chậm có thể là đến vào ngày hôm nay

cũng nên.

- À! Điều đó hé lộ một điều gì đó chẳng được bình thường - Vị Cảnh sát tư pháp nói sau một lát suy nghĩ.

Bà Cayman kể tiếp: nhờ tấm ảnh có ghi tên vắng ra từ thi hài người em tử nạn mà Cảnh sát báo tin được cho bà. Được tin, hai vợ chồng bà đã tới ngay Marchbolt và nhận dạng được thi hài Alexandre. Nhắc đến tên người em của mình bà ta sụt sịt rồi nấc lên vì xúc động.

Người Cảnh sát tư pháp nói vài lời an ủi rồi mời bà về chỗ ngồi.

Quay về phía các vị bồi thẩm ông bày tỏ ý kiến riêng của mình, bước đầu chỉ xác nhận cái chết của nạn nhân mà thôi chứ chưa có kết luận về nguyên nhân cái chết.

Các vị bồi thẩm khác thì có những nhận định đơn giản hơn. Chẳng có ý kiến nào cho rằng Mr Pritchard vì phải đương đầu với những lo lắng hoặc tuyệt vọng bởi những ý nghĩ đen tối mà đi tới tự tử.

Tai nạn dường như được quy cho sương mù buổi chiều hôm đã làm cho con đường nhỏ ven theo vách đá trở nên cực kỳ nguy hiểm.

Kết luận của Hội đồng bồi thẩm được thông qua mau chóng như sau:

"Hội đồng bồi thẩm nhận định rằng nạn nhân bị chết vì tai nạn và mong muốn Hội đồng thành phố có ngay những biện pháp cần thiết để phòng ngừa tai nạn xảy ra tiếp, đồng thời cho lập ngay một hàng rào chắn bên mép vách đá nơi có vực sâu nguy hiểm".

Ông bồi thẩm Cảnh sát tư pháp đồng ý phê chuẩn. Buổi họp của Hội đồng kết thúc.

Chương 5

ÔNG BÀ CAYMAN

Trở về nơi ở và làm việc của cha mình, Bobby nhận ra rằng chính mục sư cũng bị người ta làm phiền nhiễu quanh cái chết của Alex Pritchard. Ông bà Cayman đang chờ anh tại văn phòng của cha mình.

Bobby bước vào phòng thấy mục sư, cha mình, đang tiếp họ với một thái độ chẳng mấy nhiệt tình.

- A! - Mục sư Thomas thở phào nhẹ nhõm - Cuối cùng thì Bobby cũng đã về.

Ông Cayman đứng dậy đi nhanh tới đón anh và chìa tay ra bắt. Đó là một người tầm vóc khoẻ mạnh, cách tiếp đón niềm nở chẳng hợp với cặp mắt hay nhìn trộm và toát ra vẻ lạnh lùng. Còn bà Cayman thì vừa rồi anh đã biết ở toà án.

- Tôi đi cùng với vợ tôi - Cayman giải thích - trong lúc người đàn bà bất hạnh này đang bối rối. Amélia quá xúc động!

Bà Cayman lại bắt đầu sụt sùi.

- Chúng tôi đến đây để gặp anh - người chồng nói - Em của người đàn bà này đã tắt thở trong vòng tay của anh. Amélia muốn được nghe anh kể về những giây phút cuối cùng của người xấu số.

- Điều đó là thường tình, tôi sẵn lòng - Bobby cảm động nói với giọng nói sốt sắng nhiệt tình.

- Alex em ơi! Khốn khổ cho em, Alex ơi! - bà Cayman rên rỉ lấy khăn tay thấm nước mắt.

- Vâng! Thật là đáng thương! - Bobby tỏ vẻ thương cảm, ngả người trên chiếc ghế dựa.

- Anh làm ơn cho chúng tôi biết trước khi em tôi trút hơi thở cuối cùng có nói lại điều gì hoặc có nhắc lại cho chúng tôi điều gì? Chúng tôi rất muốn biết.

- Tôi rất thông cảm, thưa bà, nhưng người bị nạn chẳng nói điều gì cả.

- Như thế có khi lại tốt - Cayman nói chậm rãi vẻ trịnh trọng - Em chúng tôi đã ra đi không đau đớn và chẳng có điều gì bận lòng...

- Anh có cho rằng em tôi không có điều gì đau khổ? - Bà Cayman gắng hỏi Bobby.

-Ồ! Điều ấy tôi có thể khẳng định được với bà.

- Nếu quả là như vậy thì tôi cảm thấy một niềm an ủi lớn. Ôi, Alex bất hạnh của tôi, em tôi đã sớm qua đời khi đầu còn xanh, tuổi còn trẻ. Em tôi rất yêu thích những cuộc du ngoạn ngoài trời...

- Vậy ư?

Bobby hồi tưởng lại gương mặt với màu đỏ rắm nắng và cặp mắt màu xanh da trời của người bị nạn. Alex Pritchard một con người có diện mạo dễ thương. Anh ta là em trai của phu nhân Cayman ư? Của người anh rể lạnh lùng này ư? Bobby thầm nghĩ hai con người ngồi trước mặt anh đây mà qua nhận thức cảm tính của anh chẳng phải là những người đôn hậu đáng tin cậy, thật chẳng xứng với Alex.

- Chúng tôi cảm ơn anh vô cùng, anh Jones ạ - Bà Cayman nói với anh.

- Chẳng có gì đâu ạ - Bobby trả lời.

- Chúng tôi sẽ không quên nghĩa cử này - ông Cayman nói thêm.

Bà Cayman đưa bàn tay mềm mại của mình bắt tay Bobby. Hai người khách chào tạm biệt mục sư cha của Bobby. Anh tiễn họ ra cửa.

- À, chàng trai, anh làm nghề gì? Chắc là anh đang nghỉ việc? - Cayman hỏi anh.

- Tôi đang tìm việc làm - Bobby trả lời. Sau một lát im lặng anh nói thêm - trước đây tôi là thủy thủ.

- Thời buổi khó khăn - Cayman gật gật đầu buông lời nhận xét như muốn an ủi Bobby - Chúc chàng trai may mắn!

- Cảm ơn ông.

Bobby nhìn theo những người khách rời đi theo lối mòn rậm rạp và anh đứng lặng nghĩ ngợi: tấm ảnh ấy... tấm ảnh một cô gái mắt to, gương mặt đẹp lồng lộng, tóc mịn màng... rồi mười tám năm sau: Cayman phu nhân hiện nay phấn son lố bịch, tóc nhuộm ôm lấy khuôn mặt phì nộn... Thật là ớn! Sự biến đổi này chắc đã tiến triển trong suốt quá trình chung sống với Cayman. Có lẽ sống với người chồng khác thì dù cho có già đi chẳng nữa, bà ta vẫn còn giữ được những nét cơ bản duyên dáng xưa...

Bobby lắc đầu ngán ngẩm:-

- Đó là mặt xấu của hôn nhân!

- Anh nói gì vậy Bobby?

Bobby chợt ngừng suy nghĩ và nhận ra là Frankie đã đến từ phía sau mà anh không nhìn thấy.

- Chào Frankie!

- Chào Bobby! Anh đáng nói đến cuộc hôn nhân nào vậy?

- Tôi buột miệng than thở về cái qui luật nghiệt ngã cuộc sống trở nên vất vả khi người ta xây dựng gia đình.

- Ai là nạn nhân của cái tai họa ấy vậy?

Bobby liền kể chuyện về vợ chồng người chị của Alex, người chết trong tai nạn vừa rồi, nhưng Frankie tỏ ý hoài nghi.

- Chớ có ngây thơ! Người chị của Alex giống hệt như người trong ảnh.

- Cô thấy chị của Alex ở đâu? Vừa rồi cô chẳng cũng đến dự cuộc thẩm vấn ở toà án đó sao?

- Chính vì tôi có đến dự nên mới nhận ra được những điều đáng ngờ trong cái chết của Alex. Tôi chẳng hề dăng trí chút nào trước tấn trò giả dối xảo quyệt mà họ diễn khá tinh vi. Tất nhiên muốn vạch ra được sự xảo quyệt đó phải có đủ chứng cứ và không thể nóng vội. Tôi sẽ không tha những kẻ ác: sẽ điều tra và tố cáo với pháp luật. Thực chất cái tai nạn chết người này là một vụ án hình sự.

- Ôi Frankie, cô quả là một người có năng khiếu thám tử!

- Bạn thân mến của tôi! Anh phát biểu như một giáo sư tâm lý học.

- Nhưng cho dù thế nào, tôi cũng chẳng đồng ý với cô khi cho rằng người phụ nữ trong tấm ảnh là người ác độc.

- Ồ, nhưng nếu có kẻ nào đó giả mạo người trong ảnh thì sao? Hoặc giả kẻ đó hoá trang để giống như người trong ảnh? Anh thử nghĩ về giả thiết của tôi xem sao.

- Nhưng ta chẳng thể đưa ra những nhận định thiếu căn cứ thực tế. Cô đã nhìn thấy tấm ảnh chụp con người giả mạo ấy ở đâu vậy?

- Trong báo "Tiếng vang buổi chiều".

- Có thể do kỹ thuật in ấn tồi?

- Anh bảo vệ cho con mụ Cayman cứ y như bảo vệ cho người tình của mình vậy. Một con mụ phần son, bôi vẽ thật ghê tởm! - Frankie giận dữ thốt kêu lên - Anh thật buồn cười!

Họ cùng im lặng một lúc. Rồi thái độ giận dữ của Frankie chợt tan biến:

- Nhưng chúng ta thật kỳ cục. Hãy ngừng tranh cãi về con mụ ghê tởm đó khi mà chưa điều tra được cụ thể. Chúng ta cùng chơi bóng gôn nhé?

- Tuyệt lắm!

Họ cùng ra sân bóng và chỉ một lát sau họ đã chẳng còn nhớ đến chuyện bức mình vừa xảy ra. Vào lúc sắp phát bóng nhằm vào hốc thứ mười một, Bobby bỗng nhiên thốt lên một điều gì đó mà Frankie không nghe rõ.

- Có chuyện gì vậy Bobby?

- Tôi chợt nhớ ra một điều.

- Điều gì?

- Hôm vợ chồng Cayman đến gặp tôi có hỏi là trước khi tắt thở Alex có nói lại điều gì không... Và tôi trả lời họ là anh ta không nói gì cả.

- Vậy thì sao?

- Giờ đây thì tôi nhớ lại là Alex có nói.

- Anh ta đã nói gì?

- Nói rằng: Tại sao không là Evans?

- Câu nói nghe mới lạ lòng làm sao! Chẳng nói lên được điều gì cả.

- Đúng là một câu nói khó hiểu. Anh ta lúc đó chợt mơ mắt rời dường như cố gắng nói cho tôi nghe rõ câu nói này rồi sau đó tắt thở. Thật là đáng thương!

- Có một điều - Frankie nói - tôi chẳng hiểu nổi tại sao anh lại bận lòng vì một câu nói chẳng làm cho ta hiểu thêm được điều gì cả.

- Đúng là như thế. Tuy nhiên lương tâm tôi sẽ được thanh thản hơn nếu như tôi nói cho họ biết câu nói trên. Cô biết không: tôi đã khẳng định với họ là Alex chẳng nói lời nào trước khi chết.

- Nhưng giờ đây cho dù anh có nói với họ, câu nói trên liệu có mang lại cho họ lợi ích gì? Giả sử là câu nói khác chẳng hạn như: "Hãy nói với Gladys rằng chị chính là chị em ruột của chúng ta" hoặc "Tờ chúc thư để trong tủ văn phòng..." hoặc vài lời trăng trối nào khác tương tự.

- Cô có cho rằng tôi nên viết thư cho họ?

- Tôi thấy chẳng cần thiết.

- Cô nói cũng có lý - Bobbt tán thành lời góp ý của Frankie và anh tập trung vào chơi bóng.

Hưng khi về nhà anh vẫn tiếp tục băn khoăn suy nghĩ. Đúng là lời nói của người chết có thể là không có gì quan trọng. Tuy nhiên trong lòng anh vẫn cảm thấy như có lỗi đối với vong linh người đã chết nếu như chẳng nói cho chị anh ta biết câu nói này. Thế rồi tối hôm đó, giống như người bị người khác thôi thúc nhắc nhở, Bobby ngồi xuống bàn làm việc và viết một bức thư cho Cayman như sau:

"Thân gửi ông Cayman,

Tôi vừa nhớ lại rằng em rể ông chỉ nói vài lời trước khi chết. Vài lời đó là. "Tại sao không là Evans?". Xin ông thứ lỗi cho tôi đã không nói với ông ngay sáng nay. Là bởi vì câu nói này tôi cho rằng chẳng có gì là quan trọng nên chẳng nhớ tới nó.

Người đồng hương thành thực của ông.

Robert Jones"

Ngày hôm sau Bobby nhận được thư trả lời của ông Cayman.

"Anh Jones quý mến.

Tôi báo tin đã nhận được thư đề ngày 6 của anh và cảm ơn anh đã nhắc lại một cách thận trọng - cho dù chẳng có gì là hệ trọng - những lời nói cuối cùng của em vợ tôi. Điều mà vợ tôi mong mỏi hơn là Alexandre để lại những tin tức hoặc lời ủy thác. Tuy nhiên chúng tôi xin gửi tới anh sự biết ơn chân thành của chúng tôi.

Người biết ơn anh.

Leo Cayman"

Bobby đánh giả lá thư phúc đáp của Cayman là có ngụ ý mỉa mai và điều ấy làm cho anh mếch lòng.

Chương 6

KẾT THÚC CHUYẾN DU NGOẠN

Ngày hôm sau, Bobby nhận được một lá thư viết với những lời lẽ chân tình của một người bạn cũ.

"Này anh bạn, mọi việc đã sắp đặt đâu vào đấy. (Badger viết cho Bobby với lời lẽ thân mật giống như ngày nào còn là bạn học của nhau cùng học một trường nơi mà cậu ta đã trau dồi được một trình độ học vấn khá xuất sắc). Hôm qua tớ đã mua được năm cái xe cũ với giá tất cả là mười lăm bảng. Hiện giờ, những cái xe tồi này chưa chạy được, nhưng chúng ta có thể mông má nó để đưa vào sử dụng. Đồ xe chết tiệt ấy mà! Nhưng ô tô là ô tô! Cái tử hoàn sinh cho nó để khách mua về sử dụng không còn những hỏng hóc lớn là chuyện mua bán coi như xong. Tớ tính mở xưởng vào thứ hai ngày tám tới và tớ trông cậy vào cậu. Đừng có để tớ bị "pan" nghe!

Chắc chắn chúng ta sẽ thành công! Ô tô vẫn là ô tô mà, nghề của chúng mình là như thế! Mua vào chẳng bao nhiêu, "mông" lại, "phất" một lượt sơn bóng... rồi "phẩy" đi là xong. Mọi việc sẽ thông đồng bén giọt Bob ạ. Chú ý nhé! Thứ hai ngày tám. Tớ trông vào cậu.

Bạn cũ của cậu

Badger"

Bobby báo trước cho cha mình biết ngày thứ hai tới anh đi làm ăn ở Londres. Công việc làm ăn của anh chẳng làm cho mục sư được hài lòng cho lắm. Ông đã nói với Bobby khá nhiều lời, dặn dò cặn kẽ, cảnh báo nhiều điều nào là đừng có ký hợp đồng hoặc cam kết, đừng có nhận trách nhiệm điều hành công việc làm ăn...

Vào ngày thứ sáu cũng trong tuần lễ ấy, Bobby nhận được một lá thư làm cho chính anh cũng phải ngạc nhiên. Nội dung lá thư liên quan đến công việc làm ăn: Một công ty khai thác ở Buenos - Ayres có tên là Henriquez&Dallo muốn tuyển Robert Jones vào làm với mức lương một ngàn bảng Anh một năm. Anh sững sờ tới vài phút trước một sự thực trong như mơ. Một ngàn bảng một năm! Anh đọc lại lá thư một cách chăm chú. Người ta muốn tuyển một cựu thủy thủ (Thư không nói tên người giới thiệu). Trong trường hợp anh nhận làm phải viết thư gửi tới thương điểm của Công ty và chuẩn bị sẵn sàng để sau tám ngày có thể sẵn sàng lên đường đi Buenos - Ayres.

Bobby biểu lộ tình cảm của mình bằng một lời rửa tục tằn.

- Gì thế Bobby?

- Con xin lỗi cha. Con quên mất là đang có cha ở đây. Chả là người ta gọi con đến làm việc ở một công ty với tiền lương một ngàn bảng một năm.

Nghe tin, chính mục sư cũng sững sờ mất một lúc.

- Thật ư con, có phải ta nghe không lầm đấy chứ? Người ta tuyển con đi làm với mức lương một ngàn bảng một năm? Một ngàn bảng?

- Con nói có thực tế, cha ạ.

- Ta chẳng tin! - Mục sư thốt lên.

Bobby không hề méch lòng về sự hoài nghi của cha mình chẳng cho sự tuyển dụng là thực. Nhưng anh cũng giống như cha mình, luôn có một niềm tự tin vào năng lực của mình. Anh lại đưa cho mục sư lá thư. Ông xem đi, xem lại.

- Thật là đáng kể! Thật là lớn lao! Người Anh chúng ta được người ta coi trọng cũng là xứng đáng. Đó là niềm tự hào chính đáng của chúng ta! Qua việc này chúng ta mới đo được sự đánh giá của các dân tộc khác đối với dân tộc ta. Chẳng phải là ngẫu nhiên mà một công ty ở Nam Mỹ chọn một chàng trai người Anh đã từng qua nhiều thử thách trong Hải quân! Còn ta thì cũng phải giữ gìn đừng phụ tấm lòng của người ta tin cậy vào lòng trung thực của mình.

- Còn hiểu điều đó thừa cha. Nhưng con thắc mắc là có nhiều người Anh có năng lực xin việc mà tại sao họ lại chọn con?

- Có thể là vị thiếu tá chỉ huy đơn vị cũ của con giới thiệu chăng?

- Vâng, có thể là như vậy. Nhưng cho dù ai giới thiệu đi nữa, con lấy làm tiếc là chẳng thể nhận lời...

- Con không thể nhận lời ư? Con từ chối sao, con của ta?

- Con đã nhận lời cộng tác mở xưởng với Badger!

- Badger! Badger Beadon! Con thật là ngu ngốc Bobby ạ! Cái tổ hợp kỳ cục này đã ám ảnh chẳng buông rời con lấy một lúc.

- Với con công việc ấy được coi trọng.

- Beadon là một chàng trai trẻ gàn dở. Anh ta đã làm hao tổn nhiều tiền bạc và gây nên nhiều chuyện buồn cho gia đình. Cái dự định mở xưởng ô tô của các con chẳng mở ra một triển vọng nào tốt. Dù chỉ là sự tính toán điên rồ. Đừng nghĩ đến nữa!

- Chẳng sao thay đổi được nữa. Con đã hứa lời.

Sự tranh cãi giữa hai cha con vẫn còn tiếp tục. Mục sư chẳng thể chấp nhận khi thấy con trai mình nhận lời cộng tác với một người mà ông đánh giá là còn khờ dại, Về phía Bobby thì anh không ngừng nói với cha là anh "Chẳng thể để mặc anh bạn Badger bị suy sụp"

Kết thúc lại, mục sư giận dữ, rời khỏi phòng, còn Bobby thì không còn do dự gì nữa, ngồi vào bàn, viết thư phúc đáp cho công ty Henriquez&Dallo khước từ sự tuyển dụng của họ.

Trong lúc ngồi viết thư, anh thỉnh thoảng lại thở dài. Đúng là anh đã bỏ lỡ một cơ hội hiếm có.

* * *

Hôm sau, trên sân chơi bóng gôn, anh kể lại cho cô bạn Frankie nghe mọi tình tiết. Cô chăm chú nghe anh kể.

- Nếu anh nhận lời công ty ấy thì anh sẽ phải đi Nam Mỹ?

- Chứ sao?

- Và anh lấy làm thích thú?

- Đi nơi này nơi khác thì cũng thích.

Frankie thở dài:

- Nhưng tôi cho rằng anh đã hành động đúng khi từ chối họ.

- Vì tôi chẳng thể bỏ mặc một người bạn cũ một khi tôi đã nhận lời cộng tác với anh ta.

- Nhưng anh phải hết sức thận trọng, kéo người bạn của anh lại đẩy anh vào tình cảnh lúng túng.

- Ôi! Trong sự hợp tác này tôi không có vốn để góp vào mà chỉ có tay nghề bởi vậy tôi chẳng làm phải mối nguy cơ nào cả.

- Như vậy cũng khá là kỳ cục!

- Sao vậy?

- Là bởi vì trong sự lập nghiệp khi mà người ta chẳng đầu tư vốn liếng của mình vào thì người ta được hoàn toàn tự do và vô tư trước sự thành bại. Chứng tỏ bạn anh đã tin tưởng ở anh nhiều lắm, coi anh như người ruột thịt. Như tôi chẳng hạn, được cha tôi tin cậy giao cho điều hành, quản lý mọi thứ. Tôi được giữ tiền bạc, nhà ở, gia nhân, đầy tớ, đồ trang sức quý giá và cả các tài khoản kinh doanh trong các cửa hàng... Được tin cậy giao phó, tôi đã coi mọi tài sản của cha tôi như tài sản của chính tôi vậy.

- Trường hợp của tôi gần giống như thế...

Họ cùng im lặng.

- Ngày mai tôi đi Londres - Frankie báo cho Bobby biết tin khi tính chuẩn bị vứt quả bóng.

- Ngày mai ư? Ồ, tôi có ý định mời cô đến dự bữa tiệc quê mùa ở nhà tôi vào ngày mai.

- Anh mời thì tôi vui vẻ nhận lời ngay nhưng lần này tôi bận việc. Cha tôi cần tôi trong việc quản lý kinh doanh.

- Và cô luôn phải ở gần ông để trông nom giúp đỡ ông sao?

- Tôi quản lý mọi việc nhưng chẳng ở cùng một chỗ với cha tôi. Sự có mặt tôi bên cạnh làm cha tôi bức mình. Cha tôi thích có ở bên cạnh mình những người giúp việc bảo sao nghe vậy và không được cãi lại, cho dù bị mắng mỗ tàn tệ.

Bobby đánh quả bóng văng vào trong một bụi cây.

- Đánh trạch rồi! - Frankie nói - Dịp này cùng ở Londres, chúng ta sẽ cùng đi thăm thành phố. Anh sắp đi Londres chứ?

- Thứ hai tới... nhưng suốt ngày tôi bận sửa chữa máy móc... vậy thì...

- Vậy thì ai ngăn cấm anh đến tôi chơi vào những lúc nghỉ ngơi để cùng với các bạn tôi uống rượu cốc tây và trò chuyện?

Bobby gật đầu đồng ý.

- Frankie này... cô cứ tự nhiên tiếp đón bạn bè của cô. Giới thượng lưu thường khác với tầng lớp lao động chúng tôi!

- Nếu anh muốn, mong anh dẫn cả anh Badger tới, mọi người sẽ lấy làm hân hạnh đón tiếp các anh.

- Badger không hợp với bạn bè của cô đâu.

- Anh ấy có tật nói lắp... tất nhiên cũng trở ngại trong giao tiếp.

- Hãy nghe tôi Frankie, cứ cho tự nhiên đi. Tôi còn ở đây, quan hệ còn lâu dài. Có một số trò vui chơi giải trí tôi chưa quen, thà vắng mặt còn hay hơn là có mặt. Đối với tôi, cô đã luôn tỏ ra rất tử tế, rất đáng yêu. Cảm ơn Frankie. Nhưng tôi thì luôn tự biết mình chẳng sánh được với cô...

- Chừng nào mà anh xoá bỏ được mọi mặc cảm thì anh sẽ chơi bóng hay hơn Bobby ạ. Tôi đã thắng cuộc.

- Ta chơi nữa đi Frankie.

- Thôi cảm ơn. Tôi có nhiều việc phải làm.

Họ im lặng đi bên nhau tới chỗ lều vải nơi mà có đông thành viên của câu lạc bộ đang ngồi nghỉ.

- Chào tạm biệt tất cả các bạn nhé - Frankie cất tiếng chào và bắt tay mọi người - Thời gian về sống ở quê tôi rất hân hạnh được giao tiếp và chơi bóng với mọi người. Chúng ta sẽ có nhiều dịp gặp lại nhau.

- Chào Frankie...

- Xin có lời mời tất cả bà con dành thời gian đến thành phố dự một trong các buổi dạ hội của chúng tôi tổ chức vào tuần tới. Ở đó các bạn sẽ mua được các sản phẩm mỹ nghệ chế biến từ xà cừ với giá khuyến mại.

- Frankie...

Tiếng động cơ của chiếc ô tô Bentley mà Frankie khởi động đã làm cho mọi người chẳng còn nghe rõ những lời cô vừa nói.

Với điệu bộ vẫy tay tạm biệt kiêu hãnh của con nhà quyền quý, cô lái xe rời khỏi sân bóng.

- Chà! - Bobby thốt lên.

Cuộc truyện trò trao đổi tâm tình với Frankie vừa rồi đã làm cho Bobby cảm thấy lòng tự trọng của mình bị xúc phạm. Anh vốn là một thanh niên thật thà: vụng về trong giao tiếp, không hề biết nói những lời dối trá.

* * *

Ba ngày tiếp theo đối với anh sao mà dài thế.

Mục sư bị viêm phế quản và tiếng nói của ông khàn khàn nhỏ nhẹ. Bất lực chẳng khuyên bảo nổi người con trai thứ tư của mình khẳng khẳng chọn nghề theo ý riêng, mục sư đành giữ thái độ chịu đựng giống như một con chiên ngoan đạo vâng theo ý Chúa.

Thứ bảy đó, không chịu đựng nổi không khí nặng nề của gia đình, Bobby khẩn khoản đề nghị với bà Robert cùng với chồng chăm lo công việc trong nhà xứ và chuẩn bị giúp cho anh đồ hành lý, bánh сэng ւ́ch để anh kịp lên đường đi Londres. Vào làng Marchbolt anh mua một chai bia rồi đi bộ ra bến xe.

Trong lúc chờ xe, anh nằm dài trên một sườn dốc dưới bóng những cây dương xỉ và tự hỏi có nên ăn trước rồi nằm nghỉ hoặc ngược lại. Đang phân vân thì mắt anh đã díp lại vì buồn ngủ và anh đã chợp đi lúc nào không biết.

Khi tỉnh tỉnh dậy thì đã ba rưỡi chiều! Anh lấy bánh сэng ւ́ch ra và ăn ngon lành. Thở mạnh khoan khoái, anh mở nút chai bia để uống. Bia có vị đắng khác thường nhưng mát lạnh vì ướp đá...

Ném mạnh vỏ chai vào bụi rậm, anh lại ngả lưng lên nệm cỏ.

Anh cảm thấy hạnh phúc, lòng đầy tin tưởng, tự hào vì đã vượt qua được mọi thử thách. Những dự định tươi đẹp hiện ra rục rĩ trong óc anh.

Rồi một cơn buồn ngủ tràn tới, anh chẳng sao cưỡng nổi... Anh ngủ lịm đi...

Anh ngủ như chết...

Chương 7

BOBBY THOÁT CHẾT

Tự lái lấy chiếc xe Limuzin lộng lẫy, Frankie dừng xe lại trước một ngôi nhà cổ, mặt nhà rộng, cửa ra vào cao, phần trên có một khoảng trống tường mang biển ghi hai chữ "Saint Asaph".

Frankie nhảy ra khỏi ghế, quay lại phía sau xe, cầm lấy một bó hoa huệ rồi đi tới trước cửa ra vào bấm chuông. Một nữ y tá mặt đồng phục ra mở cửa.

- Tôi có thể vào thăm anh Jones?
- Cô cho biết tên để tôi báo cho bệnh nhân.
- Cô Frances Derwent.

Nghe đến tên dòng họ quý tộc giàu có trong vùng, người y tá có thái độ tiếp đón lễ độ. Bệnh nhân cũng được ảnh hưởng lây. Frankie được cô ta dẫn đến một phòng trên tầng hai.

- Ông có người nhà đến thăm, ông Jones.
- Ai vậy? - Bobby nhìn ra - Thì ra là Frankie!
- Chào anh Bobby! Tôi mang đến tặng anh một bó hoa...

Người hộ lý xen vào:

- Ôi! Cô nương Frances, bó hoa mới đẹp làm sao! Toàn những bông tươi đẹp! Tôi sẽ cắm ngay vào bình nước.

Người hộ lý ra khỏi phòng.

Frankie ngồi vào chiếc ghế pho - toi đặt gần đầu giường bệnh nhân.

- Thế nào, Bobby. Chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Một hiện tượng không bình thường. Có lẽ trường hợp của tôi là có một không hai. Tám "grain" moóc phin, một lượng thuốc độc quá lớn để giết tôi! Người ta đã nói đến trường hợp bị đầu độc của tôi trong tạp chí y học Mũi trích (La Lancette) và tờ báo J.M.B.

- Báo J. M. B. là gì vậy? - Frankie hỏi.
- J.M.B là viết tắt của Journal Médical Britannique nghĩa là tờ báo Y học Anh quốc.
- Vậy anh cứ tiếp tục kể đi và dùng cụm chữ viết tắt cho ngắn.

- Cô có biết chỉ nửa "grain" moóc phin cũng đã đủ là một lượng thuốc chết người. Lượng thuốc họ đầu độc tôi đủ để làm cho tôi chết nhiều lần. Bị hấp thụ tới tám "grains" moóc phin mà được cứu thoát, quả là một thành tích phi thường. Ở địa phương, đây là lần đầu tiên y tế của mình làm được việc này...

Cô y tá trở lại phòng, đem theo bình cắm hoa mà Frankie đem vào tặng vừa rồi.

- Trường hợp lạ lùng này đã xảy ra đúng như thế phải không cô y tá? - Bobby hỏi lại - Cô chưa từng gặp ca nào giống như ca của tôi chứ?

- Thật là kỳ diệu khi anh còn sống sót - Cô y tá nói.

Bobby ghi nhận công ơn cứu sống của bệnh viện, lòng đầy cảm phục. Ngài mai cả nước Anh nói đến trường hợp bị ngộ độc moócphin nặng được cứu sống rất kịp thời, chậm trễ thì chẳng sao cứu nổi...

Bobby định kể lại những chi tiết của sự cấp cứu thì Frankie góp ý:

- Thế là đủ... những chuyện rửa ruột để tống chất độc ra khỏi cơ thể anh chẳng làm cho tôi thích thú. Tôi muốn hỏi có phải trước ca bị đầu độc của anh chưa từng có ai bị như thế? Móócphin đã được hoà vào chai bia anh uống phải không?

- Đúng vậy. Những người qua đường nhìn thấy tôi ngủ rũ ra, mê mết trên sườn dốc. Họ đã lay tỉnh tôi; nhưng không được. Tìm mọi cách mà chẳng thấy tôi hồi tỉnh, họ liền khênh tôi đến một trang trại gần nhất và gọi bác sĩ... Thoạt đầu người ta cho rằng tôi uống móócphin để tự sát. Nhưng khi nghe tôi kể lại mọi việc xảy ra, họ liền tìm cái vỏ chai bia vỡ đã tìm thấy ở bụi cây nơi tôi bị đầu độc. Phân tích lớp cặn dưới đáy chai, đội xét nghiệm kết luận là có móócphin hoà bên trong.

- Đã khám phá ra móócphin được bỏ vào chai như thế nào chưa?

- Điều này chưa khám phá ra được. Các thanh tra đã hỏi người chủ quán, nơi tôi mua chai bia, đồng thời cũng đã xét nghiệm một số chai khác nhưng không có gì khả nghi.

- Có thể là kẻ nào đó đã tranh thủ lúc anh ngủ.

- Vâng! Tôi nhớ lại là nhãn hiệu của chai bia đó đã bị bong ra rơi đâu mất.

Frankie gật đầu rồi nói:

- Việc xảy ra này đã chứng tỏ nhận định của tôi về cái chết của người rớt xuống vách đá hôm nào là đúng.

- Cô nói gì?

- Hôm đó tôi nhận định rằng chàng trai tên là Pritchard ấy đã bị đẩy từ mép vách đá xuống vực.

- Căn cứ vào đâu mà cô nhận định như vậy?

- Ồ, anh bạn, những điều xảy ra sờ sờ ngay trước mắt. Tại sao lại có kẻ nào đó âm mưu giết anh? Anh chẳng phải là người được thừa hưởng tài sản gì lớn, cũng chẳng phải là đối tượng tranh chấp của ai.

- Có ai đó đã biết là trong tương lai, người cô của tôi sẽ cho tôi hưởng quyền thừa tự chăng? Nhưng điều đó tôi chưa từng nói với ai bao giờ.

- Điều anh vừa nói chỉ là sự suy diễn chẳng liên quan gì tới cái chết của người gặp nạn mà anh đã chứng kiến... Còn người ta giết anh vì thù oán ư? Hoặc giả anh đã từng hứa hôn với con gái của người bán thuốc chẳng?

- Tôi chưa từng hứa hôn với ai cả. Nhưng tại sao cô lại nhắc đến con gái người bán thuốc?

- Vì chỉ một hiệu bán thuốc tây mới có thể có nổi một lượng moócphin như thế! Anh cũng chẳng có thù oán cá nhân với ai chứ?

Bobby lắc đầu thay cho câu trả lời phủ định.

- Đấy, anh suy ra chưa? - Frankie khẳng định với Bobby một lần nữa ý kiến suy xét của mình - Không rõ cảnh sát đã điều tra ra điều gì mới. Cái tai nạn chết người vừa rồi chính là một vụ án hình sự.

- Cảnh sát vừa có một giả thiết nghi ngờ đó là hành động của một kẻ điên rồ đã đẩy người khách qua đường xuống vực.

- Chẳng có người điên nào mang sẵn moócphin đi sau anh, chờ dịp anh ngủ; hoà vào chai bia anh uống để thủ tiêu anh. Tôi cho rằng đã có kẻ nào đẩy Pritchard từ mép vách đá xuống vực sâu. Anh xuất hiện một phút sau đó, chứng kiến việc xảy ra. Kẻ giết người lo ngại là anh biết được điều gì đó có thể phanh phui tội ác của nó, nên nó tìm cách thủ tiêu anh.

- Lý lẽ của cô không đứng vững chút nào, Frankie ạ. Vì rằng tôi đã chẳng có chứng cứ nào để ghép tội nó.

- Tất nhiên là thế, nhưng nó nghĩ rằng anh biết.

- Làm gì mà nó chẳng suy ra được là nếu tôi biết thì tôi đã khai ra trong buổi họp thẩm vấn lần đầu ở toà án vừa rồi.

Trước lý lẽ phản bác của Bobby, Frankie suy nghĩ một lát sau đó lại tiếp:

- Có thể nó ngờ vực là anh đã nhìn thấy hoặc biết một điều gì đó mà dưới mắt anh thì chẳng có lợi ích gì cho cuộc điều tra nhưng với nó thì là chìa khóa để mở ra điều bí ẩn. Cách suy luận của tôi có thể là còn mơ hồ, rối rắm nhưng chắc anh rằng hiểu được điều tôi muốn nói?

- Vâng, tôi hiểu được ý cô nhưng chưa đủ chứng cứ buộc nó phải nhận tội.

- Dù thế nào, tôi cũng vẫn kiên định cho rằng có một mối liên quan giữa vụ đầu độc anh và chuyện xảy ra ở vách đá trước đây. Anh luôn phải nhớ rằng anh là nhân chứng thứ nhất.

- Thomas cũng đã chứng kiến với tôi - Bobby nhắc lại - Và chẳng ai có ý định đầu độc ông ta.

- Cứ chờ rồi sẽ thấy! Điều đó cũng sẽ tới một lúc nào đó. Và còn một việc liên quan nữa cũng đã tới mà anh chẳng nhận ra sao?

- Việc gì nữa vậy?

- Việc người ta tuyển anh đi làm vừa rồi. Hãy thật thà thừa nhận với tôi là việc tuyển dụng đó khá là lạ lùng. Cho tới nay tôi chưa từng nghe nói các hãng buôn hoặc công ty khai thác mà lại tuyển dụng người trong số các cựu thủy thủ hải quân chẳng có công trạng gì và lại hứa hẹn

trả lương cao nữa?

- Đúng là chẳng có công trạng gì!

- À, tôi quên, vừa rồi anh được nêu trong J.M.B để cả nước biết tên tuổi - Frankie nói giọng mỉa mai, và sau đó cô nghiêm túc tiếp - Tôi có thể nói ngắn gọn về ý đồ của tên giết người. Nó cho rằng anh đã nhìn thấy một số điều mà đáng lẽ anh không được nhìn. Tên hoặc những tên tội phạm đã tìm cách loại trừ anh bằng miếng mồi đi làm ở nước ngoài. Nhưng anh đã từ chối, bởi vậy chúng nghĩ đến mọi cách để thủ tiêu anh.

- Bọn chúng đã cực kỳ liều lĩnh. Cô nghĩ sao?

- Ồ! Bọn tội phạm xưa nay chẳng bao giờ chịu giới hạn tội ác của chúng.

- Nhưng này Frankie! Cô muốn tôi với tư cách nhân chứng phải làm gì thêm nữa?

- Đấy, cái khó nằm ở đấy. Nếu anh nhìn thấy ai đó đẩy Pitchard thì anh đã khai trước hội đồng bồi thẩm rồi phải không. Nhưng nếu anh chẳng nhìn thấy quả tang thì anh có thể nhận xét những vết thương tích hoặc những biến dạng trên cơ thể nạn nhân, sự biến dạng của các ngón tay chẳng hạn hoặc một số những dấu hiệu đặc trưng khác?

- Ôi, đầu óc của cô chẳng lúc nào ngừng phán đoán, Frankie ạ! Cảnh sát đã khám nghiệm thi hài người chết, cả tôi cũng vậy và đều xác nhận rằng...

- Tất nhiên! Vậy sự xét đoán của tôi chẳng hoá ra chỉ là những điều phi lý ư? Đây là một vụ án phức tạp!... Nhưng lúc này, tạm thời, tôi chia tay anh nhé. Anh có muốn ngày mai tôi lại đến thăm anh không?

- Ồ! Đó là điều tôi mong mỏi. Chuyện trò với các cô y tá thường là tẻ nhạt. Cô từ Londres trở về đã lâu chưa?

- Nghe tin anh bị nạn, tôi vội về ngay. Có một người bạn là nạn nhân của một vụ đầu độc... Nghe mới ly kỳ làm sao, cứ như tiểu thuyết vậy. Thôi nhé, nhất trí, ngày mai tôi lại tới. Có thể hôn trán anh được chứ?

- Tôi đâu có bệnh truyền nhiễm, Frankie!

- Tôi sẽ đến chăm sóc cho anh, Bobby ạ!

Frankie hôn nhẹ vào trán anh.

- Mai nhé!

Frankie rời đi, lúc người hộ lý đem trà uống vào phòng cho Bobby.

Vừa uống, Bobby vừa nghĩ tới những xét đoán tinh tế và sắc sảo của Frankie. Dù chẳng bằng lòng với những lời nói thẳng nói thật của cô ta, nhưng cuối cùng anh cũng phải thừa phục những giả thiết có căn cứ của bạn mình.

Mắt anh ngắm nhìn bình hoa tươi đẹp. Frankie rời đi, đã để lại cho anh một vài cuốn truyện vụ án trên bàn! Nhưng trước mắt, anh đọc tạp chí "Thời báo hàng tuần" vùng Marchbolt trước.

Chương 8

ĐIỀU BÍ ẨN VỀ TẤM ẢNH

- Ồ! Chào anh bạn! Hôm nay anh có khoẻ không? - Frankie, hôm sau y hẹn, lại đến thăm Bobby.

Bobby biểu lộ một thái độ nôn nóng cao độ:

- Đây là tấm ảnh mà hôm vừa rồi cô nhắc tới. Cô nói với tôi là họ đã sửa lại, nhưng tôi thấy nó hoàn toàn giống bà Cayman.

Anh chỉ vào tấm ảnh khá rõ in trên tờ tạp chí "Thời báo hàng tuần" vùng Marchbolt với đoạn tin vắn: Tấm ảnh tìm thấy trong túi người bị nạn thảm khốc ở vách đá và nhờ có tấm ảnh đó mà người ta tìm được bà Amélia Cayman, chị gái của nạn nhân.

- Đúng thế! Và tôi vẫn giữ ý kiến của tôi là người đàn bà trong tấm ảnh chẳng có gì là hấp dẫn như anh đã chẳng ngót lời ca ngợi.

- Tôi cũng thấy là như vậy.

- Thế thì tại sao hôm ở toà án về anh nói là...?

- Vì đấy chính là điều chẳng được rõ ràng. Hãy nghe tôi nói, Frankie - và anh nói với giọng nghiêm túc - đó chẳng phải là tấm ảnh mà tôi thấy và để lại trong túi người chết...

Hai người nhìn nhau im lặng chẳng nói điều gì.

Một lát sau Frankie nói:

- Trong trường hợp này thì...

- Hay là có hai tấm ảnh?

- Điều này... cũng chưa chắc lắm...

- Hay là...

Ngừng một lát, Frankie chợt kêu lên:

- Còn người đàn ông ấy! Tên ông ta là gì nhỉ?

- Bassington-ffrench - Bobby trả lời.

Cả hai, người nọ nhìn người kia, cố suy đoán để gỡ rối mớ bong bóng.

- Có thể là Bassington-ffrench không nhỉ - Bobby nói - ngoài tôi là nhân chứng, còn có người đàn ông này có cơ hội nhìn thấy tấm ảnh.

- Hoặc giả, như vừa rồi chúng ta nói, có hai tấm ảnh chẳng?

- Giả thiết này cũng khó đứng vững. Giả sử là có hai tấm ảnh đi nữa thì muốn tìm lai lịch nạn nhân, cảnh sát phải căn cứ vào cả hai tấm ảnh đó... chứ chẳng phải là một.

- Xác định xem là mấy tấm ảnh thì cũng dễ thôi, cứ hỏi cảnh sát là biết. Nhưng lúc này tôi muốn nói đến trường hợp chỉ có một tấm ảnh thôi, tấm ảnh mà anh để lại vào túi nạn nhân. Khi anh rời khỏi vực sâu thì tấm ảnh vẫn còn, nhưng khi cảnh sát tới nơi thì nó đã biến mất: người duy nhất có thể thừa cơ đánh tráo tấm ảnh khác, chỉ có thể là Bassington-ffrench. Người đàn ông ấy ra sao Bobby?

Bobbu chau mày cố gợi nhớ lại hình dáng người đàn ông mà anh đã gặp.

- Cũng khó mà tả nổi về con người mà tôi gặp trong thời gian ít ỏi đó. Tiếng nói dễ nghe. Cách cư xử xem ra lịch thiệp. Hình dáng không có nét gì đặc biệt. Ông ta nói với tôi là mới từ nước ngoài về, muốn tìm thuê một ngôi nhà ở vùng này.

- Xác minh việc người ấy tìm nhà để thuê thì chẳng khó chút nào. Hai cơ sở địa chính ở địa phương Wecler và Owen quản lý công việc này ở Marchbolt, ta đến hỏi là biết ngay. Nhưng Bobby này... - Frankie nói với người bạn trai sự xét đoán của mình -Anh có cho rằng trong trường hợp Pritchard bị đẩy từ trên vách đá xuống thì... chính Bassington-ffrench là kẻ phạm tội...

- Không thể như thế được! Một người đáng yêu như thế. Thử xem lại đi Frankie! Căn cứ vào đâu mà cô cho rằng Pritchard đã bị ai đó giết hại?

- Tôi chắc chắn là như thế!

- Thì ngay từ lúc đầu cô đã xét đoán như thế, nhưng đó mới chỉ là giả thiết...

- Còn giờ đây hành động giết người của tên sát nhân đã lộ ra những bằng chứng bắt buộc phải nhận tội: Sự có mặt của anh ở nơi xảy ra tai nạn đã làm cho mưu toan của chúng bị đảo lộn, nếu anh biết cả tấm ảnh trong túi nạn nhân nữa thì mưu gian của chúng càng bị lộ tẩy bởi vậy chúng cần phải loại trừ anh.

- Tôi thấy cách lập luận của cô vẫn còn kẽ hở.

- Kẽ hở nào? Anh là người duy nhất đã nhìn thấy tấm ảnh. Và khi Bassington-ffrench ở lại trông thi hài người chết thay anh thì hẳn đã tráo tấm ảnh mà ta thấy trên báo đây.

Nhưng Bobby lắc đầu:

- Tôi nói có kẽ hở tức là không chặt chẽ. Không chặt chẽ ở chỗ: nếu vì sợ lộ tấm ảnh đánh tráo mà phải loại trừ tôi, thì chúng phải làm ngay trước hôm có phiên họp bồi thẩm ở toà. Vì rằng khi nhìn thấy tấm hình in trên tuần báo Marchbolt (cũng là tình cờ tôi bận việc phải đi Londres nên không đọc báo) tất nhiên tôi sẽ kêu lên: Không phải tấm ảnh tôi nhìn thấy! Nhưng tại sao sau khi hội đồng bồi thẩm không hề nhắc tới tấm ảnh và kết luận của phiên toà cũng không có gì là nguy hại đến chúng mà chúng vẫn tiến hành mưu sát tôi?

- Những lời anh nói thật có lí!

- Một điều khác nữa tôi chẳng thể khẳng định hoàn toàn nhưng tôi cho rằng Bassington không hề nghi ngờ gì tôi biết chuyện hắn đánh tráo tấm ảnh. Tôi nhớ lại là chỉ khoảng mười phút sau lúc xảy ra tai nạn, anh ta đã xuất hiện.

- Hắn đã dõi theo anh suốt chẳng?

- Chẳng thể như thế được! Nơi vách đá tai nạn chỉ có một chỗ có thể nhìn xuống vực được mà thôi. Vả lại vách đá lởm chởm và ở dưới sâu thì nghiêng dần. Khi Bassington đến tôi nghe thấy tiếng chân anh ta dội từ trên xuống. Cũng có thể lúc đó hắn ta đi dạo quanh gần đấy nhưng chẳng thể nhìn thấy tôi... Điều ấy tôi có thể cam đoan là đúng.

- Vậy thì anh cho rằng hắn không nghĩ là anh biết tấm ảnh.

- Làm sao mà hắn biết được.

- Anh có cho rằng hắn sợ anh chứng kiến hành động giết người của hắn? - Nói đến đây Frankie như chợt nghĩ ra điều phi lí của mình nên cô tự giải đáp tiếp - À, mà không! Nếu anh chứng kiến thì anh đã chẳng để yên... Chúng ta phải suy nghĩ thêm...

- Sự việc diễn biến ra sao nhỉ...?

- Vậy còn có điều gì làm "chúng" lo ngại sau buổi họp hội đồng bồi thẩm.

- Cố nói "chúng" chứ chẳng phải chỉ là "hắn".

- "Chúng" lo là cái chắc. Vợ chồng Cayman là đồng bọn bởi vậy "chúng" lo sợ người ta phát hiện ra sự gian trá của chúng. Chắc chắn là chúng hoạt động theo băng nhóm.

- Lập luận của cô nghe có lý.

Nhưng Bobbv này! Còn một điều nữa...

- Điều gì?

- Pritchard đã nói gì... trước lúc chết? Câu hỏi cuối cùng của anh ta thật là lạ lùng có phải không?

- Tại sao không là Evans? Câu hỏi đã chẳng làm cho ta hiểu được điều gì cả.

- Với anh thì đúng là câu nói chẳng có ý nghĩa gì, nhưng với bọn tội phạm thì có thể tiết lộ một điều gì đó rất là quan trọng đối với chúng. Anh không nói gì với vợ chồng Cayman đấy chứ?

- Có, ngay buổi tối hôm đó tôi viết thư cho họ và nói thêm là câu nói đó thật vô nghĩa.

- Rồi sau đó...?

- Cayman trả lời thư rằng: cũng như tôi nhận định, câu nói chẳng có một ý nghĩa gì đặc biệt nhưng dù sao họ cũng cảm ơn tôi đã có lòng tốt viết thư báo cho họ biết. Lời lẽ lá thư ngụ ý chế diễu tôi.

- Và rồi hai ngày sau anh nhận được giấy báo của một công ty nước ngoài mời anh nhận một việc làm ở Nam Mỹ với đồng tiền lương hậu hĩnh? Thế rồi việc gì lại xảy ra tiếp? Anh đã từ chối lời đề nghị đó khiến bọn chúng bố trí người theo dõi anh, tranh thủ cơ hội thuận lợi để đầu độc anh.

- Cô cho rằng vợ chồng Cayman cũng nhúng tay vào vụ này?

- Tất nhiên!

- Có thể sơ bộ tóm tắt các việc đã xảy ra như sau: X... nạn nhân đã bị đẩy từ mép vách đá xuống vực bởi B... F... (tôi nói tắt cho tiện). Điều đó chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Để đánh lạc cuộc điều tra của cảnh sát, chúng đã tráo tấm ảnh của bà C. thay cho tấm ảnh một người phụ nữ xinh đẹp có trong túi áo người chết. Người phụ nữ ấy là ai?

- Anh chớ có lan man xa đề! - Frankie nghiêm nghị trách bạn.

- Bà C... chờ cho đến lúc cảnh sát phát hiện ra tấm ảnh của mình, liền ra mắt đóng vai người chị khóc sụt sùi của X... người em của bà ta vừa ở các nước thuộc địa về.

- Anh cũng không tin nạn nhân là em bà ta sao?

- Tôi chẳng tin một chút nào. Quan hệ ruột thịt mà họ khai ở toà làm tôi khó chịu và hoài nghi ngay từ lúc đầu. Người đàn bà nhận là chị và có chồng tên là Cayman đó thuộc về một tầng lớp xã hội khác biệt với người chết. Tôi có ấn tượng là người chết thuộc tầng lớp trên...

- Và vợ chồng Cayman thì chỉ là bọn vô lại tầm thường. Mưu toan của chúng nhằm làm lẫn lộn thật giả: người chết là em của bà Cayman, được toà án xác nhận là chết vì tai nạn. Sự gian trá của chúng đã làm rối tung mọi việc.

- "Tại sao không là Evans?" nói lên điều gì nhỉ. Tôi chịu chẳng sao hiểu nổi điều bí ẩn của câu nói đó - Bobby thú nhận với bạn.

- Bởi vì anh chẳng nắm hết mọi diễn biến của những việc xảy ra từ trước nên tất nhiên anh không hiểu được. Nhưng với những tên tội phạm thì câu nói này có một ý nghĩa xác định có nguy cơ phản phui hành động phạm pháp của chúng. Chúng thừa hiểu là anh không nắm được gì qua câu nói.

- Hai tên khốn kiếp...!

- Có thể như thế... và cũng có thể chúng lo rằng Pritchard còn kịp tiết lộ điều gì khác nữa với anh và rồi tới một lúc nào đó anh suy đoán ra, bởi vậy chúng thấy cần thiết phải loại trừ anh bằng mọi giá.

- Tại sao chúng không đạo diễn thêm một "tai nạn" nữa nhỉ?

- Chúng làm sao mà thực hiện nổi hai "tai nạn" trong cùng một tuần lễ. Cảnh sát rất dễ suy đoán mối liên quan giữa hai vụ và sẽ lục lại vụ đầu tiên. Càng đi sâu vào vụ án càng thấy bọn tội phạm cực kỳ liều lĩnh và nham hiểm.

- Cô có cho rằng chẳng phải là dễ dàng gì để có một lượng moócphin như lượng thuốc chúng đã sử dụng?

- Đúng thế, để có một lượng moócphin như vậy, phải có đơn của bác sỹ, và phải ký vào sổ sách của một cửa hàng thuốc. Rõ ràng đây cũng là một dấu hiệu phạm thêm một tội khác, không chừng tên tội phạm đã có thể tự cấp chất ma túy.

- Một thầy thuốc, một y tá bệnh viện hay là một chủ hiệu thuốc tây?

- Theo nhận xét của riêng tôi, chúng có thể cấu kết hoặc chính chúng là những tên buôn bán chất ma túy. Cứ xem như việc chúng mưu sát anh mới thấy thủ đoạn giết người của chúng tin vi biết chừng nào. Chẳng ai khám phá ra nổi động cơ nào khiến chúng giết anh, có lẽ cả cảnh sát cũng khó mà điều tra ra.

- Có lẽ cảnh sát sẽ qui cho một thằng điên nào đó định giết tôi. Và việc mưu sát tôi không thành thì...

Bobby cười ròn rã.

- Anh cười gì vậy?

- Tôi cho rằng bọn chúng tức đến chết mất. Cô thử nghĩ xem: lãng phí một lượng moóc phin đủ để giết năm, sáu người... để giết mình tôi cho nhanh, vậy mà tôi cứ sống tốt, lại mạnh khỏe là khác!... Giờ đây chúng ta phải làm gì nhỉ?

- Trước hết phải xác minh thật chính xác xem là một hay hai tấm ảnh. Mặt khác tìm hỏi kĩ lai lịch của Bassington-ffrench. Việc hẳn tìm mua nhà có chính xác hay không?

- Nếu B... F... không có điều gì đáng ngờ, không có quan hệ gì với người bị nạn và có lý do rõ ràng khi về cư trú ở vùng này thì cũng phải xem kỹ cái lý do đó có phải là cái có giả tạo mà hẳn viện ra để che đậy những mục đích khác của hẳn. Nhưng chưa điều tra kỹ, ta chẳng nên sớm quy cho sự xuất hiện của "một người nước ngoài đáng nghi có mặt ở trong vùng gần nơi xảy ra tai nạn". Tôi cho rằng Bassington-ffrench là tên thật của hẳn và có lẽ anh ta chẳng dính dáng gì đến vụ án.

- Anh nói có lý, ta chẳng nên sớm giả thiết về mối quan hệ giữa Bassington-ffrench và Alex Pritchard... chừng nào mà ta chưa rõ về lai lịch người chết...

- À nếu chúng ta biết rõ lai lịch người chết thì lại khác.

- Và điều rắc rối khó khăn nhất là làm sao biết được lai lịch người chết... từ đó mới có thể hiểu rõ vợ chồng Cayman mạo nhận là người thân của nạn nhân nhằm mục đích gì. Cho in ảnh giả mạo lên báo chí, bọn chúng quả thật là liều lĩnh.

- Chắc bọn chúng nắm vững là ngoài người chết ra chẳng có ai phát hiện nổi sự mạo nhận này.

- Bởi vậy ta suy ra một điều nữa là nạn nhân phải là một người mà cho dù có chết hay mất tích cũng chẳng ai quan tâm đến. Chắc chắn là anh ta chẳng có gia đình, nếu không thì vợ anh ta hoặc người thân phải đến trình báo với cảnh sát về sự mất tích của anh ta.

- Giới lắm Frankie! Người đàn ông đó sống ở nước ngoài, trong một xứ thuộc địa. Lốp da sạm nắng của anh ta làm tôi nghĩ tới các nhà khai khẩn ở các vùng đất mới. Hình như anh ta chẳng có họ hàng thân thích ở trong nước.

- Sự suy đoán của chúng ta cứ sáng rõ dần. Tôi hy vọng là mọi giả thiết của chúng ta về cơ bản chẳng đến nỗi có sai lầm gì lớn... Giờ đây tôi nghĩ rằng chúng ta cần tiến hành làm ba việc cần thiết.

- Tôi nghe đây!

- Thứ nhất anh phải tự đề phòng. Chúng mưu giết anh chưa được, chắc chắn chúng còn tiếp diễn, anh là miếng mồi ngon của chúng

- Cảm ơn Frankie! Lần này tôi đã gặp may mắn thoát chết, còn tiếp theo... Không, tôi chẳng chịu phơi mình cho chúng giết tôi đâu.

- Tôi cũng tin như vậy. Thời đại chúng ta, bọn tội phạm chẳng còn tính người!

- Cô cứ tiếp tục đi, công việc thứ hai?

- Là tìm lời đáp cho câu nói bí ẩn của người chết: Tại sao không là Evans? Chúng ta phải tìm hiểu cho bằng được ai là Evans. Vì rằng có thể là nạn nhân chỉ đến vùng này để tìm gặp người có tên Evans. Anh có cho rằng có một Evans nào đó ở vùng ta?

- Hàng trăm... có vô số Evans... và đó chính là khó khăn.

- Khi chúng ta đi sâu vào cuộc điều tra, chúng ta sẽ tìm ra phương án thích hợp. Tôi nói luôn công việc thứ ba: đó là phải biết rõ về Bassington-ffrench. Muốn biết, ta phải căn cứ vào danh bạ các dòng họ. Tôi sẽ hỏi thêm cha tôi về việc này. Cha tôi biết hết về những gia đình bề thế trong vùng.

- Tôi tán thành các ý kiến của cô, và ta sẽ tiến hành làm không chậm trễ. Tôi chẳng muốn để yên những kẻ đã đầu độc tôi một cách cực kỳ dã man, bắt tôi phải trải qua những phút chịu đựng như khổ hình khi bệnh viện bơm nước vào để tẩy rửa ruột cho tôi.

- Thôi khỏi phải nói, Bobby. Việc đã qua rồi, nhắc lại chỉ thêm rầu lòng.

Chương 9

MR. BASSINGTON-FFRENCH

Không để mất thời gian, Frankie bắt tay vào việc. Ngay buổi tối hôm đó, cô gái hỏi cha mình:

- Ba này, ba có biết dòng họ Bassington-ffrench?

Huân tước Marchington đang chăm chú đọc một tờ báo chính trị nên nghe lầm câu hỏi:

- Washington? A, bọn quỉ Mỹ ấy ư. Lũ khỉ đột bày ra lắm hội nghị... lãng phí thời gian và tiền bạc.

- Gia đình Bassington-ffrench - Frankie cải chính lại - có phải từ Yorkshire đến lập nghiệp ở vùng này phải không ba?

- Không phải từ Yorkshire mà từ Hampshire. Có một dòng họ gốc Anh và một dòng họ gốc Ailen.

- Dòng họ nào là bạn của ba?

- Cũng gọi là quen biết thôi.

- Họ có giàu không ba?

- Bassington-ffrench ư? Ba cũng không rõ lắm. Dòng họ từ Shropshire thì sa sút. Một người trong họ ấy cưới một người vợ gốc Mỹ khá giàu có.

- Một trong hai người ấy ba có gặp gần đây?... Họ tìm kiếm một ngôi nhà ở vùng này?

- Ý kiến khá ngộ nghĩnh! Mua một ngôi nhà trong xó núi này ư?

"Điều này có thực" - Frankie nghĩ thầm.

Ngày hôm sau, Frankie đến văn phòng ty địa chính. Các ông Wecler và Owen là hai viên chức hiểu rõ mọi diễn biến về việc mua bán nhà đất ở trong vùng.

Ông Owen đích thân đứng lên ra đón Frankie.

- Có có việc gì đến đây vậy cô nương? Cô không có ý định bán lâu đài đấy chứ? Hà! Hà!

Sau câu nói khôi hài, ông Owen bật lên cười ròn rã.

- Tôi có một người bạn tên là Bassington-ffrench, ông ta muốn tìm một ngôi nhà?

- À vâng! Tôi nhớ rồi, tên ông ta viết với hai chữ ff liền nhau chứ gì?

- Đúng thế.

- Ông ta có đề nghị tôi cung cấp một số điều chỉ dẫn về thủ tục mua những mảnh đất nhỏ. Ông ta trở lại Londres vào sáng mai. Tôi mới hướng dẫn cận kề cho ông ta không lâu, nhưng dường như việc mua đất của ông ta chẳng cần kíp lắm. Các lần ông ta đến tôi đều cung cấp cho

những chi tiết về từng ngôi nhà, nhưng chưa thấy ông ta trả lời.

- Ông viết thư cho ông ta về Londres... hay ngay ở vùng quê này?

- Cô chờ tôi một lát... Frank! - ông gọi một viên chức cùng phòng lên và hỏi địa chỉ của Bassington-ffrench.

- Ngài Roger Bassington-ffrench, ở Merroway Court, Staverley Hants - viên thư ký đọc chậm rãi.

- À! Chẳng phải Bassington-ffrench mà tôi quen, có lẽ là người anh họ của ông ta chẳng. Tôi lấy làm lạ là ông ta đến đây mà chẳng tới thăm tôi. Ông ta mới đến văn phòng hôm thứ tư vừa rồi phải không?

- Vâng, đúng vào lúc sáu rưỡi tối, giờ đóng cửa văn phòng. Tôi nhớ lại là đúng vào cái hôm mà ở vùng ta xảy ra tai nạn ngã chết người ở vách đá. Một người đàn ông ngã lăn xuống vực và sau đó chính là ông Bassington-ffrench qua đó, đã sẵn lòng trông xác nạn nhân cho đến lúc cảnh sát đến. Tôi nhớ là khi vào văn phòng, ông ta có dáng vẻ bối rối...

- Chắc là có điều gì đó xảy đến với ông ta...!

Frankie ra khỏi văn phòng địa chính, đầu óc như đang mải nghĩ điều gì. Cô nghĩ đến những lời của Bobby nói với mình về Bassington-ffrench, về những hành động của ông ta, về địa chỉ, mục đích ông ta từ Londres về để thuê nhà, cả mấy điều đó đều là sự thực cả, vậy phải chăng sự có mặt của anh ta sau lúc xảy ra tai nạn cũng chỉ là tình cờ... và như vậy liệu Bassington-ffrench có vô tội không?

Frankie tiếp tục suy nghĩ mãi... Nhưng... một người đi mua nhà thông thường phải đến vào giờ làm việc, vậy mà đến sở địa chính vào lúc chập tối, vào giờ đóng cửa, anh ta thật chẳng bình thường chút nào; đã vậy ngay sáng hôm sau anh ta lại về Londres ngay. Tại sao phải gấp gáp thế nhỉ? Đã đủ kết luận chưa nhỉ...?

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa: Bassington-ffrench là tội phạm.

Sau đó Frankie đi thẳng tới sở cảnh sát. Thanh tra Williams vốn là chỗ quen biết cũ với cô. Người thanh tra cảnh sát này đã từng phá vụ án một cô hầu phòng mang căn cước giả lấy cắp một số nữ trang của Frankie rồi trốn khỏi lâu đài. Thanh tra Williams đã điều tra ra, bắt lại được người đầy tớ gái lưu manh, thu hồi lại tài sản cho lâu đài.

- Chào thanh tra.

- Chào tiểu thư. Tôi hi vọng chẳng xảy ra chuyện gì xấu trong lâu đài?

- Chưa xảy ra chuyện gì cả, thưa thanh tra. Nhưng tôi muốn hỏi thành tra một vài câu hỏi cũng chỉ do tò mò mà thôi.

- Tôi sẵn lòng, cô Frances ạ.

- Người đàn ông ngã ở vách đá tên là... Pritchard... có phải không thanh tra?

- Pritchard, đúng đấy!

- Anh ta mang theo trong người một tấm ảnh có phải không? Có người nói với tôi là anh ta có tới ba tấm ảnh?

- Chỉ có một tấm thôi - thanh tra trả lời - Đó là tấm ảnh của người chị gái. Bà ta đã đến tận nơi nhận dạng người em.

- Thật là ngoa ngoắt khi nói anh ta có tới ba tấm ảnh.

- Điều đó thường luôn xảy ra. Cô chẳng lạ gì các nhà báo thường hay phóng đại và do đó họ làm rối tung mọi việc.

- Tôi còn nghe dư luận đồn đại nhiều điều không thật - Frankie ngừng một lát rồi bịa ra theo trí tưởng tượng của mình - Một số nói rằng trong túi anh ta đầy những truyền đơn, một số khác thì nói đầy chất ma túy, rồi còn có người thuật lại là có nhiều tập tiền gửi...

Thanh tra Williams bật cười.

- Chẳng có gì nhiều lắm trong túi anh ta. Một khăn tay, một bao thuốc, hai tờ giấy bạc, không có ví tiền, chẳng có thư từ. Cũng còn may nhờ có một tấm ảnh ở trong túi anh ta mà cảnh sát chúng tôi tìm ra được người thân anh ấy.

Frankie lái câu chuyện sang hướng khác.

- Hôm qua tôi có gặp anh Jones, con trai mục sư. Anh ta vừa bị đầu độc. Chuyện cũng lạ đấy chứ, thanh tra?

- Kể cũng lạ. Chưa từng nghe chuyện như thế. Cứ như đùa vậy. Một chàng trai hiền lành chẳng gây thù chuốc oán với ai bao giờ.

- Hiện tượng này khiến tôi nghĩ tới có ai đó đã mưu toan giết anh ta... vì anh ta là bạn tôi, tôi rất quan tâm đến chuyện này - Frankie trình bày với thanh tra, mắt cô long lanh đầy vẻ hiếu kì.

Thanh tra Williams cảm thấy hoan hỉ. Anh rất lấy làm hãnh diện gặp gỡ, chuyện trò thân mật với con gái một vị hầu tước trong vùng.

- Vào cái hôm mà Jones bị đầu độc, cảnh sát chúng tôi được báo có một chiếc ô tô Tallbot màu xanh sẫm đỗ ở gần chỗ nạn nhân rất khả nghi. Một khách hàng ăn ở quán ăn còn ghi được số xe GG 8282 khi nó chạy về hướng Saint - Botolph.

- Và thanh tra cho rằng...

- Đó là số xe ô tô của Đức Giám mục Saint-Botolph.

Frankie chẳng nhin được cười:

- Và thanh tra cũng nghi ngờ cả Đức giám mục?

- Sau khi tiến hành điều tra thì suốt cả buổi chiều hôm đó xe của Đức giám mục chẳng rời khỏi ga-ra.

- Vậy chắc là số giả?

- Đúng như thế, điều này là chắc chắn.

Frankie chia tay với thanh tra Williams ra về. Trên xe cô tự nghĩ: "Xe Tallbots màu xanh sẫm thì đầy rẫy trên các đường phố nước Anh".

Về tới nhà cô đến thẳng thư viện, mượn một số cuốn niên bạ vùng Marchbolt rồi mang vào phòng của mình, mở ra tra cứu hàng tiếng liền. Kết quả của sự tra cứu đã làm cho cô chưng hửng. Có tới bốn trăm tám mươi hai Evans ở trong quận!

- Chà!

Cô ngồi yên lặng sắp đặt những dự định sắp tới.

Chương 10

SỰ CHUẨN BỊ CHO MỘT TAI NẠN

Một tuần sau, Bobby đến Londres hợp tác với Badger mở xưởng sửa chữa ô tô. Anh nhận được nhiều thư của Frankie viết bằng thứ chữ khó đọc như đánh đố, nhiều chỗ phải đoán mãi mới hiểu nổi. Nói chung, trên những nét lớn ở thư của cô bạn gái là vẫn tiếp tục điều tra bọn tội phạm theo như kế hoạch mà hai người đã nhất trí. Anh luôn luôn sẵn lòng làm theo mọi sự điều khiển của cô và như vậy là hợp với hoàn cảnh của anh, vì hàng ngày anh bận bịu sửa chữa máy móc chẳng có nổi lấy vài phút rỗi rãi. Từ ngày mở xưởng, Badger đã làm rối tung công việc khiến cho xưởng lâm vào tình cảnh lúng túng và bê bối khó mà tưởng tượng nổi. Bằng cái đầu tháo vát và đôi tay khéo léo của mình, Bobby đã giúp bạn đưa mọi việc trở lại ổn định.

Từ sau lần bị chết hụt, Bobby đã hết sức cảnh giác. Được cứu sống khỏi sự đầu độc bằng 8 grains móc phin, anh đã trở nên thận trọng trước khi ăn uống bất kỳ loại thực phẩm nào. Cũng từ ngày đó anh luôn mang theo trong mình một khẩu súng lục tùy thân mặc dù anh bị vướng víu nhiều vì nó.

Anh đang miên man hồi tưởng, coi cuộc phiêu lưu mà anh vừa trải qua như một cơn ác mộng kỳ quặc thì chợt chiếc xe Bentley của Frankie xuống khỏi dốc Mews, rú ga đi tới trước xưởng của anh rồi dừng lại. Bobby, trong bộ quần áo dính đầy dầu mỡ, chạy ra đón người bạn gái của mình. Frankie cầm lái và một người đàn ông có bộ mặt đưa đám ngồi cạnh cô.

- Chào Bobby! Tôi giới thiệu với anh đây là bác sĩ George Arbuthnot. Chúng ta cần bác sĩ giúp một số việc.

Bobby thoáng một chút ngạc nhiên, đến chào bác sĩ Arbuthnot.

- Cô cho rằng chúng ta cần đến sự có mặt của một thầy thuốc sao? - Anh quay sang hỏi Frankie - Cô lo lắng cho sức khỏe của tôi sao?

- Chẳng phải là tôi đưa bác sĩ đến để khám bệnh cho anh đâu. Bác sự giúp chúng ta thực hiện một kế hoạch nhỏ do tôi dựng nên. Anh có thể bố trí một chỗ nào riêng biệt để chúng ta bàn bạc một chút?

Bobby nhìn quanh xưởng với con mắt cảnh giác.

- Có lẽ chỉ vào trong phòng tôi là kín đáo.

- Được lắm!

Cô gái nhảy ra khỏi xe, theo sau là George Arbuthnot đi theo Bobby. Họ leo theo một cầu thang và bước vào một căn phòng nhỏ.

- Tôi chẳng biết nên mời các vị ngồi đâu cho tiện - Bobby nói, khi nhìn vào chiếc ghế nhựa duy nhất đang xếp mấy thứ đồ đạc lổn nhổn bên cạnh tủ quần áo của anh.

- Chúng ta ngồi xuống giường - Frankie nói. Cô ngồi xuống trước và Arbuthnot ngồi theo.

- Kế hoạch điều tra của tôi ở quê đã xong - Frankie báo tin - Tôi tiếp tục điều tra vùng lân cận. Nhưng trước hết phải có một xe ô tô. Một trong những chiếc xe của anh sẽ được dùng đến.

- Cô có ý định mua một chiếc xe ô tô ở đây sao?

- Vâng.

- Còn chiếc Bentley của cô?

- Nó sẽ được dùng vào một việc mà tôi muốn làm.

- Việc gì vậy?

- Làm nó rời ra thành nhiều mảnh.

Bobby sửng sốt lâu bầu.

Lần đầu tiên, George Arbuthnot cất tiếng nói, giọng nói sâu sắc, có vẻ không được vui:

- Nói một cách khác, cô ta sắp có một tai nạn.

- Làm sao mà biết trước được?

Bực tức, Frankie thở dài:

- Xin lỗi Bobby, tôi không trình bày thẳng vào vấn đề nên có sự hiểu lầm. Tôi hiểu là anh vốn thật thà trung thực không ưa nghe lối nói bóng bẩy vòng vo, vậy anh chú ý nghe kế hoạch của tôi nhé.

Frankie ngừng một lát rồi tiếp tục:

- Tôi sẽ lái xe trên con đường nhỏ dẫn tới biệt thự của Bassington-ffrench...

- Rồi sao?

- Bassington-ffrench... Bassington-ffrench ở Merroway Court, làng Staverley vùng Hampshire. Họ có hai anh em. Merroway Court là đất của vợ chồng người anh. Roger Bassington-ffrench là em, tạm trú ở nhà người anh và đang tìm mua nhà riêng...

Muốn điều tra Roger Bassington-ffrench, người mà ta nghi là tội phạm, thì tôi hoặc anh phải tìm cách nào lọt vào được bên trong lâu đài. Tôi đã đến tận nơi ngắm nhà ở của họ Staverley, là một làng nhỏ. Những người lạ mặt đến hoặc ở lại lâu trong làng sẽ bị người địa phương chú ý đến ngay, và bọn tội phạm cũng lập tức đề phòng và đối phó. Bởi vậy ta phải tìm cách tránh bằng mọi giá. Tôi trình bày thẳng vào phương án của tôi: Tiểu thư Frances Derwent tự lái chiếc xe của mình với sự táo bạo chưa từng thấy và xe của cô sẽ húc vào tường trên có lưới sắt của lâu đài Merroway Court. Xe hỏng nặng và tiểu thư Frances bị thương sẽ được khiêng vào lâu đài. Không thấy cô bị thương bên ngoài như dập gãy xương hoặc chảy máu mà chỉ thấy kêu đau đớn bên trong và chẳng thể khiêng chuyển cô về ngay lâu đài của cô được.

- Ai sẽ khẳng định điều này?

- George. Bởi giờ thì anh đã hiểu ra vai trò của bác sỹ George trong màn kịch này. Chúng ta chẳng thể sơ hở gọi bất kỳ một thầy thuốc nào khác vì như thế sẽ có nguy cơ, chẳng hạn ông ta

phản là bị thương nhẹ không sao cả, hoặc một người bình thường nào đó nhiệt tình cứ đòi đưa tôi đến bệnh viện gần nhất... như vậy thì hỏng việc. Không! Phải trình tự làm theo đúng như đã dàn dựng: George tình cờ lái xe qua, tất nhiên là xe ô tô (chính là chiếc xe mà chúng tôi mua của các anh). Chứng kiến tai nạn, George ra khỏi xe ô tô và khẩn trương: "Tôi là thầy thuốc. Mọi người hãy lùi lại sau để tôi khám cho nạn nhân!" (Giả định tình huống có đông người ở xung quanh). Thế rồi nạn nhân được chuyển gấp vào trong lầu đài có tên gọi là gì nhỉ? Merroway Court! Tốt! "Tôi phải khám ngay những chấn thương bên trong cơ thể của tiểu thư..." Họ có thể đưa tôi vào một căn phòng có đủ tiện nghi. Gia đình Bassington-ffrench có thể biểu thị thái độ nhiệt tình, nhưng cũng có thể thờ ơ lạnh nhạt. George sẽ tùy theo thái độ của họ mà ứng xử thuyết phục. Trước hết thầy thuốc khám và tất nhiên phải nói là may mà không gãy xương và chảy máu nhưng... nạn nhân có những chấn thương bên trong rất nguy hiểm. Bác sĩ George phải viện dẫn ra một lý do chuyên môn nào đó buộc tôi phải nằm yên bất động khoảng hai hay ba ngày (để tôi có đủ thời gian làm quen và tranh thủ thiện cảm của những người trong gia đình Bassington) và khi George khám xong, sơ cứu, và cho đơn mua thuốc. Trước khi cáo từ ra về, George căn dặn lại một lần nữa thời gian kiêng cử để tôi sẽ có cách thu xếp bù đắp lòng tốt của gia chủ.

- Thế còn tôi? Tôi sẽ đóng vai trò gì?

- Anh chẳng thể có mặt được ở màn kịch đó.

- Lẽ nào tôi lại đứng ngoài cuộc?

- Ồ, anh bạn quý mến! Đừng có quên là Bassington-ffrench biết anh. Còn tôi họ chưa gặp bao giờ, và khi biết tôi là con gái hầu tước có danh giá trong vùng thì chắc là họ chẳng nghi ngờ và có thể còn đối xử tốt là khác. George lại là một bác sỹ thực thụ trong vùng, đích thân khám cho tôi, bởi vậy cái tai nạn này cũng sẽ chẳng thể không tin là thực.

- Ồ, cô nói nghe có lý lắm - Bobby nhận xét.

- Còn tôi thì rất hài lòng về sự bàn bạc của chúng ta đã thông qua được phương án điều tra tội phạm một cách thấu đáo.

- Vậy còn tôi chẳng đóng một vai trò nào ư?

- Có chứ anh bạn. Muốn tham gia. anh phải để cho râu của anh mọc lên. Mất bao lâu thì râu anh mọc tốt?

- Hai hoặc ba tuần, hình như thế.

- Trời! Tôi chẳng thể ngờ là phải đợi lâu như thế!

- Tại sao chẳng để tôi đeo một bộ râu giả vào?

- Họ sẽ nhận ra ngay sự giả mạo. Nhưng hãy thử xem... hình như có một cách cấy râu giả từng sợi một vào ria có thể che nổi những cặp mắt tinh đời nhất. Ta sẽ tìm đến một thợ làm râu tóc giả của nhà hát kịch.

- Anh ta sẽ nghĩ là tôi trốn tránh cảnh sát mất?

- Mặc cho anh ta nghĩ gì thì nghĩ...!
- Làm được râu rồi tôi sẽ làm gì tiếp?
- Anh sẽ khoác bộ quần áo của tài xế và lái chiếc Bentley đến Staverley.
- Ồ! Được lắm!

Gương mặt của Bobby tươi hẳn lên.

- Bây giờ anh nắm được rồi chứ? - Frankie nói - Chẳng ai chú ý nhiều đến anh tài xế làm gì, Bassington-french có nhìn thấy anh thì cũng chỉ một loáng thôi, chú ý ngấm nghĩa anh làm gì, vả lại hẳn đang bận đầu óc về tấm ảnh mà. Tôi còn cho rằng kể cả khi hẳn gặp anh trong bộ quần áo tài xế, không đeo râu nữa, hẳn cũng chưa chắc đã nhận ra. Tuy nhiên, với bộ râu nguy trang, anh sẽ an toàn tuyệt đối. Anh nghĩ sao về ý kiến của tôi?

- Ôi Frankie, tôi chẳng còn nhận ra một kẻ hờ nào trong kế hoạch của cô!

- Vậy thì! Chúng ta hãy ra chọn xe đi. Bobby, xin lỗi George, cái giường ọp ẹp của anh xiêu rồi đây này!

- Kệ nó!

Họ cùng xuống ga ra, nơi mà một người đàn ông trẻ mừng đón họ rối rít. Nét mặt anh ta trông cũng khả ái chỉ có điều là đôi mắt luôn có xu thế nhìn chếch đi những hướng khác chứ chẳng nhìn thẳng vào mắt những người mà anh ta đang giao tiếp.

- Badger này! - Bobby nói - anh còn nhớ Frankie không?

Tất nhiên, Badger chẳng còn nhớ gì nhiều những kỷ niệm đã xa nhưng anh reo lên bằng giọng nói lấp lánh yêu của mình:

- À! À! À! Vâng...

- Lần cuối tôi gặp anh hồi ấy - Frankie gợi nhớ lại - anh ngã dúi đầu vào bùn và chúng tôi phải cầm chân anh để kéo anh lên.

- A!... A!... Không thể như vậy... Nếu có thì ở Galles kia...

- Đúng rồi.

- Frankie muốn mua một chiếc xe tời - Bobby báo tin.

- Anh George đây cũng cần một chiếc nữa - Frankie đính chính ngay, không muốn Bobby tiết lộ với Badger cái kế hoạch mà họ cần giữ bí mật.

- Vâng... xin mời... mọi người đến... đến xem xe của... của chúng tôi.

- Chúng rất đẹp! - Frankie kêu lên trước những chiếc xe màu đỏ chói và màu xanh lá cây.

- Đây là... chiếc Chrysler... mới được... sửa lại - Badger nói.

Bobby nói ngay:

- Không. Frankie chỉ cần một chiếc xe đi khoảng sáu mươi ki lô mét một giờ trở lại thôi.

Badger nhìn người cộng tác với vẻ trách móc.

- Chiếc Standard này chữa xong nhưng chưa đi thử - Badger giải thích - Còn chiếc Essex này cũng rất tốt, nó có thể đi một lèo ba trăm kilômét.

- Được, tôi lấy chiếc Standard.

Badger kéo người cộng tác ra chỗ vắng.

- Giá... giá bao nhiêu? Tớ... tớ không thể lấy... lấy đất bạn của cậu được. Mười... mười li-vơ được không?

- Đồng ý mười li-vơ - Frankie can thiệp vào cuộc thảo luận - Tôi sẽ trả tiền ngay.

- Bằng gì? - Badger thì thào.

Bobby giải thích cho bạn rõ.

- Lần... lần đầu tiên tớ... tớ thấy một vị khách có... có nhã ý trả... trả bằng tiền mặt.

Đến lượt George Arbuthnot chọn xe.

Đợi Frankie thanh toán tiền xong, Bobby đưa hai người ra chiếc xe Bentley và hỏi:

- Bao giờ thì vụ tai nạn ấy xảy ra?

- Càng sớm càng tốt. Chiều mai.

- Nếu tôi mang râu giả thì tôi tham gia được chứ.

Frankie nhún vai.

- Không được đâu! Để cho bộ râu giả ấy tụt xuống đúng lúc... làm hỏng hết mọi việc sao? Nếu anh muốn tới thì phải cải trang thành một người đi xe mô tô... với một cái mũ bảo hộ kính to chụp vào đầu... Anh nghĩ sao George?

Lần thứ hai George Arbuthnot nói, cũng vẫn với cái giọng buồn buồn ấy:

- Tuyệt lắm! Mưu mẹo của cô thì hết chê, chỉ phải một nỗi là lúc nào cũng tếu được!

Chương 11

TAI NẠN

Cuộc gặp gỡ của họ đã được hẹn trước ở nơi con đường lớn rẽ đôi và có một nhánh rẽ vào làng Staverley.

Cả ba đến đúng giờ mặc dù chiếc Standard của Frankie, mỗi khi leo dốc, có những dấu hiệu trục trặc do máy móc đã bước sang thời kỳ suy tàn.

Giờ hẹn cũng đã được chọn trước là đúng một giờ.

- Chúng ta chọn giờ này vì đó là giờ ăn trưa, con đường thường vắng vẻ và chúng ta sẽ khỏi bị ai quấy rầy - Frankie nhắc nhở các bạn của mình.

Họ rời con đường lớn và tới chỗ rẽ sang nhánh đường dẫn tới lâu đài Merroway. Khi đã chạy được năm trăm mét, Frankie chỉ cho họ địa điểm mà cô chọn làm nơi mà tai nạn sẽ diễn ra.

- Theo ý kiến tôi chỗ này là hơn cả. Dốc chạy thẳng và như mọi người thấy, con đường quặt đột ngột đúng ngay chỗ mà bức tường chặn ngang. Bức tường đó thuộc về lâu đài Merroway. Nếu chúng ta để xe trở dốc từ đây, nó sẽ va vào tường và cho ta một pha tai nạn tuyệt đẹp!

- Tôi tán thành ý kiến của cô - Bobby nói - nhưng cần phải có người xuống tận chỗ quặt để đảm bảo là không có một chiếc xe nào khác đang chạy theo hướng ngược lại chiếc xe đang trở dốc.

- Đúng lắm. George sẽ lái xe vào gần tới làng rồi quành lại. Khi nào anh ta vẫy khăn tay ra hiệu, chúng ta hiểu là đường thông suốt.

- Sao trông cô tái mặt đi như thế Frankie - Bobby lo lắng hỏi.

- Yên tâm đi, tôi đánh nhiều phần trăm một chút chuẩn bị cho một màu da lợt lạt hợp với tai nạn mà. Tôi sẽ tới đứng trước ở chỗ rào khuất của lâu đài. Rất may là chẳng có cái chòi gác nào ở phía đó. Khi George và tôi vẫy khăn ra hiệu thì Bobby cho chiếc xe Standard chuyển bánh.

- Nhất trí. Tôi đứng bên ngoài bậc cửa xe để giữ tay lái cho đến lúc xe gần tới chỗ húc thì nhảy ra khỏi.

- Phải bình tĩnh diễn cho thật chuẩn nghe!

- Phải hết sức thận trọng! Việc sẽ rối tung nếu như cái tai nạn giả vờ đó biến thành tai nạn thật!

- Còn bây giờ... Hãy xuất phát, George! - Frankie ra lệnh.

George nhảy lên xe, khởi động để lái xuống đồi... Rồi mọi việc diễn ra đúng với sự tính toán của họ.

Trước khi chia tay Bobby dặn dò Frankie:

- Cần thận khi ở trong lâu đài nhé. Chớ có sơ hở!

- Cứ yên tâm đi, Bobby! Tôi sẽ tùy tình hình mà đối phó bằng cái đầu tỉnh táo nhất. Liên lạc với tôi qua George hoặc qua người hầu phòng của tôi nhé.

- Tạm biệt.

- Tôi đi nhé! Tôi sẽ tin cho anh biết lúc nào anh cần lái chiếc Bentley đến đón tôi ở lâu đài.

- Trong thời gian chờ đợi, tôi sẽ chăm lo cho bộ râu của tôi. Chào Frankie.

Họ nhìn nhau một lát, và cô gái trẻ khẽ vẫy tay chào tạm biệt rồi họ chia tay nhau.

Khi thấy Frankie tiến ra giữa một nhánh đường vẫy khăn làm hiệu và ở nhánh đường bên cạnh cũng vẫy trả lời thì Bobby cho xe chạy đến đỉnh dốc. Anh cài số ba, mở cửa, nhả phanh rồi đứng hẳn ra ngoài bậc, xe lăn bánh xuống dốc, động cơ vẫn nổ rền, ở giây cuối cùng, Bobby buông tay vịn, nhảy xuống lề đường.

Chiếc ô tô lao vào tường với một lực va đáng kể. Pha tai nạn của họ diễn ra như thật...

Bobby nhìn thấy Frankie chạy đến nhảy vào giữa đồng xe đổ. Cô thấy George đang lái chiếc xe tới và dừng lại ngay chỗ xảy ra tai nạn.

Phía xa, Bobby cười lên chiếc mô tô của mình chạy về phía Londres.

- Tôi sẽ lăn trên đất để quần áo dính bẩn? - Frankie khẽ hỏi George Arbuthnot.

- Nên làm như thế cho hợp với bối cảnh. Đưa cho tôi cái mũ!

George cầm lấy chiếc mũ, móc vào mảnh sắt kéo toác rách ra. Frankie kêu lên sững sốt.

- Ngã văng ra chỉ toạc mũ, chứ không toạc đầu là may rồi - George giải thích - Bây giờ, hãy nằm yên không được động đậy. Nằm thẳng dang ra. Hình như có tiếng một chiếc xe đạp sắp tới.

Vào lúc này, một chàng trai khoảng mười bảy tuổi đang đạp xe tới, miệng huýt sáo. Nhìn thấy cảnh ô tô đâm vào tường, cậu ta trở mắt nhìn.

- Cchà! Một tai nạn?

- Không đâu - George nói giọng mỉa mai - Cô nương chỉ đùa một tí thôi, húc xe vào để xem tường có chắc không đấy mà...!

Bằng cách nói khôi hài và cũng để cho chàng trai nọ chú ý đến Frankie đang nằm bất động ở cạnh chiếc xe bẹp và vỡ toác.

- Cô gái có vẻ nguy kịch. Liệu có chết được không?

- Chưa chết. Phải cấp cứu ngay người bị nạn. Tôi là thầy thuốc. Chúng ta đang ở đâu đây?

- Lâu đài Merroway, chủ nhân là ngài Bassington-ffrench.

- Chúng ta cần phải đưa cô gái vào ngay trong lầu đài. Hãy dựng xe giúp tôi một tay.

Theo lời yêu cầu, chàng thanh niên dựng xe vào tường rồi cùng với người thầy thuốc trẻ tuổi khên Frankie vào bên trong lầu đài.

Người trong lầu đài cũng đã nhận ra có một tai nạn xảy ra bên ngoài. Một người hầu đang đi về phía họ.

- Một tai nạn đâm xe xảy ra ngay gần cổng lầu đài. Hãy cho chúng tôi khên cô tiểu thư này vào một phòng nào đó? Tiểu thư cần được cấp cứu.

Đầy vẻ bối rối, người hầu chạy vội vào báo để chủ của mình biết. George và chàng thanh niên khên Frankie theo vào. Người đầy tớ đi vào một căn phòng bên trái nơi có một phu nhân bước ra. Đôi mắt to và xanh biếc, tóc hung đỏ, bà ta khoảng ba mươi tuổi.

Bà chủ nhà đã mau chóng hiểu được tình hình.

- Có một căn phòng ngay phía bên tầng dưới này. Hãy khên cô gái tới đó. Để tôi gọi dây nói báo cho thầy thuốc tới?

- Chính tôi là thầy thuốc đây, thưa phu nhân - George Arbuthnot nói - xe tôi vừa chột đi qua thì chứng kiến tai nạn.

- Một sự trùng hợp may mắn cho nạn nhân! Xin mời bác sĩ vào lối này.

Bà ta dẫn mọi người vào một phòng ngủ lịch sự có cửa sổ nhìn ra vườn.

- Cô gái này bị thương có nặng không?

- Chưa kịp khám cho cô ấy, tôi chưa rõ.

Phu nhân Bassington-Ffrench lui ra ngoài, theo sau là chàng thanh niên, vừa đi vừa kể cho bà tá nghe chi tiết về cái tai nạn mà cậu ta được chứng kiến.

- Xe ô tô chạy tốc độ cao đã lao vào bức tường. Xe vỡ ra và tiểu thư này thì nằm sòng soài trên mặt đất, một bác sĩ chột lái xe đi qua đấy...

Bà chủ lầu đài đã sai người hầu để riêng cho họ một căn phòng lịch sự.

Tranh thủ lúc họ ra ngoài, Frankie và người thầy thuốc trẻ tuổi thì thảo trao đổi:

- George, tôi hy vọng cái trò hề bất đắc dĩ này không gây tai tiếng cho nghề nghiệp của anh? Anh sẽ không bị gạch tên khỏi nghiệp đoàn của những người thầy thuốc.

- Chẳng có điều gì xảy ra cả nếu như mọi việc được giữ kín không để lộ cho ai biết.

- Điều ấy thì khỏi lo, George. Chẳng có ai hé nửa lời. Anh thật tuyệt... thường ngày chỉ thấy lảm lì ít nói, vậy mà...

George thở dài, rồi nhìn đồng hồ.

- Tôi ở lại ba phút nữa thôi.

- Thế còn cái xe?

Tôi đã thuê một gara cho người đến chuyển các mảnh vỡ đi.

George tiếp tục nhìn đồng hồ. Rồi anh chia tay với Frankie với giọng nói nhẹ nhõm.

- Tôi rời đi đây.

- George, anh thật cừ... Tôi chẳng hiểu tại sao anh lại chịu làm theo ý tôi.

- Tôi cũng chẳng hiểu tại sao... Đôi khi cũng cần rồ dại như vậy...! Tạm biệt nhé! Chúc cô cảm thấy thú vị với cái trò chơi này.

- Rồi anh sẽ hiểu việc tôi làm...

Bất chợt, Frankie nghĩ tới giọng nói dịu dàng, thân thiện với âm nhấn kiểu Mỹ mà cô nghe thấy lúc mới vào lâu đài.

George cũng đang đi tìm gặp bà chủ nhà ấy, phu nhân Bassington-ffrench đang chờ bác sĩ ở phòng khách.

- Tôi rất mừng đưa tin để phu nhân biết là sau khi khám cho cô tiểu thư trẻ bị tai nạn đó, tôi nhận thấy chẳng đến nỗi quá trầm trọng như tôi tưởng lúc thoát đầu - bác sĩ George Arbuthnot nói - Nạn nhân chỉ bị đau đớn ở những chỗ bị đụng rập bên trong. Tuy nhiên nạn nhân buộc phải nằm bất động một hoặc hai ngày - George im lặng một lát - Hình như đó là tiểu thư Frances Derwent.

- Nếu vậy thì chúng tôi cũng là bạn bè của những người anh em họ của cô ta..., gia đình Draycoot.

- Điều đó có gây phiền hà gì cho phu nhân khi nạn nhân nằm nhờ ở đây?

- Chẳng có gì phiền hà cả. Cứ để cho cô ta nằm ở đây, bác sĩ...

- Arbuthnot. Tôi đã giúp tiểu thư thuê một xưởng sửa chữa, đem xe đến chỗ chiếc xe tai nạn đi.

- Cảm ơn bác sĩ. Thật là may cho nạn nhân, tình cờ gặp được thầy thuốc ở ngay chỗ xảy ra tai nạn. Ngày mai tôi có cần mời một thầy thuốc khác?

- Tôi cho rằng điều ấy không cần thiết. Điều cần thiết đối với nạn nhân là sự yên ổn và nằm bất động.

- Vậy thì tôi yên tâm. Nhưng có lẽ phải báo tin cho bố mẹ cô ta biết.

- Việc đó cũng xin phu nhân để tôi lo. Còn về việc điều trị thì cô gái cũng đã bày tỏ ý kiến của mình. Vốn là môn đồ của học thuyết thiên chúa giáo, cô tiểu thư ấy muốn tự điều trị bằng tinh thần là chính, tin tưởng, trông cậy vào ơn cứu giúp của chúa. Với tư cách bác sĩ, nhận thấy vết thương bên trong của cô cũng không có gì hệ trọng, tôi cũng đồng ý phương pháp tự chữa trị của cô.

- Nếu bác sĩ đã nói vậy thì...

- Vâng, vâng, mọi việc sẽ ổn chỉ trong vòng một hai ngày nữa. À! Tôi còn quên một dụng cụ

khám bệnh của tôi ở chỗ bệnh nhân.

Nhanh nhẹn, George đến gần Frankie nói nhỏ:

- Hãy nói cô được tôi đồng ý cho tự điều trị theo học thuyết "Thiên chúa giáo", nhớ lấy!
- Sao thế?
- Cách duy nhất để tách khỏi tôi.
- Nhất trí!

Chương 12

TẠI HANG Ồ CỦA TÊN TỘI PHẠM

T"ế là ta đang nằm ngay tại hang ổ của tên giết người. Phải hết sức cảnh giác!". Frankie tự nhủ. Có tiếng gõ nhẹ ngoài cửa và bà Bassington-ffrench bước vào.

Frankie nhồm dậy khỏi gối một cách khó nhọc.

- Xin phu nhân thứ lỗi cho tôi - Frankie nói bằng giọng yếu ớt - tôi lấy làm quấy quả phu nhân nhiều quá.

- Tiểu thư chẳng hề quấy quả gì cả.

Frankie, lại một lần nữa nghe giọng nói dịu dàng thân nhiên với những âm nhấn kiểu Mỹ, chợt nhớ là huân tước Marchington đã kể với cô là Bassington-ffrench ở Hampshire đã cưới một cô gái Mỹ được thừa hưởng một gia tài lớn.

- Bác sỹ Arbuthnot có nói cho tôi biết là tiểu thư sẽ bình phục mau chóng nếu như chịu nằm bất động và tĩnh tại.

Trong lúc truyện trò, đã vài lần Frankie định nói đến những "sai lầm" hoặc "sự chết" để gây ấn tượng về "cái tai nạn thực" nhưng rồi sau đó lại thôi vì e rằng lỡ mồm thốt ra những lời đại dột.

- Hình như có một thầy thuốc nào đó đã cứu chữa cho tôi?

- Đúng vậy - phu nhân Bassington-ffrench trả lời - tiểu thư đã gặp may. Có một bác sỹ tình cờ đã lái xe qua và đã kịp thời sơ cứu, khám thương tích và giúp đỡ hết lòng. Nhưng... tiểu thư chẳng nên nói nhiều kéo mệt. Tôi sẽ cho một người hầu phòng của tôi đến đây ở bên cạnh giúp đỡ tiểu thư.

- Phu nhân đã tốt với tôi quá!

Còn lại một mình, Frankie chợt thấy lương tâm cắn rứt. Đây có lẽ là lần đầu cô cảm thấy mình đã có những hành động và lời nói giả dối đối với người chủ nhà, một phụ nữ hiền lành tử tế, khó mà có thể nghĩ rằng bà ta có thể lừa dối ai.

Cho đến lúc này vẫn còn bị ám ảnh bởi ý nghĩ Bassington-ffrench là kẻ giết người, Frankie không thể mau chóng gạt bỏ cảnh giác đối với những người thân ông ta.

"Chẳng cần suy nghĩ gì nhiều - cô thầm nghĩ - ta sẽ điều tra đến cùng. Nhưng giờ đây có lẽ ta cũng không cần tỏ ra quá vồn vã với bà ta".

Cả một buổi chiều hôm đó dài như bất tận, Frankie nằm dài trong căn phòng mà người ta cố ý làm dịu ánh sáng. Bà Bassington-ffrench có hai lần đến thăm hỏi, nhưng lại đi ngay.

Ngày hôm sau, Frankie chẳng thể chịu thêm thứ ánh sáng mờ tối nên đề nghị đừng để cô nằm một mình. Bà chủ liền đến ngồi bên chuyện trò với cô khá lâu. Hai người dần bà làm quen với nhau và trở nên thân thiện dần trong quá trình chuyện trò và cuối cùng Frankie, cho dù

tình cảm có đôi lúc giả tạo, nhưng thấy giữa mình và bà ta đã nảy sinh một mối thiện cảm bạn bè.

Bà Bassington-ffrench nói nhiều về chồng và đứa con trai của bà tên là Tommy. Frankie nhận xét và thấy bộc lộ ở người đàn bà này những tình cảm gắn bó với gia đình, nhưng cũng nhận ra là hạnh phúc gia đình của bà ta dường như có điều gì đó bất hạnh mà Frankie chưa thể biết ngay được ở lúc này.

Ngày thứ ba, Frankie đã có thể đi lại nhẹ nhàng được và cô đã đến chào ông Bassington-ffrench. Đó là một người đàn ông khoẻ mạnh, mặt to vẻ duyên dáng nhưng lại có vẻ dăng trí. Suốt ngày ông ta giam mình trong phòng làm việc. Frankie nhận xét là ông ta rất yêu vợ, nhưng lại ít dành thời gian chăm sóc đến vợ mình để cho bà ta làm đẹp một mình chẳng được chồng khích lệ.

Tommy, cậu con trai lên chín tuổi của họ, là một cậu bé khoẻ mạnh, nghịch ngợm. Sylvia Bassington-ffrench rất yêu quý con.

- Ở đây thật là tuyệt! - Frankie nằm dài trên một ghế dựa dài ở trong vườn, nói lên cảm tưởng của mình với phu nhân Bassington-ffrench.

- Nếu tiểu thư cảm thấy dễ chịu - Sylvia trả lời giọng đều đều - mời tiểu thư ở lại thêm một thời gian. Chẳng có gì phiền hà đối với chúng tôi cả. Chắc tiểu thư cũng không có việc gì gấp phải trở lại Londres ngay. Cô thật vui tính và đáng yêu! Sự có mặt của cô làm cho tôi vui thêm nhiều. Tôi tin rằng chúng ta trở thành bạn bè của nhau.

Những đối với Frankie, thì trong thâm tâm lại cảm thấy ngượng ngùng. Cô đang có mặt ở đây để dò xét điều tra họ... thật chẳng thiện ý chút nào! Cô nghĩ đến chuyện trở lại Londres.

Bà chủ nhà nói tiếp:

- Những ngày sống ở Merroway với chúng tôi, đối với tiểu thư có lẽ là tẻ nhạt. Ngày mai người em chồng tôi sẽ trở về đây: Roger là một con người thiệp đời biết cư xử, chắc chắn sẽ làm cho cô hài lòng.

- Ông ta cùng ở đây sao?

- Chỉ thỉnh thoảng thôi. Chú ấy chẳng ở một nơi nào lâu bao giờ. Chú ấy thường nói thích sống nay đây mai đó; nói như vậy thì cũng chẳng phải là hoàn toàn vô lí, nhưng tôi nghĩ rằng có lẽ chú ấy chẳng làm được việc gì có ích cho đời. Sự giao du của chú ấy cũng khác người, thường là chơi bời thân với những người giàu có ở tầng lớp trên. Thường là những người cừ khôi, cả Roger cũng vậy... Thời gian thỉnh thoảng bé Tommy nhà tôi bị ốm, nếu không có chú ấy thì tôi cũng chẳng biết xoay sở ra sao nữa.

- Cháu bị ốm ra sao?

- Nó bị ngã khi chơi đu. Cọc đu bị ải mục nên bị gãy. Roger đã rất bối rối trong vụ này vì chính chú ấy đẩy đu và đã đẩy quá cao để làm cho đứa bé thích. Lúc đầu chúng tôi lo lắng vì đứa bé bị chấn thương nặng ở cột sống; may làm sao, không đến nỗi bị trầm trọng và bây giờ Tommy đã bình phục và khoẻ mạnh.

- Đúng vậy, chú bé thật khoẻ mạnh và đáng yêu - Frankie nhận xét khi nghe thấy tiếng cậu bé chơi đùa từ xa.

- Chúng tôi rất vui sướng thấy cháu vẫn khoẻ mạnh sau hai lần bị tai nạn. Mùa đông năm ngoái nó suýt bị chết đuối.

- Thật vậy sao? - Frankie hỏi.

Frankie nghe qua đã đánh giá được ngay những hành động giết người nham hiểm của Roger Bassington-ffrench. Hẳn quả là một "chuyên gia" gây nên các vụ tai nạn? Cô thấy bất bình và chẳng nghĩ tới việc trở về Londres ngay nữa.

- Nếu sự có mặt của tôi chẳng làm cho phu nhân khó chịu thì tôi có thể ở lại ít ngày nữa... nhưng chẳng rõ ông nhà ta có coi điều ấy là bất tiện?

Bà Bassington-ffrench thoáng lộ vẻ buồn bã khá lạ lùng.

- Henry ư? Không đâu! Anh ta chẳng quan tâm đến những việc như thế! Anh ta thờ ơ với mọi thứ.

Frankie cảm thấy lạ lùng khi nghe bà ta nói. Cô nhận ra thái độ chân thành của người chủ nhà. Cô nghĩ thầm: "Người phụ nữ này đã thật thà tâm sự với ta cả những chuyện kín đáo trong gia đình".

Henry Bassington-ffrench đến gặp hai người đàn bà trẻ vào giờ uống trà. Frankie có dịp quan sát ông ta ở nơi gần nhất. Ông thuộc tầng lớp quý tộc cũ vùng quê hăm mộ thể thao và ưa chuộng cuộc sống lành mạnh. Nhưng dường như con người này chẳng còn giữ được nguyên cái phong cách của giai cấp mình, đôi khi biểu lộ ra nét mặt những trạng thái bị kích thích, có lúc cau mày giận dữ, có lúc trả lời người hỏi mình bằng những câu trả lời nhát gừng đầy vẻ cay đắng; có lúc thì lại thần ra như người đang mơ mộng.

Tuy nhiên chẳng phải là ông ta đã hoàn toàn mất gốc. Buổi tối hôm đó trong bữa ăn, thái độ của ông ta hoàn toàn khác. Ông vui vẻ, hoạt bát kể những câu chuyện dí dỏm, nét mặt đầy vẻ cởi mở. Nhưng thật là lạ lùng đối với Frankie khi cô nhận ra vẻ sầu não lo lắng trong ánh mắt của phu nhân Sylvia.

Với sự xét đoán nhạy bén của mình, Frankie cho rằng chẳng phải con người này, Henry Bassington-ffrench đã nhúng tay vào tội ác mà chính là người em ông ta. Roger Bassington-ffrench đã có mặt ở Marchbolt và đẩy người lạ mặt xuống vực sâu.

Frankie đang nóng lòng mong đợi để gặp mặt người em của chủ nhân toà lâu đài. Cứ mỗi khi nghĩ đến hẳn, cô lại cảm thấy khó chịu vì linh tính cũng như mọi xét đoán đã mách bảo cô rằng hẳn chính là tên giết người.

Để chuẩn bị cho cuộc đối mặt khỏi rơi vào những sai lầm quá khích, cô đã phải tự xác định cho mình thái độ kiềm chế.

* * *

Roger Bassington-ffrench đến lâu đài vào chiều hôm sau.

Frankie chỉ gặp ông ta vào lúc uống trà, vì tiểu thư vẫn còn phải "nghỉ ngơi" tĩnh tại ở phòng riêng.

Khi nhìn thấy cô trên nền cỏ nơi có các bàn trà, Sylvia tươi cười giới thiệu:

- Đây là người bị tai nạn, tiểu thư Frances Derwent, xin giới thiệu đây là Roger, em rể tôi.

Frankie nhìn thấy một người đàn ông còn trẻ khoảng ba mươi tuổi, to con, hoàn toàn khớp với mô tả của Bobby trước đây. Cô cũng nhận ra anh ta có đôi mắt xanh khá đẹp.

Họ bắt tay nhau rất tình cảm.

- Rất hân hạnh... dường như tiểu thư muốn san bằng tường lũy của trang viên? -Người đàn ông mới đến tươi cười hỏi.

- Tôi lái xe thật là tồi... nhưng cũng phải nói là tôi đã gặp phải một cái "xe già nua", hôm đó xe của tôi đang sửa chữa.

- May mắn làm sao, một thầy thuốc tình cờ lái xe qua đó, đã tới cứu và điều bị cho tiểu thư Frances - Sylvia nói.

- Vâng, ông ta thật là tốt - Frankie tán thưởng lời của Sylvia.

Cậu bé Tommy đến vào lúc mọi người đang uống trà, reo lên rồi nhảy đu lên cổ chú Roger.

- Chú đã đem đến cho cháu đoàn tàu Hornby chưa? Chú đã hứa với cháu rồi mà!

- Ngoan nào, Tommy, thật là xấu khi lúc nào cũng xin xỏ! - Sylvia mắng yêu con.

- Điều đã hứa là điều phải làm. Chú đã mang đoàn tàu về cho cháu rồi... Henry sao không tới uống trà với chúng ta?

Sylvia trả lời với giọng nói buồn rầu:

- Tôi cũng chẳng rõ. Có thể là hôm nay anh Henry không được khỏe... Ồ! Roger, tôi rất vui khi thấy chú về thăm nhà!

Roger đặt tay lên cánh tay người chị dâu:

- Chị cứ lo lắng nhiều làm gì, chị Sylvia. Mọi chuyện rồi sẽ ổn cả!

Sau lúc uống trà, Roger chơi đùa với đứa cháu.

Frankie quan sát họ, tư tưởng cô nảy sinh nhiều ý nghĩ mâu thuẫn với nhau.

Một con người hiền lành, dễ mến như vậy thì có thể là một tên giết người được không nhỉ?

Qua cuộc tiếp xúc này, dường như cô cũng thấy phải xem lại sự xét đoán của mình. Chưa chắc Roger Bassington-french đã đẩy Pritchard xuống vực. Vậy thì ai nhỉ?

Chẳng còn ai khác nữa... nhưng cuối cùng cô gái vẫn không chịu từ bỏ giả thiết người chết đã bị ai đó giết chết. Nhưng kẻ nào đã gây ra tội ác ban đầu và sau đó kẻ nào đã bỏ moóc phin vào chai bia của Bobby?

Vì có liên quan đến móc phin, ý nghĩ của Frankie chợt lại loé lên điều nghi hoặc về đôi mắt đờ dại khác thường của Henry Bassington-french, chồng của Sylvia. Liệu người đàn ông này có mắc nghiện ma túy không?

Chương 13

ALAN CARSTAIRS

Một việc khá lạ lùng, mà Frankie, trong quá trình điều tra những điều bí ẩn trong vụ án, đã nghe được do chính mồm của Roger nói ra vào ngày hôm sau.

Hai người vừa chơi xong một hiệp tennis. Họ nghỉ giải lao và cùng uống đồ ướp lạnh.

Họ chuyện trò với nhau về nhiều vấn đề và Frankie bị cuốn hút bởi sự từng trải của một con người đã từng đi nhiều, hiểu rộng, hầu như gần khắp cả thế giới. Cô gái thừa nhận rằng cái người mà Sylvia cho là 'vô tích sự' cho lợi ích gia đình ấy đã đối lập và hơn hẳn người anh trên nhiều mặt.

Một phút yên lặng giữa hai người. Roger lại tiếp tục nói và lần này giọng nói của anh có vẻ trang nghiêm:

- Tiểu thư Frances này, có thể là cô sẽ cười tôi. Tôi vừa quen biết cô chưa đầy bốn mươi tám tiếng đồng hồ mà cô đã là người duy nhất mà tôi muốn xin một lời khuyên về một chuyện bối rối trong gia đình chúng tôi.

- Một lời khuyên?

- Đúng vậy. Tôi chẳng biết nên giải quyết thế nào.

Roger ngừng lời một lát. Người hơi cúi xuống phía trước, lắc lư chiếc rakét giữa hai đầu gối của mình, trán nhăn lại, anh ta có vẻ như đang suy nghĩ điều gì khiến cho anh ta xúc động lắm.

- Đó là chuyện người anh của tôi...

- Chuyện ra sao?

- Anh tôi đã nghiện ma túy. Tôi không nói sai...

- Căn cứ vào đâu mà anh khẳng định như vậy?

- Nhiều biểu hiện của cơn nghiện đã bộc lộ ra ngoài. Dáng vẻ phờ phạc, ánh mắt đờ dại, sự thay đổi tính khí. Tiểu thư cứ quan sát đôi mắt của anh ta sẽ thấy. Đồng tử thu nhỏ chẳng còn thần.

- Tôi công nhận ở con người anh ta có những biểu hiện như anh vừa nói. Theo anh thì anh ta nghiện loại ma túy gì?

- Moóc phin, hoặc cũng có thể là thuốc phiện.

- Nghiện ngập đã lâu chưa?

- Khoảng sáu tháng rồi. Tôi nhớ lại là có một dạo anh ấy kêu mất ngủ. Tôi cho rằng anh ấy mắc nghiện từ ngày ấy.

- Anh ta mua chất ma túy ở đâu?

- Tôi cho rằng qua đường bưu điện. Cô có nhận thấy thái độ nôn nóng chờ đợi của anh ấy vào những lúc uống trà?

- Đúng như thế.

- Tình trạng thần thờ như người mất hồn chắc chắn là do hết thuốc. Khi buổi phát thư lúc sáu giờ qua đi, anh ấy vào phòng riêng đóng cửa lại và ở đó cho đến bữa ăn tối mới lộ mặt ra.

Frankie gật đầu công nhận điều Roger nói là đúng.

- Những những gói ma túy đó đã từ đâu gửi đến cho anh ta nhỉ?

- Tôi cũng chẳng rõ. Có điều chắc chắn là những người thầy thuốc thận trọng chẳng dám cung cấp cho anh ta kiểu ấy. Có thể là từ các cửa hàng thuốc làm ăn phi pháp hoặc những kẻ buôn bán chất ma túy gửi đến cho anh ta sau khi đã nhận được tiền đặt mua trả trước.

Frankie trở nên nghĩ ngợi. Như vậy rõ ràng là ngay từ lúc khởi đầu cuộc điều tra, mang tính cách cá nhân, cô đã đặt chân lên lối mòn của bọn buôn bán chất ma túy. Chính là người mà cô và Bobby nghi là tội phạm giết người đã cuốn hút sự chú ý của cô vào hành động phạm pháp khác ít liên quan đến mục đích điều tra của cô. Vậy Roger Bassington-french là kẻ phạm tội hay vô tội?

Tuy nhiên việc đánh tráo tấm ảnh vẫn chưa thể giải thích. Một mặt Roger bộc lộ những dấu hiệu phạm tội, mặt khác hẳn cũng có một nhân cách chừng chặc...

Tạm gác những điều suy nghĩ, Frankie ngược mắt nhìn Roger rồi hỏi:

- Tại sao anh lại cần đến lời khuyên của tôi?

- Để tìm ra cách khuyên bảo Sylvia thế nào cho hợp.

- Nhưng giả thử Sylvia không biết gì cả về chồng mình mắc nghiện?

- Tất nhiên là chị dâu tôi chưa biết gì về chuyện đó. Vậy tôi có nên cho chị ấy biết không?

- Phải rất tế nhị trong chuyện này!

- Chính bởi vậy mà tôi muốn nhờ cô giúp đỡ. Sylvia đã coi cô như một người tâm tình. Chẳng phải là ai cũng có thể kết bạn được với chị dâu tôi một cách dễ dàng. Nhưng cô thì lại được chị ấy rất quý mến. Vậy theo ý cô, tôi có nên nói sự thực để Sylvia biết?

- Cũng nên cho chị ấy biết sự thực để chị ấy khuyên bảo chồng.

- Tôi chẳng tin là chị Sylvia có thể làm nổi việc ấy. Một người đã sa vào nghiện ngập thường chẳng còn chịu nghe ai... Đành là thế, nhưng nếu Henry bằng lòng cai nghiện thì ở vùng này có một trung tâm cai nghiện...

- Nhưng liệu anh ta có chịu đến đó?

- Cũng có thể. Nhưng tôi nghĩ rằng ta sẽ dễ dàng thuyết phục anh ta hơn nếu như anh ta cho rằng Sylvia không biết là anh ta mắc nghiện. Trung tâm cai nghiện ở cách đây khoảng năm cây số, phía bên kia làng. Cơ sở cai nghiện này được điều hành bởi một bác sỹ người Canada tên là

Nicholson. Ông ta là một người có năng lực. Và điều may mắn là giữa Henry và ông ta có tình bè bạn từ lâu... Suyt! Sylvia tới...

Phu nhân Bassington-ffrench đi tới chỗ họ.

- Hai người chơi tennis tốt chứ? - Bà ta hỏi

- Ba séc - Frankie trả lời - tôi thua bốn quả.

- Còn tôi thì lại rất lười chơi tennis. Có lẽ hôm nào phải mời gia đình Nicholson. Moira rất yêu thích môn thể thao này. Thế nào? Có chuyện gì vậy?

Sylvia chợt thấy hai người đưa mắt nhìn nhau.

- Có gì đâu... tôi vừa nói chuyện với tiểu thư Frances về Nicholson.

- Hãy gọi cô ấy bằng cái tên Frankie thân mật như tôi thường gọi. Thật là buồn cười mỗi khi ta vừa nói đến ai xong mà lại có người nào khác tình cờ lại nhắc đến chính người ấy.

- Họ ở Canada tới đúng không? - Frankie hỏi.

- Người chồng là dân Canada, nhưng vợ là người Anh. Bà ta nhan sắc khá xinh đẹp, với đôi mắt to quyến rũ. Nhưng tôi nghĩ là họ sống với nhau chẳng được hạnh phúc. Cuộc sống của bà ta chẳng được vui lắm.

- Người chồng điều khiển một trung tâm điều dưỡng phải không?

- Đúng vậy... ông ta điều trị cho những người bị căng thẳng thần kinh, những con nghiện ma túy, và có tiếng là một bác sỹ điều trị giỏi. Đó là một giám đốc nhà điều dưỡng oai nghiêm. Nhưng tính nết chẳng phải là dễ chịu.

Lát sau, tại phòng khách, Sylvia chỉ cho họ một tấm ảnh đặt trên cây đàn dương cầm; đó là ảnh một phụ nữ trẻ.

- Đây là Moira Nicholson. Bà ta đẹp đấy chứ? Có một người khách của gia đình chúng tôi đến đây hết sức ngưỡng mộ nhan sắc của bà ta, cứ đòi được gặp. Ngày mai chúng tôi sẽ mời ông bà Nicholson tới ăn tối và chúng ta sẽ cùng gặp họ ở đây. Các vị sẽ cho tôi những lời nhận xét về ông ta... Như tôi đã nói... chẳng có cảm tình chút nào, nhưng ông ta khá đẹp.

Frankie nghe Sylvia nói về Nicholson, thoáng nhận ra có một điều gì đó không được bình thường. Cô ngẩng lên nhìn vào gương mặt bà ta, thì Sylvia Bassington-ffrench đã ra ngoài phòng lấy hoa cắm vào bình.

* * *

Ta phải xác định lại cho mình các mục tiêu cần tiến tới - Frankie tự nhắc nhở trong lúc cô chải chuốt mái tóc sẫm màu của mình trước khi xuống ăn tối.

Roger Bassington-ffrench có phải là tội phạm hay không?

Một kẻ lạ mặt nào đó định thủ tiêu Bobby bằng móc phin, tất phải có điều kiện dễ dàng tìm ra móc phin. Roger Bassington-ffrench có đầy đủ điều kiện đó. Nếu người anh hấn dễ dàng

mua moóc phin qua đường dây bưu điện, thì hẳn có thể dễ dàng bỏ lại một gói.

Frankie lấy lại một mảnh giấy và ghi:

1. Phải dò hỏi xem ngày 16 - tức là ngày Bobby bị đầu độc thì Roger ở đâu?

2. Đưa cho hẳn xem tấm ảnh người bị chết ở vách đá để thăm dò phản ứng của hẳn. Liệu hẳn có dám nhận là đã có mặt ở Marchbolt đúng vào ngày xảy ra "tai nạn"?

Cô lường trước mọi tình huống khó khăn khi đối thoại điều tra. Về điểm thứ nhất thì đơn giản thôi, nhưng ở điểm thứ hai thì điều khó khăn là tìm cách nào dẫn hẳn vào được câu chuyện cho thật tự nhiên.

Sau đó cô nghĩ ra là "tai nạn" xảy ra ngay ở làng mình, có nhắc đến trong dịp này cũng chẳng làm cho ai ngạc nhiên.

Ngay ở đầu bữa ăn Frankie mở đầu trận đánh, xông thẳng "giáp lá cà" với Roger:

- Hình như chúng ta đã gặp nhau một lần... cách đây không lâu. Có phải chúng ta đã cùng ăn trưa ở nhà tiểu thư Shane ở Claridge... ngày 16 tháng này?

- Nếu vậy thì tiểu thư nhớ lắm rồi - Sylvia vội trả lời thay cho Roger - ngày 16 Roger ở đây cả ngày. Tôi nhớ được chính xác vì hôm đó gia đình tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi cho các cháu. Nếu chẳng có chú Roger giúp đỡ thì ngày vui của các cháu hôm đó chẳng thể tổ chức nổi.

Sylvia nhìn người em rể bằng cặp mắt biết ơn và người em mỉm cười đáp lại.

- Tôi chẳng tin là chúng ta gặp nhau trước đây, nhưng chắc chắn là từ nay tôi chẳng thể quên cô được nữa - Roger vừa nói vừa đưa mắt nhìn Frankie một cách tình tứ.

"Thế là điểm một đã được xác minh - Frankie tự nhủ - Roger Bassington-french đã không đến xứ Galles vào hôm mà Bobby bị đầu độc".

Điểm thứ hai, như đã chuẩn bị từ trước, Frankie cũng lái được câu chuyện sang một cách tự nhiên. Cô nói về phong cảnh xứ Galles, trong đó nhắc đến cái vách đá và vực sâu, nơi mà bình thường ra chẳng mấy ai chú ý: nhưng từ khi xảy ra cái tai nạn chết người, sự tò mò của mọi người khách đến tham quan đã được kích thích cao độ.

- Tháng trước - Frankie kể chi tiết vụ tai nạn - có một người đàn ông bị ngã từ trên cao vách đá rớt xuống vực. Cả một vùng xôn xao dư luận. Tôi có đến dự phiên họp đầu Hội đồng bồi thẩm của toà án nhưng đó chỉ là do tai nạn trong sương mù.

- Hội đồng bồi thẩm của toà án họp ở Marchbolt có phải không? - Sylvia hỏi.

- Đúng vậy. Lâu đài của chúng tôi chỉ cách Marchbolt mười cây số - Frankie nói.

- Roger! Đúng là vụ tai nạn mà chú đã chứng kiến! - Sylvia góp vào câu chuyện.

- Hôm đó tôi vừa đi qua tới đó - Roger xác nhận - tôi đã trông nom người bị nạn cho đến lúc cảnh sát tới.

- Này! Tôi tưởng là con trai mục sư trông nom xác chết chứ? - Frankie hỏi.

- Vì bận công việc nên anh ta phải rời đi, tôi đã trông nom thay cho anh ta.
- Đúng rồi, anh ta có kể với tôi là có một người đi dạo qua đã giúp đỡ. Vậy ra là anh?
- Có thể là cô đã trông thấy tôi ở Marchbolt? - Roger hỏi.
- Hôm có tai nạn xảy ra tôi đang ở Londres, hai ngày sau tôi mới về Marchbolt. Vậy anh có mặt ở buổi thẩm vấn không?
- Không, tôi về Londres ngày hôm sau vụ tai nạn.
- Roger cũng đang muốn mua một ngôi nhà ở xứ Galles! - Sylvia nói.
- Một ý định nghe thật chối tai! - Henry Bassington-ffrench lầu bầu.
- Chẳng hề vô lý chút nào! - Roger bác lại ý kiến của anh mình với một thái độ tươi cười.
- Ai mà chẳng biết tính nết của chú. Chú mua nhà xong rồi đến một lúc nào đó cái tính thích đi đi đó đi đây lại nổi dậy và chú lại rời đi với cuộc sống phiêu bạt.
- Không đâu chị Sylvia, cuối cùng thì tôi cũng sẽ an cư như mọi người thôi mà. -
- Chú nên mua nhà ở gần chỗ chúng tôi ở thì hơn là tìm mua ở xứ Galles.

Roger cười. Rồi quay sang nói với Frankie:

- Thế rồi cái tai nạn ấy ra sao, tiểu thư? Nó chẳng biến thành vụ tự sát cũng chẳng thành vụ án hình sự đấy chứ?

- Hoàn toàn không. Kết luận của phiên tòa hết sức bình thường. Người thân của nạn nhân đến nhận diện. Hình như anh ta đến vùng này để du lịch và đã bước hụt vì không trông rõ đường trong sương mù, nên đã lăn xuống vực. Thật là buồn thảm khi được biết anh ta còn trẻ và diện mạo cũng dễ thương. Các vị có trông thấy ảnh của anh ta đăng trên báo?

- Hình như có - Sylvia nói - nhưng tôi chẳng nhớ rõ. Tôi có hình của anh ta cắt từ tờ báo địa phương.

Rồi Frankie rảo bước về phòng mình lấy mảnh báo cắt đó. Cô chìa ra cho Sylvia xem. Roger đứng sau người chị dâu nhìn tấm ảnh qua vai người chị.

-Ồ thật là lạ! Tấm ảnh này trông giống Alan Carstairs phải không Roger? Tôi nhớ là đã nói nhận xét này của tôi với chú.

- Tấm ảnh này đúng là cũng có những nét hao hao giống anh ta - Roger không phản đối ý kiến của Sylvia - nhưng rõ ràng là hai người có những nét khác nhau.

- Chẳng thể căn cứ vào những tấm ảnh trên báo chí - Sylvia kết luận và đưa lại mảnh báo cắt cho Frankie.

Frankie dừng lại không nói gì thêm về chuyện tấm ảnh và mọi người nói sang chuyện khác.

Sau lần gặp gỡ hôm đó Frankie cảm thấy bối rối. Những người chủ nhà dường như đã chuyện trò tự nhiên chẳng hề có sự sắp đặt hoặc đối trá gì cả. Roger đã tới vùng Marchbolt

đúng là có ý định mua nhà thật và khi chuyện trò chẳng hề dấu giếm điều gì.

Chỉ có một điều mới mẻ mà Frankie thu lượm được ở tối hôm ấy. Đó là một cái tên: Alan Carstairs.

Chương 14

BÁC SỸ NICHOLSON

Uào buổi sáng hôm sau, Frankie "hướng nòng pháo" của mình vào Sylvia.

Bằng một giọng cởi mở, cô đặt một số câu hỏi để điều tra một số điều cần biết.

- Hôm qua bà có nói đến một người đàn ông có tên là Alan Carstairs có phải không? Cái tên đó tôi nghe quen quen.

- Đúng là Alan Carstairs, một người khách quý của gia đình chúng tôi... Một người gốc Canada, một nhà tự nhiên học, nhà thám hiểm, người thợ săn ác thú nổi tiếng. Tôi cũng mới quen biết ông ta không lâu. Gần đây, những người bạn Rivington của chúng tôi có dẫn ông ta đến thăm và dùng cơm trưa tại lâu đài. Một người đàn ông to con, khoẻ mạnh, mặt sạm nắng, đôi mắt thông minh.

- Tôi đã từng nghe nói về ông ta.

- Ông ta sống ở nước ngoài. Năm vừa qua ông sang Châu Phi đi cùng với một người bạn tên là John Savage nguyên là một triệu phú. Khi về nước người triệu phú này tuyệt vọng vì mắc phải bệnh ung thư đã tự sát một cách thảm khốc. Carstairs đi gần khắp thế giới: Đông Phi, Nam Mỹ và nhiều nơi khác nữa.

- Đó là một người yêu thích cuộc sống phiêu lưu.

- Chắc là như vậy. Con người ấy rất bình dị, dễ mến!

Frankie, tuy không nói ra nhưng đang rất quan tâm tìm hiểu về Carstairs từ khi cô được nghe Sylvia nói là người đàn ông này trông rất giống với ảnh người bị nạn ở Marchbolt.

- Và anh ta làm cho chúng ta chú ý đến vì đã giống hệt người chết ở vách đá?

Nhưng đã đến lúc phải dừng lại không nói thêm về Alan Carstairs. Nếu nài nỉ nhiều sẽ làm cho những người trong lâu đài nghi ngờ. Tuy nhiên trong thâm tâm cô gái, người bị nạn ở Marchbolt chẳng phải là ai khác mà chính là Alan Carstairs. Có đầy đủ thực tế để khẳng định điều này: anh ta không có bạn bè và người thân thích ở trong nước nên chẳng có ai quan tâm, tìm hiểu sâu về cái chết của anh ta, một người từ lâu đã sống phiêu bạt ở Châu Phi và ở Nam Mỹ... Nhưng cho dù có đúng là Alan Carstairs đi nữa thì cái chính vẫn cần phải biết tại sao chúng giết anh. Và bởi vậy, cuộc điều tra vẫn cần phải tiếp diễn... Ai đã dẫn Carstairs đến lâu đài Merroway nhỉ?... À! Đúng rồi... Sylvia nói là gia đình Rivington!

Bí mật và khôn khéo, Frankie quyết định tiếp tục điều tra về Alan Carstairs theo lối mòn vừa được phát hiện.

Sự suy xét của cô bắt chợt lại vòng lại với câu nói đầy bí ẩn ở ngay thời điểm đầu của vụ án: Evans! Evans là ai? Con người này đóng vai trò gì trong vụ án?

Còn kẻ giết người có phải là Roger Bassington-french? Qua quá trình tìm hiểu điều tra,

Frankie buộc phải xem lại. Cayman là ai? Kẻ mạo nhận là người thân của nạn nhân có liên quan gì đến bọn buôn bán chất ma túy?

Tuy nhiên... còn chuyện liên quan đến tấm ảnh thì chẳng thể loại trừ Roger Bassington-ffrench ra ngoài cuộc?

Buổi chiều hôm đó, bác sĩ Nicholson và vợ ông ta đến lầu đài dự bữa ăn tối. Frankie vừa tắm xong, thì nghe tiếng ô tô đỗ ở cửa ra vào. Qua cửa sổ, cô nhìn ra phía ngoài sân, lối dẫn lên phòng khách.

Một người tầm vóc cao lớn đang bước ra khỏi chiếc xe Talbot màu xanh.

Một ý nghĩ liên hệ thoáng qua: Carstairs quốc tịch Canada, bác sĩ Nicholson cũng vậy và ông ta đi chiếc xe Talbot màu xanh sẫm... Một sự trùng hợp hiếm thấy.

Frankie xuống ăn tối.

Bác sĩ Nicholson người cao to, dáng lực sĩ, hơi ba hoa trong cách nói năng, giọng nói chậm rãi dường như muốn quan trọng hoá những lời nói của mình. Sau cặp kính dày, đôi mắt ông ta sáng lên màu xanh lơ.

Vợ ông ta, một người đàn bà duyên dáng, dong dỏng cao khoảng hai mươi bảy tuổi. Người đàn bà này dường như đầu óc không có sự thanh thản, nói nhiều như để che đi điều gì đó vướng mắc trong tư tưởng...

Đó là những nhận xét ban đầu của Frankie về hai người khách.

- Hình như tiểu thư vừa gặp một tai nạn - bác sĩ Nicholson hỏi Frankie khi ông ta ngồi xuống bên cạnh cô gái.

Frankie rơi vào sự lúng túng khi kể lại những chi tiết của tai nạn. Có thể nói là chẳng khác gì một người đang trình bày để thanh minh trước những lời buộc tội của người khác, chỉ khác là sự buộc tội đó không diễn ra theo đúng thể thức thông thường mà thôi.

- Cô đã thoát nạn một cách tuyệt vời - bác sĩ Nicholson reo lên khi cô gái kể xong câu chuyện - Cô đã kể lể quá kỹ, có nhiều chi tiết không cần thiết. Cô hồi phục nhanh chóng đấy chứ!

-Ồ, tiểu thư cũng chưa được hoàn toàn bình phục - Sylvia nói chen vào - chúng tôi vẫn còn giữ tiểu thư ở lại đây.

Một nụ cười nham hiểm thoáng hiện trên môi người thầy thuốc:

- Tôi mong các vị giữ tiểu thư ở lại càng lâu càng tốt.

Frankie ngồi giữa chủ nhân toà lầu đài và bác sĩ Nicholson. Henry Bassington-ffrench có một thái độ nhạt nhẽo trong buổi tối hôm đó. Ông ít lấy các món ăn và không tham gia vào các câu chuyện trong bữa ăn.

Bà Nicholson ngồi ngay cạnh bên chủ nhà, chẳng làm cho ông ta tươi lên được chút nào. Người đàn bà xinh đẹp này cũng đôi lúc chuyện trò nhát gừng với Roger. Frankie nhận xét thấy

bà ta thỉnh thoảng lại nhìn chồng mình. Bác sỹ Nicholson thì đang nói về cuộc sống ở vùng quê.

- Tiểu thư hiểu thế nào về một sự cấy mầm tinh thần?

- Bác sỹ muốn nói đến sự nghiên cứu sách vở? - Frankie bất thành linh hỏi lại.

- Không, không! Tôi muốn nói đến việc cấy mầm tảo huyết thanh để ám chỉ đến việc cấy mầm những yếu tố tốt đẹp cho tinh thần khi điều trị cho bệnh nhân. Ở các vùng quê điều kiện sống, thời gian, không gian, sự rối rãi đều tạo thuận lợi cho sự phát triển các yếu tố về tinh thần.

- Bao gồm cả thói hư tật xấu? - Frankie nói chen vào.

- Điều ấy thì còn tùy thuộc vào mầm giống mà ta cấy vào.

[Tại sao ông ta lại đưa cái mẫu chuyện lạ lùng này để nói với ta và những ý nghĩ kỳ cục đó có ý hăm dọa ta điều gì nhỉ?"]

Frankie nói bằng giọng nói thư thái:

- Tôi cũng đang muốn cấy mọi thứ mầm sống của những khuynh hướng đồi bại đây.

Nicholson quan sát cô gái, rồi bình tĩnh trả lời:

-Ồ! Không đâu, tôi chẳng tin điều ấy, tiểu thư ạ! Tôi cho rằng cô luôn luôn đứng về phía trật tự và pháp luật.

Bất chợt bà Nicholson nói:

- Chồng tôi thường tự hào về khả năng đoán ra những bản chữ viết khó, và khám phá ra những điều giả dối.

Bác sỹ Nicholson gật gù tán thưởng điều nhận xét của vợ:

- Moira đã nói rất đúng. Tôi thường quan tâm đến từng chi tiết nhỏ của mỗi việc xảy ra - ông ta quay sang Frankie - trong cái tai nạn xảy ra với tiểu thư có một điều lạ kích thích sự tò mò của tôi.

- Điều gì vậy?

Trống ngực Frankie đập mạnh.

- Người thầy thuốc lái xe qua... người ta đã đưa cô vào lâu đài này... ông ta có quay xe vòng lại trước khi cấp cứu cô không nhỉ?

- Tôi cũng chẳng rõ...

- Cô chẳng rõ vì lúc đó cô đang bất tỉnh chứ gì! Nhưng chú bé giao liên mang tin nhanh ở trong vùng cho biết là khi chú bé xuống dốc ở vùng Staverley bằng xe đạp thì không có một chiếc ô tô nào vượt qua. Vậy mà khi đến chỗ rẽ thì... lại đã thấy xe của bác sỹ cấp cứu mũi quay cùng chiều với hướng đi của cậu ta... tức là về hướng Londres. Cô vẫn nghe lý lẽ của tôi đấy chứ? Người bác sỹ cấp cứu đó đã chẳng từ Staverley tới mà từ hướng đồi diện tới... Vậy thì chiếc xe đó đã xuống dốc và đang trên đường đi tới Staverley... Chấm hết. Vậy thì kết luận lại

chiếc xe đó đã phải tự xoay một vòng trên con đường hẹp!?

- Hay là ông ta đã từ Staverley đến đó trước một lúc?

- Nếu vậy thì trước khi cô lái xe từ đỉnh dốc xuống thì cô phải nhìn thấy xe ông ta rồi chứ?

Cặp mắt xanh soi mới nhìn chòng chọc vào Frankie qua cặp kính dày.

- Tôi chẳng nhớ gì đến những chi tiết đó - Frankie trả lời.

- Anh phân tích cứ như lời lẽ của một thám tử vậy - phu nhân Nicholson nói với chồng - những chi tiết đó chẳng đem lại lợi ích gì cả.

- Ồ, tôi nhắc lại là những chi tiết ấy làm tôi chú ý đến.

Rồi Nicholson quay sang Sylvia trò chuyện về đứa con trai bà ta.

Frankie cảm thấy nhẹ nhõm khi câu chuyện về tai nạn đã ngừng lại. Tại sao Nicholson đã cố tình hỏi cô giống như là điều tra vậy? Ai đã cung cấp cho hắn mọi diễn biến của cái tai nạn giả mạo đó? "Những chi tiết làm cho tôi quan tâm", hai lần hắn nói điều đó. Hắn muốn gì qua thái độ soi mói nài nỉ này? Bỗng nhiên cô cảm thấy có một ác cảm gay gắt đối với con người khó hiểu này.

Sau bữa ăn tối, Frankie tránh không tiếp xúc với Nicholson nữa. Cô đã tìm đến truyện trò với người vợ xinh đẹp và tinh tế của ông ta. Trong lúc hai người truyện trò với nhau, Frankie nhận thấy người đàn bà này luôn đưa mắt nhìn chồng.

Nicholson đã dành cả buổi tối cho Sylvia và tới khoảng mười rưỡi tối thì ông ta ngẩng lên nhìn vợ. Nhận được dấu hiệu của nhau, họ đứng dậy và cáo từ xin ra về.

- Thế nào tiểu thư? - Roger hỏi Frankie sau khi khách đã đi khỏi - cô thấy bác sĩ Nicholson ra sao?

- Tôi cùng chung cảm tưởng với Sylvia. Tôi chẳng ưa ông ta. Tôi có cảm tình với vợ ông ta.

- Bà ta thật xinh đẹp nhưng có vẻ ngu ngốc. Cũng chẳng hiểu nổi là bà ta yêu quý chồng hay là sợ chồng quá mức.

- Đúng là điều thắc mắc mà tôi muốn hỏi.

- Tôi đã có ác cảm với ông ta - Sylvia nói - nhưng tôi thừa nhận ông ta là một thầy thuốc có năng lực. Ông ta đã điều trị có hiệu quả cho những người nghiện moóc phin mà sự nghiện ngập của họ đã tới mức tuyệt vọng.

- Chớ có ca ngợi con người đó quá lời - Henry Bassington-ffrench chột kêu lên - các người có biết điều gì đã xảy ra ở cái nơi điều dưỡng quái quỷ đó không? Các người đâu có biết những nỗi đau khổ khủng khiếp đè nặng lên đầu những bệnh nhân xấu số ấy. Một ngày nào đó, họ sẽ cắt hẳn sự cung cấp chất ma túy cho họ. Và những bệnh nhân khốn khổ đó sẽ phát điên! Đây là tất cả cách điều trị của người thầy thuốc nổi tiếng của các người đã mặc sức hành hạ những người bệnh chẳng còn quyền tự vệ...

Henry đứng bật dậy và rời khỏi phòng khách. Sylvia Bassington-ffrench mở to đôi mắt sợ

hãi nhìn theo chồng.

- Henry làm sao vậy?

Anh đã phát khùng. Frankie và Roger chẳng dám nhìn nhau.

- Henry đã có vẻ lo lắng, bức bối suốt buổi chiều - Frankie mạnh dạn nhận xét.

- Đúng thế! Tôi cũng đã nhận xét thái độ của anh ấy. Từ ít lâu nay anh luôn tỏ ra rầu rĩ, bức bối. Tôi chẳng còn thấy anh cười nữa... Bác sỹ Nicholson có mời Tommy ngày mai. Tôi chẳng bằng lòng chút nào khi nhìn thấy Tommy lui tới cái nơi mà... đầy những kẻ nghiện ngập và mắc bệnh thần kinh...

- Tôi hy vọng rằng ông ta sẽ cấm nó quan hệ với các bệnh nhân - Roger nói xen vào - Ông ta xưa nay rất yêu quý trẻ con.

- Vâng, ông ta sẽ đau buồn nếu vắng chúng. Cả bà ta có lẽ cũng vậy...

- Nếu bác sỹ Nicholson yêu trẻ con đến như vậy thì chắc là đã có mặt trong dịp tết trẻ em vừa qua? - Frankie hỏi một cách tự nhiên.

- Tiếc thật, ông đã chẳng đến dự vì hôm đó có một cuộc hội thảo ở Londres đã mời ông.

Họ chia tay về phòng ngủ, nhưng trước khi ngủ Frankie đã viết thư cho Bobby.

Chương 15

MỘT ĐIỀU KHÁM PHÁ

Bobby buồn đến chết được, chán nản vì sự rối rắm bất động.

Georges Arbuthnot có trao đổi với anh vài câu ngắn gọn qua điện thoại là mọi việc đã diễn ra suôn sẻ. Hai ngày sau người hầu phòng của Frankie có đưa cho anh một lá thư của cô gái.

Rồi từ đó bật tin.

- Một lá thư của anh này! - Badger gọi anh.

Bobby chạy đến. Nhưng trên phong bì anh nhận ra chữ viết của cha và con tem đóng dấu bưu điện vùng Marchbolt.

Tuy nhiên cũng ngay lúc đó, anh nhìn thấy người hầu gái của Frankie đi tới ga ra. Và anh nhận lấy lá thư thứ hai của cô gái.

"Bobby thân - Frankie viết - tôi cho rằng đã tới lúc anh có thể đến được rồi đấy. Tôi đã viết thư về nhà để anh có thể được giao cho chiếc Bentley khi anh đến nhận. Anh phải sắm lấy một bộ quần áo tài xế. Những người giúp việc ở nhà chúng tôi luôn mặc quần áo màu xanh sẫm. Hãy để cha tôi biết mọi chuyện và tốt nhất là nói hết với cụ. Phải luôn chăm sóc bộ râu của anh đấy nhé; siêng năng vào, nó sẽ giúp anh hoàn toàn biến đổi được diện mạo.

Đến đây và xin gặp tôi. Anh có thể công khai cầm một lá thư của cha tôi ở tay. Báo cho tôi biết là xe đã được sửa và chạy tốt. Gara ở đây chỉ để được hai xe, chiếc Limousine của gia đình và chiếc xe nhỏ của Roger Bassington-ffrench, bởi vậy anh phải tìm chỗ trọ và chỗ để xe luôn ở Staverley.

Ở đây, anh phải dò hỏi để biết kỹ về bác sỹ Nicholson hiện đang cai quản một trung tâm điều dưỡng chữa trị cho những người nghiện moócphin. Tôi khám phá ra được nhiều điều nghi vấn về người bác sỹ này: ông ta đi chiếc xe Talbot màu xanh sẫm và vắng mặt ở trại điều dưỡng vào ngày 16 là ngày mà chai bia của anh đã bị hoà moócphin; hơn nữa đối tượng nghi vấn này hiểu quá rõ về các chi tiết tai nạn của tôi.

Và tôi đã tìm ra manh mối về người chết!!!

Tạm biệt, người cộng tác yêu quý!

Hãy nhận lấy tình bạn của cô tiểu thư bị tai nạn, nay rất khoẻ.

Frankie.

"Tái bút - Tôi gửi thư này theo đường bưu điện qua tay người hầu phòng đem tới cho anh."

Nội dung lá thư làm cho Bobby rất vui.

Chẳng hề chậm trễ, anh trút bỏ bộ quần áo đầu mỡ và nói cho Badger biết ngày lên đường. Trong lúc vội vàng, anh quên chưa đọc lá thư của cha mình. Chợt nhớ tới anh vội bóc phong bì.

Lá thư của mục sư nhắc nhở người con trai gìn giữ đức tin vào Thiên Chúa, không được suy sút tinh thần.

Mục sư cho biết những tin tức về cuộc sống hàng ngày ở Marchbolt, phàn nàn về người chơi đàn oóc gan và sự trể nải việc thờ phụng Chúa của những người trông giữ nhà thờ. Ông ước ao con trai của ông yêu cuộc sống làm ăn lương thiện, biết cư xử như một người ngoan đạo và luôn giữ được lòng yêu kính cha.

Dưới thư có thêm vài dòng tái bút:

"Có một người đến hỏi địa chỉ của con ở Londres. Cha đi vắng không gặp ông ta, và ông ta cũng không để lại địa chỉ. Chị Robert có kể lại đó là một người đàn ông to lớn, lưng hơi còng, đeo kính cặp mũi. Ông ta có vẻ thất vọng vì không gặp được con và mong được gặp con càng sớm càng tốt."

Một người to lớn, còng, mang kính cặp mũi!

Bobby điểm lại trong óc tất cả những người quen cũ của mình nhưng chẳng thấy người quen nào có những đặc điểm như thế. Những kẻ thù lén lút cũ của anh lại đang muốn tìm lại anh chẳng?

Trong trường hợp này nếu như chị Roberts đã cho chúng biết địa chỉ của anh, thì có thể chúng đã bố trí rình rập anh quanh xưởng. Anh đi đâu, chúng sẽ bám theo... và như vậy sẽ cực kỳ nguy hiểm.

- Badger! - Bobby gọi bạn.

- Chuyện gì thế, anh bạn?

- Lại gần đây!

Bobby dành tới năm phút nhắc nhở bạn mình các phương án cảnh giác, cho tới lúc Badger thuộc lòng những điều căn dặn.

Tiếp sau đó, Bobby trèo lên chiếc Fiat 1902 hai chỗ ngồi, phóng với tốc độ cao trên đại lộ.

Anh đỗ chiếc Fiat trên quảng trường Saint James và từ đó đi bộ tới câu lạc bộ của mình, nơi mà anh gọi điện thoại tới một vài chỗ khác. Hai tiếng sau có nhiều bọc hành lý được mang tới. Bọc nào cũng ghi tên anh là người nhận. Khoảng ba rưỡi có một tài xế mặc quần áo màu xanh sẫm, từ câu lạc bộ đi thẳng đến chiếc xe Bentley đậu trên quảng trường Saint James từ lúc một rưỡi. Người giữ xe chào người tài xế, và giao chiếc xe cho anh sau khi đã kiểm tra giấy tờ mà anh đã được người gửi xe có giọng nói lắp dạn trước.

Bobby lái chiếc Bentley rời khỏi quảng trường còn chiếc Fiat thì do Badger lái về xưởng. Mặc dù môi trên của anh bị bộ râu giả làm cho vướng víu một chút nhưng trong lòng anh tràn ngập niềm vui. Anh không lái xe đi thẳng theo hướng nam ngay, mà lái theo hướng ngược lại. Sau khi đã thận trọng kiểm tra lại và chắc chắn là không bị chiếc xe nào bám đuôi, anh rẽ trái và lái theo đường đi Hampshire.

Tại lâu đài Merroway, vào lúc mà mọi người vừa uống trà xong thì một chiếc Bentley lớn

lao vào con đường nhỏ trong khuôn viên. Một tài xế ăn mặc nghiêm chỉnh và lái xe thành thạo đúng cách.

- Kìa! - Frankie nói - Xe của tôi!

Tiểu thư ra đón xe ở cổng vào.

- Chào Hawkins, khoẻ chứ?

Người tài xế đưa tay lên mũ lưỡi trai chào:

- Thưa tiểu thư. Xe đã được tu sửa lại nghiêm chỉnh!

- Tốt lắm!

Người tài xế đưa một phong thư cho Frankie.

- Đây là thư của ngài Hầu tước, thưa tiểu thư.

Frankie cầm lấy lá thư:

- Anh hãy thuê một phòng trọ... Ở nhà trọ Pêcheurs à la Ligne ở Staverley. Ngày mai nếu cần xe, tôi sẽ gọi điện thoại cho anh.

- Xin vâng, thưa tiểu thư!

Bobby chào, quay sau và đi tới chỗ đỗ xe.

- Rất tiếc là ga-ra của chúng tôi thiếu chỗ đỗ - Sylvia nói - Chiếc xe mới đẹp làm sao!

- Loại xe này chạy với tốc độ cao - Roger nhận xét.

Rõ ràng Roger không hề nhận ra Bobby. Chính Frankie cũng vậy. Nếu tình cờ gặp anh thì cô cũng chẳng nhận ra. Bộ râu của anh trông rất tự nhiên, lại thêm cái dáng vẻ cứng đờ, khác với bình thường, làm cho sự cải dạng của anh thêm phần hoàn hảo. Hơn nữa Bobby còn thay đổi tiếng nói và lần đầu tiên, Frankie nhận ra là anh đã nhiều tài hơn là cô vẫn tưởng.

Bobby đã tới trọ ở nhà trọ Pêcheurs de la Ligne và anh đã ung dung trong vỏ bọc Edouard Hawkins tài xế của tiểu thư Frances Derwent.

Thực ra Bobby cũng không hiểu lắm về cách cư xử, lời ăn tiếng nói của tài xế cho lắm. Tuy vậy anh cũng nhạy bén ứng xử cho hợp với bối cảnh giao tiếp. Chẳng hạn cũng hiểu được là một tài xế của một gia đình quý tộc thì cũng phải có một thái độ kiêu căng nhất định. Những ánh mắt đầy vẻ khâm phục của các cô hầu gái trong nhà trọ đã làm cho anh tự tin hơn vào thái độ cư xử của mình. Anh mau chóng khám phá ra rằng vào lúc này, tai nạn ô tô do tiểu thư Frankie gây nên đã trở thành chủ đề hấp dẫn trong các câu chuyện hàng ngày.

Đối với người chủ nhà trọ thì Bobby lại có thái độ thân mật gần gũi chứ không kiêu căng để anh ta giúp đỡ cung cấp cho những thông tin cần thiết ở địa phương.

- Anh chàng đưa thư có tên là Beaves đã có mặt trong khi xảy ra tai nạn - ông chủ nhà trọ Askew kể với Bobby.

Bobby chăm chú lắng nghe thậm chí khuyến khích chàng trẻ tuổi nọ tô vẽ thêm những chi tiết ly kì về cái tai nạn làm xôn xao dư luận ấy. Một nhân chứng mục kích kể lại thì ai mà chẳng tin.

- Cậu bé đưa thư lúc đó tưởng chết đến nơi. Chiếc ô tô lao xuống dốc nhằm thẳng vào hắn ta nhưng thật may là đã húc vào tường vỡ ra từng mảnh chứ không cán chết cậu bé. Cô tiểu thư cũng đã rất may không bị chết tại chỗ.

-Ồ! Chẳng phải là lần đầu tiểu thư thoát chết.

- Có lẽ nào lại thế? Vậy thì tiểu thư đã nhiều lần bị tai nạn rồi sao?

- Lần nào xảy ra, tiểu thư cũng thoát chết! Anh Askew này! Anh có biết tôi sợ hãi như thế nào mỗi khi tiểu thư cầm tay lái? Ngồi trên chiếc xe do tiểu thư lái tôi cứ cảm chắc là mình đang đi sang thế giới bên kia.

Những người ngồi nghe chuyện gật đầu tán thưởng và có vẻ thích thú lắm.

- Anh Askew này! Nhà trọ của anh thật là tuyệt! - Bobby ca ngợi lòng mến khách của chủ trọ
- Phòng trọ vừa đẹp vừa sạch sẽ!

Askew hài lòng, cười rạng rỡ:

- Có phải trong vùng ta, lâu đài Merroway là lớn nhất? - Bobby hỏi.

- Còn một nơi nữa là "La Grauge" cũng lớn. Nhưng "La Grauge" hiện nay chẳng phải là một nhà riêng. Trước đây nó đã từng bỏ không, chẳng ai ở, cho tới khi có một thầy thuốc Mỹ đến...

- Một thầy thuốc Mỹ?

- Vâng... Ngài Nicholson, Ông Hawkins này, tôi chẳng hề bịa đặt... có rất nhiều chuyện lạ trong ngôi nhà này. Một người đầy tớ gái kể rằng ông bác sĩ này đã làm cô ta sợ đến nổi gai ốc...

- Anh Askew! Anh nói là ngôi nhà "La Grauge" có nhiều chuyện lạ lắm sao? Hãy kể cho tôi nghe...

Askew hạ thấp giọng:

- Có nhiều bệnh nhân bị cưỡng ép vào đây và bị giam giữ như tù... Những người bị gia đình họ ruồng bỏ. Tôi không hề bịa đặt chút nào... chính tai tôi nghe thấy những tiếng than khóc rên rỉ của những người sống nội trú trong cái trung tâm điều dưỡng ấy.

- Tại sao cảnh sát không can thiệp?

- Hình như nhà điều dưỡng được phép mở hợp pháp. Ông bác sĩ người Mỹ này điều trị các căn bệnh thần kinh, những người điên không còn khả năng tự vệ...

-Ồ! Nếu như công luận biết được sự thật đang diễn ra trong cái cơ sở y tế mờ ám đó! - Bobby thốt lên giọng nói đầy vẻ bất bình.

Một người hầu gái mang lên cho anh một vại bia cũng góp ý kiến riêng của mình.

- Đó cũng là ý kiến của tôi, thưa ông Hawkins. Có khá nhiều phụ nữ xinh đẹp bị giam giữ ở trong khu nhà đó! Một đêm, một trong những người đàn bà khốn khổ đó mặc quần áo ngủ bỏ trốn ra ngoài... Người thầy thuốc và hai người nữ y tá lùng tìm. "Hãy cứu tôi! Đừng để họ bắt lại tôi!" người đàn bà đó gào khóc. Gia đình chị ta đã gửi nhốt chị ta ở trong đó nhằm tước đoạt của cải của chị. Khi người ta dẫn chị trở lại nhà điều dưỡng, bác sĩ Nicholson đã nói với mọi người là chị ta đang mắc bệnh hoang tưởng bị truy hại...

- Chà! - ông Askew kêu lên - thật là một thủ đoạn vô lương tâm khi gán sai bệnh cho người ta. Dư luận còn lên án phương pháp triều trị ác độc của người thầy thuốc ở đây, coi đó là một sự hổ thẹn của ngành y tế.

Bobby có ý định đi dạo một vòng trước khi đi ngủ. "La Grauge" ở cuối làng, bên sườn đồi đối diện với lâu đài Merroway. Anh lững thững đi về hướng đó. Những mẩu chuyện mà anh nghe được đáng để cho anh mở một cuộc điều tra. Mọi lời đồn đại về cái trạm điều dưỡng này cần được xem xét thực hư. Nếu Nicholson cai quản một cơ sở cai nghiện bên trong có những người tiêm chích ma túy thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người ta nghe thấy những tiếng rên rỉ than khóc, tuy nhiên câu chuyện về một người phụ nữ xinh đẹp bỏ trốn đã thực sự gây ra một ấn tượng mạnh mẽ cho Bobby.

"La Giauge" có thực là một nơi người ta cưỡng bức, giam giữ những người hiền lành không có bệnh tật? Và sự có mặt của một số những bệnh nhân đích thực thì chỉ là để che mắt.

Đang mải miết vừa đi vừa nghĩ ngợi thì đã thấy một bức tường rất cao bên trên có gắn cọc và lưới sắt. Có thể trèo qua được không nhỉ? Tường cao lại trát phẳng lì, chẳng có chỗ nào rạn nứt để bám víu, cũng khó mà leo qua nổi. Anh tới cổng chính thấy cửa đóng im ỉm lại khoá y hệt như cửa nhà tù.

Đi vòng quanh bất chợt anh nhận ra một cái cửa nhỏ. Anh thử đẩy xem sao thì chốt hai cánh cửa mở ra. "Có lẽ họ quên đóng", Bobby thầm nghĩ như vậy.

Anh lén vào bên trong khu nhà và nhẹ nhàng khép hai cánh cửa lại.

Anh đi dọc theo một con đường nhỏ khúc khuỷu băng qua một lùm cây và bỗng thấy mở ra một khoảng đất trống ở đầu dãy nhà. Đó là một đêm trăng đẹp và dưới ánh trăng tỏ, Bobby đi sâu vào bên trong khu nhà.

Có bóng một người phụ nữ xuất hiện ở góc một ngôi nhà. Người đàn bà bước đi với điệu bộ rụt rè, nhìn quanh mãi rồi mới lại bước tiếp chẳng khác gì một con vật vừa sống khỏi bẫy. Bất chợt người đàn bà đó lão đảo đứng không vững như muốn ngã xuống.

Bobby nháy vội tới đỡ chị ta trong vòng tay của anh. Chị ta mặt nhợt ra, dáng vẻ rất sợ hãi.

Bobby nhẹ nhàng an ủi:

- Đừng sợ gì cả. Tôi đỡ chị...

Người phụ nữ trẻ thở dài rồi thì thào:

- Tôi sợ.

- Chị sợ gì vậy? - Bobby hỏi.

- Tôi sợ.... tôi sợ... - Chị ta cứ nói đi nói lại câu nói hoảng hốt.

Bất chợt, như nghe thấy tiếng chân, chị rời xa Bobby.

- Hãy đi ngay! Đi nhanh lên!

- Tôi muốn cứu giúp chị.

- Thật không?

Rồi chị ta lắc đầu.

- Chẳng ai có thể cứu nổi tôi đâu!

- Tôi thực lòng mà. Hãy cho tôi biết phải làm gì. Tại sao chị lại sợ hãi đến như thế?

- Tôi không thể trả lời anh được vào lúc này. Hãy đi mau! Họ đến kìa! Nếu anh muốn giúp tôi, hãy cứ khỏi đây ngay!

Bobby đành phải làm theo lời của người phụ nữ đang quá sợ hãi.

- Tôi ở nhà trọ "Pêcheurs de la Ligne" - Bobby nói địa chỉ của mình trước khi anh rời đi theo con đường nhỏ.

Anh nghe thấy tiếng chân phía trước anh. Có ai đó đang đi từ phía cổng phụ đi vào. Bobby ẩn mình sau lùm cây. Một người đàn ông đi lướt qua chỗ anh núp, nhưng lối đi bị bóng cây che tối sầm lại; anh chẳng nhận rõ được hình dạng người vừa đi qua.

Thấy đã yên ổn Bobby liền theo con đường nhỏ đi ra khỏi khu nhà. Trong phạm vi một buổi tối, anh chẳng thể làm thêm được việc gì khác nữa.

Tư tưởng anh như bị sững sốt đến quay cuồng.

Anh đã nhận ra người đàn bà... và chẳng còn hoài nghi gì nữa...

Đó chính là người đàn bà mà anh đã nhìn thấy ảnh trong túi người bị nạn ở vách đá!

Chương 16

BOBBY TRỞ THÀNH LUẬT SƯ

Thưa ông Hawkins?

- Vâng! - Bobby trả lời.

- Ông có điện thoại.

Bobby uống nốt ngụm cà phê, lau miệng và đứng dậy. Điện thoại đặt ngoài hành lang tối. Anh nhắc ống nghe.

- Alô! - Giọng nói của Frankie.

- Alô, Frankie, tôi nghe đây! - Bobby trả lời.

- Tiểu thư Frances Derwent đây! Anh đấy, Hawkins? - Giọng nói của Frankie nghiêm nghị.

- Thưa tiểu thư, vâng!

- Tôi cần xe vào lúc mười giờ đi Londres.

- Có ngay, thưa tiểu thư.

Bobby gác máy.

Ở đầu giây bên kia, Frankie cũng cắt máy rồi quay sang Roger Bassington-ffrench.

- Phiền quá, tôi phải đi Londres ngày hôm nay. Ba tôi mà đã quyết thì chẳng thể thay đổi được.

- Tiểu thư trở lại vào chiều nay chứ?

- Vâng.

- Tôi định hỏi tiểu thư xem có thể cùng về Londres trên chiếc xe này? - Roger hỏi.

Frankie dẫn đo giây lát trước khi trả lời với một thái độ hết sức tự nhiên:

- Xin mời, chẳng có gì trở ngại cả.

Roger nghĩ một lát.

- Tôi chợt nhớ ra là tôi chẳng đi được vào ngày hôm nay. Henry tính khí đột nhiên trở nên thất thường tôi chẳng muốn để Sylvia ở nhà một mình với anh ta.

- Tôi rất thông cảm - Frankie nói.

- Cô tự lái chiếc Bentley chứ? - Roger hỏi khi họ cùng đi vào trong nhà.

- Vâng, nhưng tôi cho cả tài xế cùng đi để khi vào các cửa hàng mua sắm có người trông xe. Chẳng thể để xe ở bất kỳ chỗ nào.

- Tất nhiên.

Vào lúc lên đường, Frankie đưa tay ra bắt tay Roger. Anh ta nắm lấy tay cô gái, giữ lại một lúc trong tay mình.

- Chiều nay cô về nhé, đúng không? - Roger nài nỉ với Frankie.

Frankie tươi cười.

- Chắc chắn là như thế!

- Nhưng đừng để xảy ra tai nạn nữa nhé!

- Nếu anh muốn, tôi để cho Hawkins lái.

Cô đi tới chỗ Bobby đang khi chàng trai giơ tay lên vành mũ để chào.

Chiếc Bentley đã chạy một quãng xa trên đường vẫn còn thấy Roger đứng trên bậc nhìn theo.

- Bobby! - Frankie hỏi - Anh có cho rằng Roger mê tôi?

- Mê cô ư? - Bobby lơ đãng trả lời.

Frankie liếc mắt quan sát thái độ của Bobby.

- Anh có điều tra được điều gì mới?

- Tôi tìm ra người phụ nữ trong tấm ảnh tìm thấy ở túi nạn nhân...

- Anh muốn nói là người phụ nữ xinh đẹp mà ảnh cô ta tìm thấy ở túi người chết?

- Đúng vậy.

- Bobby! Tôi cũng có những tin mới kể cho anh nghe, nhưng chẳng có tin nào gây được ấn tượng mạnh như thế. Vậy bà ta hiện nay ở đâu?

- Trong nhà điều dưỡng của bác sĩ Nicholson.

- Làm sao mà anh biết được?

Bobby thuật lại những việc xảy ra tử tối hôm trước cho tới chiều hôm sau. Frankie lắng nghe, đánh giá cao những manh mối mà Bobby đã lần tìm ra được.

- Chúng ta đã lần tìm ra được những đầu mối quan trọng để khám phá ra những điều bí ẩn của vụ án - Frankie nói - Giờ đây thêm một Nicholson, người thầy thuốc dính líu đến vụ này. Bobby này, phải cảnh giác với ông ta!

- Con người này ra sao?

- Ồ, con người có dáng vóc oai nghiêm với đôi mắt soi mói, dò xét sau cặp kính dày, gặp ai cũng làm cho người ta có cảm giác là ông ta đã biết hết về cuộc đời riêng của mình.

- Cô đã gặp ông ta ở đâu?

- Trong một bữa ăn tối ở lâu đài Merroway.

Frankie kể lại cho Bobby nghe những diễn biến xảy ra trong bữa ăn đó, đặc biệt là Nicholson cố tình hỏi xoáy vào những chi tiết đáng ngờ của vụ tai nạn ô tô giả mạo.

- Tôi cho rằng ông ta nghi ngờ về cái tai nạn trên.

- Tôi đồng ý với nhận định của cô. Việc xoáy hỏi vào các chi tiết tai nạn thế là không bình thường chút nào. Nhưng theo ý cô ai là thủ phạm chính trong vụ án?

- Một băng buôn bán chất ma túy...

- Và Nicholson là tên đầu sỏ?

- Đúng vậy! Nhà điều dưỡng của chúng chỉ là một cách che mắt tinh vi: cho phép chúng tàng trữ và buôn bán hợp pháp một lượng đáng kể chất ma túy. Danh nghĩa là cai nghiện nhưng thực chất lại là dung túng lôi cuốn những kẻ nghiện hút ma túy.

- Nhận định của cô chẳng phải là không có thực tế...

- Tôi còn chưa nói với anh về Henry Bassington-ffrench.

Bobby lắng nghe một cách chăm chú những điều mà Frankie kể về người chủ lâu đài Merroway, nhất là sự thay đổi tính khí đột ngột mỗi khi thiếu moóc phin.

- Vợ ông ta không biết gì sao?

- Tôi chắc là như vậy.

- Người đàn bà này ra sao? Có thông minh không?

- Chẳng nhạy bén chút nào... Tuy nhiên, ở một số lĩnh vực, bà ta lại tỏ ra rất tinh tế. Nhận xét ngắn gọn đó là một phụ nữ bình dị và thẳng thắn.

- Còn Roger Bassington-ffrench?

- Con người này thì... tôi còn phải suy nghĩ và xem lại. Bobby này, liệu trước đây chúng ta có xét đoán lầm về anh ta?

- Không! Tôi nhắc lại. Ngay từ lúc đầu chúng ta đã phát hiện dấu hiệu phạm tội của anh ta.

- Về tấm ảnh chứ gì?

- Đúng vậy! Ngoài hẳn ra còn ai có thể đánh tráo tấm ảnh bà Cayman vào tấm ảnh người phụ nữ xinh đẹp.

- Tôi biết điều ấy - Frankie nói - nhưng ngoài điều ấy ra... chẳng có điều gì khác đáng ghép tội hẳn...

- Chỉ điều ấy mà cũng chưa đủ ghép tội sao?

- Tất nhiên. Nhưng... hãy nghe tôi nói Bobby, tôi có trực cảm rằng anh ta vô tội... rằng anh ta chẳng can dự gì vào vụ án.

Bobby lạnh lùng dần dần:

- Hay là vì hẳn ta mê cô, và chính cô cũng bị hẳn ta làm cho say đắm?

Frankie đỏ mặt lên vì giận:

- Anh thật vô lý, Bobby. Nhưng thử hỏi chúng ta đã tìm ra được lời giải đáp nào cho cái hành động thay thế tấm ảnh đó chưa? Ít ra thì cũng phải nói lên được hẳn thay tấm ảnh nhằm mục đích gì chứ?

- Tôi cũng chưa tìm ra được lời giải... kể từ khi phát hiện ra anh ta và chỉ có anh ta tráo tấm ảnh. Nhưng nếu... chúng ta khám phá ra được người chết là ai...

- Tôi đã khám phá ra được người chết là Alan Carstairs như trong thư tôi viết cho anh.

Frankie nhắc lại với Bobby về một người ở nước ngoài về nước có tên là Alan Carstairs, do miệng của Sylvia, bà chủ lâu đài nói ra.

- Chúng ta đã thực sự tìm ra được một số manh mối - Bobby nói - Giờ đây chúng ta cần hệ thống lại tất cả khái quát tình hình và định ra mục tiêu mới.

Bobby yên lặng một lát, nhấn ga cho xe chạy nhanh hơn rồi lại nói tiếp:

- Trước hết, giả sử đúng người chết là Alan Carstairs. Anh ta có một cuộc sống phiêu lưu nay đây mai đó ở nước ngoài, không có người thân thích bạn bè ở trong nước, thì sự mất tích của anh trôi qua đi chẳng ai quan tâm đến. Đến đây không có vấn đề gì cần tìm hiểu... Nhưng từ khi Alan Carstairs về nước, đến Staverley thì đi với những ai... họ tên là gì nhỉ...

- Rivington. Đây chính là đầu mối để chúng ta lần tìm tiếp...

- Vậy Carstairs có cùng với Rivington đến Staverley làm gì? Cô đã biết gì về điều này chưa?

- Giả sử anh ta nhờ bạn bè dẫn tới Staverley hoặc cùng đi?

- Có thể là như vậy. Hoặc giả gia đình Rivington mời anh ta đến chơi và anh ta tình cờ gặp người đàn bà có tấm ảnh như chính tôi cũng đã gặp cô ta vừa rồi. Có điều là anh ta phải biết cô ta từ trước, nếu không thì chẳng mang theo tấm ảnh làm gì.

- Hay cũng có thể anh ta cùng đường dây của Nicholson và băng buôn bán ma túy của hẳn - Frankie nói...

- Và nhờ Rivington để đi sâu vào địa phương.

- Các tình huống trên đều có thể xảy ra - Frankie thừa nhận - Anh ta có mối liên quan gì đó với băng nhóm này.

- Hoặc đơn giản hơn là với người đàn bà trẻ ấy. Và Carstairs có thể từ nước ngoài trở về Anh để tìm người đàn bà này chẳng?

- Nhưng Bobby này! Anh ta đã gặp người ấy ở Staverley rồi thì còn đến xứ Galles làm gì?

- Còn rất nhiều điều khúc mắc chúng ta chưa biết được.

- Evans... - Frankie nhắc đến cái tên này với dáng vẻ suy nghĩ - Chúng ta vẫn chưa biết một điều gì về Evans cả...

Cả hai yên lặng trong ít phút. Bất chợt Frankie nhận ra nơi mà họ định đi tới:

- Chúng ta đã đến Putney Hill.

- Định đi đâu và làm gì là do cô sắp đặt đi! Chính tôi cũng chưa biết chúng ta hôm nay đến Londres làm gì.

- Thực ra là chuyến đi này chỉ là một cái cớ để tôi có thể bàn bạc với anh. Chúng ta chẳng thể tìm đến những con đường vắng vẻ ở Staverley để chuyện trò với nhau được. Một tiểu thư với người tài xế của mình làm như vậy sẽ bị chứng nghi ngờ ngay. Roger Bassington-ffrench chẳng phải là kẻ khờ khạo, khó mà che nổi mắt hăn.

- Bằng nhóm của chúng chẳng để chúng ta yên!

- Tốt nhất là chúng ta tới phố Brook để bàn bạc. Vì nếu đi về xưởng của anh thì cũng có thể nơi đó cũng đang bị tay chân của chúng theo dõi.

Bobby cũng nói cho Frankie biết là có một kẻ lạ mặt đến Marchbolt dò hỏi địa chỉ của anh ở Londres.

- Bởi vậy đến nhà tôi là tốt nhất - Frankie nói - Chẳng có ai ngoài người hầu phòng gái và nhóm bảo vệ.

Hai người tới khách sạn riêng của Hầu tước ở phố Brook. Frankie bấm chuông. Có người ra mở cửa. Cô vào nhà, còn Bobby ngồi lại ngoài ô tô. Một lát sau Frankie trở lại, lấy tay ra hiệu cho Bobby vào bên trong nhà. Họ lên phòng khách nơi mà các cửa sổ nhỏ trên cao đã được mở cho thông thoáng và các khăn phủ ghế sô pha đã được nhắc lên để đón khách.

- Tôi quên chưa nói với anh một vài chi tiết liên quan đến việc chúng mưu sát anh vừa qua. Ngày 16 là ngày anh bị đầu độc, Bassington-ffrench ở Staverley nhưng Nicholson thì không ở nhà. Hăn nói là đi Londres dự một hội nghị khoa học. Chiếc xe ô tô của hăn là chiếc xe Talbot màu xanh sẫm trùng hợp với chiếc xe mà một người dân đã báo cho cảnh sát trong vùng biết là đã đỗ ở gần chỗ anh bị đầu độc...

- Và Nicholson thì lúc nào cũng sẵn moóc phin.

- Đó chưa phải là những bằng chứng tuyệt đối để cho hăn không còn đường chối cãi, nhưng rõ ràng đó là những sự trùng hợp gây ấn tượng mạnh.

Frankie đi tới một cái bàn nhỏ lấy cuốn danh bạ điện thoại lại.

- Cô tìm gì đấy? - Bobby hỏi.

- Tôi tìm tên của Rivington...

Cô lật nhanh các trang danh bạ:

- A. Rivington và các con, những nhà thầu khoán; B.A.G. Rivington phẫu thuật -nha khoa; D. Rivington có thể là ông này... địa chỉ Phố Tite, Chelsea...

Cô tìm tiếp:

- Đây lại M.R. Rwington quảng trường Onslow... và một William Rivington ở Hampstead. Tôi cho rằng chỉ có hai Rivington một ở phố Tite và một ở quảng trường Onslow. Ta sẽ đến tìm một trong hai người này.

- Được lắm. Nhưng nói gì với họ? Frankie! Hãy bịa ra một vài câu nói dối cho thật hay vào! Cái trò này thì tôi đốt đặc.

Frankie nghĩ một lát.

- Phải nghĩ ra một cái cớ nào đó để đến thăm họ. Có thể lấy tư cách là một người được ủy nhiệm đến để điều tra hoặc hỏi tin tức về ai đó chẳng hạn.

- Ý đó xem ra được, nhưng phải diễn cho thật đúng vai trò. Tôi ngại là đóng vai vụng về làm hỏng việc. Tuy nhiên, bình thường ra thì những người đại diện cho pháp luật không đích thân đến quấy rầy ai kiểu ấy. Họ thường viết giấy gọi, hoặc hẹn khách hàng đến phòng làm việc...

- Cũng vẫn có những cuộc điều tra ngoại lệ chứ. Chờ tôi một phút.

Frankie đi sang phòng bên cạnh và khi trở lại đem theo một tấm thiệp.

- Ông Frédéric Spragge... - Frankie đưa tấm thiệp cho Bobby - Anh sẽ lấy tư cách là đại diện cho Hãng Spragge, Jenkinson & Spragge ở Quảng trường Bloomsbury đến thanh tra.

- Cô bịa ra một hãng ma à Frankie?

- Ma gì, một hãng thực hản hoi, những người được ba tôi ủy nhiệm mà...

- Nhưng lỡ họ phát hiện ra sự giả mạo, dùng giấy tờ giả mạo?

- Chẳng có gì nguy hiểm cả. Trước hết chẳng có một Spragge trẻ. Chỉ có một ông Spragge năm nay phải tới bảy mươi tuổi rồi, ông ta rất quý tôi. Nếu có chuyện gì, tôi thu xếp xong ngay.

- Thế còn quần áo? Có phải đi điện cho Badger đem tới cho tôi?

Frankie lưỡng lự một lát.

- Tôi đang tính trong tình huống này có lẽ tìm mượn trong tủ quần áo của ba tôi? Tầm vóc của anh cũng bằng cỡ với cụ.

Mười lăm phút sau, Bobby chững chạc trong một bộ gồm veston đen, quần có đường kẻ, mặc vừa vặn trông rất lịch sự. Soi ngắmm vào tấm gương đứng của Hầu tước Marchington, Bobby thấy hài lòng với cái vỏ của một thanh tra.

- Cha cô ăn mặc lịch sự thật, toàn đồ xịn - Bobby nói - núp dưới cái bóng của Hãng liên doanh của Hầu tước đóng vai người đại diện đi thanh tra, tôi cảm thấy vững vàng tinh thần.

- Anh vẫn giữ bộ râu đấy chứ?

- Dường như nó chẳng muốn rời tôi nữa rồi! Vả lại cái "công trình nghệ thuật này" chẳng thể làm lại một cách vội vàng bởi vậy...

- Vậy thì anh cứ giữ nó... mặc dù một gương mặt nhẵn nhụi thì hợp với người làm luật pháp hơn.

- Để hợp với bộ râu này, Frankie, cô hãy cho tôi mượn cái mũ của ba cô.

Chương 17

BÀ RIVINGTON KỂ LẠI

Trước khi rời khỏi phòng khách, Bobby hỏi thêm:

- Thế nếu M.R. Rivington ở quảng trường Onslow, trước đây cũng là một thanh tra của Hãng thì sao? Coi chừng, ta có hớ hênh gì không?

- Điều ấy thì anh cứ yên tâm, đại tá Rivington ở phố Tite - Frankie nói rõ cho Bobby biết - không hề biết gì về công việc thanh tra đâu.

Bobby thuê một xe taxi đến phố Tite. Đại tá đi vắng, nhưng có vợ ông ta ở nhà. Bobby đưa cho người hầu gái tấm thiệp trong đó có dòng chữ "Thanh tra của Hãng đến trao đổi công việc với ông Spragge, Công ty Jenkinson và Spragge. Khẩn".

Tấm danh thiệp và bộ quần áo của hầu tước Marchington đã gây ấn tượng mạnh cho người hầu gái. Bobby được mời vào phòng khách sang trọng với các đồ gỗ lộng lẫy và một lát sau bà Rivington, ăn mặc cầu kỳ, trang điểm phấn son ra tiếp anh.

- Thưa bà, xin bà thứ lỗi cho tôi đã đến làm phiền bà, nhưng vì công việc thanh tra của hãng chúng tôi rất cần kíp, chẳng thể trễ nải kỳ hạn trao đổi về thư tín giao dịch...

Một thanh tra của hãng mà lại muốn tránh mọi chậm trễ trong tiến độ công việc giao dịch... cái mục đích anh nói ra chẳng được hợp lý lắm, nhưng dù sao thì cũng trót nói rồi và anh tự hỏi chẳng rõ bà Rivington có để ý đến khía cạnh đó không.

May thay, bà Rivington cũng chỉ là người đàn bà trí tuệ nông cạn chẳng chú ý xét nét gì lắm, nên bằng lòng tiếp anh.

- Xin mời ông ngồi. Tôi cũng vừa nhận được một cú điện thoại báo cho biết cuộc đến thăm của ông.

Trong thâm tâm, Bobby tham khen ngợi cách ứng xử khôn khéo tuyệt vời của người bạn gái...

Anh ngồi ngay ngắn, diễn xuất cho đúng với thái độ của một thanh tra pháp lý.

- Tôi muốn có một số thông tin về khách hàng của chúng tôi, ông Alan Carstairs.

- À! À!

- Có thể ông ta đã nói với ông bà biết chúng tôi luôn quan tâm đến điều mà ông ta nhờ cậy?

- À! Đúng thế - bà Rivington nói và đôi mắt xanh của bà mở to biểu lộ sự ngạc nhiên - Tôi đã biết danh tiếng của ông. Có phải chính ông đã đứng ra bảo vệ cho Dolly Maltravers khi cô ta ngộ sát người thợ may ghê tởm đó? Chắc ông đã biết rõ mọi chi tiết về vụ án này.

Bà ta chuyện trò với Bobby với sự hiếu kỳ chân thành không có vẻ gì là giả tạo. Bobby hiểu bà ta là một phụ nữ thật thà, miễn cảm, có thể dễ dàng dò hỏi bà ta về Alan Carstairs.

- Chúng tôi đã nắm được khá nhiều điều mà chính toà án cũng chưa chắc đã biết - Bobby tươi cười trả lời bà ta.

-Ồ tôi hiểu! Vậy có phải đúng là cô ta vẫn mặc quần áo như một nhân chứng đã khai?

- Nhưng toà án đã bác lời làm chứng gian dối đó...

- Tôi hiểu...

Bà Rivington có vẻ thích thú với câu chuyện vụ án làm xôn xao dư luận ấy...

Nhận ra là mình đang làm chủ được tình thế, Bobby tranh thủ hỏi thêm những điều mà anh muốn biết.

- Ông bà có biết ông Alan Carstairs đã đột ngột rời khỏi nước Anh?

Bà Rivington lắc đầu:

-Ồ! Quái nhỉ! Tôi không hề biết điều ấy! Đã lâu chúng tôi chẳng gặp ông ta.

- Ông ta có nói với ông bà thời gian ông ta định ở lại bao lâu không?

- Ông ta nói định ở lại một hoặc hai tuần, nhưng nếu vì nhu cầu công việc thì có thể ở lại lâu hơn sáu tháng hoặc một năm.

- Thời gian đến thăm ông bà, Alan Carstairs ở khách sạn nào?

- Khách sạn Savoy.

- Ông bà gặp ông ta lần cuối cùng vào khi nào?

- Cách đây khoảng ba tuần hoặc một tháng gì đó, tôi nhớ chẳng được chính xác.

- Có một lần ông bà đưa ông ta về Staverley phải không?

- Có. Và hình như đó là lần cuối cùng mà chúng tôi gặp ông ta. Có thêm một lần nữa ông ta gọi điện cho chúng tôi hỏi bao giờ thì có thể gặp lại. Cú điện ấy ông ta gọi ở Staverley trước khi về Londres. Chồng tôi rất lấy làm tiếc vì ngay sáng hôm sau chúng tôi đi Ecosse. Hôm về Staverley, chúng tôi đi ăn trưa tại gia đình Bassington-ffrench. Và tối hôm đó ăn tối tại nhà một người bạn mà chúng tôi chẳng thể từ chối. Hubert muốn, bằng mọi giá, gặp bằng được Carstairs vốn là một trong những người bạn cũ thân thiết của chúng tôi. Đó là những việc chúng tôi đã làm và mọi người đều lấy làm hân hạnh gặp ông ta.

- Ông ta có nói với ông bà về lý do khiến ông ta về nước?

- Không... À! Có đấy! Đó là vì chuyện một người bạn thân của ông ta, một nhà triệu phú đã chết một cách thảm khốc. Một thầy thuốc đã chẩn đoán nhầm cho ông ta nói là ông ta bị ung thư và ông ta đã tự sát. Thà rằng cứ để cho bệnh nhân chẳng biết gì về bệnh của mình, còn hơn là chẩn đoán sai lầm giết người ta về tinh thần. Giống như thầy thuốc của gia đình chúng tôi, chẩn đoán cho cháu gái là bệnh sỏi trong khi nó chỉ phát mụn nhọt vì nóng. Tôi đã nói với Hubert là sẽ thay người thầy thuốc này.

Chẳng quan tâm gì lắm đến những lời nhận xét của bà Rivington về những người thầy

thuốc, Bobby hướng câu chuyện về chủ đề cũ.

- Ông Carstairs có thân lắm với gia đình Bassington-ffrench?

- Không thân lắm nhưng tôi thấy gia đình Bassington-ffrench có cảm tình với ông ta. Tuy nhiên Carstairs khi rời khỏi gia đình Bassington-ffrench ra về đã tỏ ra trầm mặc... Chắc là có điều gì đó làm cho ông ta nghĩ ngợi. Đó là một người Canada, và người Canada thường rất nhạy cảm.

- Carstairs có đi dạo trong vùng?

- Không.

- Gia đình Bassington-ffrench có mời thêm ông ta lần nào nữa không? Carstairs có gặp những người nào khác trong vùng?

- Không, chỉ có chúng tôi và họ thôi. Nhưng... hình như... để tôi nhớ lại xem...

- Sao?

- Carstairs có hỏi chúng tôi về một số người trong vùng.

- Những người nào, tên là gì, thưa bà Rivington?

- Tôi chẳng nhớ rõ lắm. Hình như một người nào đó là thầy thuốc, đại loại là như vậy.

- Bác sỹ Nicholson?

- Vâng... đúng là người có cái tên đó. Carstairs nói khá nhiều chi tiết về vợ của người thầy thuốc đó và muốn biết họ về sống ở vùng này từ bao giờ. Việc Carstairs hỏi làm tôi cứ buồn cười mãi vì ông ta đi bao nhiêu năm mới về vùng này thì làm sao mà biết được ai, sự tò mò đó thật chẳng mang lại lợi ích gì. Nhưng có lẽ chỉ là cách nhằm duy trì cuộc trao đổi chuyện trò mà thôi.

Bobby chẳng nghĩ đến chuyện gì khác là khai thác thêm những điều bà ta biết về Carstairs và giờ đây anh muốn hỏi thêm về bác sỹ Nicholson. Nhưng bà Rivington đã không biết gì nhiều về người thầy thuốc. Hôm đó vào lúc mà bà ra thăm vườn tược cùng với Roger Bassington-ffrench trở vào thì cũng có nghe những người khác nói một đôi điều về người thầy thuốc nhưng bà chẳng để ý tới.

- Ông còn cần những thông tin gì thêm về Alan Carstairs? - Bà Rivington hỏi Bobby.

- Tôi muốn biết địa chỉ của ông ta vì chúng tôi luôn quan tâm đến quyền lợi của khách hàng. Chúng tôi muốn thông tin và hỏi ý kiến về cách xử trí trước những biến động lên xuống quá mạnh của đồng đô la gây nhiều thiệt thòi đến tài sản của ông Carstairs... Ông ta đã quên không để lại địa chỉ với chúng tôi. Được biết, ông bà là chỗ bạn bè thân thiết của ông, chúng tôi muốn được ông bà vui lòng cho chúng tôi biết...

- Tôi hiểu. Nhưng Carstairs không viết thư từ cho chúng tôi, và cũng chẳng để lại địa chỉ.

- Thưa bà, tôi xin bà hãy thứ lỗi cho tôi vì đã đến làm mất thời giờ của bà nhiều - Bobby đứng dậy cúi chào tạm biệt.

- Không có gì! Không có gì!...

"Tất cả đã diễn ra tốt đẹp". Chàng trai trẻ vừa đi vừa nghĩ và lấy làm hài lòng về cuộc gặp gỡ ở phố Tite. Bà Rivington xinh đẹp và tốt bụng đã cung cấp cho anh những thông tin mà chẳng nghi ngờ gì về cuộc đến thăm của anh cả: cho rằng anh đến chỉ là hỏi địa chỉ của Carstairs.

* * *

Trở về phố Brook, Bobby và Frankie cùng xem xét lại tình hình trên mọi phương diện.

- Có lẽ chỉ là do ngẫu nhiên mà Carstairs đã gặp gia đình Bassington-ffrench - Frankie nói với dáng vẻ suy tư.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng khi tới đây thì cũng lại là sự tình cờ mà anh ta đã chú ý đến Nicholson.

- Và nếu vậy thì Nicholson mới là thủ phạm gây ra mọi chuyện chứ chẳng phải là Bassington-ffrench?

Bobby nhìn cô bạn gái.

- Cô đã luôn luôn có ý tìm cách gỡ tội cho Roger Bassington-ffrench - Bobby nói bằng giọng nói lạnh lùng.

- Anh bạn thân mến, tôi chỉ tóm gọn những điều anh thâu lượm được mà thôi. Có thể là sau khi nghe về Nicholson và cái nhà điều dưỡng trá hình đó, Carstairs đã động lòng trắc ẩn rồi sau đó cũng là sự tình cờ mà Rivington dẫn anh ta đến thăm gia đình Bassington-ffrench...

- Đấy chỉ là "sự giả định".

- Sao lại gọi là "giả định"?

- Vì rằng tôi cũng có nhận định riêng của tôi, khác với sự giả định trên. Tôi cho rằng Carstairs đã biết điều gì đó khá hệ trọng về người thầy thuốc Nicholson và vợ ông ta nên muốn về vùng Merroway gặp gia đình Bassington-ffrench. Carstairs không biết rằng Roger Bassington-ffrench và Nicholson là cùng một băng nhóm, bởi vậy anh ta đã vô tình tiết lộ với Roger những điều anh biết về Nicholson. Bọn chúng lừa anh ta tới vách đá thủ tiêu anh để bịt đầu mối.

- Hành động của chúng nếu vậy thì quá ư táo bạo.

- Chúng chẳng táo bạo hơn được hành động gây ra cái tai nạn ô tô giả mạo của cô.

- Hành động táo bạo của tôi khác hẳn hành động của chúng về mục đích và tính cách.

Bobby cởi trả bộ quần áo mượn của hầu tước Marchington vào chỗ cũ. Anh mặc lại bộ quần áo tài xế của mình rồi lại trở về Staverley.

- Nếu Roger say mê tôi - Frankie nói bằng giọng nghiêm túc - hẳn sẽ vui sướng khi thấy tôi quay về sớm. Hẳn cho rằng tôi chẳng chịu nổi khi xa cách hẳn.

- Đó chính là sự thật. Đừng bao giờ cho rằng bọn tội phạm ghê tởm nhất không thể có được

những nét quyến rũ.

- Tôi chẳng tin là hắn đã nhúng tay vào vụ giết người.
- Nhưng cô cũng không quên vụ đánh tráo tấm ảnh đấy chứ?

Frankie nhún vai.

Bobby lái xe lên con đường dốc dẫn tới lâu đài Merroway, môi mím chặt chẳng nói chẳng rằng. Xe ghé sát vào bậc thềm. Frankie nhảy ra khỏi xe đi thẳng vào trong nhà chẳng thèm nhìn lại phía sau.

Bobby phóng xe đi thẳng.

Không gian trong trang viên chìm trong yên tĩnh. Liếc mắt nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường, Frankie nhận ra là mới hai giờ ba mươi.

"Những người trong lâu đài chẳng cho là mình quay trở về sớm như vậy. Họ vẫn còn kéo dài giờ nghỉ trưa".

Frankie mở cửa thư viện và bước vào, nhưng chợt cô vội dừng lại trước ngưỡng cửa.

Bác sỹ Nicholson, ngồi trên ghế sofa, đang nắm lấy hai tay của Sylvia trong hai tay mình.

Sylvia thấy có người liền giật mình đứng dậy đi nhanh sang một phòng khác:

- Thật khủng khiếp! Có người nhìn thấy! - Bà chủ lâu đài ghen ngào thốt lên. Bà ta vừa chạy vừa che mặt.

Bác sỹ Nicholson đã đứng dậy. Frankie bước tới phía ông ta, hai người nhìn nhau.

- Sylvia đáng thương! - Người thầy thuốc thở dài - Việc xảy ra thật đáng tiếc.

Mép ông ta nhếch lên và sau giây lát Frankie cảm thấy dường như ông ta cười gượng với dáng vẻ bối rối khác thường.

Người thầy thuốc nham hiểm này kìm nén sự giận dữ qua bộ mặt lạnh lùng nhưng cố gắng tỏ ra lịch sự, một thứ lịch sự giả tạo.

- Tôi cho rằng tốt hơn là để cho Sylvia biết về sự nghiện ngập của chồng. Tôi muốn bà ta thuyết phục chồng tin tưởng ở tôi.

- Có lẽ tôi đã quấy rầy các vị - Frankie nói với Nicholson.

Rồi sau một lát yên lặng, tiểu thư Frankie tiếp:

- Tôi đã về sớm hơn dự định.

Chương 18

TÌM RA NGƯỜI TRONG ẢNH

Về tới nhà trọ, Bobby được báo cho biết có một người muốn gặp anh.

- Đó là một thiếu phụ. Bà ta đang chờ ông ở phòng khách của ông Askew - người hầu gái báo tin.

Bobby liền đi ngay xuống đó, trong lòng hơi bối rối. Frankie đến ngay đây sao? Có mà mọc cánh cũng chẳng thể tới nhà trọ "Pêcheurs à La Ligne" trước anh được. Nhưng còn người đàn bà nào khác nếu chẳng phải cô bạn lúc thiếu thời?

Anh mở cửa gian phòng nhỏ mà Askew thường sử dụng. Ngồi thẳng trên chiếc ghế pho tô là một thiếu phụ người thon thả, mặc quần áo màu đen: chính là người trong ảnh!

Bobby đứng sững, mồm há hốc ra vì ngạc nhiên. Rồi anh nhận ra vẻ hoảng hốt của người đàn bà trẻ sợ hãi đến nỗi chẳng nói nổi lấy một lời. Đôi tay chị ta run rẩy hết nắm chặt lại rồi lại xòe ra trên thành ghế pho tô.

- À! Thì ra là chị! - Bobby nói với người thiếu phụ.

Anh khép hai cánh cửa lại rồi tiến lại gần bàn.

Người thiếu phụ vẫn câm lặng và giương đôi mắt to sợ hãi nhìn Bobby chăm chăm.

Rồi chợt chị cất tiếng nói, giọng nhỏ nhẹ:

- Anh đã hứa giúp đỡ tôi... hôm vừa qua? Nhưng có lẽ tốt hơn là... tôi chẳng nên làm phiền...

Bobby vội ngắt lời, nói để cho người thiếu phụ yên tâm:

- Chẳng có gì phiền hà cả, mà ngược lại, tôi thấy chị tới đây là tốt và tôi sẵn lòng làm mọi việc để giúp đỡ chị. Chị cứ yên tâm. Ở đây chị được an toàn.

Đôi má người thiếu phụ hồng lên, dường như chị đã bớt sợ.

- Anh là ai? Anh... anh chẳng có vẻ tài xế chút nào. Hoặc lái xe chẳng phải là nghề chính của anh.

- Ở thời đại ngày nay người ta làm đủ mọi nghề. Trước đây tôi là lính thủy. Chị nói đúng: tôi chẳng phải là tài xế chuyên nghiệp như những người khác... nhưng điều ấy có gì là quan trọng. Nhưng dù thế nào, chị cứ tin tưởng ở tôi đi... Và hãy kể cho tôi nghe nỗi buồn khổ của chị.

Người đàn bà mặt cứ đỏ dần lên:

- Có lẽ anh cho tôi là người điên?

- Không, không đâu!

- Có đấy, là bởi vì tôi thường hốt hoảng như người mất hồn. Nhưng cũng chỉ vì tôi quá sợ hãi.

Giọng nói của người đàn bà như lạc đi. mắt mở to nhìn về phía trước như đang trông thấy một ảo ảnh khủng khiếp.

Bobby nắm lấy tay người đàn bà:

- Hãy yên tâm đi. Mọi việc sẽ ổn thôi. Hiện nay chị đã có sự che chở của một... một người bạn. Chẳng thể có điều gì xấu với chị nữa

Người đàn bà xinh đẹp cũng nắm chặt lấy tay anh biểu lộ tình cảm của mình.

- Tối hôm vừa rồi, khi nhìn thấy anh đi dưới ánh trăng tôi cứ ngỡ là trong mơ... một giấc mơ được cứu vớt. Tôi chẳng biết anh ở đâu, và anh từ đâu tới, nhưng cặp mắt của anh đã đem lại cho tôi niềm hy vọng và tôi quyết định tìm đến anh để... để được biết về anh.

- Thật là may cho chị! Hãy kể đi! Kể cho tôi nghe tất cả!

Bất chợt người đàn bà rút tay lại.

- Rồi anh sẽ bảo tôi nói những điều hoang tưởng và giống như những người bị bệnh tâm thần cho mà xem...

- Không đâu, tôi bảo đảm với chị như vậy.

- Những điều tôi nói nghe cứ như bịa đặt phải không?

- Tôi tin là chị sẽ nói sự thật. Cứ nói đi tôi nghe, đừng ngại.

Người đàn bà chợt lùi về phía sau, hai mắt hốt hoảng nhìn thẳng về phía trước, hai tay run lên.

- Tôi sợ... sợ người ta giết tôi.

- Ai muốn giết chị?

- Vâng, điều ấy dường như khó tin, có phải không? Như tôi vừa nói, có thể anh sẽ cho là tôi bị ám ảnh bởi những điều hoang tưởng.

- Không đâu... ai muốn giết chị... và vì lý do gì?

Người đàn bà im lặng một lát rồi thì thào:

- Chồng tôi.

- Chồng chị? Ai là chồng chị?

- Anh không biết ư?

- Tôi chẳng hề biết.

- Tôi là Moira Nicholson, vợ bác sĩ Nicholson.

Bobby cố kìm nén để không biểu lộ sự ngạc nhiên.

- Và ông ta muốn giết chị sao? Chị có chắc là như thế không?

- Tôi bảo đảm điều ấy là thực. Tôi đọc thấy điều ấy trong ánh mắt chồng tôi mỗi khi anh ta nhìn tôi. Hơn nữa đã từng nhiều lần hình như anh ấy đã cố ý gây ra... những tai nạn cho tôi.

- Những tai nạn?

- Đúng vậy. Đừng coi tôi là người điên cũng đừng cho là tôi bịa đặt... Một lần anh ta đột ngột lùi xe trong khi tôi đang đứng ngay sau xe. Một lần khác anh ta đưa cho tôi nhằm chai thuốc...Ồ! Nếu tôi chết trong những trường hợp ấy thì người ta sẽ chỉ cho là vô tình hay sợ ý, nhưng chỉ có tôi biết là họ cố ý. Lúc nào tôi cũng phải cảnh giác đề phòng, thần kinh căng thẳng để dò xét xung quanh mình nhằm cứu lấy đời mình.

- Tại sao chồng chị lại muốn loại trừ chị?

Bobby chẳng phải trông chờ lâu câu trả lời, Moira Nicholson đáp ngay chẳng ngần ngại.

- Để lấy Sylvia Bassington-ffrench.

- Nhưng Sylvia có chồng rồi mà?

- Tôi biết. Nhưng anh ta sẽ có cách.

- Anh ta sẽ làm thế nào nhỉ?

- Tôi cũng chẳng rõ. Anh ta đang tìm cách đưa Bassington-ffrench vào trại điều dưỡng để điều trị cai nghiện cho con người này.

- Rồi thì...

- Ai mà biết được rồi sau sự việc sẽ diễn ra như thế nào?... Nicholson đang tác động mạnh vào tâm lý của Bassington-ffrench...

- Bassington-ffrench nghiện moóc phin nặng?

- Chắc chắn là như thế. Chính chồng tôi đã cung cấp moóc phin cho anh ta.

- Moóc phin thường được gửi tới qua đường bưu điện cơ mà?

- Tất nhiên chồng tôi chẳng cung cấp trực tiếp... Anh ta vốn là người nhiều mưu kế, Bassington-ffrench sẽ chẳng thể biết được là chính Nicholson là người cung cấp chứ chẳng phải ai khác. Sớm muộn Bassington-ffrench sẽ vào điều dưỡng ở trại cai nghiện "La Grauge" nơi mà đã xảy ra bao chuyện lạ lùng mà anh đã biết. Người nghiện đến đó, bề ngoài là để từ bỏ ma túy, nhưng... trên thực tế là họ càng ngày càng nghiện ngập tồi tệ hơn.

Trong khi người thiếu phụ khốn khổ kể lể thì Bobby cũng đang nghĩ đến cái thực trạng đáng nguyên rủa của cái xã hội này. Dường như anh cũng đang chia sẻ nỗi kinh hoàng của Moira Nicholson đối với nơi mà chị đang sống.

- Chị nói là chồng chị muốn lấy Sylvia Bassington-ffrench?

- Vâng. Anh ta rất say mê người đàn bà này.

- Thế còn Sylvia?

- Tôi chẳng biết rõ. Đó là con người khó hiểu luôn tỏ ra yêu chồng, yêu đứa con trai của mình và hài lòng về cuộc sống thanh thản, nhưng cũng có đôi khi tôi thấy chị ta có những biểu hiện không đơn giản như chị ta thường nói và tôi tự hỏi liệu chị ta có phải là người giỏi đóng kịch hay không. Đó là sự nhận xét của tôi và cũng lẫn cả sự tưởng tượng của tôi nữa... Ai đã từng sống ở một nơi như "La Grauge" thường chẳng còn giữ được năng lực xét đoán.

- Chị có biết gì về Roger, người em?

- Tôi biết về anh ta không nhiều lắm. Anh ta có vẻ tử tế nhưng dễ bị người khác lừa. Roger sa vào lưới của Jasper, đã xúi giục người anh của mình là Bassington-french tức là chồng của Sylvia đến điều dưỡng ở "La Grauge"... Nếu Bassington-french mà đến "La Grauge" thì cuộc đời của anh ta sẽ lâm vào nguy hiểm.

Bobby im lặng vài giây, nghĩ tới những chuyện lạ về cái nhà điều dưỡng mà anh đã được nghe.

- Chị kết hôn với Nicholson đã lâu chưa?

- Đúng một năm.

- Có lúc nào chị có ý định bỏ anh ta không?

- Tiền không có, tôi biết làm sao được? Nếu tôi trốn tránh ở nhà các bạn bè của tôi thì tôi sẽ kể với họ những gì? Kể rằng chồng tôi muốn giết chết tôi ư? Dễ dàng gì mà họ tin vào một câu chuyện nghe thật kinh sợ như vậy?

- Nhưng tôi tin chị!

Sau một thoáng ngần ngại, Bobby hỏi thẳng Moira:

- Tôi hỏi chị một câu: Chị có biết một người có tên Alans Carstairs?

Và anh nhìn thấy mặt bà ta đỏ ửng lên:

- Tại sao anh lại hỏi tôi câu hỏi này?

- Vì tôi muốn biết một sự thật rất quan trọng. Theo tôi đoán thì chị có quen biết Alan Carstairs trước kia và đã tặng anh ta một tấm ảnh.

Moira nhìn đi chỗ khác để tránh cái nhìn dò xét của Bobby. Ngần ngại một lát trước khi trả lời, rồi chị ngẩng đầu nhìn thẳng vào Bobby.

- Đúng là tôi có biết Alan Carstairs.

- Biết anh ta trước khi chị đi lấy chồng?

- Vâng.

- Anh ta có hay đến thăm chị không?

- Chỉ một lần thôi.

- Cách đây khoảng một tháng phải không?

- Vâng, đúng vậy.

- Anh ta biết chị sống ở địa phương này sao?

- Tôi cũng chẳng rõ làm sao anh ta lại biết được mà tìm đến. Kể từ ngày tôi lập gia đình, tôi chẳng gặp anh ta mà cũng chẳng viết thư.

- Chồng chị có biết anh ta đến thăm chị không?

- Không.

- Chị tưởng vậy thôi chứ Nicholson chắc đã biết quá rõ

- Nicholson chẳng nói gì với tôi cả.

- Chị có nói gì về Carstairs với chồng chị không? Chị có nói với Carstairs những nỗi sợ hãi của chị không?

- Tôi chưa tiện nói trong lần gặp gỡ ấy.

- Chị đã rất khổ sở...?

- Vâng.

- Và chị có kể với Carstairs điều ấy không?

- Không. Tôi chẳng muốn kể lể với anh ấy về chuyện lấy chồng của tôi chẳng ra gì.

- Nhưng có thể là anh ta đã nhận ra.

- Cũng có thể.

- Chị cho rằng... tôi cũng chẳng biết diễn đạt thế nào cho phải... anh ta biết đến những hành động của chồng chị... và nghi ngờ, chẳng hạn cái trạm cai nghiện ấy còn lâu mới đạt được những mục tiêu mà công chúng chờ đợi ở nó?

Moira cau mày có vẻ nghĩ ngợi lắm.

- Điều ấy cũng có thể. Alan Carstairs có hỏi tôi vài điều về chuyện đó... và tôi cho rằng anh ta đã đoán ra điều gì đó.

Bobby yên lặng một lát rồi hỏi:

- Chồng chị có hay ghen không?

Moira trả lời làm cho Bobby ngạc nhiên:

- Có, rất hay ghen.

- Ghen vì sợ mất chị?

- Vâng, mặc dù anh ấy chẳng yêu gì tôi. Anh ta chỉ coi tôi là của riêng thế thôi... Ồ! Con người ấy thật lạ lùng... rất lạ lùng.

Moira chột rùng mình sợ hãi và hỏi đột ngột:

- Anh chẳng thuộc trong lực lượng cảnh sát đấy chứ?

- Tôi ư? Không đâu.

- Tôi rất sợ điều này. Tôi muốn nói là... anh là người lái xe của tiểu thư Frances Derwent, đúng không? Người chủ nhà trọ này có cho tôi biết. Hôm qua tôi có gặp tiểu thư trong bữa ăn tối.

- Tôi biết điều này. Tôi chỉ có thể nói chuyện với tiểu thư qua điện thoại nhưng chị thì có thể hẹn gặp tiểu thư ở đâu đó ngoài nhà trọ này?

- Được thôi.

- Tôi hiểu sự gợi ý của tôi có thể làm cho chị thấy lạ lùng, nhưng chị sẽ thay đổi ý kiến khi chị gặp tiểu thư. Trước mắt cuộc gặp gỡ ấy có ích cho chị, cho nên hãy thu xếp để gặp tiểu thư Frankie càng sớm càng tốt.

Moira đứng dậy.

- Tốt lắm.

Đặt tay lên nắm cửa, Moira còn hỏi thêm Bobby, giọng ngập ngừng.

- Alan... Alan Carstairs. Anh có biết anh ta?

- Vâng. Nhưng đã lâu lắm rồi.

- Anh hãy điện cho tiểu thư Derwent đi. Khi gặp tôi sẽ kể tiếp tất cả.

Chương 19

CUỘC GẶP GỠ TAY BA

Một vài phút sau Moira quay lại.

- Tôi đã hẹn gặp tiểu thư Frances ở dưới vòm cây bên bờ sông. Lờn thỉnh cầu của tôi có vẻ khác thường nhưng cuối cùng thì cô ấy cũng chấp nhận.

- Tốt. Bây giờ chị chỉ cho tôi vòm cây ấy ở đâu.

Moira mô tả nơi ấy một cách chính xác và nói rõ con đường phải đi tới.

- Được rồi. Chị đi trước, tôi sẽ tới đó sau.

Moira ra đi. Bobby ở lại quán trọ để trao đổi một vài câu với ông Askew.

- Ông xem, trên đời sao lại có những chuyện kỳ lạ như vậy. Trước đây tôi đã làm việc với một người Canada, hỏi ra đây là ông chú của bác sĩ Nicholson.

Anh sợ cuộc gặp gỡ của bà Nicholson với một người tài xế của tiểu thư Frances sẽ trở thành lời đàm tiếu của dân làng rồi cái đó sẽ đến tai ông bác sĩ.

- Bà ấy gặp tôi khi đang lái xe và muốn hỏi chuyện tôi. Một phụ nữ xinh đẹp và đáng mến.

- Bà ta có vẻ như vậy. Nhưng cuộc sống của bà ta trong lâu đài "La Grauge" thì không mấy vui vẻ.

- Có lẽ tôi phải đi dạo một lúc.

Biết chắc là đã ngăn chặn được những chuyện ngồi lê đôi mách, anh đến nơi Moira đã chỉ dẫn.

Tới nơi, anh đã thấy chị ta ngồi chờ. Frankie chưa tới.

Trước cặp mắt dò hỏi của Moira, anh thấy đã đến lúc phải giải thích mọi chuyện.

- Tôi có nhiều chuyện có thể cho chị biết.

- Tôi xin nghe đây.

- Trước hết tôi không phải là tài xế mà tôi làm việc tại một xưởng sửa chữa xe hơi ở Londres. Tôi không phải là Hawkins mà là Jones... Bobby Jones. Tôi từ làng Marchbolt tới đây.

Moira chăm chú nghe nhưng cái tên làng Marchbolt hình như không làm cho bà ta ngạc nhiên. chiobby đi thẳng vào câu chuyện.

- Tôi có một tin xấu... Bạn chị... ông Alan Calstairs... Chị cần biết là ông ấy... đã chết rồi.

Người thiếu phụ giật mình rồi quay mặt đi. Quan hệ giữa chị ta và ông Carstairs là quan hệ gì?

Sau một lúc yên lặng, chị ta nói bằng một giọng nghe rất xa xôi:

- Cái đó giải thích tại sao ông ấy không trở lại... Tôi hình dung...

Bobby nhìn trộm người thiếu phụ. Anh yên tâm. Chị ta có vẻ buồn rầu và suy nghĩ, nhưng chỉ có vậy thôi.

- Xin anh cho tôi biết một vài chi tiết.

- Ông ta rơi từ vách núi xuống vực, ở làng Marchbolt, làng tôi. Chính tôi và một ông bác sĩ phát hiện ra ông ta. Ông ta có tấm ảnh của chị ở trong túi.

- Đúng thế ư? Alan thân mến! Sự thủy chung của ông ấy làm tôi cảm động.

Sau đó một lúc chị ta hỏi tiếp:

- Vụ tai nạn xảy ra vào ngày nào?

- Cách đây một tháng. Ngày mùng ba, tháng mười, đúng thế.

- Sau ngày ông ta tới đây.

- Khi gặp chị, ông ta có nói mình sẽ đi Galles không?

Người phụ nữ lắc đầu

- Bà có biết người có tên là Evans không?

- Evans ư? - Moirs suy nghĩ rồi trả lời tiếp - Không, tôi không biết người có tên như vậy. Đó là ai?

- Đó là điều chúng ta đang muốn biết... A! Frankie đây rồi.

Cô gái đang vội vàng đi trên con đường nhỏ. Cô ngạc nhiên khi thấy ngoài Moira Nicholson còn có cả Bobby nữa.

- A, Frankie! Xin cảm ơn cô đã tới đây. Chúng ta cần gặp nhau để bàn bạc một cách nghiêm túc. Trước hết tôi xin giới thiệu với cô đây là bà Nicholson, người trong tấm ảnh bị đánh tráo.

- Ô! - Frankie kêu lên.

Cô nhìn Moira rồi bật cười.

- Anh bạn - Cô nói với Bobby - Bây giờ thì tôi hiểu tại sao anh lại thất vọng đến như vậy khi nhìn thấy bà Cayman ở toà án.

Moira tỏ ra không hiểu gì cả.

- Tôi đã nói với cô nhiều lần rằng tôi không biết tiến hành bắt đầu từ đâu việc này rồi.

Anh mô tả vợ chồng nhà Cayman sau khi đến nhận diện người chết.

- Nhưng tôi không hiểu - Moira kêu lên - Ai là người bị giết hại, người anh ruột của bà ta hay là ông Alan Carstairs?

- Đây là lúc những kẻ phạm tội vào cuộc.

Sau đó Frankie nói thêm việc Bobby bị đầu độc.

- Phải, bằng tám grain moóc-phin.

- Thôi không trở lại chuyện này nữa. Để tôi nói. Vợ chồng nhà Cayman đến tìm Bobby sau phiên toà để hỏi xem người anh ruột của họ (ít nhất đây là theo họ nói) có trắng trối gì trước khi qua đời không. Bobby trả lời không. Nhưng sau đó anh ta nhớ lại ông Carstairs trước nhắm mắt đã nói đến một người có tên là Evans. Anh viết thư cho Cayman về chuyện này và một ngày sau anh nhận được thư mời anh đến một nước nào đó ở Nam Mỹ làm việc. Sau khi từ chối việc này thì anh bị đầu độc. Một kẻ nào đó đã cho moóc-phin vào chai bia...

- Tám grain - Bobby nói thêm.

- Vì có sức khoẻ nên anh đã thoát nạn. Và cuối cùng chúng tôi đi đến kết luận: ông Alexandre Pritchard hoặc Alan Carstairs chết vì bị đẩy từ vách núi xuống vực.

- Tại sao? - Moira hỏi.

- Chị không đoán ra lý do ư? Đối với chúng tôi thì vấn đề đã rõ ràng: ông Cayman chết vì bị hãm hại và thủ phạm chính là Roger Bassington-ffrench.

- Roger Bassington-ffrench ư? - Ngạc nhiên Moira hỏi lại.

- Vì chính anh ta có mặt tại đây và sau đó tấm ảnh của chị bị biến mất và chỉ có anh ta mới có thể làm được việc này.

- Tôi hiểu.

- Sau đó tôi bị tai nạn xe hơi khi đi qua Staverley; một sự trùng hợp kỳ lạ, đúng không? (Frankie nháy mắt cho Bobby). Tôi đã gọi Bobby tới sắm vai tài xế cho tôi để chúng tôi có thể phanh phui chuyện này ra trước ánh sáng.

- Bây giờ thì chị hiểu rồi chứ? - Bobby nói - Và rất ngẫu nhiên tôi đã gặp chị ở lâu đài La Grauge tối bữa nọ; tôi đã nhận ngay ra chị là người trong ảnh.

- Anh nhận ra ngay ư?

- Tôi có thể nhận ra người ấy ở bất cứ đâu.

Moira đỏ mặt. Nhưng rồi cô ta lần lượt nhìn Frankie và Bobby.

- Các vị nói đúng sự thật đấy chứ? Có đúng là ngẫu nhiên mà hai người tới đây không? Hay các người đến vì... (Giọng nói của cô ta run lên) vì nghi ngờ chồng tôi?

- Xin lấy danh dự mà nói: Chúng tôi không quen biết chồng chị - Frankie tuyên bố.

- Xin lỗi tiểu thư Frances. Nhưng tôi nhớ trong bữa ăn ở nhà Bassington-ffrench chồng tôi đã căn vặn cô về vụ tai nạn. Tôi không hiểu tại sao. Bây giờ tôi đang tự hỏi có phải Nicholson cho đây là một vụ tai nạn giả không?

- Nếu chị muốn biết sự thật thì đúng là chúng tôi đã đóng kịch. Và vở kịch đã thành công. Hãy nhớ rằng tôi không nghi ngờ gì ông bác sĩ cả, kẻ mà chúng tôi cần vạch mặt là Roger

Bassington-ffrench.

- Roger ư? - Moira lại ngạc nhiên hỏi lại.

- Đối với chị cái đó hẳn là vô lý.

- Vấn đề là ở chỗ này đây! - Bobby khẳng định.

- Roger...Ồ! Không - Moira lắc đầu - Người ta có thể chê trách về tư cách của Roger, nhưng anh ta không thể dính líu vào vụ này được. Tôi không thể hình dung việc anh ta đẩy một người xuống vực...

- Cả tôi cũng vậy - Frankie xác nhận.

- Anh ta đã đánh cắp bức ảnh - Bobby căn vặn - Nghe đây, Moira Nicholson, tôi sẽ chứng minh cho chị thấy.

Anh nói một cách chậm chạp, không bỏ sót một chi tiết nào. Khi anh nói xong, mắt của Moira sáng lên.

- Bây giờ thì tôi hiểu - Chị ta nói - Về mặt hiện tượng thì vấn đề đã rõ ràng.

Moira ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Nhưng tại sao các vị không trực tiếp hỏi anh ta?

Chương 20

TAY ĐÔI

Bobby và Frankie sững sờ trước câu hỏi bất ngờ ấy. Cả hai đều kêu lên một lúc:

- Không thể như vậy được!

- Tùy hai người thôi - Moira kết luận - Theo tôi thì Roger có thể đã lấy tấm ảnh, nhưng anh ta không thể giết người. Vì lý do gì mà anh ta làm như vậy. Anh ta không quen biết ông này mà mới chỉ gặp một lần trong một bữa ăn thôi.

- Vậy thì ai đã đẩy ông ấy từ vách núi xuống vực?

Mặt của Moira sa sầm lại.

- Tôi không biết.

- Liệu chị có cho phép tôi nói những gì chị đã thổ lộ với tôi cho Frankie nghe không?

Moira quay mặt đi.

- Tùy anh. Nhưng cái đó là một bi kịch rất vô lý...

Rồi chị ta bỗng nhiên đứng lên.

- Tôi đã nói như một con điên. Ông Jones, xin ông đừng chú ý đến những chuyện ngu dại ấy... trong lúc tâm thần tôi bị hoảng loạn. Bây giờ tôi phải về thôi. Tạm biệt!

Chị ta bước đi rất nhanh. Bobby muốn giữ Moira lại, nhưng Frankie nói:

- Đứng lại, đồ ngốc. Để mặc tôi.

Cô gái chạy đến bên Moira. Sau đó một vài phút cô trở lại vòm cây.

- Tốt chứ? - Bobby hỏi.

- Tốt. Tôi đã làm cô ta yên tâm. Tôi đã làm cho cô ta hứa là sẽ gặp lại chúng ta. Bây giờ anh kể lại cho tôi nghe tất cả những gì anh đã nắm được.

Bobby thuật lại câu chuyện và Frankie đã chăm chú nghe. Sau đó cô gái bảo anh:

- Tôi vừa khám phá ra hai sự kiện phù hợp với câu chuyện anh vừa kể. Trước hết khi trở về lâu đài Merroway tôi rất ngạc nhiên khi thấy bác sĩ Nicholson đang nắm tay bà Sylvia Bassington-ffrench... và ông ta đã nhìn tôi như sét đánh khiến tôi sợ run lên.

- Sự kiện thứ hai là gì?

- Một sự kiện nhỏ. Bà Sylvia đã kể lại khi nhìn thấy tấm ảnh của Moira Nicholson trên mặt lò sưởi, ông Alan Carstairs đã có vẻ rất cảm động và hỏi người trong ảnh là ai. Bà Sylvia nói đây là Moira, vợ của bác sĩ Nicholson và như vậy ông này biết rõ chỗ ở của cô ta. Bobby, tôi không hiểu rõ vai trò của Nicholson trong vụ này. Tại sao ông ta muốn loại bỏ Alan Carstairs? Có phải

tại ông Carstairs muốn tố cáo Nicholson là kẻ đứng đầu một nhóm buôn ma túy không? Hay cô bạn gái xinh đẹp của anh là nguyên nhân của vụ án mạng?

- Có thể là cả hai. Có thể Nicholson đã biết hai người có cuộc hẹn và ông ta đã nghi ngờ người vợ.

- Có thể. Trước hết chúng ta hãy xét tư cách của Roger Bassington-ffrench. Điều duy nhất chống lại anh ta là tấm ảnh. Nếu anh ta có thể giải thích một cách hợp lý...

- Cô cho rằng có thể hỏi anh ta về chuyện này ư, Frankie? Như vậy có khinh xuất không? Nếu là thủ phạm, anh ta sẽ thấy rõ công việc của cô và tôi.

- Khoan đã. Tôi sẽ quan sát kỹ khi anh ta nói. Cho đến lúc này anh ta vẫn có vẻ thật thà. Nếu chứng minh được mình là người vô tội thì anh ta sẽ là đồng minh của chúng ta.

- Cô nói gì, Frankie?

- Bạn thân mến, cô bạn xinh đẹp của anh là người mắc chứng thần kinh, lẫn lộn thật giả... Nhưng giả định sự sợ hãi của cô ta có cơ sở... người chồng thực sự muốn loại trừ vợ... Henry Bassington-ffrench đang gặp nguy hiểm chết người. Bằng mọi giá chúng ta phải ngăn cản, không để ông ấy vào lâu đài "La Grauge". Lúc này Roger là người giám sát bác sĩ Nicolson để dằn hơn cả.

- Cô nói đúng. Chúng ta bàn kế hoạch thực hiện thôi.

Cô gái đứng lên, trước khi ra về tuyên bố:

- Nghe đây, Bobby, tất cả những chuyện này thật là khác thường. Tôi có cảm giác như mình đang sống trong một cuốn tiểu thuyết...

- Còn tôi, tôi có cảm giác như mình đang tham gia một vở diễn trong đó chúng ta đang ở hồi hai. Cái khó khăn là ta không hiểu gì về hồi một.

Frankie xác nhận:

- Không phải đang ở hồi hai mà theo tôi đây là hồi ba. Bobby, đây là hồi kết thúc vở kịch.

- Một hồi có rất nhiều xác chết - Bobby kết luận - và phải nói rằng đây là hồi mà năm tiếng thần chú "Tại sao không là Evans?" Giải quyết tất cả mớ bòng bong này... Frankie. tôi tin rằng người có cái tên Evans ấy là điểm xuất phát của cuộc điều tra của chúng ta và là người ít quan trọng trong vở bi kịch này.

- Anh làm như là người có tên Evans không tồn tại ấy.

Nói xong Frankie trở về lâu đài Merroway.

Chương 21

ROGER TRẢ LỜI CÂU HỎI

May mắn là khi đi về đến nửa đường thì Frankie gặp Roger.

- Này! Cô ở Londres ít thời gian thế thôi ư?

- Tôi không còn việc gì ở Londers nữa.

- Cô đã về nhà chưa? Bác sĩ Nicholson vừa đến báo tin cho chị Sylvia về tình trạng nghiêm ngập của anh Henry.

- Tôi biết... Khi trở về tôi đã gặp hai người trong phòng đọc sách... Bà ấy tỏ ra quá ngao ngán.

- Bằng mọi giá phải cai nghiện cho anh Henry... đó là lợi ích của chị Sylvia, cháu Tommy và cả gia đình. Nicholson là bác sĩ có khả năng làm việc này. Chỉ cần anh Henry đồng ý đến lâu đài La Grauge...

Frankie ngắt lời anh ta:

- Anh có muốn trả lời một câu hỏi mà tôi sẽ nêu ra không? Tôi hy vọng rằng anh không cho tôi là người tò mò.

- Xin cô cứ nói?

- Anh có lấy tấm ảnh trong túi của người... người ngã từ vách núi xuống vực ở làng Marchbolt không?

Cô nhìn anh ta một cách chăm chú làm cho Roger có đôi chút lo ngại, một tình cảm khó chịu chứ không phải là sợ hãi.

- Cô nghĩ như thế nào mà lại hỏi tôi như vậy? Bà Moira đã nói với cô? Nhưng không, bà ta không biết gì cả...

- Còn anh thì sao?

- Tôi thừa nhận mình đã làm việc này.

- Tại sao?

Một lần nữa, Roger lại tỏ ra khó chịu.

- Vâng, như thế này. Tôi đang ngồi bên cạnh xác người, tôi thấy một mảnh giấy rơi từ trong túi của ông ta ra. Tôi cầm lên xem và tôi rất ngạc nhiên vì đây là một phụ nữ tôi quen biết... một người đã có chồng... sống không hạnh phúc lắm. Sẽ có chuyện gì xảy ra? Một cuộc điều tra và rồi tên người phụ nữ ấy được đăng lên báo... Một vụ om sòm... Và tôi đã xé nát tấm ảnh đó thành trăm mảnh. Có thể làm như vậy là sai, nhưng Moira ăn ở tốt với mọi người, tôi không muốn bà ta bị rắc rối.

Frankie thở dài.

- Đó là tất cả! Nhưng nếu anh biết được...

- Sao?

- Tôi sẽ nói với anh sau. Đó là vấn đề rất phức tạp? Anh thừa nhận mình là người đã huỷ tấm ảnh nhưng tại sao anh không nói người chết là ai?

- Tôi biết người chết là ai? Làm thế nào mà tôi biết được? Tôi chưa nhìn thấy người ấy bao giờ.

- Nhưng anh đã gặp ông ta tại đây... vài tuần lễ trước.

- Cô gái, cô không tỉnh táo rồi.

- Đó là ông Alan Carstairs... Anh chưa bao giờ gặp ông Alan Carstairs ư?

- Ô! Có chứ! Vợ chồng nhà Rivington đã dẫn ông ấy đến lầu đài Merroway. Nhưng người qua đời không phải là Alan Carstairs.

- Tôi cam đoan chính là ông ta. Chắc chắn là ông đã biết.

Hai người nhìn nhau, rồi Frankie cảm thấy nghi ngờ.

- Tôi không nhìn mặt người chết. Một chiếc khăn tay phủ lên mặt ông ta...

Frankie mở to mắt. Thật vậy, lần đầu tiên kể lại chuyện này. Bobby nói mình đã lấy chiếc khăn trong túi người bị nạn để che mặt cho ông ta.

- Anh không có ý định nhấc chiếc khăn đó ra để nhìn mặt người chết?

- Không. Nhìn làm gì kia chứ?

- Đúng thế.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm, Frankie vẫn nghĩ, nếu là mình thì sau khi thấy tấm ảnh, mình nhất định phải nhìn mặt người chết.

- Người đàn bà đau khổ! - Cô thở dài - Bà ta thật đáng thương!

- Ai? Bà Moira Nicholson ư?

- Phải. Người chồng đã hành hạ vợ.

- Xin thú nhận, tôi cũng không ưa bác sĩ Nicholson.

- Bà ấy nói ông ta muốn giết mình.

Roger cười với vẻ hoài nghi:

- Không đến nỗi như vậy đâu.

- Tùy anh xem xét vấn đề. Mời anh ngồi xuống. Tôi sẽ chứng minh rằng bác sĩ Nicholson là một tên tội phạm nguy hiểm.

Frankie thuật lại một cách chi tiết câu chuyện kể từ ngày Bobby và bác sĩ Thomas thấy xác người dưới vực sâu. Cô nói bóng gió rằng mình tới lâu đài Merroway để khám phá vụ án bí mật này.

Roger nghe như bị mê đi.

- Câu chuyện là đúng chứ?

- Tôi không bịa thêm điều gì cả.

Trong một phút, Roger cau mày yên lặng. Cuối cùng anh ta tuyên bố:

- Thật là quái đản, tôi cho rằng lập luận đầu tiên của cô là đúng. Người ấy, Alexandre Pritchard hay Alan Carstairs, đã bị giết hại. Nếu không việc đầu độc cậu Jones Bobby không thể giải thích được. Câu nói "Tại sao không là Evans?" không làm sáng tỏ tình hình vì chúng ta không biết Evans là ai và người ấy có vai trò gì trong vụ này. Tôi cho rằng hoặc những kẻ giết người nghĩ rằng cậu Jones có một chứng cứ gì rất nguy hiểm đối với chúng. Do đó chúng đã muốn loại trừ cậu ta, sau này cũng vậy thôi. Tới đây thì tất cả đều hợp lý, nhưng tôi không hiểu vì lý do gì mà cô tố cáo bác sĩ Nicholson.

- Ông ta có một chiếc xe hơi hiệu Talbot màu xanh sẫm và nó đã văng mặt vào cái ngày mà Bobby bị đầu độc.

- Ừ... Chứng cứ rất mong manh.

- Cộng thêm những điều bà Nicholson nói với Bobby nữa.

Cô thuật lại vẻ sợ hãi của Moira trong cuộc họp tay ba.

Roger nhún vai.

- Nói rằng chồng bà cung cấp móc-phin cho anh Henry nhưng ta có chứng cứ gì không? Ông ta muốn anh Henry đến trại cai nghiện của mình thì đó là điều chính đáng đối với một thầy thuốc muốn chữa cho người bệnh. Còn về mối tình của ông Nicholson với chị Sylvia thì tôi không thể nói gì được.

- Moira có lý. Nói chung, người vợ hiểu người chồng của mình hơn ai hết.

- Nếu lời tố cáo này là đúng thì nó cũng không thể biến một người thầy thuốc thành kẻ giết người được.

- Không nên quên việc ông ta muốn loại bỏ người vợ.

- Cô cho đây là câu chuyện nghiêm túc ư?

- Tôi tin là như thế.

Roger châm một điếu thuốc.

- Có cần nói thêm những lo sợ của bà ta nữa không? Lâu đài La Grauge có rất nhiều con nghiện, nhiều người mắc bệnh tâm thần. Cái đó ảnh hưởng xấu đến tinh thần của một phụ nữ không vững vàng và nhạy cảm.

Frankie nhớ lại lời của Moira: "... đừng chú ý đến những chuyện ngu dại... trong lúc tâm thần tôi bị hoảng loạn". Cô không cho đây chỉ là sự nhạy cảm của người vợ ông thầy thuốc. Cái đó rất khó giải thích nên cô không tranh luận với Roger nữa.

Anh ta nói tiếp:

- Cho rằng ông Nicholson có mặt ở làng Marchbolt vào cái ngày xảy ra tấn thảm kịch ấy... hoặc nói với ông ta có lý do để giết hại ông Alan Carstais thì đây là hai việc khác nhau. Cho phép tôi có nhận xét rằng: Cô đã quên mất những người thực sự đáng khả nghi, đó là vợ chồng nhà Cayman!

- Vợ chồng nhà Cayman ư?

- Theo tôi đó là những kẻ phải chú ý trước tiên. Trước hết tại sao họ làm chứng gian về căn cước người chết, sau đó họ cố muốn biết những lời trắng trối của người khốn khổ ấy; ý kiến của cô về việc người ta mời cậu Jones sang Buenos-Ayres làm việc là đúng.

- Ô! Như vậy tôi lại có thêm một ý kiến nữa: có phải tấm ảnh của bà Moira bị đánh tráo bằng ảnh của bà Cayman không?

- Xin thề với cô là tôi không có ảnh của bà Cayman. Cô thấy bà ta là một nhân vật đáng kinh tởm.

- Có thể trước kia bà ta rất xinh đẹp... cái đẹp của phụ nữ có tướng đàn ông. Nhưng đây là điều tôi muốn nói: chắc hẳn trong người của ông Alan Calstairs có hai tấm ảnh: của bà Cayman và của bà Moira.

Roger gật đầu.

- Và cô nghĩ sao?

- Tôi cho rằng ông ta có một mối tình khác, một mối tình tầm thường hơn. Chắc rằng ông ta đang đi tìm căn cước một người nào đó. Và câu chuyện đã xảy ra như thế này: ông Cayman, người chồng, theo dõi Cartairs. Đi tới vách núi, ông ta cho rằng đây là lúc loại bỏ ông Carstairs tốt nhất: Lợi dụng sương mù, ông ta đã đẩy người này xuống vực. Ông Calstairs kêu lên một tiếng hãi hùng. Cayman chuồn mất; ông ta không biết ở gần đó có người và trong túi của người bị hại có tấm ảnh của Cayman. Tấm ảnh được đưa lên báo...

- Một sự rùng rờ trong gia đình Cayman...

- Đúng thế. Ai mà biết được vợ chồng nhà Cayman đang ở Galles? Mụ Cayman tới nhỏ những giọt nước mắt cá sấu và công nhận đây là xác của anh ruột mình. Họ còn gửi hành lý tới để đánh lừa mọi người là họ đang đi du lịch.

- Frankie, xin có lời khen về tài điều tra của cô.

- Đúng không? Giả thuyết của tôi không đến nỗi tồi chứ? Mặt khác, về vấn đề Cayman thì anh có lý và chúng tôi sẽ theo dõi những đối tượng này. Tôi tự hỏi tại sao chúng tôi không nghĩ đến vợ chồng nhà này ngay từ đầu.

Frankie có ý đồ rõ ràng: Cô giăng lưới ngay cả đối với Roger. Dù sao cũng không thể cho anh

ta biết mọi sự thật.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì với ông Nicholson?

- Ý cô thì thế nào?

- Người đàn bà khốn khổ luôn sống trong sự sợ hãi. Tôi thấy anh có vẻ dửng dưng với nỗi đau của người khác.

- Tôi không phải là người như vậy, nhưng tôi thất vọng khi nhìn thấy bà ta không tự giải quyết được những vấn đề của mình.

- Nào, anh Roger, hãy công bằng một chút. Bà ta có thể làm gì khi không có tiền, không có nơi cư trú?

- Nếu là bà ta thì cô có một quyết định?

- Tôi ư?

- Cô được thừa kế. Nếu cô nghi ngờ người chồng muốn ám hại mình, cô sẽ có những biện pháp ngăn chặn anh ta. Cô sẽ bỏ đi và cô sẽ có một cuộc sống bảo đảm nếu cần thì cô có thể giết anh ta trước. Cô can đảm còn bà Moira hoàn toàn thiếu cái đó.

Frankie chấp nhận lời khen. Cô không thích loại phụ nữ như vậy và sự khâm phục cô ta của Bobby làm Frankie khó chịu.

Roger thì khinh ghét những phụ nữ yếu đuối. Moira không làm cho anh ta quan tâm. Cô ta tố cáo chồng chỉ vì tinh thần của cô ta bị suy sụp mà thôi, đúng không? Anh ta thiếu ý chí, nhưng Frankie thấy anh ta rất đáng mến.

Roger nói thêm:

- Frankie, cô là người dễ dàng dắt mũi một người đàn ông.

Cô gái rất hài lòng... nhưng đồng thời cũng rất bối rối. Và ngay lập tức cô thay đổi đề tài câu chuyện:

- Thế còn anh trai anh thì sao? Anh còn muốn thuyết phục ông ta đến La Grauge chữa bệnh nữa không?

Chương 22

MỘT NẠN NHÂN NỮ A

- Không. Còn nhiều trại cai nghiện chữa bệnh cho anh ấy. Điều quan trọng là anh ấy có chịu đi chữa bệnh hay không.

- Anh thấy cái đó là không thể?

- Tôi sợ là như vậy. Hôm nọ cô đã nghe anh ấy nói rồi đấy. Chúng ta có thể làm cho anh ấy ăn hận... Này, chị Sylvia đây rồi.

Bà Bassington-french từ trong nhà đi ra và nhìn xung quanh. Nhận ra Roger và Frankie bà ta vượt qua bãi cỏ để tới bên họ.

Bà có vẻ lo lắng.

- Roger, tôi tìm chú khắp nơi - Bà ta nói và khi thấy Frankie định lảng đi, bà nói tiếp - Đừng bỏ đi, cô thân mến. Làm ra vẻ bí mật để làm gì? Cô chẳng đã biết rõ mọi chuyện rồi đó sao?

Frankie xác nhận điều đó bằng cách gật đầu.

- Tôi thật là mù quáng, cả hai người đã biết rõ, còn tôi thì không chút nghi ngờ. Khi nghe bác sĩ Nicholson nói xong, tôi đã đến ngay bên anh Henry. Tôi không rời khỏi anh ấy một phút nào.

Bà ta thốt thức.

- Chú Roger... chúng ta hãy chữa bệnh cho anh ấy. Anh ấy đã đồng ý sáng mai đến lâu đài La Grauge để bác sĩ Nicholson chữa bệnh.

- Ô! Không...

Hai tiếng kêu bật khỏi miệng Roger và Frankie cùng một lúc. Sylvia ngạc nhiên nhìn họ.

Roger giải thích tất cả theo khả năng của mình.

- Chị Sylvia. Sau khi suy nghĩ, tôi thấy đây không phải là nơi chữa trị thích hợp với anh Henry.

- Chú cho rằng anh chú có thể tự chữa bệnh cho mình?

- Không. Chúng ta cần tìm một cơ sở chữa bệnh khác không xa lắm. Thật là sai lầm nếu tới gần hơn.

- Tôi cũng thấy như vậy - Frankie nói thêm.

- Tôi không đồng ý. Tôi không muốn ở xa anh ấy và không muốn ai ngoài ông Nicholson chữa bệnh cho chồng tôi. Ông bác sĩ này tỏ ra tận tâm và đáng mến! Tôi sẽ yên tâm nếu anh Henry được ông ta chăm sóc.

- Chị Sylvia! Chị vẫn không ưa bác sĩ Nicholson kia mà! - Roger kêu lên.

- Tôi đã thay đổi ý kiến. Trưa nay ông bác sĩ tỏ ra rất hiền dịu và đáng mến. Những ác cảm đối với ông ta của tôi trước kia không còn nữa.

Một khoảnh khắc nặng nề trôi qua. Cả Roger và Frankie không biết trả lời ra sao.

- Henly khốn khổ! - Bà ta nói tiếp - Anh ấy suy sụp khi biết tôi đã hiểu rõ mọi chuyện. Anh ấy quyết tâm cai nghiện vì tôi và vì Tommy, nhưng... anh ấy bảo tôi anh ấy không thể hy sinh bản thân mình để tới nơi đó được. Lúc ấy ông Nicholson đã giải thích mọi chi tiết. Cai nghiện là một sự bắt buộc. Người mắc nghiện đã rũ sạch mọi trách nhiệm về những hành động đối với bản thân. Ô! Chú Roger, nếu chú biết được tôi đã đau đớn như thế nào. Nhưng tôi tin rằng bác sĩ Nicholson sẽ chữa lành bệnh cho chồng tôi.

- Tôi bảo đảm với chị, tốt nhất là...

Bà Sylvia lập tức quay sang Roger.

- Roger, tôi không hiểu chú ra sao nữa. Tại sao chú thay đổi ý kiến nhanh thế? Trước đây chú vẫn nói là phải đưa anh Henry đến lâu đài La Grauge kia mà?

- Vâng... tôi đã nghĩ lại...

Một lần nữa, bà Sylvia ngắt lời anh ta:

- Dù sao thì cũng đã quyết định thế. Henry sẽ tới La Grauge.

Lại yên lặng.

Cuối cùng thì Roger lên tiếng:

- Tôi sẽ gọi điện thoại cho bác sĩ Nicholson. Có thể lúc này ông ta có mặt ở nhà. Tôi cần bàn bạc... cụ thể với ông ta một số vấn đề.

Không đợi người chị dâu trả lời, anh ta đi vào trong nhà để lại hai người phụ nữ nhìn theo.

- Tôi không tài nào hiểu được Roger - Bà Sylvia sốt ruột nói.

- Tôi thì tôi hiểu. Tôi đọc sách thấy nói cách chữa bệnh tốt nhất là ở xa nhà.

- Lập luận ấy không đứng vững được đâu.

Frankie không biết mình phải đứng về phía nào. Tình cảm đối với ông Nicholson của bà Sylvia đã đột ngột thay đổi. Frankie muốn nói mọi sự thật với bà ta. Nhưng liệu bà ta có tin không? Roger cũng không tin vào sự phạm tội của Nicholson kia mà. Một khi đã có cảm tình với người bác sĩ, thì chắc chắn bà ta cũng không tin. Có khi bà ta kể lại chuyện này với ông ta nữa. Thật là phức tạp!

Có tiếng máy bay gầm rú trên bầu trời xám tối. Khi tiếng gầm rú đó tắt dần thì bà Sylvia lên tiếng:

- Cái tin ấy thật là khủng khiếp... Thế mà hai người lại muốn để anh Henry ở xa tôi.

- Không! Không! Bà không biết ý định của chúng tôi - Frankie tìm lời giải thích - Chúng tôi chỉ muốn cho ông Henry có những điều kiện chữa bệnh tốt nhất vì theo bà thì bác sĩ Nicholson

là một tên lang băm kia mà.

- Tôi thấy ông ta có thể làm việc này được... ông ta có đủ phương tiện để cứu anh Henry.

Bà Sylvia nhìn Frankie một cách nghi ngờ. Không biết phải làm gì, cô gái đành phải yên lặng. Lúc đó Roger từ trong nhà đi ra.

- Ông Nicholson đi vắng - Anh ta báo tin - Tôi đã nhắn ông ta gọi lại.

- Tôi thấy không cần phải gọi ông ta nữa. Mọi việc đã sẵn sàng, anh Henry cũng đã chấp nhận.

- Tôi xin nhấn mạnh: Henry là anh trai tôi.

- Chú cũng đồng ý đưa anh ấy tới lâu đài La Grauge chứ?

- Đồng ý, nhưng phải thảo luận một vài vấn đề với bác sĩ Nicholson đã.

- Những vấn đề gì? Tôi thấy chẳng có vấn đề gì cả.

Bà Sylvia quay đi và vào trong nhà.

Roger nhìn Frankie.

- Vai trò của chúng ta quá khó khăn.

- Đúng thế.

- Khi chị Sylvia đã có ý kiến thì rất khó thay đổi.

Hai người ngồi xuống chiếc ghế dài để bàn bạc xem họ phải làm gì trước tình thế này. Roger đồng ý với Frankie là không nên nói thật với bà Sylvia. Theo anh ta thì phải thăm dò người bác sĩ đã.

- Nhưng anh sẽ nói trực tiếp với ông ta? - Frankie hỏi.

- Không phải, tôi sẽ làm cho ông ta phải nói ra. Dù sao thì anh Henry cũng không nên đến La Grauge. Phải ngăn chặn việc này bằng mọi giá, có thể là chúng ta sẽ vạch mặt nạ của họ ra... Nhưng có tiếng gì vậy?

Cả hai đều giật bắn người lên.

- Trong nhà có tiếng nổ.

Qua một cửa sổ lớn, họ cùng chạy vào phòng khách và đi ra hành lang. Bà Sylvia mặt tái nhợt đang đứng ở đấy.

- Hai người có nghe thấy gì không? - Bà hỏi họ - Một tiếng súng... trong văn phòng của Henry.

Bà ta lão đảo và Roger phải đỡ lấy cánh tay bà.

Frankie đến trước cửa văn phòng và vặn nắm đấm.

- Cửa đã bị khoá trái.

- Vào bằng lối cửa sổ! - Roger kêu to.

Anh đặt bà Sylvia xuống ghế tràng kỷ và chạy ra. Frankie đi theo. Sau khi đi vòng quanh ngôi nhà, họ đến trước cửa sổ văn phòng. Cửa sổ đã bị gài từ bên trong. Qua ô cửa kính, họ nhìn vào trong phòng. Mặt trời đã lặn, căn phòng mờ tối... Tuy nhiên họ đã nhìn thấy rõ ông Henry Bassington-ffrench đang nằm gục trước bàn giấy, một vết thủng trên thái dương và khẩu súng lục đã từ tay rơi xuống sàn nhà!

- Ông ta đã tự sát! - Frankie nói - Thật kinh khủng!

- Cô đứng lùi lại. Tôi sẽ đập vỡ cửa kính.

Roger lấy áo khoác bọc nắm tay mình lại và đâm mạnh vào tấm kính. Anh ta cẩn thận gạt những mảnh kính vụn và chui vào trong phòng theo sau là Frankie.

Cùng lúc ấy bà Bassington-ffrench và ông Nicholson vừa chạy tới nơi.

- Có chuyện bất hạnh gì xảy ra với... Henry? - Bà Sylvia kêu lên.

Nhìn thấy chồng nằm gục xuống bàn, bà thét lên.

Roger chui ra và bác sĩ Nicholson giao bà Sylvia đã ngất xỉu cho anh ta.

- Đưa bà ấy đi- ông ta nói - Và trông nom bà ấy cẩn thận. Không cho bà ấy nhìn thấy cái cảnh khủng khiếp này.

Nói xong, ông bác sĩ chui qua cửa sổ để vào trong phòng và đến bên Frankie.

Ông chậm chạp cúi đầu.

- Một sự kết thúc bi thảm! Con người khốn khổ thiếu can đảm để chữa bệnh.

Ông ta cúi xuống xác chết sau đó đứng thẳng lên.

- Cái chết tức thời. Tôi không biết ông ta có viết gì trước khi tự sát không?

Frankie đến gần hơn và nhìn bên khuỷu tay ông Bassington-ffrench thấy một mảnh giấy có mấy dòng chữ:

"Tôi chọn cách tốt nhất để kết thúc cuộc đời mình. Cái tật xấu tai hại đã đến với tôi và bây giờ thì tôi không thể thoát ra được. Tôi làm việc này vì Sylvia... Sylvia và Tommy. Vĩnh biệt. Hãy tha thứ cho tôi...".

Frankie thấy khô cổ họng.

- Không được sờ mó vào vật gì cả - ông bác sĩ căn dặn - Sẽ có một cuộc điều tra. Chúng ta phải báo ngay cho cảnh sát.

Frankie đi ra cửa nhưng cô bỗng đứng lại.

- Không có chìa khoá trong ổ - Cô báo tin.

- Không có ư? Chắc chắn nó còn ở trong túi ông ta.

Ông ta thận trọng lục trong túi người chết và lấy ra một chìa khoá.

Ông cắm vào ổ khoá và cánh cửa văn phòng bật mở. Bác sĩ Nicholson đi thẳng tới nơi đặt máy điện thoại.

Frankie thấy đầu gối run lên, đầu óc choáng váng.

Chương 23

MOIRA MẤT TÍCH

Một tiếng đồng hồ sau, Frankie gọi điện cho Bobby.

- Anh đấy ư, Hawkins? Chào Bobby. Anh đã biết chuyện gì chưa? Biết rồi ư? Được rồi. Chúng ta sẽ gặp nhau vào sáng mai. Tôi sẽ đi bộ đến... qui ước là tám giờ... vẫn ở chỗ cũ.

Cô gác máy đúng lúc Bobby nói đến lần thứ ba câu: "Vâng, thưa tiểu thư" để những người trong quán trọ khỏi nghi ngờ.

Anh là người đến chỗ hẹn trước, nhưng Frankie không để anh phải đợi lâu, mặt cô gái xanh xao và nhợt nhạt.

- Chào Bobby. Một cái chết kinh khủng! Đêm hôm qua tôi không tài nào chợp mắt được.

- Tôi không biết gì thêm ngoài việc ông Henry Bassington-ffrench đã tự sát. Có đúng như vậy không?

- Đúng. Bà Sylvia gặp chồng để bàn bạc về việc cai nghiện. Chắc chắn là phải đến phút cuối cùng ông ta thiếu can đảm. Ông ta ngồi trong văn phòng, viết một vài dòng lên mảnh giấy... và tự sát. Bobby, thật khủng khiếp!.

- Đúng thế.

Cả hai cùng ngồi yên lặng một lúc.

- Tôi cần rời khỏi đây ngay lập tức - Frankie nói.

- Thật vậy! Nhưng bà ta ra sao? Tôi muốn nói bà Bassington-ffrench ấy.

- Bà Sylvia đã ngất đi. Tôi chưa gặp lại bà ta từ sau khi nhìn thấy xác chết. Đây là một đòn nặng đối với bà vợ. Bobby, anh đưa xe đến đón tôi lúc mười một giờ.

Bobby không nói gì. Frankie sốt ruột nhìn bạn.

- Có chuyện gì vậy? Anh như đang ở trên mây ấy.

- Xin lỗi. Sự việc...

- Việc gì?

- Tôi đang tự hỏi... có đúng là?

- Sao?

- Câu chuyện tự sát ấy?

- Đúng là tự sát rồi.

- Cô tin chắc chứ? Moira đã báo trước cho chúng ta Nicholson muốn loại bỏ hai người. Lúc này đã có một người rồi.

Frankie suy nghĩ rồi lắc đầu.

- Đây là một vụ tự sát. Tôi đang cùng Roger ở trong vườn thì nghe thấy tiếng nổ. Chúng tôi vào hành lang bằng cửa sổ lớn. Cánh cửa văn phòng đã bị khoá trái. Chúng tôi đến cửa sổ văn phòng. Cửa sổ cũng bị gài chặt. Roger phải đập vỡ ô kính. Chỉ đến lúc đó ông Nicholson mới xuất hiện.

Bobby suy nghĩ một lúc.

- Tuy nhiên tôi thấy ông ta xuất hiện hơi đột ngột.

- Ông ta quay lại tìm chiếc can bỏ quên sau cuộc thăm viếng buổi trưa.

Bobby cau mày.

- Nghe cho kỹ lời tôi, Frankie. Giả thiết là bác sĩ Nicholson đã giết ông Bassington-ffrench...

- Sau khi ông Henry viết thư để lại cho gia đình ư?

- Lập luận ấy không đứng vững. Lá thư ấy có thể là giả mạo. Nét chữ ra vẻ run rẩy theo tình cảm lúc ấy của người sắp tự sát.

- Rồi sao nữa?

- Nicholson giết ông Bassington-ffrench rồi để lại một lá thư vĩnh biệt. Sau đó ông ta biến mất sau khi khoá cửa phòng... để sau này xuất hiện trở lại.

Frankie lắc đầu.

- Ý kiến của anh có vẻ thông minh, nhưng không đúng với thực tế. Trước hết chìa khoá vẫn ở trong túi ông Henry Bassington-ffrench.

- Ai tìm ra chìa khoá?

- Bác sĩ Nicholson.

- Đúng rồi. Lấy gì bảo đảm chìa khoá vẫn ở trong túi người chết?

- Chính mắt tôi nhìn thấy. Tôi cam đoan là chìa khoá nằm trong túi người chết...

- - Đúng với sự việc đã diễn ra khi người ta xem trò ảo thuật. Chỉ cần nhanh tay thì cái đó dễ như trò trẻ con.

- Về điểm này thì anh có lý. Nhưng thật thà mà nói thì Nicholson không thể giết ông Henry Bassington-ffrench được. Bà Sylvia ở trong nhà khi có tiếng nổ. Nghe thấy bà ta chạy ra hành lang. Nếu Nicholson là người bắn súng thì ông ta phải chuồn ra bằng cửa văn phòng, nhưng bà ta đã không gặp ông này. Bà ấy nói là mình thấy bác sĩ từ ngoài cổng đi vào bà đã dẫn ông ta tới cửa sổ của văn phòng. Đây là chứng cứ ngoại phạm không thể bác bỏ được.

- Tôi có nguyên tắc là phải nghi ngờ những người có chứng cứ ngoại phạm.

- Tôi cũng vậy, nhưng tôi không hiểu tại sao anh nghi ngờ ông bác sĩ.

- Không. Lời bà Sylvia Bassington-ffrench cũng đã rõ ràng rồi.

- Đúng thế.

Bobby thở dài.

- Thôi được. Chúng ta cứ coi đây là một vụ tự sát! Bây giờ chúng ta tiến hành công việc điều tra theo hướng nào đây?

- Về vợ chồng nhà Cayman. Đã lâu lắm rồi chúng ta không động đến bọn họ. Anh còn nhớ địa chỉ của bà Cayman trong lá thư bà ta gửi cho anh không?

- Có. Số nhà mười bảy, phố Saint-Leonard's Gardens, quận Paddington. Đây cũng là địa chỉ bà ta khai trước toà án.

- Chúng ta đã xao lãng mục tiêu này, đúng không?

- Đúng thế. Nhưng tôi cho rằng những con chim của chúng ta đã bay mất rồi. Vợ chồng nhà họ không phải vừa được sinh ra hôm qua.

- Nếu chúng đã bỏ trốn thì tôi cũng có cách lần ra chúng.

- Tại sao cô lại loại tôi?

- Vì một lần nữa, cũng như trong việc điều tra về Roger Bassington-ffrench. Roger đã biết mặt anh, ở đây vợ chồng nhà Cayman cũng vậy. Họ biết anh nhưng không biết tôi là ai cả.

- Cô đến gặp họ bằng cách nào?

- Tôi đến nhà họ với lý do là tuyên truyền cho Đảng bảo thủ. Tôi cầm một nắm truyền đơn trong tay.

- Tốt. Nhưng tôi nói trước là cô sẽ thấy một cái lồng trống không thôi. Lúc này chúng ta phải suy nghĩ đến... Moria.

- Tôi đã quên chuyện này.

- Chúng ta phải có quyết định về chị ta.

Bobby nhớ lại vẻ mặt xinh đẹp đang hoảng sợ... Anh có dự cảm về số phận bi thảm của người thiếu phụ ấy ngay từ khi anh ngắm tấm ảnh trong túi ông Alan Carstairs.

- Ô! Frankie, nếu cô nhìn thấy bộ mặt của Moria trong cái đêm ở lâu đài La Grauge! Đừng cho cô ta là điên dại... Cô ta sợ hãi là có lý do. Trước khi có được Sylvia Bassington-ffrench thì Nicholson phải gạt bỏ hai trở ngại: người thứ nhất đã loại trừ xong, bây giờ đến lượt người thứ hai, Moria. Tính mạng của cô ta mỏng manh như sợi chỉ.

Frankie phải thừa nhận sự đúng đắn của lập luận.

- Bạn thân mến, phải giải quyết ngay. Nhưng giải quyết thế nào đây?

- Cô ta phải rời khỏi La Grauge ngay lập tức.

- Để đến lâu đài của tôi ở Galle... Ở đấy là an toàn nhất

- Tôi sẽ thuyết phục cô ta chấp nhận giải pháp này.

- Đơn giản thôi. Cha tôi ít chú ý những người ra vào trong nhà. Hơn nữa, chắc chắn bà Moria sẽ làm vui lòng ông cụ... đàn ông sẽ rất mến bà ta. Thật là khó hiểu khi người ta yêu quý những người phụ nữ mảnh dẻ, yếu đuối.

- Tôi không thấy cô ta yếu đuối và mảnh dẻ chút nào.

- Anh bạn, anh mở mắt ra mà nhìn. Cô ta giống như một con chim đang bị thôi miên khi đứng trước một con rắn.

- Cô ta có thể làm gì được kia chứ?

- Có nhiều việc có thể làm được.

- Cô ta không có tiền, không có bạn bè...

- Tôi xin anh, hãy thôi thương hại số phận của cô ta và nếu cần thì anh gửi cô ta vào Trung tâm nuôi dưỡng các cô gái đi.

Một sự khó chịu đè nặng lên hai người.

Cuối cùng thì Frankie vượt qua được khó khăn ấy.

- Nào! - Cô nói - Chúng ta bắt tay vào làm việc! Hãy đi cứu Moira.

- Frankie, cô rất tốt!

- Được rồi! Chúng ta không nói đến chuyện này nữa. Nếu muốn làm thì không được chậm trễ. Cho xe đón tôi vào lúc mười giờ rưỡi.. Tôi sẽ đến La Grauge để gặp cô ta. Nếu có bác sĩ Nicholson ngồi đấy thì tôi sẽ nói rằng vợ ông ta đã hứa là sẽ về lâu dài ở làng Marchobolt cùng tôi nghỉ ít ngày và tôi mang cô ta đi ngay lập tức.

- Như vậy là xong. Nhưng tôi rất sợ một tai nạn mới nữa.

- Được rồi. Mười giờ rưỡi.

Frankie trở về lâu đài lúc chín giờ rưỡi.

Người ta mang bữa sáng đến và Roger rót cho cô một tách cà phê. Anh ta có vẻ quá mệt mỏi.

- Xin chào! - Frankie nói - Đêm qua tôi mất ngủ.

- Tôi lấy làm tiếc là đã để cô chứng kiến những chuyện đau buồn của chúng tôi.

- Bà Sylvia ra sao rồi?

- Tối hôm qua người ta đã phải tiêm thuốc gây ngủ cho chị ấy. Bây giờ chị ấy hãy còn ngủ. Người đàn bà khốn khổ! Cuộc đời của chị ấy tan nát. Chị ấy rất yêu anh Henry.

- Tôi biết.

Frankie yên lặng một lúc rồi nói ý định ra đi của mình.

- Đúng, cô nghĩ đến chuyện bỏ chúng tôi mà đi - Roger bực mình xác nhận - Phiên toà sẽ được tổ chức vào thứ sáu. Tôi xin báo để cô có sự sắp xếp công việc. Tất cả phụ thuộc vào ông chánh án.

* * *

Anh ta uống nốt tách cà phê và đi giải quyết những công việc đang đợi anh. Frankie cho rằng sẽ có nhiều lời bàn tán, tò mò về vụ tự sát. Tommy bước vào phòng, cô tìm mọi cách cho thằng bé được khuây khoả.

Bobby đánh xe đến đúng mười giờ rưỡi. Người ta mang đồ đạc của Frankie xuống để xếp vào xe. Cô gái chào tạm biệt Tommy và để lại một vài chữ cho Sylvia. Chiếc Bentley rời khỏi lâu đài Merroway.

Bobby và Frankie nhanh chóng đến La Grauge.

Frankie xúc động khi nhìn thấy hàng rào sắt và những bụi cây rậm rạp.

- Nơi này cho người ta cái cảm giác sợ hãi. Không ngạc nhiên lắm khi bà Moira có những ý nghĩ đen tối.

Chiếc xe đậu trước cổng, Bobby xuống xe và bấm chuông. Anh đợi trong một vài phút. Cuối cùng, một phụ nữ ăn vận như một người vú em đi ra.

- Tôi cần gặp bà Nicholson - Anh nói.

Người phụ nữ ngập ngừng, sau đó lùi lại để mở to cánh cổng. Frankie xuống xe và đi vào trong nhà. Cánh cổng đóng sập sau lưng cô, phát ra một tiếng động bi thảm. Frankie hoảng hốt nhìn những ổ khóa nặng nề, những thanh gài lớn bằng sắt như mình đang là một tù nhân trong một trại giam độc địa. "Ta thật là kỳ cục - cuối cùng Frankie tự nhủ - Bobby đang đợi ta ở ngoài xe. Ta tới đây vì thiện chí và sẽ không có chuyện gì xấu xảy đến với ta cả".

Qua cầu thang, cô đi dọc hành lang và người vú em mở một cánh cửa đưa cô vào một phòng khách nhỏ đầy đủ tiện nghi. Frankie cảm thấy yên tâm. Người vú em đi ra.

Năm phút sau, bác sĩ Nicholson xuất hiện.

Tuy ngạc nhiên nhưng Frankie cũng giả bộ niềm nở mỉm cười và bắt tay ông ta.

- Xin chào bác sĩ.

- Xin chào tiểu thư Frances. Cô không mang những tin tức xấu của bà Bassington-ffrench đến đây chứ?

- Khi tôi rời lâu đài thì bà ta hãy còn ngủ. Bà Bassington-ffrench khốn khổ! Phải có một bác sĩ ở bên cạnh bà ấy!

- Đúng thế!

Sau một thoáng ngập ngừng Frankie nói tiếp:

- Bác sĩ, chắc chắn là ông đang rất bận, tôi không muốn ông mất thì giờ. Tôi đến để gặp vợ

ông.

- Để gặp Moira ư? Cô thật đáng mến.

Cặp mắt xanh kia có đúng là tàn ác không, hay chỉ là một ảo tưởng?

- Nếu bà ấy chưa sẵn sàng thì tôi xin đợi - Frankie mỉm cười nói - Tôi muốn cùng bà ấy tới Galles nghỉ vài ngày. Bà ấy đã hứa như vậy.

- Xin cảm ơn cô, tiểu thư Frances. Cô thật đáng mến và Moira đã chót hứa đi cùng cô.

- Tại sao ông lại nói chót hứa?

Bác sĩ Nicholson cười để lộ hàm răng trắng bóng.

- Vâng. Không may là cô ấy đã đi sáng hôm nay rồi.

- Đi rồi? Đi đâu? - Frankie hỏi.

- Ồ! Đơn giản chỉ để thay đổi không khí thôi. Ngôi nhà này thật đáng buồn đối với một người đàn bà trẻ, tiểu thư Frances. Đôi lúc muốn vui chơi, giải trí, Moira bỏ đi.

- Ông không biết bà ấy đi đâu?

- Chắc chắn là đi Londres. Cô ấy đến các cửa hiệu, các rạp hát.

Frankie thấy ông ta cười... một nụ cười cay độc, có thể là đáng ghét nữa.

- Hôm nay tôi về Londres. Ông có thể cho tôi địa chỉ của bà ấy không?

- Cô ấy thường nghỉ ở khách sạn Savoy. Một hoặc hai ngày nữa tôi mới có tin chính xác. Vợ chồng chúng tôi sống tự do. Tôi không ngạc nhiên lắm nếu cô không thấy cô ấy trong khách sạn Savoy.

Ông bác sĩ mở cửa và Frankie bắt tay ông ta.

Người vú em tiễn Frankie ra tận cổng và cô còn nghe thấy tiếng ông ta nói theo:

- Cô thật đáng mến khi mời vợ tôi tới nhà, tiểu thư Frances.

Chương 24

VỢ CHỒNG NHÀ CAYMAN

Bobby đang khó chịu khi thủ vai tài xế thì thấy một mình Frankie xuất hiện.

- Hawkins! - Frankie nói to - Chúng ta quay về Staverley thôi.

Đến một đoạn đường ngắn, Bobby cho dừng xe lại.

- Thế nào, Frankie?

- Bobby, tình hình phức tạp rồi. Moira đã đi rồi.

- Đi rồi ư? Ngay sáng hôm nay ư?

- Phải. Từ sáng sớm.

- Không để lại cho chúng ta một chữ ư?

- Tôi không tin là có chuyện này. Ông chồng nói dối... tôi tin chắc là như vậy.

Bobby tái mặt lắm lắm:

- Muộn mất rồi! Chúng ta ngốc quá. Đáng lẽ hôm qua chúng ta không nên để cô ta trở về ngôi nhà ấy. Không... - Bobby nói to như để trấn an mình.

Cả hai cùng yên lặng một lúc, sau đó Bobby bình tĩnh phán đoán:

- Chắc chắn cô ấy còn sống vì người ta chưa phát hiện ra xác chết. Người chồng sẽ tạo ra một cái chết hoặc tự nhiên hoặc do tai nạn. Theo tôi, cô ấy hoặc đang bị săn đuổi, việc này là có khả năng, hoặc vẫn còn trong lâu đài La Grauge. Bây giờ chúng ta phải làm gì?

Bobby suy nghĩ một lúc.

- Tôi cho rằng sự có mặt của cô ở đây không ích lợi gì nữa. Cô sẽ trở về Londers chứ? Cô đã nói cần tìm những dấu vết của nhà Cayman. Cô nên bắt tay vào việc này.

- Ô! Bobby?

- Bạn thân mến, cô không nên ở lại đây. Mọi người đã biết cô, biết rất rõ nữa là khác. Có đã nói mình sẽ về Londres, cô không thể ở lâu đài Merroway mãi được cũng không thể đến trọ ở quán "Pêcheur à la Ligne" được. Trong làng sẽ có những lời đàm tiếu. Không, hãy tin tôi, cô nên đi khỏi nơi này. Chắc chắn là Nicholson đã ngờ vực, nhưng hẳn là ông ta tin rằng cô chưa biết gì nhiều. Cô về Londres còn tôi thì ở lại đây.

- Vẫn ở quán "Pêcheur à la Ligne" ư?

- Không, người lái xe cho cô đã biến mất rồi. Tôi sẽ tới Ambledever cách đây mười lăm ki-lô-mét và nếu Morita vẫn còn ở trong ngôi nhà khủng khiếp ấy thì thế nào tôi cũng có dịp gặp cô ta.

- Bobby, anh hãy thận trọng.
- Tôi sẽ thận trọng như một con rắn ấy.

Frankie đành phải đồng ý với anh. Lập luận của Bobby khá khôn ngoan. Cô hiểu vai trò của mình ở lâu đài Merroway đã kết thúc. Bobby đưa cô về Londres và Frankie trở về ngôi nhà của gia đình ở phố Brook Street. Cô cảm thấy mình quá đơn độc.

* * *

Nhưng vào ba giờ chiều hôm ấy, một cô gái ăn vận sang trọng, mang kính kẹp mũi, tay cặp sách đi vào phố Saint Leonard's Gardens thuộc quận Paddington.

Frankie, vì chính cô gái ấy là Frankie, đi dọc trước những ngôi nhà tồi tàn trên phố Saint Leonard's Gardens, hầu hết đã đổ nát sau những ngày tươi đẹp trước kia.

Tới nhà số mười bảy, cô thất vọng khi nhìn thấy tấm bảng "Nhà bán hoặc cho thuê" treo trước cửa.

Ngay lập tức Frankie nhắc kính kẹp mũi ra rồi đi thẳng. Người tuyên truyền cho Đảng bảo thủ không có lý do gì ở lại đây nữa.

Cô đã kịp nhìn trên tấm bảng tên hai nhà môi giới về nhà cửa và ghi vào sổ tay. Cô đã lập xong kế hoạch tác chiến là bắt tay vào công việc thực hiện.

Trước hết Frankie đến Công ty Gordon và Porter ở phố Praed Street.

- Chào ông, ông có thể cho chúng tôi địa chỉ mới của ông Cayman trước kia ở số nhà mười bảy, phố Saint-Leonard's Gardens, quận Paddington không ạ?

- Xin sẵn sàng, thưa cô - Người nhân viên trẻ tuổi trả lời - Nhưng ông ấy chỉ ở đây trong một thời gian ngắn thôi, cô hiểu cho. Ông Cayman chỉ ký một hợp đồng thuê nhà trong ba tháng, hết thời hạn, ông ấy đã ra nước ngoài rồi.

- Vậy ông có địa chỉ mới của ông ta không?

- Không, thưa cô.

- Nhưng trước khi thuê ngôi nhà ấy, ông ta sống ở đâu?

- Ở khách sạn... hình như đó là khách sạn Great Western Railway ở gần ga Paddington thì phải.

- Ông còn giữ lại những giấy tờ gì của ông ta không?

- Ông ấy đã thanh toán đủ tiền nhà cùng tiền điện nước một lần cho ba tháng rồi, không có giấy tờ gì khác.

- Ô! - Frankie thở dài thất vọng.

Chàng trai nhìn cô với vẻ ái ngại.

- Ông ấy nợ tôi một số tiền lớn - Cô giải thích.

Ngày lập tức anh ta tỏ vẻ bất bình. Anh bèn lục thêm trong các tập hồ sơ nhưng vẫn không thấy địa chỉ mới của Cayman.

Công ty cho Cayman thuê nhà chưa nghĩ đến việc tìm người thuê mới. Frankie yêu cầu được thăm ngôi nhà vì cô muốn có một ngôi nhà nhỏ để tiếp tục việc học hành. Cô ra khỏi văn phòng Công ty với chiếc chìa khoá trong tay và đến thẳng số nhà mười bảy, phố Saint-Leonard's Gardens, quận Paddington.

Đó là một ngôi nhà ít được giữ gìn, tường dán loại giấy rẻ tiền, những lớp sơn bị tróc vảy, bẩn thỉu. Đầu tiên Frankie xuống xem tầng trệt. Căn phòng không được quét dọn từ ngày chủ cũ dọn đi; những đoạn giây thừng, những tập báo cũ, những mẩu gỗ vụn, những chiếc đinh... nằm rải rác trên mặt đất... nhưng không có lấy một tài liệu, một lá thư cá nhân nào.

Chỉ có một thứ có thể có giá trị đó là tấm bản đồ đường sắt A.B.C để mở trước cửa sổ. Trên tấm bản đồ có ghi một số tên người. Frankie chép những tên đó vào một cuốn sổ tay nhỏ tuy chưa biết ý nghĩa của chúng ra sao.

Cô tự nhủ nếu chưa tìm ra vợ chồng nhà Cayman thì chưa thể làm một việc gì khác được. Nếu phạm pháp thì họ đã có những sự đề phòng cần thiết để không bị tóm cổ. Sự vắng mặt của họ cũng có thể nói là một chứng cứ phạm tội.

Cô trả lại chìa khoá cho người nhân viên và hứa sẽ gọi điện để trả lời sau đó đi ra công viên mà chưa biết mình phải làm tiếp việc gì nữa. Sự suy nghĩ của cô bị cắt đứt bởi một trận mưa rào. Xung quanh không có một chiếc tắc-xi nào. Gần đó có một ga xe lửa ngầm, cô tới và mua một vé để đi Piccadilly Circus và lấy thêm hai tờ báo.

Vào giờ này xe lửa vắng khách, trong toa chỉ có một mình Frankie. Cô có điều kiện suy nghĩ và đọc báo.

Cô đọc được những tin vặt: những tai nạn xe hơi, những học sinh gái mất tích... dư luận xã hội, buổi tiếp khách của phu nhân Petehampton ở Claridge, việc ngài John Milkington đã bình phục sau tai nạn trên sông khi đang đi trên chiếc du thuyền nổi tiếng của ông John Savage, một nhà tỉ phú quá cố. Chiếc thuyền đó đã mang tai hoạ đến cho ông này ư? Người đóng thuyền đã bị giết một cách bí hiểm; ông Savage đã tự sát; bây giờ chủ nhân hiện tại của nó là ngài John Milkington suýt bị chết đuối.

Frankie đặt tờ báo xuống và cau mày nghĩ ngợi. Đã hai lần cô nghe nói đến cái tên Savage: lần thứ nhất do bà Sylvia Bassington-ffrench khi nói về ông Alan Carstairs và lần thứ hai trong cuộc nói chuyện giữa bà Rivington với Bobby.

Ông Alan Carstairs là bạn thân của ông John Savage. Bà Rivington cũng nói đến sự có mặt ở nước Anh của ông Alan Carstairs có quan hệ đến cái chết của ông John Savage. Nhà tỷ phú đã tự sát vì cho rằng mình đã mắc bệnh ung thư. Nhưng nếu không tin vào lời giải thích ấy, ông Carstairs trở về nước Anh để điều tra về cái chết của bạn mình thì sao?... Tấn thảm kịch mà Frankie và Bobby chứng kiến có phải là khúc dạo đầu trong câu chuyện về cái chết bí ẩn của ông Savage không?

Không có điều gì bác bỏ giả thiết này. Frankie tự hỏi phải làm gì để có những chứng cứ. Cô

không có thông tin gì về người bạn của ông Savage cả. Bất chợt một tia sáng loé lên trong óc cô: bản di chúc! Nếu cái chết của ông Savage có nghi vấn thì trước hết phải nghiên cứu những mong muốn cuối cùng của nhà tỷ phú ấy.

Frankie đã nghe nói đến một văn phòng ở Londres phục vụ cho việc nghiên cứu các bản di chúc miễn là người đọc trả cho văn phòng một đồng xi-linh (tiền Anh) một lần đọc. Nhưng cô không nhớ địa chỉ của văn phòng này.

Xe lửa đỗ lại và Frankie thấy mình đang đứng trước nhà Bảo tàng của nước Anh. Cô xuống xe và sau năm phút đi bộ cô đến văn phòng luật sư Jenkin và Spragge.

Cô được ông Spragge, người cổ đông chính của văn phòng, đón tiếp một cách niềm nở.

Ông Spragge là một người đáng mến, có giọng nói dịu dàng khuyến khích khách hàng nói rõ những điều tế nhị. Ông biết rất nhiều chuyện bí mật của Londres và nhất là những chuyện trong các gia đình quý phái.

- Tiểu thư Frances, tôi rất lấy làm hân hạnh được đón tiếp cô. Xin mời cô ngồi xuống. Ngài quận công Marchington có được mạnh khoẻ không?

Frankie trả lời và ông Spragge bỏ chiếc kính kẹp mũi ra, từ lúc này ông là cố vấn pháp lý cho thân chủ của mình.

- Thế nào, tiểu thư Frances, cô có việc gì mà tới văn phòng nghèo nàn của chúng tôi?

- Tôi muốn xem qua một bản di chúc - Frankie nói - Nhưng không biết hỏi ai. Tôi nghe nói có một văn phòng mà khách hàng chỉ cần mất một đồng xi-linh thì có thể đọc được mọi tài liệu.

- Phải, ở Somerset House - ông Spragge trả lời - Bản di chúc nào vậy? Tôi có thể cho cô biết nội dung mọi bản di chúc của gia đình cô.

- Đây không phải là di chúc của gia đình.

- A! - ông Spragge nói.

Nhưng con người này rất mãnh khoẻ trong việc moi các bí mật của người khác khiến Frankie đã quyết định phải giữ bí mật việc này cũng phải nói:

- Tôi muốn xem bản di chúc của ông Savage... John Savage.

- Thế ư? - Vẻ tò mò thể hiện trên mặt ông Spragge trước khi ông nói tiếp - Thật là lạ lùng... rất lạ lùng.

Frankie ngạc nhiên nhìn ông.

- Tôi không biết nói sao nữa - ông Spragge nói - Tiểu thư Frances, cô có thể cho tôi biết lý do của việc này không?

- Xin lỗi, thưa ông Spragge, cái đó là không thể được.

Ông Spragge nhìn Frankie một cách khác thường.

- Tôi thấy - ông Spragge nói tiếp - Cô phải đề phòng cẩn thận.

- Tôi phải đề phòng ư?

- Phải. Tôi có nhiều tin tức chưa rõ ràng... tôi không muốn cô dính líu vào một công việc đang có nhiều nghi vấn.

Cô rất muốn trả lời rằng mình đã chìm sâu, ngập tới cổ vào việc này rồi, nhưng cô chỉ nhìn ông một cách dò hỏi.

- Theo tôi, đây là một sự trùng hợp khác thường, ông Spragge. Tuy nhiên tôi thấy có một cái gì đó gian dối ở trong bản di chúc đó. Lúc này thì tôi không thể nói gì hơn.

Frankie vẫn đưa mắt thăm dò ông.

- Tôi có trong tay một tài liệu rất quan trọng - ông Spragge nói tiếp với vẻ bất bình - Người ta đã đội tên tôi, thừa tiểu thư Frances. Cô nghĩ thế nào về hành động bỉ ổi ấy?

Ngạc nhiên, Frankie đứng lặng một lúc, không trả lời.

Chương 25

ÔNG SPRAGGE

Cuối cùng cô lắp bắp:

- Làm thế nào mà ông biết được?

Ngay lập tức Frankie thấy hỏi như vậy là ngu ngốc. Ông Spragge sẽ là một nhà pháp luật tồi nếu không hiểu lời thú nhận ấy.

- Cô đã biết rõ việc này ư, tiểu thư Frances?

- Vâng.

Cô thở dài rồi nói thêm:

- Xin thú nhận thêm, tôi là kẻ xúi giục, thưa ông Spragge.

- Tôi ngạc nhiên về cô đấy.

Trong giọng nói của ông Spragge có sự đấu tranh giữa người bảo vệ pháp luật với người cha chú của cô gái.

- Câu chuyện đã xảy ra như thế nào?

- Đó là một trò đùa - Frankie nói - Chỉ là để giết thời gian thôi.

- Nhưng ai là người đội tên tôi?

Frankie nhìn ông, rồi từ một cảm hứng ngẫu nhiên, cô trả lời:

- Đó là ngài quận công trẻ... Không, thưa ông Spragge, tôi không thể nói tên ông ấy ra đây. Đối với tôi đó là một hành động không trung thành.

Ngay lập tức Frankie hiểu gió đã xoay sang hướng có lợi cho cô. Chắc chắn ông Spragge sẽ kiên quyết đối với người con trai của một ông mục sư, nhưng ông lại mềm yếu trước ông quận công trẻ tuổi. Trở lại vẻ hiền lành, ông giơ một ngón tay lên:

- Ô! tuổi trẻ tươi đẹp và đáng khen. Cô chui đầu vào tổ ong vò vẽ nào vậy? Cô sẽ thấy nhiều chuyện phức tạp về mặt luật pháp đối với sự tinh nghịch vô tư như vậy. Cô có biết mình có thể phải ra trước toà án không... nếu cô mang tên người khác chứ không phải là tên tôi?

- Ông rất đáng mến, ông Spragge. Chỉ có một trong một ngàn người có hành động như ông. Thú thật tôi lấy làm ngượng vì đã gây ra chuyện này.

- Không, không, tiểu thư Frances.

- Ô! Đúng thế, tôi xin cam đoan với ông là như vậy. Chắc chắn là bà Rivington đã kể lại với ông. Bà ấy đã nói như thế nào?

- Tôi vừa nhận được một bức thư.

Frankie giờ tay ra và ông Spragge đưa lá thư cho cô với vẻ muốn nói: Để cô thấy rõ mình đã đại dốt như thế nào!

"Ông Spragge thân mến - Bà Rivington viết - Xin lỗi về sự quên lãng của tôi, nhưng lúc này tôi nhớ lại một chi tiết để ông có thể xem xét sử dụng theo yêu cầu của ông khi đến gặp tôi bữa nọ. Ông Alan Carstairs có cho chúng tôi biết ông ấy sẽ tới một nơi có tên là Chipping Somerton. Tôi hy vọng tin mới này sẽ giúp ông tìm ra địa chỉ của ông ấy hiện nay.

Những việc mà ông đã làm trong vụ án Maltravers đối với tôi là rất thú vị.

Xin ông nhận ở đây những tình cảm trân trọng của tôi.

Edith Rivington"

- Cô có thể tự nhận xét. Rất nghiêm trọng - ông Spragge nói nghiêm khắc tuy có đôi chút mềm dịu - Tôi có thể hiểu đây là ý đồ gây ra một vụ om xòm liên quan đến vụ Maltravers hoặc thân chủ của tôi là ông Castairs...

Frankie ngắt lời ông.

- Ông Carstairs là một trong những khách hàng của ông?

- Đúng. Ông ấy vừa đến hỏi ý kiến tôi trong khi trở về Anh vào tháng trước. Cô cũng quen ông Carstairs ư, tiểu thư Frankie?

- Có quen đôi chút.

- Một con người đáng mến. Khi ông ấy tới văn phòng này, một bầu không khí tự do cùng vào với ông ấy.

- Ông ta tới hỏi về chuyện bản di chúc của ông Savage, đúng không?

- A! Đây là chuyện cô muốn hỏi tôi. Tiếc rằng tôi không thể giúp gì cho ông ấy cả.

- Ông ta đã hỏi ông những gì? Có phải vì bí mật nghề nghiệp mà ông không thể trả lời tôi không?

- Trong trường hợp này thì không phải như vậy. Theo tôi thì không thể làm gì trong vụ này được... trừ phi gia đình ông Savage bỏ ra một số tiền rất lớn để theo đuổi kiện tụng. Tiểu thư Frances, tôi khuyên bất cứ ai cũng không nên ra trước cửa công cả. Luật pháp sẽ tung ra rất nhiều suy diễn làm hoang mang những người tinh thần không vững. Một sự dàn xếp tồi còn hơn là một bản án tốt, đó là khẩu hiệu của tôi.

Frankie như đang ngồi trên đồng lửa. Cô rất sợ để lộ công việc mình đang làm.

- Đây là trường hợp hiếm thấy - ông Spragge nói tiếp.

- Trường hợp tự sát ư?

- Không, không, tôi muốn nói đến những chuyện bất chính. Ông Savage là một nhà kinh doanh có tài, nhưng ông ta để mình bị mê hoặc bởi một người đẹp mới gặp lần đầu. Đây là một người đàn bà giáo quyệt.

- Ôi! Tôi rất muốn ông kể về người phụ nữ ấy. Ông Carstairs thường nổi giận mỗi khi nói với tôi về người này mà không cho tôi biết đầu đuôi câu chuyện ra sao.

- Cũng đơn giản thôi. Tôi có thể nói được nếu cô quan tâm.

-Ồ, vâng.

- Ông Savage từ Hoa Kỳ trở về nước Anh tháng một năm ngoái. Như cô đã biết ông ấy là người rất giàu. Trong chuyến đi ông ta làm quen với bà Templeton. Người ta không biết gì về người phụ nữ này ngoài việc bà ta rất đẹp và người chồng đang ở nơi nào đó trên nước Anh.

"Vợ chồng nhà Cayman" - Frankie nghĩ.

- Những chuyến đi biển thường nguy hiểm - ông Spragge nói tiếp - Bị mê hoặc bởi con người nghiêng nước nghiêng thành ấy, ông Savage nhận lời sẽ đến thăm bà trong một ngôi nhà ở Chipping Somerton. Ông ấy đã tới đây bao nhiêu lần thì tôi không rõ, nhưng rõ ràng là ông ấy đã bị bà Templeton thống trị rồi. Và sau đó thì tấn thảm kịch xảy ra. Ông Savage lúc này kêu ca về tình trạng sức khoẻ của mình. Ông sợ rằng mình đã mắc một chứng bệnh nghiêm trọng...

- Ung thư ư?

- Vâng; ông ấy rất sợ chứng ung thư. Sự sợ hãi ấy trở thành nỗi ám ảnh. Thời kỳ ấy ông Savage sống với vợ chồng nhà Templeton. Họ khuyên ông nên mời một nhà chuyên môn ở Londres về khám bệnh. Ông ấy làm theo. Tiểu thư Frances, đến đây thì tôi xin phép được tự do tưởng tượng. Nhà chuyên môn ấy rất đặc biệt, trước toà án ông ta đã thề mà nói rằng ông Savage không hề mắc chứng ung thư. Ông ta đã nói với người bệnh như vậy, nhưng ông này lại khẳng định điều ngược lại, không tin lời chuyên môn là sai sự thật. Không được chứng kiến, tiểu thư Frances, nhưng theo sự hiểu biết về cách chữa bệnh của mình, tôi hiểu sự việc xảy ra có khác đi đôi chút. Nghe những triệu chứng bệnh tật do ông Savage kể, nhà chuyên môn tỏ vẻ nghiêm trang nói một cách mạnh mẽ, vừa an ủi người bệnh vừa ám chỉ bệnh tật của ông này là nghiêm trọng. Ông Savage cho rằng nhà chuyên môn đã nói dối với mục đích làm ông yên tâm... Nhưng ông thì ông hiểu rằng mình đã mắc chứng ung thư.

Dù sao đi nữa thì ông Savage đã tới Chipping Somerton trong tình trạng tinh thần suy sụp. Ông ấy hình dung ra một cơn hấp hối đau đớn và kéo dài. Hình như đã có nhiều người trong gia đình ông chết vì chứng ung thư và ông quyết định không để tái diễn những cảnh đau đớn mà ông đã chứng kiến. Ông Savage cho gọi người chưởng khế tới lập cho mình một bản di chúc và ông đã ký vào đó và giao cho người đó giữ. Tới hôm ấy, ông đã uống một liều lớn thuốc ngủ sau khi viết một bức thư giải thích về cái chết nhanh chóng và không đau đớn của mình.

Theo bản di chúc thì ông Savage đã để lại hầu hết gia sản của mình cho bà Templeton và phần nhỏ còn lại cho công tác từ thiện.

Hài lòng về chuyện kể của mình, ông Spragge ngả lưng trên ghế bành rồi nói tiếp:

- Ông chánh án đã có bản kết luận thường thấy: tự sát trong lúc tinh thần không cân bằng; nhưng chúng tôi không thể căn cứ vào đó để xác định tính chất hợp pháp của các chữ ký xác nhận trong bản di chúc. Bản di chúc nói là đã được viết và được ký trước mặt một viên công chứng trong lúc người qua đời trí óc minh mẫn. Chúng tôi không thể chứng minh lúc ấy ông

Savage đang bị một áp lực bên ngoài. Ông Savage không để lại cho những người thân của mình chút gì... Cha mẹ, anh chị em thì ông ấy phải nhớ chứ. Tôi cho rằng họ đang ở Châu úc.

- Và không ai lên tiếng bác bỏ bản di chúc ấy sao'?

- Như đã nói với cô, những người thân của ông Savage không có mặt ở xứ sở này nên không biết gì về bản di chúc. Chính ông Alan Carstairs khơi vấn đề này ra. Sau một cuộc khai thác ở Trung Phi, sau khi biết mọi chi tiết của bản di chúc, ông Carstairs tới đây hỏi tôi cách bác bỏ bản di chúc ấy. Tôi đã nói với ông ấy không có một giải pháp nào cả. Với khả năng thành công chín phần mười theo pháp luật, bà Templeton sẽ hưởng gia tài ấy. Hơn thế, bà này đã bỏ đi để sống ở miền bắc nước Pháp và từ chối quan hệ với chúng tôi. Ông Carstairs hiểu rằng mình đã về quá chậm.

- Người ta không biết gì về bà Templeton ấy ư?

Ông Spragge lắc đầu.

- Một người từng trải như ông Savage đáng lẽ không nên để mình bị quyết rũ như vậy... nhưng...

Frankie đứng lên.

- Đàn ông thật lạ lùng - Cô nói.

Cô đưa lay ra cho ông luật sư.

- Tạm biệt ông Spragge. Ông rất đáng mến, tôi lấy làm tiếc...

- Tạm biệt, tiểu thư Frances. Lần sau nên cẩn thận hơn.

Cô bắt tay ông rồi rời khỏi văn phòng của ông luật sư.

Ông Spragge ngồi trước bàn giấy và nghĩ: "Vị quận công trẻ tuổi...". Ông thấy không có ai quận công ở nước Anh lại tinh nghịch đến như vậy.

Chương 26

TRONG ĐÊM TỐI

Sự vắng mặt không thể giải Moira làm cho Bobby bối rối. Anh nhắc lại thật là kỳ cục khi tưởng tượng ra việc loại bỏ cô trong một khu nhà đầy người như vậy. Chắc chắn là cô đang bị giam ở một nơi nào đó trong lâu đài La Grauge thôi.

Bobby không nghĩ đến việc Moira tự nguyện rời khỏi Staverley. Anh cũng không tin chắc rằng cô đi mà không để lại cho anh mấy chữ. Hơn nữa cô đã chẳng nói là mình không có nơi ẩn nấp là gì? Giữa những bức tường thô thảm của La Grauge, Moira đang là tù nhân, sống cách biệt với thế giới bên ngoài.

Bobby khẳng định: Nicholson muốn thủ tiêu người vợ bằng mọi giá. Mọi kế hoạch của hắn đã thất bại. Cho người khác biết bộ mặt thật của hắn, Moira đã nhanh chóng mang lại sự kết liễu đời mình. Nicholson đã có một quyết định tức thời. Liệu hắn có dám giết cô không?

Phải, Nicholson đang chuẩn bị để sát hại vợ. Bobby tin chắc là như vậy. Người ta sẽ thấy xác của Moira ở một nơi nào đó, có thể là dưới vực nếu không bị sóng biển cuốn trôi. Một lần nữa giết người lại trở thành tai nạn. Nicholson là chuyên gia về loại việc này.

Bobby cho rằng đạo diễn một cảnh như vậy phải có thời gian, ít nhất là bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Trước cái thời hạn ấy, anh sẽ tìm thấy Moira nếu cô còn ở trong lâu đài La Grauge.

Để lại Frankie ở Brook Street, anh suy nghĩ về kế hoạch hành động. Anh thấy tốt nhất là không đến xưởng sửa chữa ô-tô nữa... Chắc chắn bọn chúng đang canh chừng anh ở đây. Khi là Hawkins thì không gây nghi ngờ cho ai. Nhưng lúc này Hawkins cũng phải biến mất.

Chiều hôm ấy, một chàng trai có bộ ria, mặc bộ đồ xanh may đo tới Ambleveder, một thị trấn nhỏ. Người hành khách ấy đến trọ trong một khách sạn ở gần nhà ga và ghi đăng ký dưới cái tên Goerge Paker. Sau khi sắp xếp hành lý, anh ta đi ra phố và vào một cửa hiệu thuê một chiếc xe gắn máy.

Mười giờ đêm hôm ấy, một người đi xe gắn máy đội mũ da, đeo cặp kính to tới làng Staverley và đỗ vào một nơi kín đáo gần lâu đài La Grauge.

Anh giấu chiếc xe trong bụi cây, nhìn lại hai bên đường rồi đi dọc theo bức tường và đến trước một cánh cửa nhỏ.

Cũng như lần trước, cửa không khoá. Sau khi dò xét xung quanh, Bobby bước vào. Anh cho tay vào túi có khẩu súng lục và cảm thấy yên tâm.

Bên trong vẫn yên tĩnh.

Bobby mỉm cười khi nghĩ đến những câu chuyện cổ tích trong đó bọn cướp cho hổ báo canh gác nơi ở của chúng.

Bác sĩ Nicholson thích khoá và then cài và có thể có những sơ xuất về mặt này...

Bobby muốn có sự tin chắc. Mỗi khi nghĩ tới Moira, tim anh thắt lại. Anh như nhìn thấy hình bóng của cô, đôi mắt mở to, đôi môi run rẩy. Đây là nơi anh gặp cô lần đầu tiên.

Lúc này Moira đang ở đâu? Nicholson đã làm gì cô ta? Chỉ cần cô còn sống...

Bobby đi xung quanh trại giam. Trên lầu một nhiều phòng có ánh sáng đèn; dưới tầng trệt thì chỉ có một phòng.

Bobby bò tới dưới cửa sổ của căn phòng ấy. Màn gió đã được che kín chỉ còn một khe hở nhỏ. Bobby bám lấy gờ cửa sổ nhẩy lên để nhìn vào bên trong. Anh nhìn thấy bả vai và một cánh tay của một người đàn ông đang viết trên giấy. Cùng lúc ấy người đàn ông xoay người, thay đổi lại cách ngồi và Bobby nhìn ra mặt người ấy theo chiều nghiêng: bác sĩ Nicholson.

Bobby có thời gian để quan sát kỹ ông ta. Anh chú ý đến chiếc mũ to, cái cằm nhọn, cái tai nhỏ, dải tai dính vào má. Anh nghe nói những người có kiểu tai như vậy thường là những người có tài đặc biệt.

Người bác sĩ vẫn viết... Đôi lúc ông ta ngừng lại như để suy nghĩ tìm một từ nào đó... rồi ngồi bút lại tiếp tục lướt trên giấy. Có lúc ông ta nhấc và lau mắt kính rồi lại kẹp lên mũi.

Cuối cùng Bobby nhẩy xuống đất không một tiếng động. Hình như Nicholson còn viết nữa. Cần tranh thủ thời gian ấy để đi quan sát các nơi khác.

Một lần nữa. anh đi xung quanh ngôi nhà và nhìn lên một ô cửa sổ để ngó trên lầu một. Phòng này không có ánh sáng đèn; anh kết luận không có ai ở trong phòng này. Một cây lớn có cành vươn ra trước cửa sổ ấy.

Một lát sau, Bobby trèo lên cây, tất cả đều tốt đẹp, anh giơ tay bám lấy gờ cửa sổ. Cành cây mà Bobby đang ngồi bỗng nhiên gãy gục làm anh rơi xuống một cái hố. Hố có nhiều lá cây nên anh không bị thương. Cành cây này đã bị sâu ăn ruỗng từ lâu.

Bobby nghe thấy tiếng kêu của người bác sĩ và nhìn thấy cánh cửa phòng của hắn bật mở. Bobby đứng lên và chạy đến chỗ tối gần cánh cửa nhà mà anh vừa đột nhập rồi nấp sau một lùm cây.

Anh nghe thấy tiếng người nói, tiếng chân chạy đến bên cành cây gãy. Bobby bất động, nín thở. Nếu chạy dọc theo con đường để ra ngoài cổng, thấy cổng bị mở toang thì chắc chắn họ cho rằng tên kẻ trộm đã cao chạy xa bay và không đi tìm kiếm nữa.

Lúc này thời gian trôi rất chậm và không ai đến bên anh cả. Cuối cùng Bobby nghe thấy tiếng nói của Nicholson. Anh không nghe rõ nên không biết hắn nói gì nhưng có tiếng trả lời:

- Tất cả không có gì suy xuyến, thưa ngài. Tôi đã cho người đi tuần tiễu.

Dần dần tiếng động giảm bớt, ánh sáng tắt dần và mọi người trở vào trong nhà.

Bobby thận trọng rời khỏi chỗ ẩn nấp. Anh vừa đi vừa lắng tai nghe. Tất cả đều yên lặng. Anh đi về phía ngôi nhà.

Và trong đêm tối, một vật nặng đập vào gáy anh.

Anh bất tỉnh và ngã xuống.

Chương 27

"ANH TÔI BỊ SÁT HẠI"

Sáng thứ sáu, chiếc xe Bentley màu xanh đậm trước khách sạn nhà ga ở Ambleveder.

Frankie đã gọi điện thoại cho Bobby dưới một cái tên giả, George Parker, báo tin cô đến dự phiên toà với tư cách là nhân chứng về cái chết của ông Henry Bassington-ffrench và đi qua Ambleveder.

Không được trả lời, cô tới ngay khách sạn.

- Ông Parker ư, thưa cô? - Người phục vụ khách sạn nhắc lại - ở đây không có ai có tên như vậy. Xin đợi một chút để tôi đi hỏi thêm.

Anh ta trở lại sau đó một vài phút.

- Ông Parker đến đây tối thứ tư. Ông ấy để chiếc xác lại và đi ngay. Đồ đạc hãy còn ở đây nhưng không thấy ông ấy quay lại.

Gần như bị ngất đi, Frankie phải chống tay lên bàn. Người phục vụ nhìn cô với vẻ lo ngại.

- Cô bị mệt ư?

Frankie lắc đầu:

- Không. Ông ấy có nhắn lại điều gì không?

Người ấy lại bỏ đi để sau đó trở lại và lắc đầu.

- Có một bức điện gửi cho ông ta. Đó là tất cả.

Thấy vẻ mặt khác thường của Frankie người ấy hỏi.

- Cô có cần tôi giúp gì không?

- Ô! Không. Cảm ơn.

Cô chỉ muốn ra đi ngay. Cô lên xe và cho xe chạy về làng Staverley, đầu óc đầy những ý nghĩ trái ngược nhau.

Tại sao Bobby không quay lại khách sạn? Có hai lý do: hoặc là anh đang bám sát mục tiêu... và mục tiêu ấy đã khiến anh phải đi xa Ambleveder... hoặc là đã có một chuyện bất hạnh gì đó xảy đến với anh.

Chiếc Bentley bị xóc mạnh. Ngay lúc ấy, Frankie lấy lại sự can đảm.

Thật là ngốc nghếch khi nghĩ tới điều đó, Bobby vẫn bình yên. Anh đang theo đuổi một mục tiêu. Đó là tất cả!

Trong thâm tâm cô lại xuất hiện một câu hỏi khác. Tại sao anh không để lại cho cô một vài chữ để cô yên tâm?

Câu trả lời không khó lắm, nhưng có thể chấp nhận được. Anh thiếu thời gian và điều kiện. Bobby không hình dung được Frankie lại lo lắng đến như vậy. Tất cả sẽ tốt đẹp... tại sao lại có những lo ngại vô ích kia chứ?

Phiên toà diễn ra suôn sẻ. Roger có mặt với tư cách là nhân chứng trước toà. Bà Sylvia xinh đẹp trong chiếc khăn choàng màu đen cũng vậy.

Thủ tục được diễn ra đúng luật và nhanh chóng. Mọi người đều biết và mến phục ông Henry Bassington-ffrench và người ta cố gắng không làm tổn thương tình cảm của người vợ góa và em trai của người quá cố.

Frankie và Roger lên khai báo. Cả bác sĩ Nicholson cũng vậy... Người ta đọc lá thư vĩnh biệt của ông Henry và toà nhanh chóng kết luận: Tự sát trong khi tinh thần mất cân bằng.

Bản án vô tư và thường thấy như Spragge đã nói về cái chết của nhà tỷ phú John Savage.

Hai vụ tự sát trong một lúc điên rồ... Hai cái chết này có liên quan gì với nhau không nhỉ?

Tuy nhiên cái chết của ông Henry không có gì phải nghi vấn trước mắt Frankie. Cô đã là một nhân chứng. Bobby hẳn phải từ bỏ ý nghĩ cho đây là một vụ giết người. Chứng cứ vô can của bác sĩ Nicholson được củng cố bằng lời khai của người vợ góa.

Frankie và Roger là những người sau cùng rời khỏi phòng xử án. Ông chánh án đã bắt tay và an ủi bà Sylvia Bassington-ffrench.

- Frankie - bà Sylvia nói - cô có thư tới sáng hôm nay. Xin lỗi, tôi về trước để nghỉ ngơi đôi chút, tôi vừa trải quá những giờ phút ghê rợn.

Bà rùng mình và rời khỏi toà án. Bác sĩ Nicholson đi theo và khuyên bà nên dùng một viên thuốc an thần.

Frankie quay lại nhìn Roger đang đi sau mình.

- Bobby đã biến mất - Cô báo tin.

- Biến mất?

- Phải.

- Tại sao?

Cô giải thích vắn tắt.

- Và từ sau đó người ta không thấy anh ta nữa ư?

- Không. Anh nghĩ về chuyện này như thế nào?

- Không có gì là tốt cả.

Tim của Frankie đập rộn lên.

- Anh cho rằng...

- Ô! Không có gì là quan trọng đâu... A! Ông bác sĩ đây rồi.

Nicholson nhẹ nhàng bước tới. Ông ta tươi cười xoa tay.

- Cái đó diễn ra rất tốt... Bác sĩ Davidson thật tuyệt vời. May mắn là chúng ta có một ông chánh án như vậy.

- Đúng thế - Frankie đáp lại một cách máy móc.

- Cái đó rất quan trọng, tiểu thư Frances. Cách làm việc của toà án phụ thuộc vào ông chánh án. Ông ta có quyền lực rộng và có thể tạo ra mọi khó khăn. Lần này thì mọi việc đều trôi chảy.

- Một vở hài kịch được trình diễn tốt.

Ông Nicholson ngạc nhiên nhìn cô.

- Tôi hiểu tình cảm của tiểu thư Frances và tôi xin được chia sẻ với ý nghĩ ấy - Roger nhấn mạnh - Bác sĩ Nicholson, anh tôi bị sát hại.

Anh ta đứng sau ông bác sĩ nên không thấy được phản ứng của ông này. Chỉ một mình Frankie là thấy rõ.

- Tôi biết rõ điều tôi muốn nói - Roger nói tiếp - Luật pháp có thể có ý kiến khác về cái chết, mặc dù đây là một vụ giết người. Những kẻ gây tội ác đê tiện làm cho anh tôi trở thành nghiện ngập tức là đã giết anh tôi chẳng khác gì việc cầm dao vào gáy anh ấy.

Anh ta tiến lên một vài bước, nhìn thẳng vào mắt người bác sĩ.

- Sẽ đến lượt chúng.

Bác sĩ Nicholson lắc đầu.

- Đến đây thì chúng ta đồng ý với nhau - ông ta nói - Tôi biết rõ hơn ông về tình trạng nghiện ma túy của ông Henry Bassington-ffrench và kẻ đẩy ông ấy vào vòng nghiện ngập đã phạm vào một tội các ghê tởm.

Những ý kiến lộn xộn quay cuồng trong óc Frankie. "Có thể không phải là ông ta - Cô tự nhủ - Chứng cứ vô can của ông ta không chỉ căn cứ vào lời của bà Sylvia. Trong trường hợp ấy..."

Khi cô ngẩng mặt lên thì ông Nicholson hỏi cô:

- Cô về đây bằng xe hơi chứ, tiểu thư Frances? Lần này thì không gặp tai nạn, đúng không?

- Không. Lái xe là một nghề chuyên môn mà tôi không ham lắm. Còn ông?

Đôi mi mắt của ông Nicholson rung lên.

- Chắc rằng lần này người tài xế của cô cầm lái?

- Người lái xe của tôi mất tích rồi - Frankie nói và nhìn thẳng vào mắt người bác sĩ.

- Thế ư?

- Lần cuối cùng người ta nhìn thấy anh ấy là ở trên đường tới lâu đài La Grauge.

Nicholson nhướn mắt lên.

- Thật là lạ lùng... ai lôi kéo anh ta tới đây?

- Tôi chỉ biết lần cuối cùng người ta thấy anh ta ở đây.

- Cô coi đây là một tấn thảm kịch và cô đã quá chú ý đến những lời ngòi lê đôi mách trong làng. Ở đây người ta đặt ra nhiều chuyện giạt gân. Tôi còn được nghe nói người tài xế của cô đứng nói chuyện với vợ tôi ngoài bờ sông nữa kia... Đây là một người được giáo dục tốt, đúng không?

"Thế đấy - Frankie nghĩ - Bây giờ ông ta muốn nói vợ ông đã đi với người tài xế rồi. Mình thấy rõ mánh khoé của ông ta".

Cô nói:

- Hawkins ít được giáo dục so với những người lái xe khác.

Nicholson quay sang Roger.

- Bây giờ thì tôi phải đi. Chúc ông và bà Sylvia mạnh khỏe.

Roger đưa ông ta vào phòng xép. Frankie đi theo. Cô thấy trên bàn có hai phong thư đề tên mình. Một bì có một hoá đơn. Bì kia...

Tim cô đập rộn lên. Cô nhận ra nét chữ của Bobby.

Nicholson và Roger đã ra khỏi cửa.

Cô mở phong bì và đọc:

Frankie thân mến.

Cuối cùng thì tôi đã có được mục tiêu. Hãy đến gặp tôi càng nhanh càng tốt ở Clipping Somerton. Hãy tới đây bằng xe lửa. Chiếc Bentley của cô dễ bị chú ý. Xe lửa thì không thuận tiện lắm, nhưng cố gắng tới nơi không chậm trễ. Tới một ngôi nhà có tên là Tudor Cottage. Tôi sẽ giải thích sau. Không hỏi ai về đường xá. Cô rõ chưa? Không được nói chuyện này với ai. Với bất cứ ai!

Người bạn thân thiết của cô.

Bobby.

Frankie vò nát bức thư trên tay.

Mọi việc đều tốt đẹp. Bobby bình an vô sự. Anh đang bám sát mục tiêu. Một sự trùng hợp kỳ lạ. Đây cũng là mục tiêu của Frankie. Cô đã tới Somerset House để hỏi về bản di chúc của ông John Savage. Rose Emily Templeton được coi là vợ của Edgar Templeton cũng ở ngôi nhà có tên là Tudor Cottage ở Chipping Somerton. Hơn nữa cái tên Chipping Somerton được ghi trên tấm bản đồ đường sắt trong ngôi nhà vắng của vợ chồng Cayman ở Saint-Leonard's Gardens. Vợ chồng nhà Cayman đã tới Chipping Somerton.

Tất cả đều ăn khớp với nhau. Hai người sắp tới đích.

Roger Bassington-ffrench đến bên Frankie.

- Thư của cô có tin gì mới không?

Cô ngáp ngừng. Chắc chắn là Bobby không nghĩ đến Roger khi anh nhấn mạnh không nói chuyện này với ai.

Cô nhớ lại những chữ gạch chân... cô cũng nhớ lại những nghi vấn của Bobby... Nếu đúng thì Roger sẽ phản bội lại họ. Cô không dám nói với Roger chuyện này.

Frankie trả lời:

- Không, không có gì quan trọng.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau đó cô lấy làm tiếc về quyết định ấy.

Cô cũng đã tiếc là mình làm đúng lời dặn của Bobby là để chiếc Bentley ở lâu đài Merroway để đi bằng xe lửa. Theo đường chim bay thì Chipping Somerton không xa lắm, nhưng đi xe lửa thì ba lần chuyển tàu, mỗi lần phải đợi rất lâu trong những ga xép ở nông thôn. Kiểu giao thông này không thích hợp với cô gái, nhưng phải công nhận là Bobby có lý khi nói chiếc Bentley của cô rất dễ bị chú ý.

Trời đã tối khi xe lửa của Frankie đến ga Chipping Somerton. Mưa rơi, cô phải kéo cổ áo khoác lên và lên đường.

Đường dễ nhận ra. Cô gái đã nhìn thấy ánh sáng trong làng khi rẽ trái và lên dốc. Tới đầu dốc, rẽ phải, cô thấy lơ thơ dưới chân đồi mấy nóc nhà trong đó có một ngôi có hàng rào bằng gỗ rào xung quanh. Cô bật diêm lên soi thấy có hàng chữ: Tudor Cottage.

Không có ai ở gần đấy. Frankie kéo then cửa và bước vào. Đi qua rặng thông, cô lờ mờ thấy ngôi nhà nấp sau một thân cây, cô nhìn thấy cửa ra vào. Tim đập mạnh, cô làm giả tiếng cú kêu. Một vài phút trôi qua, vẫn không thấy có chuyện gì xảy ra. Cô kêu một lần nữa.

Cánh cửa ngôi nhà bật mở và cô thấy một bóng người trong bộ đồng phục tài xế thận trọng nhìn ra. Người ấy ra hiệu cho cô vào trong nhà rồi biến mất, để ngỏ cửa đằng sau.

Frankie rời chỗ ẩn nấp, chạy vào trong nhà. Bước qua ngưỡng cửa, tới một phòng xép tối om, nhìn xung quanh rồi cô gọi to:

- Bobby!

Cô ngồi thấy một mùi lạ vừa nặng vừa hắc. Đúng lúc cô tự nhủ "Clô-rô-phóc" thì hai bàn tay rắn chắc túm lấy vai cô. Cô định kêu lên thì một mảnh vải ướt bịt lấy miệng cô.

Cô chống cự một cách vô vọng... thất bại... cô yếu dần đi, tiếng o o bên tai và cô có cảm giác như mình bị ngạt thở. Cuối cùng cô ngất đi.

Chương 28

GIỜ THỨ MƯỜI MỘT

Khi tỉnh lại, Frankie thấy trong người nôn nao vì phản ứng của Clô-rô-phoóc. Cô đang nằm trên một tấm gỗ, tay chân bị trói chặt. Cô cựa mình và ngã xuống bên một xô than. Cô đang ở đâu? Cô nhanh chóng nhận ra đây là một nhà kho, ánh sáng lờ mờ chiếu qua một cửa sổ nhỏ. Trong phòng có những bức tranh cũ dựa vào tường, một chiếc giường sắt đã han rỉ, hai hoặc ba chiếc ghế gãy cùng những thứ khác và một xô than.

Cô nghe thấy tiếng người rên trong góc phòng. Dây trói không chặt lắm, Frankie có thể lê người trên sàn nhà đầy bụi.

- Bobby?

Đúng là Bobby tay chân cũng bị trói chặt, hơn nữa, miệng bị nhét giấy. Tuy bị trói nhưng Frankie cũng có thể giúp anh được việc gì đó.

Cuối cùng thì Bobby cũng đã gọi được tên Frankie.

- Tôi rất sung sướng khi nhìn thấy chúng ta cùng bị nhốt ở một nơi - Frankie nói nhỏ - Nhưng mọi người sẽ cho chúng ta là đồ ngốc, tôi tin là như vậy.

- Tôi cũng tin là như vậy - Bobby buồn bã nói theo.

- Chúng bắt anh như thế nào? Trước hay sau khi viết thư cho tôi?

- Tôi viết cho cô ư, tôi ấy? Tin mới đấy.

- Ô! Tôi ngu dại quá! Đáng lẽ tôi phải nghi ngờ... cả việc dặn là không cho ai biết chuyện này!

- Nghe đây, Frankie. Tôi sẽ kể chuyện mình cho cô nghe, sau đó đến lượt cô.

Anh nói về việc mình thâm nhập vào lâu đài La Grange mà đoạn cuối buồn thảm của câu chuyện là anh bị nhốt vào góc đựng đồ cũ này.

- Tỉnh lại tôi thấy mình đang nằm ở đây. Có một ít thức ăn, đồ uống đặt trên một chiếc khay. Đói quá tôi đành phải dùng. Có lẽ trong thức ăn có thuốc ngủ nên ăn xong tôi lại thiếp đi. Hôm nay là thứ mấy?

- Thứ sáu.

- Tôi bị đánh vào gáy đêm thứ tư. Từ bấy đến nay lúc nào tôi cũng ngáy ngất. Nói xem, đã có chuyện gì xảy ra với cô?

Frankie kể lại chuyện mình từ khi cô gặp ông Spragge đến lúc cô nhìn thấy bóng của Bobby trước cửa ra vào.

- Chúng bắt tôi ngủi clô-rô-phoóc và tôi thấy tim mình đau nhói.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì, Frankie?

- Nếu tôi nói về bức thư của anh cho Roger thì hay quá! Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện này nhưng sau đó thấy cần làm đúng điều anh căn dặn.

- Và lúc này không một ai biết chúng ta đang ở đâu nữa. Bạn thân mến, hoàn cảnh không phải là kỳ cục đâu.

- Chúng ta đã quá tự tin.

- Có một điều làm tôi băn khoăn. Tại sao họ không giết chúng ta? Nicholson sẽ không run tay trước bất cứ tội ác nào.

- Chắc rằng hắn đã có một kế hoạch nào đó.

- Đúng thế. Chúng ta cũng có kế hoạch. Chúng ta phải ra khỏi đây. Làm thế nào nhỉ?

- Chúng ta kêu cứu thì sao?

- Một người nào đó có thể nghe thấy. Nhưng sự việc Nicholson không nhét giẻ vào miệng cô chứng tỏ chúng ta có kêu cũng vô ích. Hắn trói tay cô lỏng hơn. Tôi cởi trói bằng rằng có được không?

- Trong tiểu thuyết thì những việc như thế này rất dễ dàng - Bobby thở dài nói tiếp - Nhưng tôi có cảm giác mọi cố gắng của mình đều không có tác dụng gì.

- Có chứ - Frankie cãi lại - Nút buộc đã lỏng ra rồi. Coi chừng! Có người đang đi lên!

Cô lặn ra xa. Những bước chân nặng nề trên cầu thang. Một ánh sáng chui qua khe cửa. Tiếng chìa khoá lạch xạch trong ổ và cánh cửa từ từ mở ra.

- Hai con chim gáy non của tôi ra sao rồi? - Bác sĩ Nicholson hỏi.

Hắn cầm trên tay một ngọn nến. Tuy vành mũ sụp xuống tận mắt, cổ áo khoác kéo cao lên che khuất nửa mặt, nhưng giọng nói của hắn không thể đánh lừa ai được.

Hắn ngắc đầu rồi nói bằng giọng đùa cợt:

- Tiểu thư thân mến, thật là không thể tha thứ được khi làm cho cô sa bẫy một cách dễ dàng như vậy.

Frankie và Bobby không nói một lời. Lúc này ưu thế ngả về Nicholson và họ cũng không biết trả lời ra sao.

Nicholson gắn cây nến lên một chiếc ghế. Hắn xem lại nút trói Bobby và gật đầu. Tiếp đó hắn quay sang Frankie.

- Thời thơ ấu tôi thường nghe người ta nói những ngón tay có trước cái đã và người ta dùng răng trước khi dùng các ngón tay. Tôi phải xác nhận rằng của bạn cô đã phải làm việc rất nhiều.

Một chiếc ghế lớn bằng gỗ sồi lưng gầy ở góc phòng.

Nicholson nhắc Frankie đặt lên chiếc ghế đó sau khi xem lại các nút dây trói tay chân cô.

- Tôi hy vọng là cô không khó chịu. Cô không phải đợi hình phạt lâu đâu.

Frankie lên tiếng.

- Ông định làm gì chúng tôi?

Nicholson cầm lấy ngọn nến và đi ra cửa.

- Tiểu thư Frances, cô đã chê trách tôi thích gây ra các vụ tai nạn. Có thể là đúng. Tôi đang chuẩn bị cho một vụ nữa.

- Ông muốn nói gì?

- Cô muốn biết trước ư? Vậy thì, thế này! Tiểu thư Frances Derwent đang lái xe có người tài xế ngồi bên. Cô gái cho xe đi vào con đường dẫn tới một mỏ đá cũ, chiếc xe lăn xuống vực. Tiểu thư Frances và người tài xế của cô chết ngay lập tức.

- Không nhất thiết như vậy - Bobby nhận xét - Phải tính đến việc có người nhìn thấy. Kế hoạch ở Galles của ông đã chẳng thất bại rồi sao?

- Sự thích ứng với moóc-phin của anh thật là kỳ diệu. Nhưng lần này thì anh với tiểu thư Frances sẽ chết, mãi sau đó người ta mới tìm thấy xác.

Bobby rùng mình. Giọng nói của Nicholson có vẻ hài lòng... Người ta nói đây là một nghệ sĩ đang ngắm nghĩa tác phẩm của mình.

- Ông nhầm rồi - Bobby quả quyết nói - Nhất là đối với Frankie.

- Đúng thế - Frankie nhấn mạnh - Trong bức thư giả mạo ấy, ông dặn tôi không cho ai biết mình đi đâu. Nhưng tôi đã nói việc này với Roger Bassington-ffrench. Anh ta biết cả rồi. Nếu có chuyện gì xảy ra với chúng tôi, anh ta sẽ tố cáo trước pháp luật. Tốt nhất là ông thả chúng tôi ra và rời khỏi nước Anh ngay lập tức.

Nicholson yên lặng một lúc.

- Tôi coi đây là một sự loè bịp - Hấn nói và đi ra cửa.

- Thế còn vợ ông thì sao? Ông đã giết bà ta ư? - Bobby hỏi.

- Moira hãy còn sống. Bao lâu nữa thì tôi không biết. Còn tùy thuộc vào hoàn cảnh.

Hấn chào hai người với vẻ giễu cợt.

- Tạm biệt! Tôi còn hai tiếng đồng hồ nữa để chuẩn bị mọi việc. Trong khi chờ đợi tôi cho phép hai người than thở về số phận của mình. Nhưng nếu các người kêu cứu, tôi sẽ đến để thanh toán các người.

Hấn đi ra và khoá cửa lại.

- Không đúng - Bobby nói - Sự việc không diễn ra như vậy.

- Trong các cuốn tiểu thuyết, bao giờ cũng có người cứu giúp xuất hiện vào giờ thứ mười một - Frankie nói để nhen nhóm lại lòng can đảm của họ.

- Đây là một tình huống khác thường. Tôi can đảm thấy Nicholson cũng là một người trong

tưởng tượng. Tôi mong người cứu giúp đến vào giờ thứ mười một. Nhưng tôi không hiểu bằng cách nào người ấy có thể tới đây được?

- Nếu tôi nói chuyện với Roger thì hay quá.

- Có thể Nicholson đã nghĩ như vậy.

- Không. Hắn không nghĩ như vậy đâu. Con người ấy rất ranh ma.

- Ranh ma hơn chúng ta. Frankie, cô có biết cái làm tôi khổ tâm nhất không?

- Không.

- Đó là trong lúc chúng ta đang vội vã sang thế giới bên kia, chúng ta vẫn chưa biết ai là Evans.

- Tôi sẽ hỏi tên đao phủ của chúng ta... như là một đặc ân. Có thể hắn sẽ từ chối. Tôi cũng muốn biết như anh, Bobby. Tôi không muốn chết mà vẫn không biết Evans là ai.

Cả hai đều yên lặng, sau đó Bobby lên tiếng:

- Cô có nghĩ chúng ta nên kêu cứu không? Đây là may mắn cuối cùng...

- Chưa đâu. Vì trước hết không ai có thể nghe thấy... nếu không, tại sao hắn không nhét giẻ vào miệng chúng ta. Chỉ đến phút cuối cùng chúng ta mới nên kêu thôi. Tôi cảm thấy mình được an ủi là có anh ở bên và được nói chuyện với anh, Bobby.

Giọng nói của cô vỡ ra trong những tiếng cuối cùng.

- Frankie, tôi là người đưa cô vào câu chuyện tồi tệ này.

- Anh không nên tiếc nuối như vậy. Chính tôi muốn như thế. Anh có tin là hắn đang lập kế hoạch hành hình chúng ta không?

- Tôi rất sợ. Hắn có gan làm mọi chuyện.

- Cho đến lúc này anh có cho rằng hắn là người đã giết ông Henry Bassington-ffrench không?

- Nếu cái đó có thể...

- Có thể ư - với điều kiện: Bà Sylvia là kẻ tòng phạm.

- Frankie!

- Đúng thế. Ý nghĩ ấy làm tôi kinh tởm ngay từ đầu. Nhưng nghĩ lại, tại sao bà ta tỏ ra đui mù trước việc người chồng nghiện ngập như vậy?... Tại sao bà ta lại phản đối mạnh mẽ khi người ta không muốn đưa ông Henry đến lâu đài La Grauge? Hơn nữa bà ta đang ở trong nhà khi có tiếng súng nổ...

- Có thể bà ta là người bắn súng.

- Ô! Không!

- Tại sao lại không? Rồi bà ta đưa chìa khoá cho Nicholson để hắt nhét vào túi ông Henry sau đó.

- Cần phải có những dấu hiệu đặc biệt để nhận ra những kẻ giết người. Mắt, tai...

- Trời.

- Gì vậy?

- Frankie, đây là một Nicholson khác vừa đến gặp chúng ta.

- Anh điên rồi ư? Kẻ ấy là ai?

- Tôi không biết, nhưng đây không phải là Nicholson. Tôi có cảm giác rằng đây không phải là con người ấy nhưng không thể giải thích được tại sao. Cô vừa nói đến danh từ "tai" thì một chi tiết chợt nảy ra trong óc tôi. Tối hôm nọ, trong khi nhìn thấy Nicholson qua cửa sổ, tôi chú ý tai của ông ta thấy dải tai dính liền với má. Còn tai của kẻ vừa tới gặp chúng ta thì không như vậy.

- Cái đó có nghĩa là gì?

- Một diễn viên có tài đóng vai Nicholson.

- Để làm gì? Hắt là ai?

- Bassington-ffrench - Bobby trả lời - Roger Bassington-ffrench! Ngay từ đầu chúng ta đã coi hắt là thủ phạm rồi, sau đó, như những kẻ ngu ngốc, chúng ta đã thả mồi bắt bóng.

Frankie suy nghĩ một lúc.

- Roger Bassington-ffrench. Bobby, tôi cho rằng anh có lý. Chỉ có thể là hắt. Hắt đã có mặt trong lúc tôi nói ám chỉ về những vụ tai nạn với ông Nicholson. Vậy thì chẳng còn gì để hy vọng nữa... Không ai biết chúng ta đang ở đâu. Chúng ta thất bại rồi, Frankie!

Khi Bobby vừa nói xong câu đó thì có một tiếng động ngay trên đầu họ. Một lát sau một người từ cửa sổ con trên trần nhà rơi xuống.

- B-b-b-bobby!

- Trời ơi! Badger ư?

Chương 29

CÂU CHUYỆN CỦA BADGER

Không thể để lỡ một giây. Đã nghe thấy tiếng chân người lên thang gác.

- Nhanh lên, Badger! Cởi giày ra! Ném giày qua cửa sổ con trên trần nhà! Làm theo và cấm không được hỏi lại! Chui vào gầm giường! Nhanh lên, tôi bảo anh!

Có tiếng chìa khoá trong ổ.

Nicholson - Nicholson giả - Đứng trước cửa, tay cầm cây nến.

Hắn thấy Bobby và Frankie vẫn ở chỗ lúc nãy và những mảnh kính vụn trên sàn nhà. Ngạc nhiên hắn nhìn chân Bobby.

- Có lời khen anh, anh bạn - Hắn nói bằng giọng khô khan - Đây là một tiết mục nhào lộn hấp dẫn.

Hắn nhìn những nút giày và buộc thêm một vài nút nữa cho chặt.

- Tôi rất muốn biết làm thế nào anh có thể ném giày lên cửa sổ được. Thật là kỳ diệu.

Hắn nhìn hai tù nhân, nhìn lên cửa sổ rồi nhún vai và đi ra.

- Nhanh lên Badger!

Anh này từ gầm giường chui ra. Với một con dao nhíp anh cắt giày trời cho Bobby và Frankie.

- Ô - Bobby kêu lên- Tay chân tôi tê dại cả. Thế nào, Frankie, cô nghĩ thế nào về người bạn Nicholson của chúng ta?

- Anh có lý, đây đúng là Roger Bassington-ffrench. Bây giờ tôi đã nhận ra hắn. Hắn sắm vai bác sĩ Nicholson rất đạt, ít nhất là giọng nói và cặp kính.

- Tôi biết ở Oxford có một người tên là Roger Bassington-ffrench. Một diễn viên có t-t-tài, nhưng tư cách thì rất k-k-kém. Anh ta đã làm một tờ xéc g-g-giả mạo chữ ký của người c-c-cha. Ông già tổng...tổng anh ta ra khỏi nhà.

Frankie và Bobby cũng nghĩ như vậy. Hai người không mấy tin tưởng Badger nên không giải thích cho anh ta nhiều.

- Giả mạo chữ ký - Frankie nói - Lá thư đó cũng bắt chước chữ của Bobby. Bobby, làm thế nào mà hắn biết nét chữ của anh được?

- Có quan hệ với nhà Cayman thì chắc chắn hắn đã đọc bức thư của tôi gửi cho họ về Evans - Bobby lên tiếng than vãn.

- Bây... bây giờ c-c-chúng... chúng ta phải l-l-làm gì?

- Chúng ta nấp sau cánh cửa này - Bobby nói - Khi anh bạn của chúng ta trở lại (chắc chắn là

hắn chưa trở lại ngay đâu), chúng ta sẽ quật ngã và trói hắn lại để hắn không kịp kêu. Anh nghĩ sao về việc này?

- Tôi tán thành.

- Còn cô, Frankie, khi nghe thấy tiếng chân bước lên, cô ngồi lên chiếc ghế cũ. Khi mở cửa, nhìn thấy cô hắn sẽ không nghi ngờ gì.

- Rất tốt. Khi các anh quật ngã hắn, tôi sẽ đến tiếp tay và bóp cổ hắn.

- Cô là một phụ nữ can đảm. Bây giờ, Badger, anh hãy kể lại làm sao mà anh tới đây được?

Tuy nói lấp nhưng Badger cũng cố gắng kể lại đầy đủ câu chuyện cho các bạn nghe. Làm ăn thất bại, nợ nần chồng chất, bị vướng vấp với các chủ nợ và các mô toà... Bobby lại bỏ đi mà không để lại địa chỉ mà chỉ nói mình lái chiếc Bentley đi Staverley. Thế là Badger đến Staverley.

- Tớ hy vọng cậu cho tớ vay n-n-năm... năm li-vơ.

Bobby ân hận là đã bỏ mặc bạn để chơi trò thám tử cùng Frankie trong khi Badger làm việc còn nhiều lúng túng.

Câu chuyện của Badger như sau: Badger không tò mò về việc làm của bạn; anh tưởng sẽ dễ dàng gặp được Bobby nếu về làng Staverley và tìm ra chiếc Bentley màu xanh của Frankie. Và trước khi đến làng Staverley anh đã gặp chiếc xe ấy đậu ở trước một nhà trọ.

"Mình phải làm cậu ta ngạc nhiên" Badger nghĩ như vậy. Trên ghế sau của xe có chiếc chăn, xung quanh không có ai, chui vào xe, nằm đắp chăn chờ bạn...

Nhưng sự việc lại xảy ra khác hẳn. Một người đàn ông trong bộ đồng phục tài xế từ trong quán đi ra, lên xe và cho xe chạy. Badger hé mắt nhìn ra thấy đấy không phải là Bobby.

Trong lúc bối rối, Badger không biết phải giải quyết ra sao. Giải thích và xin lỗi rất không dễ dàng đối với người cho xe chạy tám chục ki-lô-mét-giờ. Badger quyết định mình sẽ lên ra khỏi xe khi xe đỗ lại.

Đến nơi - tức là Tudor Cottage - người lái xe cho xe vào nhà xe và vào trong nhà sau khi khoá xe cẩn thận. Badger bị cầm tù. Nửa tiếng đồng hồ sau, qua ô cửa sổ nhỏ của nhà để xe nhận ra, Badger thấy Frankie đi vào trong nhà.

Cảm thấy trong việc này có điều gì mờ ám, anh quyết định phải ra ngoài để thăm thú ngôi nhà.

Với vài dụng cụ trong xe, anh mở cửa xe, vào nhà để xe rồi vào trong nhà. Mọi cánh cửa tầng trệt đều gài chặt. Badger trèo lên mái nhà dự định vào trong nhà bằng một ô cửa sổ nào đó trên lầu một.

Việc trèo lên mái nhà không có gì là khó khăn vì đã có một ống máng. Trên mái nhà có một ô cửa sổ nhỏ lắp kính. Badger đã vô ý bước vào trong đó và rơi xuống kho chứa đồ cũ...

Bobby thở dài sau khi Badger kể xong câu chuyện.

- Badger thân mến, anh đã cứu mạng chúng tôi. Không có anh, tôi và Frankie sẽ là xác chết

sau đây một tiếng đồng hồ nữa.

Anh cho Badger biết công việc mình và Frankie đang làm. Vừa nói xong anh giật mình:

- Có người tới. Frankie về vị trí. Đây là lúc chúng ta cho diễn viên Roger Bassington-ffrench một bài học.

Frankie ngồi trên chiếc ghế không có lưng tựa, làm ra vẻ lo ngại. Bobby và Badger nấp sau cánh cửa chuẩn bị chiến đấu.

Tiếng chân người nghe rõ dần, một tia sáng rọi qua khe cửa. Tiếng chìa khoá vặn trong ổ và cánh cửa mở rộng. Thấy Frankie đang ngồi trên ghế, tên coi ngục tiến đến bên cô.

Badger và Bobby nhảy bổ vào hắn.

Bị cú đòn bất ngờ. người ấy ngã xuống sàn nhà; cây nến văng ra xa và Frankie nhặt nó lên. Một phút sau, ba người bạn hài lòng đứng nhìn kẻ thù của họ bị trói chặt bằng chính những sợi giây hắn đã dùng để trói họ.

- Xin chào ông Roger Bassington-ffrench - Bobby nói - Đêm nay rất đẹp cho một đám tang!

Chương 30

CHẠY TRỐN

Người nằm trên sàn trần trần nhìn họ. Mũ và kính của hắn đã rơi đâu mất trong cuộc vật lộn. Hắn không thể cải trang lâu hơn nữa. Những nét vẽ trên lông mày bật ra để lộ rõ đây là Roger Bassington-ffrench. Lúc này hắn nói bằng giọng nam cao rất đẹp:

- Trời! Tôi biết! Một người bị trói như anh không thể ném chiếc giày lên cửa sổ được. Nhưng vì chiếc giày của anh nằm trên những mảnh kính vỡ nên tôi không chú ý nữa.

Vì không ai trả lời nên hắn nói tiếp:

- Các người đã thắng cuộc. Việc kết thúc bất ngờ và dễ chịu. Tôi đã làm cho các người hiểu lầm.

- Không phải là anh thất bại hoàn toàn. Chính anh là người viết bức thư mạo danh Bobby, đúng không?

- Tôi có tài bắt chước.

- Anh đã bắt cóc Bobby như thế nào?

Roger có vẻ thích chí khi kể lại câu chuyện.

- Khi anh ta vào lâu đài La Grauge thì tôi nấp trong một bụi cây bên đường. Khi anh ta bị rơi từ cành cây xuống và chạy thoát ra ngoài, đợi cho yên tĩnh trở lại tôi đập vào gáy anh ta bằng chiếc dùi cui cao su. Tôi mang anh ta vào xe của tôi và cho xe chạy tới đây. Sáng sớm hôm sau tôi trở lại lâu đài Merroway.

- Còn Moira? - Bobby hỏi - Anh đã bắt và mang cô ta đi đâu?

Roger lại cười.

- Anh Bobby, giả mạo là một nghệ thuật có ích.

- Đồ thú vật!

Frankie vội can thiệp. Sự tò mò của cô chưa được thoả mãn và người bị cầm tù có vẻ chưa nói hết.

- Tại sao anh lại cải trang thành bác sĩ Nicholson?

- Tại sao ư? (có vẻ như Roger đang hỏi lại chính mình). Để xem tôi có thể đánh lừa được hai người không. Các người cho Nicholson là kẻ có tội. Đơn giản chỉ vì ông ta đã hỏi một cách nghiêm chỉnh về vụ tai nạn của các người. Đó là cái tật kỳ cục của ông ta: làm sáng tỏ mọi chi tiết.

- Như vậy bác sĩ Nicholls vô tội ư? - Frankie hỏi.

- Vô tội như đứa trẻ mới sinh ra. Nhưng ông ta đã giúp đỡ tôi rất nhiều khi hỏi về vụ tai nạn

của cô. Một buổi sáng, cô gọi điện thoại, tôi đứng gần đấy, tôi nghe thấy người tài xế gọi cô là "Frankie". Tai tôi rất thính. Tôi hỏi đi nhờ xe. cô đã nhận lời, nhưng sau khi tôi nói mình không đi nữa thì cô lại có vẻ như được an ủi. Tại sao cô không thích ông ta nói về những nhầm lẫn của mình? Người ta không thể thấy trước được mọi vấn đề. Những kế hoạch lập ra đôi khi cũng bị đổ vỡ ví dụ như thất bại của tôi lúc này.

- Tôi muốn biết thêm một chi tiết nữa - Frankie hỏi- Ai là Evans?

- Không. Cô không biết ư? - Roger Bassington-ffrench phá lên cười rồi hỏi lại - Thật là kỳ cục! Đó là điểm có thể chứng tỏ người ta còn quá ngu ngốc.

- Anh muốn ám chỉ điều gì?

- Không... tôi nói tôi đấy thôi. Nếu các người không biết ai là Evans, thì tại sao tôi lại phải giải thích cho các người! Tôi giữ lại cho mình một điều bí mật nhỏ.

Tình huống thật khác thường. Roger Bassington-ffrench là tù nhân của họ, bị trói chặt, nằm trên sàn nhà lại có vẻ là người thắng cuộc.

- Tôi có thể biết dự kiến của các người không? - Hẳn hỏi họ.

Chưa ai nghĩ đến chuyện này. Bobby lăm bắm mấy câu trong đó có danh từ cảnh sát.

- Đó là cách giải quyết đúng nhất - Roger công nhận - Hãy gọi điện thoại cho đồn cảnh sát gần nhất và nộp tôi cho họ. Người ta sẽ ghép tôi vào tội bắt cóc. Thật là khó chối cãi, nhưng tôi sẽ nói tôi đang theo đuổi một mối tình không thể cưỡng lại được.

Nói xong Roger nhìn Frankie làm cô đỏ mặt lên.

- Anh phải trả lời về vụ giết người!

- Chứng cứ đâu, các vị? Các vị không thể cung cấp một chứng cứ nào cả.

- Badger! - Bobby bảo bạn - Cậu ở lại đây để canh chừng kẻ ranh mãnh này trong khi tôi đi gọi điện thoại cho cảnh sát.

- Hãy cẩn thận - Frankie góp ý kiến - Có thể có bọn tay chân trong nhà này.

- Ở đây chỉ có một mình tôi thôi - Roger khẳng định.

- Tôi không tin anh - Bất chợt Bobby nói. Anh cúi xuống để kiểm tra các nút dây trói.

- Hẳn không thể cựa quậy được nữa rồi. Chúng ta cùng đi và khoá cửa lại.

- Anh đa nghi quá, anh bạn - Roger nói - Nếu muốn thì anh cầm lấy khẩu súng trong túi tôi.

Coi khinh giọng điệu chế giễu của tù nhân, Bobby cúi xuống lấy khẩu súng.

- Coi chừng! Súng đã nạp đạn rồi đấy.

Bobby cầm lấy cây nển và cả ba cùng ra khỏi phòng để lại Roger một mình trong đó. Bobby khoá cửa cẩn thận rồi cho chìa khoá vào túi, tay vẫn lăm lăm khẩu súng.

- Tôi đi trước.

- Một con c-c-chim kỳ... kỳ cục - Badger nói về người đang bị nhốt trong kho đồ cũ.

- Dù sao hẳn cũng là kẻ biết chơi - Frankie nói.

Ngay lúc này cô vẫn còn một chút cảm tình với con người kỳ lạ ấy.

Một cầu thang nhỏ dẫn lên lầu một. Trên đây hoàn toàn yên lặng. Bobby nhìn thấy một chiếc máy điện thoại trong phòng xép.

- Chúng ta hãy kiểm tra những căn phòng trước khi đi xa hơn. Coi chừng có kẻ đánh đằng sau chúng ta.

Badger mở cửa từ căn phòng này đến căn phòng khác. Ba căn phòng đều trống không, vào căn phòng thứ tư họ thấy một người nằm trên giường.

- Đây là Moira! - Frankie kêu lên.

Hai chàng trai tiến lại. Moira hãy còn thở, có lẽ cô ta mới chỉ ngất đi thôi.

- Cô ta ngủ ư? - Bobby lo ngại hỏi.

- Tôi cho rằng người ta đã cho cô ấy uống thuốc ngủ - Frankie nói.

Cô quan sát căn phòng và thấy một ống tiêm đặt trên chiếc đĩa để trên gờ cửa sổ, bên cạnh là chiếc đèn cồn và một hộp kim tiêm.

- Cô ta sẽ tỉnh lại thôi nhưng dù sao chúng ta cũng phải gọi một bác sĩ.

Cả ba người cùng đi xuống gác xép. Bobby gọi điện thoại cho cảnh sát địa phương tuy anh rất khó giải thích sự việc. Cảnh sát cho đây là một chuyện bông đùa.

Bobby gác máy và thở dài. Anh cũng yêu cầu một bác sĩ, cảnh sát hứa sẽ mời giúp anh.

Mười phút sau, một chiếc xe hơi đậu trước ngôi nhà Tudor Cottage. Một viên thanh tra, một viên công tố đứng tuổi xuống xe.

Sau khi giải thích mọi chi tiết của sự việc, Bobby và Frankie dẫn họ lên kho đồ cũ. Bobby mở cửa... và đứng sững lại: giữa nhà chỉ có một đồng giày thùng và trên giường có một chiếc ghế.

Roger Bassington-ffrench không còn ở trong phòng nữa. Hẳn đã trốn thoát theo ô cửa sổ nhỏ trên trần nhà

- Làm thế nào mà hẳn có thể cởi giày trối được - Bobby kêu lên.

- Có thể trong túi hẳn có dao nhíp - Frankie nhận định.

- Nhưng hai tay bị trói ở đằng sau kia mà?

Viên thanh tra húng hắng ho. Những nghi ngờ đầu tiên của ông xuất hiện. Ông cho rằng cảnh sát đã bị mang ra để bông đùa.

Bobby và Frankie phải giải thích một lúc lâu nhưng chưa thuyết phục nổi ông thanh tra. Ông bác sĩ bắt tay vào việc.

Sau khi xét nghiệm, ông tuyên bố người phụ nữ bị đầu độc bằng moóc-phin hoặc một chất gì đó lấy ra từ thuốc phiện. Ông cho rằng cô ta sẽ tỉnh lại vào sau bốn hoặc năm giờ tới. Ông yêu cầu đưa người bệnh vào một trạm cấp cứu gần đây.

Bobby và Frankie không có ý kiến gì. Họ nói tên tuổi của mình cho viên cảnh sát ghi lại và rời khỏi Tudor Cottage. Theo mệnh lệnh của viên thanh tra, họ tới trọ tại khách sạn Bảy Ngôi Sao.

Bị mọi người coi là kẻ gian, ba người trở về phòng của mình; một phòng hai giường cho Bobby, Badger và một phòng nhỏ hơn cho Frankie.

Một vài phút sau Bobby nghe thấy tiếng gõ cửa. Frankie bước vào.

- Tôi nghĩ đến việc - cô báo tin - Nếu viên thanh tra cảnh sát cứ khẳng khẳng cho rằng chúng ta bịa chuyện thì tôi có thể chứng minh là tôi đã bị đánh thuốc mê bằng clô-rô-phoóc.

- Tại sao?

- Tôi vẫn như đang bị say sóng.

Chương 31

CÂU CHUYỆN CỦA FRANKIE

Suốt ngày mệt nhọc, sáng hôm sau Frankie dậy muộn. Mười giờ ba mươi thì cô xuống nhà để ăn sáng. Bobby đang đợi cô.

- Cuối cùng thì cô đây rồi, Frankie - Bobby nói.
- Xin chào, anh bạn - Frankie nói và đi lấy một chiếc ghế - Sáng nay anh gọi món ăn đấy.
- Cô dùng gì? Trứng hay là thịt nguội?
- Tôi muốn có trà và vịt quay... Nhưng anh làm sao vậy?
- Đó là hậu quả của cú đánh vào gáy... chắc chắn nó ảnh hưởng đến não. Tôi cảm thấy như mình là một con người mới, suy nghĩ nhanh chóng, sáng suốt mọi vấn đề.
- Chúng tôi muốn biết kết quả suy nghĩ của anh.
- Có đây. Tôi vừa làm việc trong nửa tiếng đồng hồ với thanh tra Hammond. Lúc này, Frankie, đến lượt cô đùa rởn đấy.
- Bobby, anh không nên nghĩ...
- Tôi nói lúc này kia mà. Chúng ta phải tìm ra cái bí mật căn bản của vụ này. Chúng ta không tóm cổ Roger Bassington-ffrench về tội bắt cóc... Tôi muốn người ta bắt hắn về tội giết người.
- Chúng ta sẽ không đạt được cái đó đâu - Frankie tuyên bố.
- Đây là điều tôi nói - Bobby xác nhận - Cô dùng trà nữa đi.
- Moira ra sao rồi?
- Tình hình xấu. Cô ta sợ chết khiếp khi tới trạm cấp cứu. Người ta đã gửi cô đi Londres để vào một trại điều dưỡng ở Queen's Gate. Ở đấy cô ta sẽ được an toàn.
- Chị ta vốn thiếu can đảm.
- Ai cũng phải sợ kẻ giết người như loại Roger Bassington-ffrench.
- Hắn không tìm cách giết chị ta đâu. Hắn muốn sát hại chúng ta kia.
- Bây giờ, Frankie, chúng ta bắt tay vào việc. Việc trước tiên là điều tra về cái chết và bản di chúc của ông John Savage...
- Nếu thủ phạm là Roger Bassington-ffrench thì đó là một bản di chúc giả... vì hắn có tài bắt chước nét chữ.
- Hắn vừa phạm tội giả mạo, vừa phạm tội giết người.

Frankie gật đầu.

- Tôi đã được xem bản di chúc. Những người làm chứng là Rose Cludleigh - người nấu bếp và Albert Mere - người làm vườn. Chúng ta dễ dàng tìm ra những người này. Cũng có cả các ông Elford và Leigh là các công chứng viên xác nhận bản di chúc. Ông Spragge nói hai ông này là những người đứng đắn.

- Tốt. Chúng ta bắt đầu từ đây. Frankie, cô đi gặp các ông ấy. Cô biết rõ loại việc này hơn tôi; tôi, tôi sẽ đi tìm bà Rose Cludleigh và ông Albert Mere.

- Badger ra sao rồi?

- Anh chàng không dậy trước buổi trưa được đâu.

- Chúng ta phải giúp anh ấy về mặt công ăn việc làm - Frankie nói - Anh ấy đã cứu chúng ta thoát chết.

- Khốn thay, anh chàng không giỏi về tính toán kinh doanh, sẽ lại lúng túng thôi... Bây giờ, Frankie, cô nghĩ thế nào về cái này?

Anh đưa cho bạn một mẫu giấy dày hơi nhem nhuốc - một tấm ảnh.

- Lão Cayman - Frankie nói ngay - Anh thấy nó ở đâu?

- Tôi nhặt được nó dưới máy điện thoại đêm hôm qua.

- Rõ ràng là vợ chồng nhà Cayman còn có tên là Templeton nữa.

Cùng lúc ấy người hầu gái mang thức ăn tới. Frankie cho cô ta xem tấm ảnh.

- Cô có biết ai đây không? - Cô hỏi.

Cái đầu nhỏ bé cúi xuống, cô người hầu nhìn tấm ảnh.

- Tôi đã nhìn thấy người này, nhưng tôi không nhớ đây là ai... A! đúng rồi, đây là người sống ở Tudor Cottage... ông Templeton, ông ta và vợ đã ra nước ngoài rồi.

- Cô biết những gì về ông này?

- Không nhiều lắm - ít khi họ tới đây... chỉ một vài lần vào dịp cuối tuần thôi. Bà Templeton là một phụ nữ xinh đẹp. Họ ở Tudor Cottage khoảng sáu tháng... cho đến khi một ông giàu có chết đi để lại toàn bộ gia tài cho bà Templeton. Sau đó họ rời khỏi làng. Nhưng họ chưa bán nhà. Hình như họ cho bạn bè mượn lại để nghỉ cuối tuần. Có bạc triệu thì không ai sống ở đây.

- Gia đình họ có một bà nấu bếp tên là Rose Cludleigh, đúng không?

Nhưng cô hầu bàn không biết. Cô bỏ đi sau khi trả lời mình không biết ai là người nấu bếp trong ngôi nhà ấy.

Điều đó rõ ràng là vợ chồng nhà Cayman đã rời khỏi đây nhưng chúng còn để lại chỗ ở cho bà lão.

Theo sự phân công của Bobby, Frankie đi mua bán một vài thứ về tấm giặt sau đó lên chiếc Bentley và phóng đi còn Bobby thì đi tìm ông Albert Mere, người làm vườn.

Hai người trở về khách sạn vào giữa trưa.

- Thế nào? - Bobby hỏi.

Frankie lắc đầu.

- Có lẽ đây không phải là di chúc giả. Tôi đã nói chuyện với ông Elford, một ông già đáng mến. Ông ấy đã hỏi thăm chúng ta sau sự việc đêm hôm qua. Sau đó tôi hỏi ông về ông Savage. Tôi nói rằng mình đã gặp thân nhân của ông này, họ cho rằng đây là di chúc giả. Ngay lập tức, ông già nổi giận, ông nói không thể như vậy được. Chính ông đã ngồi nói chuyện với ông Savage... ông Elford còn yêu cầu ông Savage đến văn phòng của mình để hoàn chỉnh lại bản di chúc nữa. Anh biết rõ, đây là công việc phải viết nhiều trang giấy chứ không nói đến việc...

- Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ viết di chúc.

- Còn tôi thì đã hai lần rồi. Lần cuối cùng là sáng hôm nay. Tôi phải kiếm có để gặp một ông chuyên gia.

- Cô để lại gia tài của mình cho ai?

- Cho anh...

- Thật là dại dột! Nếu Roger Bassington-french cho cô về chầu với tiên tổ thì tôi cũng bị hắt hủi.

- Tôi không nghĩ như vậy. Như đã nói, sốt ruột muốn cho chóng xong việc này, ông Savage đã gọi người nấu bếp và người làm vườn đến làm chứng. Sau đó ông Elford mang bản di chúc về bảo quản cẩn thận trong két sắt của mình.

- Tổ cáo việc làm di chúc giả không đứng vững nữa.

- Không thể tổ cáo làm giả khi chính mắt thấy người ta ký tên vào văn bản. Cũng rất khó tổ cáo tội giết người vì ông bác sĩ chứng kiến giây phút cuối cùng của ông Savage cũng đã qua đời. Những người mà chúng ta quen biết thì mới đây chừng hai tháng thôi.

- Danh sách những người chết ngày càng dài thêm - Bobby nhận xét.

- Còn ai nữa?

- Ông Albert Mere.

- Và anh nghĩ rằng bọn chúng đã giết những người này ư?

- Đúng thế. Riêng về ông Albert Mere thì không dám khẳng định. Đó là ông già bảy mươi hai tuổi rồi.

- Có thể đây là cái chết tự nhiên. Thế còn bà Rose Cludleigh thì sao?

- Phải, sau khi thôi việc ở nhà Templeton, bà ta đã lên phía bắc nước Anh để lấy chồng, người chồng chưa cưới sau bảy năm chờ đợi. Nhưng bà đã bị mọi người quên lãng. Có lẽ cô thử tìm cách hỏi chuyện bà ta xem sao.

- Tôi sẽ cố gắng... Badger đâu nhỉ?

- Trời! Tôi hoàn toàn quên mất anh ấy.

Bobby đứng lên và chạy ra khỏi phòng. Một vài phút sau, anh trở lại.

- Anh chàng vẫn còn ngủ nhưng sắp dậy bây giờ.

- Nào chúng ta đi thăm bà nấu bếp.

Bà Rose Cludleigh nay tên là bà Pratt sống trong một ngôi nhà nhỏ có đồ gỗ chấp vá và những con chó bằng sứ. Bà Pratt là một phụ nữ to béo.

- Bà thấy không, tôi đã trở lại - Bobby báo tin.

Bà Pratt thở mạnh, nhìn hai người mà không nói gì.

- Chúng tôi quan tâm đến việc bà đã giúp việc gia đình bà Templeton một thời gian - Frankie giải thích.

- Đúng thế, thưa cô.

- Bây giờ họ đang sống ở nước ngoài - Frankie nói tiếp cố gắng tỏ ra mình là người bạn của gia đình.

- Người ta nói như vậy.

- Bà đã làm việc với gia đình này lâu chưa?

- Gia đình nào, thưa cô?

- Gia đình bà Templeton.

-Ồ! Không... chỉ có hai tháng thôi.

- Tôi tưởng rằng bà ở đấy lâu hơn.

- Có lẽ cô nói về Gladys, bà hầu phòng. Bà ta đã làm việc ở đấy sáu tháng.

- Hai người cùng chung sống với nhau ư?

- Vâng. Bà ấy làm hầu phòng, tôi nấu bếp.

- Bà ấy ở đâu khi ông Savage qua đời?

- Cô nói gì?

- Bà có ở Tudor Cottage khi ông Savage qua đời không?

- Ông Templeton không chết... đó là điều tôi biết. Ông ấy đi ra nước ngoài.

- Không phải là ông Templeton mà là ông Savage kia.

Bà Pratt ngơ ngác nhìn họ.

- Người để lại toàn bộ tài sản cho bà Templeton ấy.

Một tia chớp thoáng qua óc bà Pratt.

- A! Vàng thừa cô... Cái ông mà người ta đến làm biên bản sau khi chết ấy ư?

- Đúng là ông ấy. Ông ta thường đến Tudor Cottage, đúng không?

- Tôi không biết. Tôi mới tới đây làm việc. Bà Gladys thì biết đấy.

- Nhưng bà đã ký làm chứng vào bản di chúc kia mà?

Bà Pratt có vẻ không hiểu gì.

- Bà có nhìn thấy ông Savage ký vào một tờ giấy và sau đó thì bà ký tiếp không?

Lại một tia chớp nữa.

- Vàng, thưa cô. Tôi và ông Albert. Chưa bao giờ tôi làm việc này nên tôi không muốn, nhưng bà Gladys đã bảo tôi không sao cả khi ông Elfort có mặt ở đây. Đó là ông chường kẻ đúng đắn.

- Ai yêu cầu bà ký tên? - Bobby hỏi.

- Bà chủ, thưa ông. Bà chủ vào bếp bảo tôi đi tìm ông Albert lên một căn phòng rất đẹp trên lầu với bà ấy (bà ta đã nhường phòng này cho khách). Ông khách đang nằm... ông ta từ Londres đến và đến nơi thì ông ta nằm ngay. Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ta. Ông Elfort cũng đứng trong phòng, ông chường kẻ bảo tôi không nên sợ hãi gì, chỉ việc ký tên vào dưới chữ ký của ông khách... Ký xong tôi còn ghi thêm địa chỉ nữa, ông Albert cũng là như vậy. Trở về tôi nói với bà Gladys là trông ông ta quá ốm yếu. Bà Gladys bảo trước kia ông ta rất mạnh khỏe, sau bị một tai nạn gì đó ở Londres.

- Và ông Savage, cái ông ký vào tờ giấy như bà nói, chết khi nào?

- Ngay sáng hôm sau, thưa cô. Đêm trước ngày chết ông ta vào phòng và yêu cầu không ai làm phiền ông. Sáng hôm sau, bà Gladys vào trong phòng để quét dọn thì ông ta đã tắt thở, trên giường có bì thư đề: "Kính gửi ông Chánh án". Ô! Bà Gladys bị một phen hú vía. Sau đó thì điều tra, biên bản và mọi việc khác. Hai tháng sau, bà Templeton bảo tôi bà ấy đi ra nước ngoài và đã sắp xếp cho tôi một việc ở miền bắc nước Anh. Trước khi đi bà ta còn tặng tôi một kỷ niệm rất đẹp.

Đến đây bà Pratt tỏ ra thích nói chuyện.

Frankie đứng lên.

- Tôi xin cảm ơn bà về những tin tức ấy. Xin phép bà... (Frankie nhét vào tay bà một tờ giấy bạc). Chúng tôi đã làm mất thì giờ của bà.

- Cảm ơn cô. Chúc cô và chồng cô may mắn.

Frankie đỏ mặt và vội vàng đi ra. Bobby ở lại hỏi thêm bà nấu bếp một vài câu gì đó rồi đi theo Frankie.

- Tôi tin rằng cô đã làm cho bà Pratt nói tất cả những gì bà ta biết.

- Phải, tất cả đều đã rõ ràng. Không nghi ngờ gì nữa. Ông Savage đã tự tay ký vào bản di chúc và nỗi lo sợ mắc chứng ung thư là thực tế. Người bác sĩ giỏi ở Harley Street có thể bị mua

chước. Vì ông Savage đã ký bản di chúc rồi nên chúng đã nhanh chóng loại bỏ ông ta, sợ rằng ông thay đổi ý kiến.

- Nhưng làm thế nào chứng minh được điều này?

- Chúng ta có thể giả thiết mộ Templeton đã cho ông Savage "uống một cái gì đó", nhưng chúng ta không có chứng cứ. Có thể Roger Bassington-ffrench là người đã viết bức thư gửi ông chánh án. Một lần nữa, làm thế nào để chứng minh được? Đã lâu như vậy thì bức thư ấy có thể bị huỷ đi sau khi đã đưa ra trước toà.

- Và chúng ta cùng đi đến một câu hỏi hóc búa: Roger Bassington-ffrench quí quyết cùng bề lũ đang giấu giếm chúng ta điều gì?

- Cái đó làm cô đặc biệt quan tâm ư, Frankie?

- Không... Nhưng dù sao có một chi tiết làm tôi băn khoăn mãi. Vì lý do nào mà mộ Templeton lại đi tìm người làm vườn để ký vào bản di chúc trong khi bà hầu phòng vẫn ở trên nhà? Tại sao không là bà hầu phòng?

- Không ai cho cô câu trả lời ư, Frankie?

Bobby hỏi câu đó bằng một giọng rất lạ lùng khiến Frankie quá đỗi ngạc nhiên.

- Khi cô ra khỏi nhà tôi ở lại hỏi bà Pratt về tên họ của bà Gladys.

- Rồi sao nữa?

- Bà hầu phòng tên là Evans!

Chương 32

EVANS

Frankie sững sờ.

- Bây giờ thì cô hiểu chứ! - Bobby như bị kích động kêu lên - Câu hỏi của cô rất giống câu hỏi của ông Alan Carstairs. Tại sao không là bà hầu phòng? Tại sao không là Evans?

- Ô! Bobby, chúng ta thành công rồi!

- Cái điều nghịch thường ấy cũng đã xuất hiện trong tâm trí của ông Alan Carstairs và thế là ông ấy đi tìm những chuyện khác thường trong bản di chúc. Theo tôi, ông ấy đến Galles cũng vì lý do ấy.

Gladys Evans là cái tên thường thấy ở Galles và chắc hẳn bà Evans là người vùng này. Ông Carstairs về Marchbolt tìm bà Evans nhưng bị một kẻ nào đó theo dõi... và ông ta không gặp được bà này.

- Nhưng tại sao người ta không gọi bà Evans đến ký vào bản di chúc? - Frankie nhắc lại - chắc chắn có lý do, mà là lý do quan trọng. Đã có hai bà giúp việc trong nhà, tại sao lại đi gọi ông làm vườn?

- Thế này: Rose Cludleigh và Albert Mere là những kẻ ngốc nghếch, còn Evans là một phụ nữ thông minh.

- Còn vấn đề nữa. Ông Elford lúc ấy cũng có mặt tại đây, chắc chắn ông ấy sẽ nhận ra những chuyện gian dối nếu có. Bobby, đây là cái nút phải gỡ cho ra: Tại sao người ta dùng bà Cludleigh và ông Mere làm nhân chứng chứ không dùng bà Evans? Mọi điều bí mật là ở đây... Khoan đã! Có phải do...

Frankie đứng yên, nhìn thẳng phía trước nhưng hình như không trông thấy gì cả, sau đó lại nhìn Bobby, mắt sáng lên một cách khác thường.

- Bobby, khi anh được mời đến nghỉ tại một ngôi nhà có hai bà hầu thì anh cho ai tiền thưởng trước?

- Cho bà hầu phòng. Người ta không thưởng bà nấu bếp vì đơn giản là người ta không nhìn thấy bà này bao giờ.

- Không thường xuyên nhìn thấy thôi. Nếu anh ở lâu ở nhà bạn và hay đi lại thì đôi khi anh cũng nhìn thấy bà nấu bếp. Còn bà hầu phòng thì hàng ngày mang bữa ăn sáng vào phòng cho anh, phục vụ bàn ăn cho anh...

- Cô muốn dẫn tôi đi đâu đây, Frankie?

- Người ta không gọi bà Evans đến ký tên vào bản di chúc vì bà ta sẽ nhận ra người để lại di chúc không phải là ông Savage.

- Frankie, vậy người đó là ai?

- Roger Bassington-ffrench! Hắn đóng giả và thế chân ông Savage. Tôi cũng khẳng định là chính Roger đã đi khám bác sĩ và đã sáng tác ra câu chuyện ung thư. Sau đó hắn cho người đi mời ông trưởng khế, người chưa bao giờ biết mặt ông Savage nhưng lại sẵn sàng thề đã chứng kiến ông này ký tên vào bản di chúc trước hai nhân chứng mà một người lần đầu tiên nhìn thấy "ông Savaga" còn người kia thì mắt kém và chưa chắc gặp người ký di chúc lần nào. Anh hiểu chứ?...

- Nhưng lúc ấy ông Savage thật ở đâu?

- Ông ta ở Londres. Nhưng tôi giả thiết rằng ông ta đã bị nhốt ở kho đồ cũ trước đó để Roger Bassington-ffrench có đủ thời gian làm trò lừa đảo của mình. Sau đó hắn giết ông bằng clô-rô-phoóc và đặt ông lên giường để bà Evans thấy ông đã chết vào sáng hôm sau.

- Frankie, tôi công nhận ý kiến cô là đúng, nhưng làm thế nào để chứng minh được?

- Tôi không biết...ít nhất là đưa cho bà Rose Cludleigh, tức là bà Pratt, xem một bức ảnh của ông Savage. Có thể bà này sẽ nói: "Đây không phải là người ký bản di chúc!"

- Tôi không tin vì bà ta quá ngu dại.

- Chính vì thế nên người ta mới chọn bà ấy. Nhưng nếu có một nhà chuyên môn có thể biết chữ ký giả thì sao?

- Nhưng toà án đã không làm được việc này.

- Vì không ai nêu vấn đề này lên. Cho đến lúc này không ai nghĩ đây là một bản di chúc giả. Bây giờ thì khác rồi.

- Trước hết - Bobby nói - Chúng ta phải tìm cho ra Gladys Evans. Chắc chắn bà này biết nhiều chuyện. Xin nhớ là bà ấy đã làm việc cho nhà Templeton trong sáu tháng.

- Tìm bà ta ở đâu?

- Chúng ta thử hỏi trạm bưu điện xem - Bobby gợi ý.

Hai người cùng tới trạm bưu điện.

Frankie bước vào và bắt chuyện.

Trong trạm chỉ có một nhân viên nhận và phát thư. một cô gái mũi dài một cách kỳ cục.

Frankie mua vài con tem, nói chuyện thời tiết rồi cuối cùng nói thêm:

- Ở đây thời tiết dễ chịu hơn địa phương chúng tôi. Tôi ở Galles... tại làng Marchbolt. Cô không biết ở vùng chúng tôi trời mưa như thế nào đâu.

Cô gái mũi dài nói ở đây cũng đang trong mùa mưa và chủ nhật trước trời mưa tầm tã suốt ngày.

Frankie nói:

- Ở làng Marchbolt tôi đã có dịp gặp một người sinh trưởng tại đây. Bà ta tên là Evans... Gladys Evans. Có thể cô biết bà này, đúng không?

Người thu phát thư trả lời không chút nghi ngờ:

- Đúng thế. Tôi biết bà này. Bà ấy làm việc ở Tudor Cottage. Bà ấy không phải là người ở đây mà từ Galles tới. Bà ấy đã trở lại đây để lấy chồng. Bây giờ bà ấy là bà Roberts.

- Cô có biết chính xác bà ta đang ở đâu không? Tôi mượn của bà ta chiếc áo đi mưa nhưng quên chưa trả lại. Nếu biết địa chỉ tôi sẽ gởi trả theo đường bưu điện.

- Dễ thôi. Thỉnh thoảng bà ấy có gửi cho tôi một tấm bưu ảnh. Vợ chồng bà ấy làm việc cùng một nơi. Xin đợi một phút.

Cô gái lục trong đồng giấy tờ. Sau đó cô đặt một tờ giấy lên quầy.

- Đây!

Bobby và Frankie cùng cúi xuống đọc. Họ không đợi một sự bất ngờ như vậy: "Bà Roberts, nhà xứ làng Marchbolt, Galles".

Chương 33

QUÁN CÀ PHÊ PHƯƠNG ĐÔNG

Khi còn ở trong trạm bưu điện, Bobby và Frankie chưa dám nói gì với nhau. Ra đến ngoài, họ nhìn nhau và cười phá lên.

- Ở nhà xứ - Bobby kêu lên.

- Thế mà tôi đã mất công đọc bốn trăm tám mươi địa chỉ của những người có tên là Evans trong danh bạ điện thoại - Frankie than thở.

- Bây giờ thì tôi hiểu tại sao Roberts Bassington-ffrench thách thức chúng ta tìm ra người có tên là Evans liên quan đến vụ này.

- Chúng ta phải trở về làng Marchbolt ngay.

- Nhưng chúng ta phải làm cái gì đó cho anh chàng Badger khổ khổ đã. Cô có tiền đấy không, Frankie?

Cô gái lấy trong túi xách tay ra một nắm giấy bạc.

- Đưa cho anh ấy để về trả nợ. Cha tôi sẽ mua lại xưởng sửa chữa ô tô ấy và cử anh ấy làm người quản lý. Chúng ta đi thôi!

- Tốt - Bobby xác nhận - Tôi đi gặp Badger còn cô thì ra xe cho nổ máy đi.

Năm phút sau, hai bạn nhanh chóng rời khỏi làng Chipping Somerton.

Bất chợt Frankie kêu to:

- Không cho xe chạy nhanh thế, Bobby!

Kim đồng hồ chỉ một trăm hai mươi kilômét/giờ.

- Nhưng biết làm thế nào được?

- Chúng ta sẽ đi bằng máy bay. Chỉ còn cách phi trường Medeshot mười kilômét nữa thôi. Chúng ta sẽ tới đó trước hai giờ.

- Được! Đi máy bay!

Tới Medeshot. Frankie yêu cầu được gặp ông Donald King. Một người trẻ tuổi, áo quần nhàu nát hiện ra. Anh ta ngạc nhiên khi trông thấy Frankie.

- Chào Frankie. Đã một thế kỷ nay chúng ta không gặp nhau. Cô muốn gì?

- Một chiếc máy bay. Hình như anh phụ trách loại phương tiện vận chuyển này, đúng không?

- Phải. Cô đi đâu?

- Tôi muốn về nhà càng nhanh càng tốt.

Donald King cau mày:

- Có vậy thôi ư?
- Phải. Lúc này thì như vậy.
- Chúng tôi sẽ thoả mãn yêu cầu của cô ngay lập tức.
- Tôi gửi anh tấm séc.

Năm phút sau thì họ đã ở trên không trung.

- Tại sao lại phải đi bằng máy bay, Frankie?
- Tôi có dự cảm rằng chúng ta không được để mất một giây đồng hồ nào. Anh thì sao?
- Thật kỳ lạ. Tôi cũng thấy như vậy nhưng không thể giải thích được tại sao. Bà Roberts của chúng ta có thể bay đi mất...
- Ai mà biết được? Chúng ta không thể đoán trước được ý đồ của Roger Bassington-ffrench.
- Đúng thế.

Máy bay hạ cánh xuống bãi cỏ bên cạnh lâu đài, và một vài phút sau, Bobby và Frankie tới làng Marchbolt bằng chiếc xe của ngài quận công Marchington.

Họ cho xe dừng lại bên hàng rào của nhà xứ.

Bobby và Frankie xuống xe và chạy vào trong nhà.

Khi tới cổng họ bắt gặp một phụ nữ dong dỏng cao. Bobby và Frankie nhận ra người ấy ngay.

- Moira! - Frankie kêu lên.

Moira bước lại, dáng điệu ung dung.

- Ôi! Tôi rất sung sướng được gặp lại hai bạn! Tôi không biết vị thánh nào đã phù hộ mình.
- Nhưng tại sao chị lại ở đây?
- Chắc chắn là vì cùng lý do như hai bạn!
- Chị đã biết ai là Evans rồi ư? - Bobby hỏi.
- Vâng. Nhưng chuyện dài lắm...
- Chúng ta vào trong nhà - Bobby đề nghị.

- Không - Moira phản đối ngay lập tức - Có quán cà phê nào để chúng ta yên ổn nói chuyện không. Tôi cần nói cho các bạn biết một vài việc.

- Có đấy - Bobby bực mình nói - Nhưng tại sao không nói ở đây?

Moira giậm chân.

- Anh sẽ hiểu khi nghe tôi nói xong.Ồ! Xin đừng để mất một giây nào.

Hai người đành nhượng bộ cô ta. Giữa phố có quán cà phê Phương Đông, một cái tên rất đẹp nhưng không mấy phù hợp với trang bị trong quán.

Cả ba người trong quán. Lúc này đã sáu giờ rưỡi. Họ ngồi bên một chiếc bàn trong góc quán hàng. Bobby gọi ba tách cà phê.

- Thế nào?

- Đợi nhà hàng mang đồ uống đến đã.

Cô hầu bàn xuất hiện và đặt ba tách cà phê xuống bàn.

- Moira, chúng tôi nghe chị nói đây - Frankie nói bằng giọng khô khan.

- Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Tôi về Londres bằng xe lửa, và khi tôi đang đi trong hành lang của xe thì một sự ngẫu nhiên lạ lùng...

Bỗng cô ta im bật. Từ chỗ ngồi cô ta nhìn ra cửa. Cô ta hơi cúi mình xuống, mở to mắt.

- Hắn đang theo dõi tôi - Moira nói.

- Ai? - Hai bạn cùng hỏi.

- Roger Bassington-ffrench!

- Cô đã nhìn thấy hắn ư?

- Hắn ở ngoài kia. Hắn đi với một người phụ nữ tóc đỏ.

- Mụ Cayman! - Frankie kêu lên.

Một cú nhảy, hai bạn chạy ra ngoài cửa. Họ nhìn xuôi nhìn ngược nhưng không thấy Bassington- ffrench đâu cả.

Moira đến bên họ.

- Hắn đi rồi ư? - Cô ta run rẩy hỏi - Hãy coi chừng. Đây là con người nguy hiểm... rất nguy hiểm.

- Nào, Moira. Chị can đảm lên một chút! - Frankie khuyên - Không nên sợ hãi như vậy.

- Bây giờ có đuổi theo cũng vô ích - Bobby nói và trở về bàn - Nào, Moira, chị kể chuyện của chị đi.

Anh cầm lấy tách cà phê. Khi ngồi xuống Frankie vô ý vấp vào bàn, ngã vào Bobby làm cà phê đổ tung toé.

- Xin lỗi.

Cô đưa tay sang bàn bên không có khách lấy chiếc bình đựng dấm. Cô đổ dấm đi và rót cà phê trong tách của mình vào.

Hành động khác thường ấy làm Bobby hoảng hốt.

- Cô điên rồi ư, Frankie?

- Tôi cần một mẫu cà phê này để nhờ bác sĩ George Afbuthnot phân tích.

Cô quay sang Moira.

- Thế là hết, Moira! Đây là ý nghĩ đến với tôi như một tia chớp. Khi đánh đổ tách cà phê, tôi đã quan sát nét mặt của chị. Chị đã đổ một cái gì đó vào hai tách cà phê của chúng tôi trong khi chúng tôi ra ngoài cửa để tìm một Roger Bassington-ffrench do chị bịa ra. Tôi đã biết rõ âm mưu của chị, bà Moria Nicholson hoặc bà Templeton hoặc bất cứ cái tên gì mà chị muốn.

- Templeton ư? - Bobby kêu lên.

- Phải, anh hãy nhìn bộ mặt chị ta, Bobby. Nếu chị ta chối cãi, chúng ta hãy điệu chị ta đến nhà xử để bà Roberts nhận mặt.

Bobby nhìn Moira, đúng là vẻ dịu dàng của mụ đã biến thành vẻ giận dữ. Cái miệng xinh xắn đang thốt ra hàng tràng chửi rủa. Moira lục tìm cái gì đó trong túi xách tay của mình.

Rất kịp thời, Bobby hất bàn tay cầm khẩu súng lục của mụ lên.

Cùng với tiếng nổ chát chúa, viên đạn vọt qua đầu Frankie và cắm vào tường của quán cà phê Phương Đông.

Lần đầu tiên trong quán cà phê, cô hầu bàn chạy lại.

Chạy ra ngoài phố, cô gái kêu thét lên:

- Cứu tôi với! Có kẻ giết người! Cảnh sát! Nhanh lên!

Chương 34

BỨC THƯ TỪ NAM MỸ

Nhiều tuần lễ qua đi.

Một buổi sáng Frankie nhận được một phong thư có tem của một nước Cộng hoà ở Nam Mỹ.

Đọc xong, cô mang đến cho Bobby đang ở trong nhà xứ xem.

Dưới đây là nội dung của bức thư.

"Frankie thân mến, cho phép tôi gửi cô những lời khen ngợi chân thành nhất. Cô và người bạn lính thuỷ cũ của cô đã phá huỷ những tham vọng của đời tôi. Tôi đã chuẩn bị những kế hoạch vững chắc.

Cô có muốn biết những chi tiết của chúng không. Một phụ nữ đã cố tình chống lại tôi có lẽ không coi thường những điều tôi muốn nói. Hơn nữa tôi đã có một cuộc sống mới. Roger Bassington-ffrench đã chết rồi.

Xin thú nhận từ lâu tôi đã là một kẻ bỏ đi. Thời kỳ ở Oxford tôi đã can tội giả mạo chữ ký của cha tôi. Ông già đã từ bỏ tôi và gửi tôi sang thuộc địa.

Ở đây tôi đã gặp Moira và băng nhóm của cô ta. Cô ta có thể làm mọi việc từ năm mười lăm tuổi. Khi gặp tôi, cô ta đang có ý định trở về nước Anh vì cô đang bị cảnh sát truy lùng.

Sau khi sống chung với nhau, chúng tôi đã lập một số kế hoạch hành động. Trước hết cô ta lấy bác sĩ Nicholson. Qua cuộc hôn nhân ấy, cô ta đi vào tầng lớp thượng lưu của xã hội. Cảnh sát đã mất dấu vết của cô ta. Nicholson tới nước Anh với ý định lập một trại cai nghiện ma túy. Ông ta muốn tìm một ngôi nhà không nhiều tiền lắm. Moira gợi ý cho chồng mua lại lâu đài La Grauge.

Cô ta vẫn làm việc với băng nhóm trong việc buôn bán chất ma túy. Không biết gì, ông Nicholson trở thành người có ích cho vợ.

Tôi vẫn ấp ủ hai tham vọng: trở thành giàu có và là chủ nhân lâu đài Merroway. Thời vua Charles đệ nhị, dòng họ Bassington-ffrench vốn được trọng vọng. Sau đó gia đình bị phá sản. Tôi cảm thấy mình cần có một vai trò lớn trong xã hội. Muốn vậy, tôi phải có rất nhiều tiền.

Moira tới Canada rất nhiều lần để "thăm gia đình". Yêu quý vợ, ông Nicholson tin vào tất cả những gì cô ta nói. Để buôn lậu, cô ta mang một cái tên giả: Bà Templeton. Dưới cái tên này cô ta gặp ông Savage. Cô ta biết rõ công cuộc kinh doanh và tài sản kếch xù của ông này. Moira quyến rũ ông nhưng không để ông quá đổi mê muội.

Chúng tôi lập một kế hoạch chi tiết như cô đã rõ. Người đàn ông có tên là Cayman đóng vai người chồng. Moira mời ông Savage đến Tudor Cottage. Lần thứ ba tới đây, ông ta bị chúng tôi sát hại... Xong việc, có tiền, trước mắt mọi người, cô ta ra nước ngoài... Thực tế là cô ta về làng Staveley và sống trong lâu đài La Grange.

Trong lúc ấy tôi thực hiện kế hoạch của mình. Trước hết tôi muốn loại trừ Henry và đưa con trai của anh ta. Tôi không gặp may, hai vụ tai nạn giả để làm chết thằng bé Tommy không thành công. Tôi quay lại Henry. Sau vụ ngã ngựa trong một cuộc đi săn, anh ta đau đớn vì chứng thấp khớp. Tôi khuyên anh ta dùng moóc-phin và anh ta đã mắc nghiện. Anh ta không nghi ngờ gì cả... Đây là con người có tâm hồn trong sáng. Mục đích của tôi là đưa anh ta tới lâu đài La Grauge để chữa bệnh. Moira sẽ tạo ra một "vụ tự sát" mới. Còn tôi, tôi ở ngoài mọi sự nghi ngờ.

Nhưng rồi cái lão Carstairs mất dạy xuất hiện. Hình như Savage đã viết thư cho Carstairs, bạn mình, ở trên tàu: ông ta nói về bà Templeton và kèm theo một tấm ảnh của người này. Lúc đó ông Carstairs đang tham gia một cuộc săn bắn lớn. Khi trở về châu Phi, ông ta nhận được tin về cái chết và những ý định cuối cùng của ông Savage. Ông Carstairs không tin rằng bạn mình mắc chứng ung thư và nội dung bản di chúc không phù hợp với tính cách của bạn mình. Ông Savage là một nhà kinh doanh, tinh thần vững vàng. Nếu mê một người phụ nữ thì ông ta cũng không coi thường gia sản của mình, tặng hết cho người phụ nữ ấy và phần nhỏ làm công tác từ thiện. Ý kiến tặng tài sản cho hội từ thiện là của tôi, cái đó để tránh mọi nghi ngờ.

Carstairs trở về nước Anh để làm sáng tỏ vụ này. Từ đầu chúng tôi ít quan tâm đến lão. Bạn bè đưa lão tới lâu đài Merroway. Thấy trên chiếc đàn dương cầm có tấm ảnh của Moira, lão nhận ra đây là người phụ nữ mà Savage đã gửi cho lão. Hắn lới Chipping Somerton để bắt đầu điều tra.

Moira và tôi bắt đầu lo ngại... Tôi hy vọng mọi chuyện dần lắng dịu đi, nhưng Carstairs rất bướng bỉnh và rất khôn khéo.

Tôi theo dõi lão ở Chipping Somerton. Lão không chỉ tìm được bà nấu bếp Rose Cludleigh, mà còn biết bà hầu phòng Evans đang ở phía bắc nước Anh đã kết hôn và sống ở làng Marchbolt.

Tình huống đối với tôi thật là gay cấn. Nếu lão Carstairs biết được Templeton và Moria Nicholson chỉ là một người thì vấn đề càng phức tạp hơn nhiều.

Tôi quyết định thủ tiêu Carstairs; lần này sự may mắn thuộc về tôi. Tôi đi sau lão khi sương mù từ dưới biển đang bốc lên. Tôi tiến đến gần lão và bằng một cú đẩy tôi ném lão vào không trung...

Nhưng lại có một vấn đề khác đặt ra: Tôi muốn biết trong người lão có giấy tờ gì nguy hiểm cho chúng tôi không. May mắn là anh bạn của cô đã tạo thuận lợi cho ý định của tôi; anh ta đã để mình tôi ngồi bên xác chết trong một thời gian ngắn. Carstairs có một tấm ảnh của Moira trong túi. Tôi lấy tấm ảnh ấy và thay vào đó tấm ảnh của một phụ nữ đồng bọn của cô ta.

Tất cả diễn ra tốt đẹp. Người em gái giả và người em rể tới nhận xác người anh. Lần này thì Bobby, bạn cô đã làm hỏng kế hoạch của chúng tôi. Hình như trước khi tắt thở Carstairs đã nói vài lời gì đó. Lão đã nói đến cái tên Evans... và Evans lại đang làm việc ở nhà xứ.

Chúng tôi bắt đầu lúng túng. Moira muốn rằng con trai ông mục sư không thể gây khó khăn cho chúng tôi được nữa; chúng tôi đã để quá xa. Kế hoạch của chúng tôi thất bại. Thế là Moira chịu trách nhiệm loại bỏ anh ta.

Cô ta đã làng Marchbolt bằng xe hơi và đợi dịp để hành sự. Cô ta cho một lượng lớn moóc-

phìn vào chai bia trong khi anh ta đang ngủ. Nhưng anh chàng trâu ngốc ấy không chết. Đúng là vận đen bám riết lấy chúng tôi.

Như đã nói, câu chuyện giữa cô với bác sĩ Nicholson đã gây ra cho tôi một vài nghi ngờ. Cô cũng có thể hình dung ra sự nghi ngờ của Moira trong cái đêm giáp mặt với Bobby! Cô ta nhận ra ngay đây là ai vì cô đã nhìn thấy anh ta lúc đang ngủ. Không lạ lùng gì khi biết cô ta đã run sợ đến phát điên lên, nhưng lấy lại lòng can đảm cô ta chơi vở hài kịch.

Moira tới quán trọ thú nhận với Bobby rằng ông Carstairs đã yêu cô và chồng cô, một người ghen ghê gớm đang đe dọa cô. Cô ta cố gắng chứng minh tôi là người vô tội. Về phần mình tôi mô tả cô ta là con người yếu đuối, không có khả năng tự vệ, và Moira có thể tự kết liễu đời mình nếu ai đó đe dọa tính mạng.

Tình huống thật là nghiêm trọng. Chúng tôi đã có tiền. Với thằng bé Tommy thì không có gì phải vội vàng. Nhưng cô và Bobby là mối đe dọa thực sự với chúng tôi vì những nghi ngờ của cô quay về lâu đài La Grauge.

Có thể cô cho rằng anh Henry đã tự sát. Không, chính tôi đã giết anh ta! Khi nói chuyện với cô ở ngoài vườn, tôi biết là không thể để lỡ thời gian... tôi vội vã hoàn thành kế hoạch của mình.

Chiếc phi cơ bay ngang trời lúc ấy đã tạo thuận lợi cho tôi. Tôi vào văn phòng, ngồi bên Henry đang viết. Tôi nói: "Anh nghe đây...!" và bắn thẳng vào người anh ta. Tiếng máy bay đã át tiếng súng. Sau đó tôi viết bức thư tuyệt mệnh, lau dấu vân tay trên khẩu súng lúc rồi nhét súng vào tay Henry. Tôi nhét chìa khoá vào túi anh ta và ra khỏi cửa sau khi đã khoá cửa bằng chìa khoá phòng ăn. Hai chiếc chìa khoá này có thể dùng chung được.

Tôi đặt một quả pháo trong lò sưởi, ngòi pháo dài, chỉ nổ bốn phút đồng hồ sau đó.

Mọi việc diễn ra theo đúng ý đồ của tôi. Tôi đang ở trong vườn với cô thì có tiếng nổ. Một "vụ tự sát" không bàn cãi được nữa. Bác sĩ Nicholson khốn khổ bị nghi ngờ. Có thật là ông ta tới để lấy chiếc can để quên không? Sự hăng hái theo tinh thần hiệp sĩ của Bobby đã làm phiền Moira và cô ta đã bỏ đi nơi khác. Những lời giải thích về sự vắng mặt của vợ mình của Nicholson làm cho cô nghi ngờ ông ta hơn.

Nơi Moira tỏ ra kiệt xuất là ở Tudor Cottage. Theo động tĩnh, cô ta biết là tôi đang bị trói chặt. Cô ta uống một liều moóc-phìn và nằm lên giường. Khi cô và Bobby xuống nhà gọi điện thoại thì cô ta lên kho đồ cũ cắt dây trói cho tôi rồi lại trở về giường nằm. Thuốc ngấm và cô ta mê đi.

Khi tỉnh lại, sợ rằng cô và Bobby đã biết chỗ ở của bà Evans. Gặp bà ta cô sẽ biết đây là vụ tự sát và bản di chúc là giả. Hơn nữa cô ta cũng nghi ngờ lão Carstairs đã viết thư cho bà Evans trước khi tới làm Marchbolt. Moira nói mình sẽ tới một bệnh viện ở Londres nhưng thực tế là trở về làng Marchbolt và cô với Bobby đã gặp cô ta ở cổng nhà xứ.

Kế hoạch của Moira có giản đơn phần nào mà cô ta cho rằng mình sẽ thoát tội. Cô người hầu không thể mô tả rõ người đã ngồi cùng bàn với cô và Bobby được trong khi đó cô ta vẫn nằm trong một bệnh viện ở Londres. Nhưng cô và Bobby đã lộ mặt nạ của Moira...

Tôi bắt đầu mệt mỏi về cô ta, tôi không hiểu là cô ta có nghi ngờ gì về điều đó không...

Bây giờ tôi đã có tiền... tiền của tôi!

Sau đám cưới của chúng tôi, tôi sẽ tìm cách xa lánh cô ta.

Tôi đã sẵn sàng sống một cuộc sống khác... nhờ vào cô và anh chàng Bobby Jones ngốc nghếch của cô.

Tôi có thành công không? Tôi hy vọng là như vậy... Dù sao thì cô cũng nên tin rằng tôi sẽ làm lại từ đầu cho đến khi thành công mới thôi.

Vĩnh biệt Frankie, cũng có thể là tạm biệt. Biết đâu đấy?

Kẻ thù của cô, tên phản trắc và con người bỉ ổi.

Roger Bassington-ffrench.”

Chương 35

TIN MỚI Ở NHÀ XỨ

Bobby trả lại bức thư cho Frankie.

- Đây là con người đáng chú ý - Frankie nói.
- Anh ta có cái năng khiếu làm hài lòng cô - Bobby lạnh lùng nói.
- Anh ta có vẻ đáng mến cũng như Moira làm cho ai đó...

Bobby đỏ mặt.

- Điều kỳ cục nhất là suốt thời gian ấy, bà Evans vẫn ở trong nhà xứ... Theo cô thì chắc chắn ông Carstairs đã viết thư cho bà Evans tức là bà Roberts, đúng không?

- Đúng, ông ấy báo tin về sự đến thăm của mình để hỏi về mục Templeton mà ông cho rằng là người trong băng nhóm lừa đảo quốc tế đang bị cảnh sát truy nã. Bà ta không nghi ngờ gì về người rơi từ vách núi xuống dưới vực có cái tên là Pritchard. Cái căn cước giả ấy thật khôn ngoan. Bà ta làm thế nào biết được đây lại là ông Alan Carstairs. Đây là sự lập luận của một tâm hồn trong trắng.

- Bà Evans cũng đã nhận ra đây là ông Cayman - Bobby nói - Xem báo xong bà ta nói với chồng: "Thật là lạ lùng - Bà ta nói - Người này rất giống với cái ông đã gặp chúng ta".

- Thật phức tạp. Roger Bassington-ffrench cũng bị lộ mặt nạ một đôi lần, nhưng vì gốc nghề nên tôi đã không chú ý đến.

- Thế nào?

- Khi bà Sylvia nói người trong tấm ảnh trên báo rất giống với ông Carstairs đã tới nhà chơi nhưng Roger lại nói thiếu gì người giống nhau.

- Frankie, làm thế nào mà cô nhận ra bộ mặt thật của Moira?

- Nhờ vào ý kiến người ta nói về mục Templeton. Ai cũng bảo: "Bà ta rất đẹp, rất kêu gọi..."
Khi gặp mục ở nhà xứ, tôi đã có ý nghĩ: nếu Moira là Templeton thì sao?

- Xin có lời khen ngợi, Frankie!

- Bà Sylvia khốn khổ vì báo chí nhưng bác sĩ Nicholson vẫn trung thành với bà. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu việc này kết thúc bằng một đám cưới.

- Tất cả đã kết thúc tốt đẹp - Bobby nói - Nhờ vào cha cô, xưởng sửa chữa ô tô của Badger đã được phục hồi và tôi có một tương lai rạng rỡ ở thuộc địa... Cô nghĩ xem: giám đốc một đồn điền trồng cà phê ở Trung Phi? Tôi vẫn mơ cái địa vị đó.

Anh nghỉ một lát rồi nói tiếp:

- Khách du lịch sẽ đến thăm Kenya.

- Cũng còn những người thích tới đó lập nghiệp nữa - Frankie nói thêm với vẻ chất phác.

Bobby đỏ mặt. Anh ngáp ngừng và hỏi lại:

- Đúng như vậy chứ, Frankie?... Cô không sợ chuyển đi ấy sao?

- Không sợ chút nào. Tôi đã quyết định không để anh đi một mình.

- Frankie, anh yêu em, nhưng anh đau đớn trong tâm lặng vì đây là mối tình không thể có!

- Vì vậy mà anh khó chịu trong khi chúng ta chơi gôn ư?

- Anh đã thất vọng.

- Hừ! Thế còn chuyện anh với Moira thì sao?

Bobby tỏ vẻ bối rối:

- Bộ mặt của mẹ ta đã mê hoặc anh...

- Mẹ ta đẹp hơn em.

- Không đúng... Bộ mặt mẹ ta quyến rũ anh một cách nào đấy. Nhưng khi chúng ta bị nhốt trong nhà kho, anh đã thấy rõ sự can đảm của em. Anh chỉ nghĩ đến em. Lúc ấy em thật rực rỡ!

- Xin thú nhận là em đã biết cái đó... nhưng em không muốn làm tăng sự say mê của anh.

- Anh say mê em, em yêu. Anh say mê em và không bao giờ hết say mê. Em tin chắc rằng em không buồn khi tới Kenya chứ?

- Em rất hài lòng khi được sống bên anh, Bobby. Em sẽ sống khắc khoải khi không có anh.

- Frankie!

- Bobby!

Ông mục sư mở cửa để các nữ tín đồ vào làm lễ.

- Xin mời bà con trong giáo xứ!

Nhưng rồi cha lại đóng sập ngay cửa lại rồi lẩm bẩm:

- Không... một trong những đứa con trai của tôi. Nó là... chồng chưa cưới.

Một người trong số nữ tín đồ cười ranh mãnh.

- Một chàng trai tốt - Cha xứ nói tiếp - Và rất đáng dẫn. Nó sẽ quản lý một đồn điền trồng cà phê ở Kenya bên Trung Phi.

Một nữ tín đồ nói với một bà khác:

- Bà thấy không? Anh chàng đang hôn tiểu thư Frances Derwent, đúng không?

Một tiếng đồng hồ sau, tin về lễ đính hôn của Bobby và Frankie đã bay khắp làng Marchbolt.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>